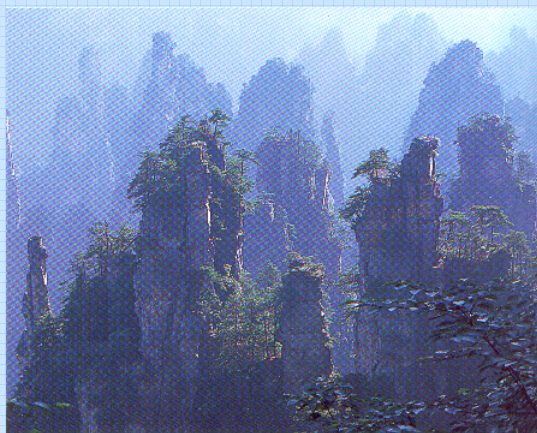


NHÂN SINH YẾU NGHĨA



HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

Việt dịch: Thích Minh Định

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66





HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

NHÂN SINH YẾU NGHĨA

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

Trần Vĩnh Hoàng Minh : Đánh máy

Nguyễn Thị Hiếu : Kỹ Thuật.

In lần thứ nhất năm 2003

MỤC LỤC

Năm Pháp Bình Đẳng	5
Thiền Thất Khai Thị	10
Diệu Dụng Của Sự Nhẫn Nhục	68
Bạn Có Nghĩ Chân Chánh Tu Hành Chẳng ?	76
Không Cải Quốc Tịch	81
Sinh Mạng Không Phải Là Tiền	84
Ngồi Thiền Thì Ai Đánh Ai ?	87
Ngồi Thiền Như Luyện Công Phu	91
Quỷ Bức Thiền Sư	93
Đạt Ma Tổ Sư Độ Chim Oanh Vũ	97
Toạ Thiền Vì Nhiếp Tâm	101
Thu Thập Nhân Tâm	104
Phật Căn Địa	108
Kiên Nhẫn Hằng Tâm Lại Tham Thiền	111
Tiêu Diệt Nguồn Gốc Tật Ác	115
Thu Hồi Phóng Tâm	118
Ngưng Bạc Vọng Tưởng	121
Bắt Lấy Con Khỉ	124
Nước Cam Lò	127
Đừng Muốn Nhanh	130
Mượn Giả Tu Chân	133
Tâm Thanh Thuỷ Hiện Nguyệt	137
Biến Hoá Khí Chất Cải Tập Khí Tốt	140
Cửa Khai Mở Trí Huệ	144
Không Cho Rằng Chứng Thánh Mới	147
Tam Xa Tổ Sư	150
Trì Giới Thanh Tịnh Như Trắng Rằm	154

Tham Thiền Không Nên Bị Cảnh Chuyển	156
Thuận Nghịch Đều Tĩnh Tấn	159
Từ Bỏ Tâm Ý Thức	162
Tám Gió Thổi Không Lay	164
Mộng Huyền Bọt Nhỏ	167
Tĩnh Toạ Trong Chốc Lát	170
Lão Tăng Một Khi Ngồi	174
Nhận Rõ Trách Nhiệm Làm Người	178
Thanh Tâm Quả Dục	180
Điều Phụ Con Khỉ	185
Công Đức Tĩnh Toạ	187
Tứ Thiền Không Phải Là Tứ Quả	190
Tại Sao Vọng Tưởng Diên Đảo	192
Nhìn Thủng Cảnh Giới Sáu Trần	196
Cảnh Giới Nhị Quả A La Hán	199
Pháp Thân Y Thực Thủy	202
Mọi Sự Nhẫn Nhục Đều Chịu Được	205
Khai Quang Thánh Tượng Bồ Tát	209
Chân Linh Dung Hội Giáo Chủ	211
Sáu Con Đường Vào Cửa Phật	220
Nghiệp Và Tình	228
Trở Về Cội Nguồn	232
Lược Nói Phẩm Tịnh Hạnh	235
Người Vì Tài Mà Chết	243
Tham Thiền Minh Bạch Bỏ Lai Diện Mục	249
Năm Thìn Biến Hoá Khó Lường	254
Tứ Hoàng Thệ Nguyên	257
Tri Túc Thường Lạc	262

Nhân Chi Sơ Tánh Bản Thiện	264
Nguy Cơ Vong Quốc Diệt Chung	267
Biện Pháp Tốt Nhất Tiêu Trừ Chiến Tranh	273
Mất Chỗ Nào Thì Tìm Chỗ Đó	276
Vía Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Đạo	278
Tinh Khí Thần Là Tam Bảo Của Tự Tính	281
Kệ Cảnh Chúng	284
Tự Chuốt Lấy Diệt Vong	289
Pháp Đại Tốt Nghiệp Điển Lễ	292
Nguyên Nhân Thế Giới Hư Hoại	295
Làm Sao Cứu Vãn Nền Giáo Dục ?	298
Kỷ Niệm Ngày Bố Tát Quán Thế Âm Xuất Gia	302
Hoa Sen Mọc Trong Bùn	305
Ngư Mục Hồn Châu	309
Niệm Phật Có Thể Khiến Cho Thế Giới Hoà Bình	312
Chúng Ta Phải Học Mô Phạm Của Phật	315
Ý Nghĩa Đạo Đức Và Thực Tiễn	321
Lão Thực Học Phật, Hưng Thạnh Chánh Pháp	328
Mạng Người Vô Thường Trong Hơi Thở	331
Làm Thế Nào Cứu Vãn Kiếp Vạn	335
Phật Pháp Không Rời Tâm Của Mỗi Người	340
Phải Lay Phật Trong Nội Tâm	347

NĂM PHÁP BÌNH ĐẲNG

Giảng tại Phật giáo Giảng Đường
ở San Francisco ngày 02/02/1969

Giảng về diệu lý Bát Nhã của Bộ Kinh Kim Cang là pháp môn bình đẳng. Chúng ta phần đông đều không hiểu cho nên đầu lại thêm đầu, tướng lại thủ tướng đem cái pháp bình đẳng biến thành không bình đẳng.

Thứ Nhất là : "Sinh Phật bình đẳng".

Sinh là chúng sinh, Phật là mười phương chư Phật. Lúc tôi mười hai tuổi thì xem Kinh Pháp Bảo Đàn, càng xem càng thấy thích, tôi mười lăm tuổi mới đi học, mười sáu tuổi thì giảng Kinh, tôi hiểu Kinh được mấy chữ thì giảng mấy chữ. Giảng Kinh gì ? Giảng Pháp Bảo Đàn Kinh, Kinh Kim Cang, Kinh A Di Đà ? Giảng cho ai nghe ? Cho một số người xuất gia nghe nghe. Tôi là người cư sĩ giảng Kinh cho các vị xuất gia nghe. Tại sao ? Vì các vị xuất gia đó không biết chữ, muốn học Phật pháp mà không có chỗ nào để học. Nhân vì tôi ở trong Chùa lại

biết được mấy chữ, cho nên hằng ngày giảng Kinh cho các vị ấy nghe.

Khi giảng Kinh Pháp Bảo Đàn đến chỗ :

*"Pháp có đốn tiệm,
Mê ngộ có mau chậm".*

Tôi liền nghĩ sao lại có đốn, có tiệm ? Đốn là gì ? Tiệm là gì ? Đốn tiệm giống nhau chăng ? Hoặc là khác nhau ? Sau đó tôi bèn biên một bức đối liên.

Vế trước nói : "Đốn tiệm tuy thù, thành công tắc nhứt, hà phân nam bắc". Đốn tiệm tuy không giống nhau. Đốn là lập tức thành Phật. Tiệm là từ từ thành Phật. Đốn tiệm tuy khác, nhưng đợi đến lúc thành công thì đốn mà chẳng phải đốn, tiệm mà chẳng phải tiệm. Đốn tiệm đều chẳng có, hà tất lại phân chia nam bắc ? Phương nam là Lục Tổ Huệ Năng giảng đốn pháp, phía bắc là Thần Tú Đại Sư giảng tiệm pháp. Đệ tử đôi bên hổ tương tranh chấp, đều nói môn phái của mình mới là chánh tông.

Lại nói đốn từ đâu đến ? Tuy hiện tại đốn nhiên khai ngộ, đó là vì quá khứ đời đời kiếp kiếp, đều tu hành trong Phật pháp, thời gian lâu dài đến thời kỳ tất khai ngộ. Còn tiệm ? Tiệm thì hiện tại bây giờ tu từ từ, đợi khi nào tu thành công thì cũng là đốn. Cho nên tôi mới nói không có đốn mà cũng không có tiệm.

"Hà phân nam bắc". BẠN HÀ TẤT PHẢI PHÂN NAM, PHÂN BẮC, PHÂN CHIA ĐỊA PHƯƠNG. BẠN NÓI NAM, KHI BẠN

đến cực nam lại biến thành bắc. Kinh Lăng Nghiêm có nói về trung (ở giữa). Gì gọi là trung ? Trung ở đây là từ hướng đông nhìn tức thành hướng tây. Từ hướng nam mà quán thì biến thành hướng bắc. Cho nên không có nam bắc. Hà tất có tâm phân biệt nhiều như thế ? Vế sau nói : "Thánh phàm tạm dị, căn tính khước đồng, mặc luận đông tây". Thánh tức là Phật. Phật gọi là Thánh nhân. Phàm tức là chúng sinh. Tuy nhiên tạm thời là khác nhau, nhưng căn tính lại giống nhau.

Tính vốn đều là Phật tính ; Phật cũng từ Phật tính mà thành. Chúng sinh cũng từ Phật tính mà thành. Bạn đừng luận nói Phật A Di Đà ở phương tây là Phật, còn hết thấy chúng sinh ở phương đông là chúng sinh. Đừng có tâm phân biệt nhiều như thế cho nên Vĩnh Gia Đại Sư nói :

"Diệt vô nhân, diệt vô Phật,
Đại thiên sa giới hải trung âu,
Nhất thiết Thánh hiền như điện phát".

Nghĩa rằng :

*"Cũng chẳng có người, cũng chẳng có Phật,
Hết thấy thế giới như bọt trong biển,
Tất cả Thánh hiền như điện chớp".*

Nếu như bạn hiểu Phật pháp, thì vật gì cũng đều không có. Bạn giác ngộ thì là Phật pháp, bạn không giác

ngộ thì chẳng hiểu Phật pháp. Không giác ngộ cũng là Phật pháp, chỉ vì bạn không hiểu mà thôi. Cho nên tôi mới nói : "Sinh Phật bình đẳng". Chúng sinh từ đâu lại làm chúng sinh? Chúng sinh từ Phật thị hiện ra làm chúng sinh. Làm thế nào để trở thành Phật ? Chúng sinh trở về cội nguồn thì thành Phật. Đây cũng gọi là "Thánh phàm không hai", tức là "Sinh Phật bình đẳng".

Thứ Hai : "Không, có bình đẳng".

Không là gì ? Kinh Pháp Bảo Đàn có nói : "Hỏi không thì dùng có để đáp". Không là gì ? Không tức là có. Bạn thử hỏi được "Không, có không hai", "Không, có bình đẳng". Cũng không chấp thường, cũng không chấp đoạn. Bạn chấp đoạn thì rơi vào "Không", chấp thường thì rơi vào "Có". Cho nên "Không, có không hai", "Không, có bình đẳng", mới là trung đạo. Chân không không ngại diệu hữu. Diệu hữu không ngại chân không. Chân không cũng là diệu hữu, diệu hữu cũng là chân không. "Không" là thế nào ? "Không" là do "Có" mà hiện "Không". Thế nào gọi là "Có" ? "Có" là do "Không" mà hiện "Có". Không có "Không" mà cũng chẳng có "Có". Không có "Có" sao lại có cái "Không". Cho nên "Không, có không hai". Tức là "Không, có bình đẳng".

Thứ Ba : "Các Pháp bình đẳng".

Kinh Kim Cang có nói : "Là pháp bình đẳng, không có cao thấp, cho nên gọi là chánh đẳng chánh giác". Đây

là các pháp bình đẳng. Như Lai không chỗ đến cũng không chỗ đi, không đến không đi là các pháp bình đẳng.

Thứ Tư : "Một nhiều bình đẳng".

Một cũng là nhiều, nhiều cũng là một. Một hạt bụi tức là ba ngàn đại thiên thế giới. Ba ngàn đại thiên thế giới cũng là một hạt bụi, không có phân biệt. Chúng sinh ngu si, nên tâm phân biệt quá nhiều. Nói cái này nhiều, cái kia ít, mà "Nhiều" là từ "Ít" mà có, "Ít" là từ "Nhiều" mà có. Cho nên gọi "Một nhiều bình đẳng" hoặc cũng gọi hạt bụi thế giới. Thế giới cũng là hạt bụi, hạt bụi cũng là thế giới.

Thứ Năm : "Chư kiến bình đẳng".

Nào là ngã kiến (thấy cái ta), nhân kiến (thấy người), chúng sinh kiến (thấy chúng sinh), thọ giả kiến (thấy tuổi thọ), đều chẳng có. Cho nên gọi là chư kiến bình đẳng. Năm pháp bình đẳng này là tinh túy toàn bộ Kinh Kim Cang. Hơn nữa Kinh Kim Cang cần phải có chữ "Tin". Bát Nhã là lý không, bạn nên tin. Giả như bạn không tin lý không thì giảng nhiều hay ít đều vô dụng. Phật pháp như biển cả, chỉ có chữ tin mới vào được. Bạn có tín tâm thì mới có thể đi vào biển Phật pháp được.

THIÊN THẤT KHAI THỊ

Giảng tại Kim Sơn Thánh Tự

Hôm nay chúng ta bắt đầu khóa thiên thất mùa đông. Từ Tâm Kinh tôi đề ra vài câu Kinh để đàm đạo. Quán Thế Âm Bồ Tát chúng đắc nhĩ căn viên thông. Ngài chúng đắc như thế nào ? Ngài tu phản văn văn tự tính. Tính thành vô thượng đạo, cho nên có thể quán tự tại. Tự tại là không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, bốn tướng.

Tự tại là tại đâu ? Tại địa vị Thánh nhân thì là tự tại. Tại địa vị phàm phu thì không tự tại, tại sao tại địa vị Thánh nhân được tự tại ? Vì bậc Thánh nhân không có bốn tướng là tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh và tướng thọ mạng, cho nên được tự tại. Phàm phu vì có tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng, bốn tướng, nên không được tự tại.

Phần đông người học Phật pháp, lâu thời chấp trước tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Bốn tướng ở trên chẳng thể không thì làm sao được tự tại ? Nếu muốn được tự tại thì phải thấu rõ ba tâm, trừ bốn tướng. Ba tâm tức là : Tâm quá khứ không thể được,

vì tâm quá khứ đã qua rồi, hà tất phải tìm cầu ? Tâm hiện tại không thể được, tuy nói là hiện tại nhưng chuyển nhảy mất cũng là hư vọng. Cho nên tâm hiện tại cũng không thể được, tâm vị lai không thể được. Vì vị lai thì chưa đến, hà tất phải nghĩ tưởng, cho nên tâm vị lai cũng không thể được. Nếu thấu rõ được ba tâm, bốn tướng đều không, tức là Quán Tự Tại Bồ Tát.

Chúng ta đả thiền thất tức là quán tự tại. Người người có thể quán tự tại. Không phải là chỉ có Quán Thế Âm Bồ Tát mới quán tự tại. Ai có thể tự tại tức là quán tự tại. Ai không tự tại tức không phải quán tự tại. Trên danh nghĩa không có nhứt định. Hết thấy chúng sinh đều có thể quán tự tại.

Chúng ta ngồi thiền cũng là để nhìn xem, chúng ta có thể quán tự tại hay không ? Nếu có thể quán tự tại, tức sẽ nhìn thấy năm uẩn đều không, cũng là đi sâu vào Bát Nhã Ba La Mật. Nếu được như thế mới có thể độ hết thấy khổ ách, hết thấy khổ đều không, cho nên được tự tại. Quán Thế Âm Bồ Tát với chúng ta là hợp mà làm một. Không riêng Quán Thế Âm Bồ Tát như thế mà mười phương chư Phật cũng khế hợp với chúng ta mà làm một. Tuy nhiên Bồ Tát hợp với chúng ta mà làm một nhưng chúng ta không có hợp với Bồ Tát mà làm một. Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói : Vị "cùng tử", vị cùng tử vốn là con của vị trưởng giả giàu có, bỏ cha giàu có đi lang thang thành kẻ ăn mày, lâu rồi quên luôn cả cha. Tuy gặp

lại cha mà không nhận ra, mọi người muốn xa lìa điền đảo mộng tưởng. Còn vị "cùng tử" thì xa lìa cha mẹ, đi ra ngoài làm kẻ ăn mày. Chúng ta xa lìa Phật, tức giống như vị "cùng tử" rời bỏ và quên cha mẹ. Chúng ta vốn với chư Phật đồng một nhà, cho nên :

*"Hết thấy chúng sinh,
Đều có Phật tính,
Đều có thể thành Phật".*

Chúng ta đi lang thang phiêu lạc bên ngoài, quên nhà cửa, cho đến pháp thân cha mẹ, mười phương chư Phật Bồ Tát, chúng ta cũng quên luôn. Hiện tại chúng ta ngồi thiền là muốn :

*"Biển khổ không bờ,
Quay đầu là bến".*

Tìm lại pháp thân của chúng ta, cho nên mới thành lập 98 ngày thành thất này. Khóa thiền thất này đối với người tây phương mà nói, vốn là nghe chỗ chưa nghe, thấy chỗ chưa thấy. Từ chỗ chưa có người chân chân thực thực tu hành như thế. Nếu bạn có thể trong 98 ngày thiền thất, lão lão thật thật, quán tự tại thì đừng sợ khổ. Từ sáng sớm ba giờ bắt đầu dụng công cho đến mười hai giờ khuya mới đi nghỉ. Mỗi ngày ngồi thiền hai mươi một tiếng, nghỉ chỉ có ba tiếng.

Năm nay tôi lấy làm hoan hỉ, có mấy vị Tỳ Kheo và Tỳ Kheo ni người Mỹ phát tâm, thường ngồi không nằm (ngủ ngồi), từ sáng đến tối ở trong thiền đường dụng

công ngồi thiền, tối ngủ cũng ở trong thiền đường dụng công. Lúc trước tôi tham gia đả thiền thất thì cũng tranh thủ dụng công từng giây, từng phút, không để thời gian trôi qua lãng phí. Cho nên tại Hương Cảng có vị trưởng lão hòa thượng, râu dài pháp hiệu là Minh Quán nói : "Tôi và ông ta (Hòa Thượng Tuyên Hóa) cùng ngồi bảy bảy bốn mươi chín ngày". Thật ra không phải bốn mươi chín ngày mà là bảy chục ngày. Lão Hòa Thượng đó là người chân chánh tu hành, tôi thì chẳng tu hành. Nhưng Lão Hòa Thượng đó với tôi kẻ chẳng tu hành, ngồi thi với nhau, kỳ cổ tương đương, không phân anh em. Cho nên lão hoà thượng đó đối với quý vị nói, tôi ngồi được bốn mươi chín ngày, tôi vốn đã quên chuyện này. Sau tôi nghĩ lại mới nhớ có thật sự.

Chúng ta đang bắt đầu thiền thất, mọi người đều có thể Quán Tự Tại Bồ Tát, mọi người đều muốn đi sâu vào Bát Nhã Ba La Mật, mọi người cũng muốn nhìn thấu năm uẩn đều không : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm uẩn, đều bị chiếu thấu, chiếu không, chiếu hóa cho đến không. Vô sở không (không chỗ không), sở không (chỗ không) cũng không, trong suốt vắng lặng, độ hết thấy khổ ách, liền được tự tại.

Người tây phương không hiểu nghĩa chữ "tự tại", cho nên không biết chữ "tự tại" là gì. Tự tại là "Vô nhân tướng" (không thấy có tướng người). Vô nhân tướng cũng chẳng phải, khi ăn thì chỉ biết có mình ăn, không nhường

cho người khác ăn. Khi làm việc thì sợ khổ nhọc, liền nghĩ tưởng, "Vô ngã tướng" (không thấy có tướng ta), bèn đẩy việc cho người khác. Cũng không phải nói lúc đấu tranh, thì trong tâm bạn tưởng "Vô chúng sinh tướng" (không thấy có tướng chúng sinh). Tức với chúng sinh đấu tranh, lại cũng chẳng phải nói ăn thịt, thì không thấy có tướng chúng sinh. Nếu tôi không ăn thịt chúng sinh, thì chúng sinh sống hoài không chết, đó không phải là không có tướng thọ mạng sao ? Đây là hoàn toàn sai lầm.

Không tướng người tức là trong tâm bạn phải thấy không có ta, người, không thấy có chúng sinh, không thấy có thọ mạng. Thấy không như thế, mới không có tướng ngã chấp, không có pháp chấp, ngã chấp và pháp chấp đều không. Lúc này bạn muốn không tự tại cũng không đặng, tức không người, không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, lại không có chấp ngã, chấp pháp tức được tự tại, được chân chánh khoái lạc, cũng được chân chánh trí huệ.

Chúng ta ngồi thiền trong 98 ngày, mỗi ngày phải có một người thường trực, trách nhiệm "Khai tĩnh", "Chỉ tĩnh". Đây là trách nhiệm của vị duy na. Mỗi ngày luân phiên làm duy na. Riêng ngoài có một vị, lo chuẩn bị trà nước, vì người dụng công ngồi thiền, hay có hỏa khí cho nên cần uống trà. Trong một ngày có thể uống bốn lần trà. Tùy người cần mà định liệu. Uống trà thì không nên làm đổ bể ly tách, bắt chước lão Hòa Thượng Hư Vân,

làm rót bể ly trà rồi mới khai ngộ. Bạn cũng cố ý làm rót bể ly trà, phải biết :

*"Vô tâm thì cảm ứng,
Khởi tâm thì vọng tưởng".*

Trong thời gian ngồi thiền, bất cứ người nào cũng không được nói chuyện, luôn luôn chuyên tâm chiếu cố thoai đầu, tức đừng nói chuyện với người khác, chuyên tâm nhất trí lợi dụng 98 ngày dụng công tu hành, ai không dụng công tu hành, sẽ bị phạt quỳ một trăm ngày, vì để thời gian trôi qua lãng phí. Nếu có thể nội trong 98 ngày mà khai ngộ, không những không bị phạt, mà tôi còn mời bạn ăn "Trai khai ngộ" (nếm mùi vị giải thoát). Bạn nghĩ ăn gì thì có nấy, thức ăn trăm vị cho nên "Thiên trù diệu cúng, thiền duyệt vi thực". Đại khái bạn sẽ trở thành một phần tử, quang vinh nhất trong Phật giáo.

Nói tóm lại mỗi người đều phải giữ quy cụ, nếu không giữ quy cụ, thì chẳng thể khai ngộ. Đả thiền thất là vô tướng, mọi người đều muốn tìm bản lai diện mục (bộ mặt thật) của chính mình. Muốn đạt đến vô câu vô thức, vô quái, vô ngại. Đi thì không cần quá nhanh, cũng đừng quá chậm, hai tay không nên để trước thân. Tuy nhiên niệm danh hiệu Phật, thì hai tay kết Di Đà Phật thủ ấn. Nhưng thiền thất thì phải vô câu, vô thức. Cho nên chạy hương thì hai tay, trước sau phải mở ra, tư thế phải tự nhiên. Lúc đả thiền thất thì lễ nghĩa làm ở chánh điện, khóa lễ sáng, tối và lạy Phật, chấp tay hết thầy đều miễn.

Vì phương tiện mọi người, chuyên tâm dụng công. Phải chuyên tâm tham "Niệm Phật là ai ?" Tham thiền thì bất cứ, đi, đứng, nằm, ngồi, cứ tham "Niệm Phật là ai ?" Câu thoại đầu này phải thực hành đến cảnh giới không ta, không người. Cho nên có câu :

*"Suốt ngày ăn cơm, chưa ăn một hạt cơm,
Cả ngày mặc áo, chưa mặc một sợi tơ".*

Quên hết tất cả, chỉ chú ý tìm bản lai diện mục. Tham thiền thì, không những không lạy Phật, mà còn phải : "Phật đến chém Phật, ma đến chém ma", khắc kỷ thủ chúng, vì mục tiêu tìm cho được bản lai tự tính Phật của chính mình.

Chúng ta không tông phái, tức chẳng phải tông Lâm Tế, cũng chẳng phải tông Tào Động, cũng không phải tông Vân Môn, cũng không phải tông Pháp Nhãn. Chúng ta dùng lễ đứng đắn làm gốc, không chỗ tạo tác, chuyên tâm tham thiền. Khóa tinh tấn tham thiền này, tại các nước tây phương, từ trước chưa từng có. Chân chánh tinh tấn tham thiền, cũng giống như một loại đá kim cương, chẳng phải nhìn thấy các nơi.

Hiện tại thiền thất sẽ bắt đầu, trước hết tôi thử các vị, nếu tôi đánh các vị, các vị cũng đừng sợ, cũng không biết đau. Đó là biểu hiện các vị đã có thể buông xả. Ngược lại các vị cảm giác đau, thì các vị chưa buông xả được. Nếu ai sợ đánh thì bây giờ còn có thể đi ra, nếu không sợ đánh thì ở lại thử xem. Các vị không có ai đi ra,

tức nhiên các vị không sợ đánh, các vị đều là đại trượng phu. Tức nhiên đại trượng phu, ngồi thiền sẽ có cơ hội khai ngộ.

*"Đại địa xuân về trăm vật sinh,
Đập vụn hư không tự tại ông,
Từ nay chẳng còn tướng ta, người
Pháp giới tuy lớn tận bao dung".*

Chúng ta tham thiền, thì có cơ hội khai ngộ, tự tính quang minh hiện tiền, như xuân về đại địa trăm vật sinh trưởng. Hư không vốn vô hình. Mặc dù hư không vô hình, nhưng cũng bị đập vụn, thì bạn sẽ được tự tại. Từ đây không còn chấp trước : Tướng ta, tướng người. Tướng ta, tướng người đều không. Pháp giới tuy rộng lớn, ta cũng có thể bao dung hết, đó chẳng phải là bậc đại trượng phu chăng ?

Tham thiền có thể tham câu : "Niệm Phật là ai ?" Hoặc câu : "Bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sinh ra", hoặc câu : "Vật gì không thể không có". Mấy câu thoại đầu này, các vị có thể chuyên tâm nhất trí tham cứu, tất sẽ có cơ hội khai ngộ.

Các vị Thiện tri thức ! Tại sao tôi gọi các vị là Thiện tri thức ? Nếu các vị không có đại trí huệ, thì cũng không thể nào đến "Bát Nhã Giảng Đường" này. Giảng đường này gọi là "Bát Nhã Đường". Bát Nhã là tiếng Phạn, dịch là trí huệ. Cho nên các vị đều có đại trí huệ, mới có thể đến Bát Nhã Đường này. Tại sao các vị có đại

trí huệ ? Vì trong quá khứ đã trồng nhiều căn lành, cũng đã trồng hạt giống bồ đề không ít, hoặc trong quá khứ đã từng cúng dường Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo. Nay nhân duyên chín mùi, mới tham gia thiền thất. Đây chẳng phải là nhân duyên nhỏ, mà là nhân duyên lớn, cũng là nhân duyên chấm dứt sinh thoát tử, cũng là nhân duyên thành Phật. Cho nên tôi gọi các vị là thiện tri thức. Thiện tri thức và Ác Tri Thức hoàn toàn khác nhau. Ác Tri Thức là tà tri tà kiến. Thiện tri thức là chánh tri chánh kiến. Hành vi việc làm của thiện tri thức đều y chiếu theo Phật pháp. Nhứt cử nhứt động đều tương ứng với Phật pháp.

Các vị hôm nay đến "Bát Nhã Đường" là hy vọng có thể đại triệt ngộ, có thể hiểu biết chân chánh. Muốn hiểu biết chân chánh, tức phải tu từng chút, từng chút. Đừng sợ khổ, đừng sợ khó. Ngồi thiền thì chân đau cũng không sợ, phải có tinh thần không sợ hãi, dù chết cũng ngồi thiền. Kiên trì nhẫn nại, không thể thối thất, giống như tôi dùng hương bả đánh các vị. Cho nên chân đau, lưng đau cũng phải nhẫn, buồn ngủ cũng phải nhẫn. Tham thiền, tham đến "đương khí đầy đủ", thì con ma buồn ngủ cũng phải chạy đi. Nếu không tác chiến với con ma buồn ngủ thì vĩnh viễn bị hôn trầm ám ảnh.

Chúng ta phải tu học trí tuệ, cầu trở về nguồn gốc, nhận thức bản lai diện mục (bộ mặt thật) của chính mình. "Bộ mặt thật" của chúng ta như thế nào ? "Bộ mặt thật" của chúng ta và Phật không hai, không khác. Nhưng

do nơi một niệm vô minh che mất trí tuệ, mới không nhận ra "bộ mặt thật". Càng chạy càng xa, cho đến suốt ngày điên đảo, sinh ra trong cơn say, chết đi trong ảo mộng. Đó không phải thật đáng thương xót chăng ? Tại sao chúng ta điên đảo như thế ? Là vì chúng ta chưa gặp được bậc thiện tri thức, chỉ dẫn con đường trở về cội nguồn. Hôm nay các vị đều tụ tại đây, cùng tìm bản lai diện mục. Cho nên :

*"Muội phương đồng tụ hội
Đều cùng học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không và đệ quy".*

"Bát Nhã Đường" này là trường tuyển Phật, ai có thể không còn tướng ta, tướng người, chân chánh nhìn xuyên thủng, buông xả, thì người đó sẽ được tuyển chọn, cho nên nói "Tâm không và đệ quy". Chúng ta tụ lại một chỗ, thì tuyển trạng nguyên, hiện tại chúng ta đang khảo Phật.

Phật cứu kính là gì ? Tôi cũng không biết, cũng không nghĩ khảo bạn, tức nhiên không nghĩ khảo Phật. Làm người bạn muốn làm vĩ nhân chăng ? Muốn làm đại anh hùng, đại hào kiệt chăng ? Đại anh hùng tức là "Đại Giác". Đại Giác tức là Phật. Đại vô úy (không sợ sệt), mới không sợ đánh, không sợ đau, nếu có thể không còn tướng ta, tướng người, thì không sợ đau. Nếu còn cái "ta" thì sợ đánh, lại sợ đau. Muốn trừ khử chấp cái ta thì

không sợ đánh, không sợ đau. Bạn nói "Tại đây làm sao không có cái ta được ?" Bạn ở tại đây, ai lại không ở tại đây ? Không ở tại đây lại là ai ? Cho nên "Vô tại vô bất tại", đó là không có cái ta. Vì vô tại cho nên không có cái ta. Nếu "Có tại", thì "Có cái ta", có tại tức phải "Tự tại", không thể "Tồn tại cái ta". "Có cái ta" thì có phiền não, ngủ không đủ thấy khó chịu, ăn ít cảm thấy đói, mặc ít lại sợ lạnh, đều do có cái ta tác quái. Nếu muốn không còn cái ta, thì phải ngồi thiền. Ngồi thiền thì dạng :

*"Không người không ta Quán Tự Tại,
Chẳng không chẳng có thấy Như Lai".*

Thấy Như Lai pháp thân, tức là thấy bản lai diện mục của bạn. Cho nên phải nhẫn nhục, nhẫn đau nhẫn khổ, đánh đuổi hết thảy khốn nạn, chứng đắc hết thảy khoái lạc. Chuyện thiên hạ không thể một sớm một chiều mà có thể viên mãn được, phải nhẫn nhục, tâm thường hằng, dũng mãnh, kiên cố mới dạng thành công.

Ngồi thiền nếu không bị cảnh giới làm lay chuyển thì đạt được tâm bất động, thì có một chút định lực. Nếu có chút định lực thì sẽ sinh một chút huệ lực. Có một số người nghĩ muốn thọ giới, thật ra chúng ta đang ngồi thiền, đã thọ giới rồi. Thọ giới gì ? Thọ giới khổ, giới đau.

Các vị ngồi một long tham thiền, tham câu : "Niệm Phật là ai ?" Miên miên không ngừng, mật mật không quên, chỉ cứ tham thiền. Như vậy thì các vị có cơ hội tạo tội

chăng ? Có vọng tưởng giết người chăng ? Nhứt định là không. Hoặc các vị có nghĩ ăn trộm chăng ? Cũng không. Các vị tham thiền thì tức không giết người, lại không ăn trộm, thì đó không phải là đã trì giới sao ! Tham thiền tức là trì giới, không trì mà trì, liền sinh định lực. Nếu các vị không tham thiền, mà vọng tưởng sát sinh, ăn cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu .v.v., dù chỉ trong một niệm cũng là tạo tội.

Tham thiền không khởi vọng tưởng, thì không trì giới mà trì. Tham thiền thì lại không định mà định. Tuy nhiên chân đầu cũng chịu đựng không động, từ từ tài bồi định lực. Có định lực tự nhiên sẽ sinh huệ lực. Tham thiền tức là "Siêng tu giới định huệ, tức diệt tham, sân, si". Tham thiền mới đầy đủ tất cả các pháp, tham thiền thì càng tham càng có trí huệ. Cho nên "Vàng thật thì không sợ lửa", phải chịu đau.

Tại đây là lò luyện thành thân kim cang bất hoại. Có một số người nói, ngồi thiền thật là quá khổ, vậy thì ai biết khổ ? Bạn nói "Tôi biết khổ". Bạn lại là ai ? Giả sử bạn tại thân của bạn, nếu như bạn chết thì thế nào ? Bạn chết rồi thì bị người đánh cũng không biết đau. Bất cứ khổ thế nào cũng thọ được, tức nhiên chết rồi. Vấn đề gì cũng không còn nữa, các vị hiện tại cũng có thể làm như người chết,

*"Nếu muốn người không chết,
Hãy làm người sống như đã chết".*

Bạn thử làm người sống như đã chết, thì không tham, không sân, không si. Tôi hiện tại tuy chưa chết, nhưng cũng giống người đã chết đi không khác. Không khởi tâm tham, không khởi tâm sân, không khởi tâm si. Bạn nếu muốn chấm dứt sinh tử, thì trước hết phải làm "Hoạt tử nhân" (người sống như đã chết), không nên nghĩ nhiều, chỉ cần chịu ngồi thiền.

Hôm nay là ngày thứ nhất, các vị cũng chưa cảm giác thế nào là khổ. Đợi các vị tham quá vài tuần mới cảm thấy khổ mà không khổ. Chúng ta đã thiền thất, từ ba giờ sáng đã bắt đầu dụng công, đến 12 giờ khuya mới đi ngủ. Sợ có người chịu khổ không được, liền chạy về nhà, sự việc trên thế giới hầu hết như vậy. "Thái quá" chịu không được, "Bất cập" chịu cũng không được, cho nên tốt nhất là giữ trung đạo. Có một số người, còn nhập "Ngủ tam muội". Hiện tại chúng ta có đạo tràng, tu hành toàn thiện như thế này, có thể nói là cảm ứng mười phương chư Phật, và những người tinh tấn dụng công, nếu chân chánh dụng công, thì một người cũng không cho rằng ít, bằng không một vạn người, cũng không thể nói là nhiều. Vì người ở đây đều phát tâm đại bồ đề dụng công tu hành. Như trong Kinh Pháp Hoa có nói : "Chân tinh tấn, mới gọi là chân pháp cúng dường".

Chúng ta tuy không đốt thân cúng Phật, nhưng không sợ khổ mà dụng công tu hành, cũng có thể cho rằng dùng thân cúng Phật, đặng minh tâm kiến tánh, chân

chánh nhận thức chính mình. Túc nhiên pháp, tài và bạn tu đầy đủ, có đạo tràng toàn thiện, cũng phải có người tu đạo. Phật Thích Ca Mâu Ni, tại núi Tuyết Sơn tu sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè. Sau đó đến cây bồ đề chứng quả. Hậu thế xưng các nơi đó là Thánh địa, cho nên "Nhân kiệt địa linh", phàm là có Thánh nhân đến nơi nào, dù là nơi đó tầm thường, cũng biến thành "Thánh xứ". Nếu chỉ có Thánh xứ (đất Thánh), mà không có Thánh hiền, cũng là tầm thường, cho nên "Thiên thời không như địa lợi, địa lợi không như nhân hòa".

Chúng ta phải ở nơi Thánh xứ, mà tạo Thánh nhân, A La Hán, Bồ Tát và Phật. Ai không sợ khổ, thì có thể thành Phật. Nếu ai sợ khổ, cũng có thể thành Phật, nhưng phải đợi thời cơ thành thực, mới có thể thành Phật. Tôi có một lời nguyện rằng : "Phải đợi tất cả đệ tử của tôi, thành Phật hết, thì tôi mới thành Phật". Cho nên tôi biết các bạn tương lai, đều sẽ thành Phật. Túc nhiên tôi đối với các vị, ký thác kỳ vọng to lớn như thế, các vị không thể cô phụ đợi chờ tôi.

Phật pháp là thế gian pháp, cũng là pháp xuất thế, pháp xuất thế không rời pháp thế gian. Pháp Bảo Đàn Kinh có nói :

*"Phật pháp tại thế gian,
Không lìa thế gian giác,
Lìa thế gian cầu bồ đề,
Ví như tìm sừng thỏ".*

Cho nên ở thế gian, có người xuất gia và tại gia, người xuất gia tu pháp, người tại gia làm hộ pháp, hộ trì Tam Bảo. Mỗi người giữ vững cương vị của mình, làm tròn trách nhiệm của mình, vậy cho nên thế giới này, có người tại gia, cũng có người xuất gia. Người tại gia hộ pháp, người xuất gia thì dụng công tu pháp.

Trong tâm tôi không có sự hoan hỉ, và không có sự không hoan hỉ, chỉ giữ trung đạo. Đây là trung đạo liễu nghĩa, tức là pháp trung đạo. Hết thấy các pháp đều là Phật pháp, tức nhiên hết thấy các pháp đều là Phật pháp thì sao lại có phân biệt, hoan hỉ và không hoan hỉ ? Tham thiền thì dụng công ở phương diện này. Không có tâm chán ghét, cũng không có tâm hoan hỉ, chỉ là dụng công bình thường, như dòng nước chảy mãi, cạn bụi trong nước đều lắng trong, thì pháp thân của bạn liền hiện tiền.

Tối nay tôi nói với các vị, những điều căn bản, rất quan trọng. Nếu các vị có thể y theo tu hành, thì trí huệ sẽ tăng trưởng. Khóa thiền thất này là lần đầu tiên mở tại đất Mỹ, lại có nhiều người đến tham gia, thật khó mà nói được, đó là cảnh giới không nghĩ bàn, như uống nước lạnh, nóng tự mình biết. Đối với người xuất gia mà nói, phải tiếp thọ sự rèn luyện này, mỗi khi gặp khóa thiền, phải đến tham gia, thậm chí không ngủ, không mặc đồ, không ăn cơm đều có thể được. Nhưng phải biết trân tiết cơ hội thiền thất thật hiếm có. Mười phương chư Phật đều

đã trải qua pháp môn rèn luyện này. Chúng ta trong quá khứ, đời đời kiếp kiếp cũng chưa gặp cơ hội như vậy, cho nên đến hôm nay còn lẫn lộn trong sáu nẻo luân hồi.

Chúng ta tham gia thiền thất rồi, mới không thể điên đảo thị phi, không thể khởi vọng tưởng, không thể còn tâm tham sân si, hoặc không thể có tâm tham cầu tài, sắc, danh, ăn và ngủ. Các vị tham thiền thì hay sinh định lực. Dầu có cảnh giới năm dục hiện tiền cũng không thể bị cảnh giới làm lay chuyển. Nếu không có tâm tham cầu năm dục thì trong mộng cũng thanh tịnh, tức chân chánh đắc được diệu dụng.

Lúc sáng suốt thì không bị cảnh giới làm lay chuyển, nhưng khi vô minh hiện tiền, hoặc lúc hồ đồ thì cũng khó mà không bị cảnh giới làm lay chuyển. Khi ngủ mà có thể làm chủ được thì không bị cảnh giới chuyển. Trong mộng làm chủ được không bị cảnh giới chuyển, nhưng lúc bệnh hoạn thân thể chịu không thấu, thì khó mà không bị cảnh giới làm lay chuyển, khiến cho bạn trong cơn bệnh cũng khó có thể làm chủ được. Đến lúc chết thì cũng không thể tự chủ được. Mục đích ngồi thiền là nhìn xuyên thấu, buông xả mọi thứ, sống chết tự tại, hết thấy đều làm chủ được, đến đi tự tại, không quái không ngại.

Tham gia thiền thất là cơ hội trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, cho nên đừng có khinh thường bỏ qua cơ hội thù thắng này. Nhưng tham gia thiền thất cũng phải

đầy đủ nhân duyên mới có thể thành tựu. Nếu có người bận đi làm hoặc đi học không thể tham gia thì tương lai nhất định có cơ hội tham gia.

Tại sao không sợ khổ ? Đức Phật Thích Ca trong quá khứ Hằng hà sa vô lượng A Tăng Kỳ kiếp đã thành Phật, vì muốn giáo hóa chúng sinh cương cường khó dạy, mới thị hiện thành Phật. Ngài vốn là thái tử mà xả bỏ tất cả vinh hoa phú quý, đến núi Tuyết ngồi thiền sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hột mè. Tại sao Ngài lại chịu khổ như thế ? Vì thọ khổ được là cơ sở thành Phật. Cho nên thọ khổ được thì thật diệu dụng vô lượng vô biên. Nếu Phật không ngồi thiền ở núi Tuyết sáu năm, thì cũng không thể ngồi dưới cội bồ đề tĩnh tọa bốn mươi chín ngày mà chứng đắc quả vị Phật.

Chúng ta hiện tại ngồi thiền ở tại thiền đường, so với Phật đương sơ tại núi Tuyết thì có phương tiện hơn nhiều. Cho nên mọi người phải đề khởi tinh thần nỗ lực thành tựu sự phát tâm nguyện. Như Bồ Tát Vi Đà tay cầm cái chày bấu hàng ma. Hàng phục tất cả ma quỷ, thiên ma, tà ma, bệnh ma, tử ma .v.v., dù có chết cũng phải dụng công. Cho nên các vị phải phấn chấn nỗ lực dụng công.

Tuy nhiên nói phải dũng mãnh tinh tấn, nhưng không thể quá sức. Tu đạo phải giữ trung đạo, thái quá hoặc bất cập đều không tương ứng, chỉ cần dụng công, giữ tâm thường hằng, không nhanh không chậm, lâu ngày

thì công phu sẽ tương ứng, liền được cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đắc được cảnh giới cũng đừng sinh tâm hoan hỉ, cũng đừng sinh tâm ưu sầu. Tóm lại, bất cứ cảnh giới thuận hay nghịch (tốt hoặc xấu) đừng động tâm, nếu tâm động thì thiên ma liền thừa hư mà nhập, có thể nhiều loạn định lực của bạn. Nếu bạn sinh tâm hoan hỉ thì con ma hoan hỉ liền đến nhiều loạn định lực của bạn. Nếu sinh tâm ưu sầu thì con ma khóc lại đến nhiều loạn định lực của bạn. Con ma hoan hỉ đến thì khiến bạn tối ngày vô duyên vô cố cứ cười mãi. Đây là con ma cuồng nhập thể. Nếu sinh tâm bi ai thì khiến con ma khóc nhập thể, suốt ngày chảy nước mắt gào khóc. Tự mình cũng không biết vì cái gì mà khóc. Cho nên phàm là ai tu hành, không thể tùy tiện khóc cười. Khóc cười là sự tu đạo cột đá vào chân rất dễ khiến sinh tâm thoái chuyển. Cho nên chúng ta ngồi thiền phải chú ý. Đừng vì gặp cảnh giới nào đó, liền vui mừng hoặc sợ sệt. Phải biết cảnh giới là sự khảo nghiệm định lực của bạn đến trình độ nào mà thôi.

Kim cang là gì ? Bồ Đề Hải là gì ? Kim cang là vĩnh viễn không bao giờ hư hoại. Bồ Đề Hải tức là biển giác. Biển giác là một ví dụ. Ví dụ tính giác đồng như biển cả. Thực là không có bờ mé, là pháp tu hành bất hoại, khiến tự tính của chúng ta biến thành quang minh ; tâm của chúng ta tu được kiên cố như kim cang. Thân của chúng ta tu thành như kim cang bất hoại. Cho nên tại "Bát Nhã Đường" này mà tu luyện, trừ khử hết tập khí mao

bịnh, khiến trong tâm tham, sân, si, ba độc biến thành giới định huệ ba học. Làm thế nào để tiêu diệt được tham sân si ? Phải dùng tâm hằng viễn ; tâm kiên cố để rèn luyện, ngày càng tiến bộ thì tự tính quang minh liền hiện tiền, như ánh sáng mặt trời chiếu xuống tuyết, liền khiến tan biến. Chúng ta ngồi thiền, tức là làm tan tuyết trong tự tính. Trong tự tính của chúng ta có tuyết tích tụ đã nhiều đời, nhiều kiếp, hiện tại dùng trí huệ Bát Nhã để làm tan biến.

Tuyết ví như vô minh phiền não của chúng ta. Nhiều đời nhiều kiếp đến nay cũng không tỉnh giác. Đây là vô minh phiền não tích tập từ vô lượng kiếp đến nay, khiến cho chúng ta ngồi thiền thì chân đau, lưng ê. Chúng ta chân chánh nhẫn nhục, thì sẽ phá được cửa sinh tử, đạt được Kim Cang Bồ Đề Hải.

Đến được Kim Cang Bồ Đề Hải rồi, liền hợp với pháp giới mà làm một. Pháp giới thì không có bờ mé. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

*"Trong không sinh đại giác,
Như bọt nước trong biển".*

Hiện tại khoa học tuy nhiên phát triển và tiến bộ, nhưng không cách chi trắc lượng được hư không cứu kính rộng lớn bao nhiêu ? Hư không là do một bọt nước trong biển đại giác sinh ra mà thôi. Chúng ta hiện tại phải trở về cội nguồn, cho nên xuất bản tạp chí "Kim Cang Bồ đề Hải".

Mục đích chung của chúng ta là trở về biển đại giác. Mười phương chư Phật, Bồ Tát đều ở trong biển đại giác đợi chúng ta. Cho nên chúng ta phải dụng công, nỗ lực hướng về biển đại giác tiến tới. Năm tháng vô tình mỗi giây phút qua rồi, thì không thể nào trở lại. Các vị phải quý trọng thời gian, vì trí huệ trang nghiêm, phước đức trang nghiêm.

Chúng ta hiện tại tham thiền đả tọa, tức là phước huệ trang nghiêm. Phước huệ song tu là một loại công đức vô tướng. Đây là công đức mà người thế tục làm không được. Ngồi thiền thì đắc được trí huệ mà hết thấy người thế tục không làm được. Ngồi thiền thì tự tính quang minh hiện tiền, là đắc được đại trí huệ, đại biện tài, đại thọ mạng, đại an lạc. Tóm lại cái gì cũng lớn. Nếu bạn chứng quả tức thành đại A La Hán. Nếu bạn xuất gia tức là đại Tỳ Kheo, đại Tỳ Kheo Ni. Nếu bạn là người tại gia tu hành tức là đại Ưu Bà Tắc (cận sự nam), đại Ưu Bà Di (cận sự nữ), đại Bồ Tát, thành đại quả vị Phật, đều do các bạn hôm nay tại "Kim Cang Bồ Đề Hải Đường" tu hành mà thành.

Tại sao lại dùng Kim Cang ví dụ thân tâm chúng ta ? Vì chúng ta sinh ra đời chỉ bất quá sống được mấy mươi năm, chuyển nháy mắt liền tiêu mất. Dùng một trăm tuổi mà nói thì thiếu niên chiếm mất mười lăm năm, vì mười lăm tuổi trước niên thiếu chẳng biết gì, tuổi già thì chiếm khoảng mười lăm năm, vì tuổi tác già cả, cũng không

trung dụng. Như vậy già bỏ đi mười lăm năm, thiếu niên bỏ đi mười lăm năm, cộng lại ba mươi năm thời gian không qua, còn lại bảy mươi năm thời gian. Thời gian ngủ lại chiếm hết một nửa, chỉ còn lại ba mươi năm. Trong ba mươi năm mỗi ngày thường làm việc nhà cũng phải mất hết năm năm. Vậy chỉ còn lại ba mươi năm. Nếu chúng ta không lợi dụng thời gian ba mươi năm đến "Kim Cang Bồ Đề Hải" tu hành, suốt ngày chỉ vì cái bụng mà bận rộn, đó không phải là lãng phí thời gian chăng ?

Chúng ta vốn là ở trong Kim Cang Bồ Đề Hải, do vô minh che đậy mà phát sinh các thứ mê hoặc, cho nên trôi nổi trong sáu nẻo, lúc thì sinh làm người, làm chư thiên, làm ngạ quỷ, làm súc sinh, làm A Tu La hoặc đọa địa ngục. Luân hồi trong sáu nẻo không ngừng, mê mà không giác, tức là luân hồi thọ khổ trong sáu nẻo. Giác mà không mê thì liễu sinh thoát tử, đắc được giải thoát.

Vì sao chúng ta không giác ? Đều vì ba độc làm hại, cũng như một số thanh niên uống thuốc mê huyễn, cho nên đầu não không sáng suốt. Chúng ta ăn độc tham sân si quá nhiều, hôm nay không sân hận, thì ngày mai cũng nổi sân hận, mai không nổi sân hận thì ngày mốt lại nổi phiền não. Đó là kẻ mê mà không giác. Vậy làm thế nào để giác ngộ ? Chỉ có tham thiền mới có thể giác ngộ, hết mê, chấm dứt sinh tử. Bản tánh của chúng ta vốn thanh tịnh, cũng như nước trong. Sinh khởi vô minh cũng giống như nước đóng thành băng. Tự tánh thanh tịnh của

chúng ta, vốn không có ô nhiễm, mà là đầy đủ đại trí huệ. Nhưng một khi sinh phiền não rồi, thì bản tánh giống như băng. Thử nghĩ dùng một chén nước trong tát lên mặt người ta, thì nước không thể làm thương hại người. Nếu dùng một cục nước đá phan lên đầu người ta thì khiến cho bề đầu chảy máu, thậm chí có thể chết.

Nếu người không mê, chưởi mắng người ta thì không thể làm thương hại người. Vì sao? Vì người đó không có tâm sân hận. Chưởi mắng người là cảnh tỉnh họ, hy vọng họ sửa lỗi làm mới. Người có trí huệ chân chánh thì không thể hại người. Nếu muốn được chân chánh trí huệ thì phải chạy hương, ngồi hương (tham thiền).

"Nguyệt đáo thiên tâm xứ

Phong lai thủy diện thời

Nhất ban thanh ý vị

Liễu đắc thiếu nhân tri".

Nguyệt đáo thiên tâm xứ : Đây là hình dung người dụng công đạt được cảnh giới giống như mặt trăng nằm ở trên đỉnh đầu.

Phong lai thủy diện thời : Gió thổi đến mặt nước còn chưa có sóng.

Nhất ban thanh ý vị : Ý nói là cảnh rất thanh tịnh và ôn hòa.

Liễu đắc thiếu nhân tri : Nhưng rất ít người biết thưởng thức ý vị cảnh giới này. Dụng công đến chỗ không thấy tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh,

tướng thọ mạng, thì bên trong không thấy có thân tâm, bên ngoài không thấy có thế giới. Thân tâm đều không, thế giới cũng không còn tồn tại. Tu đạo phải tự mình dụng công, chẳng phải dụng công thế cho kẻ khác được. Cho nên :

*"Sinh tử của ai người ấy lo
Mình ăn thì mình no".*

Dụng công thì sẽ liễu sinh thoát tử. Chấm dứt sinh tử thì nhất định thoát khỏi luân hồi.

Con người thường hay so sánh với kẻ khác, đều cho mình là hơn người, thật ra thì chưa thể thấy thân tâm đều không đó là chấp trước tướng ta, người tham thiền, phải trừ khử tướng ta, không những vô tướng, mà còn phải không thấy thân tâm. Thân tâm đều không. Cho nên "Vô tâm đạo nhân". Vô tâm đạo nhân tức là người "vô tu vô chứng". Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương có nói : "Cúng dường một trăm người ác không bằng cúng cho một người thiện ; cúng dường cho một ngàn người thiện, không bằng cúng cho một người trì ngũ giới ; cúng dường một vạn người trì ngũ giới, không bằng cúng dường một người xuất gia Tỳ Kheo ; cúng dường một trăm vạn Tỳ Kheo, không bằng cúng cho một vị chứng quả Tu Đà Hoàn ; cúng dường một vạn người sơ quả Tu Đà Hoàn, không bằng cúng cho một vị nhị quả Tư Đà Hàm ; cúng dường một vạn nhị quả Tư Đà Hàm, không bằng cúng cho một vị tam quả A Na Hàm ; cúng dường một trăm

vạn vạn tam quả A Na Hàm, không bằng cúng cho một vị tứ quả A La Hán ; cúng dường một ngàn vạn vạn tứ quả A La Hán, không bằng cúng dường mười phương chư Phật ; cúng dường một vạn vạn mười phương chư Phật, không bằng cúng dường cho một người vô tâm". Phải chân chánh vô tâm mới xứng đáng thọ lãnh cúng dường này.

"Vô tâm đạo nhân" cũng là "trong chẳng thấy thân tâm, ngoài chẳng thấy cảnh giới", đồng một thể với hư không. Muốn tu hành "Vô tâm đạo nhân", thì trước hết phải phá ngã chấp, pháp chấp. Muốn phá ngã, pháp hai chấp chỉ có tu thiền, từ từ dụng công.

Phương pháp dụng công giống như mèo rình chuột, mèo nhắm nài rình ở miệng hang, đợi chú chuột xuất hiện liền vồ bắt lấy, tham thiền cũng như thế. Tham thoại đầu "Niệm Phật là ai ?" Chữ "ai" giống như chú chuột. Chữ "tham" tức là mèo. Lại như gà ấp trứng, hoặc như rồng giữ mình châu, thời thời khắc khắc chuyên tâm nhất chí, không khởi vọng tưởng. Cho nên :

*"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hốt động bị mây che".*

Một niệm không sinh tức ngồi thiền đạt đến trong thì không thấy thân tâm, ngoài thì không thấy thế giới. Hơi thở cũng ngừng lại, nhưng không phải là chết. Bên ngoài tuy hơi thở ngừng lại, nhưng bên trong vẫn còn hơi thở. Được như thế thì có thể chuyển bánh xe pháp,

chuyển bánh xe vô hình nhưng đừng bao giờ chấp trước cảnh giới như thế.

Những người dụng công tham thiền phải cố gắng nỗ lực. Cho nên :

"Đầu sào trăm thước, tiến thêm một bước".

Người không dụng công phải nắm bắt thời gian, đừng để thời gian trôi qua lãng phí. Cổ nhân có nói :

"Một chút thời gian là một tác vàng,

Tác vàng khó mua được chút thời gian".

Dụng công thì đất, nước, gió, lửa đều có thể nhập định, lại có thể nhập phi phi tướng định. Ở trong định không nên chấp trước cảnh giới, đừng sinh khởi phiền não vô minh, bằng không thì sẽ chướng ngại sự khai ngộ. Nay tôi kể một câu chuyện mượn để làm gương soi.

Trước kia có vị tu hành, muốn sinh về cõi trời Phi Phi Tướng Xứ (tầng trời cao nhất ở cõi vô sắc giới), cho nên tu phi phi tướng xứ định. Vị ấy tu gần bờ biển, lúc muốn nhập phi phi tướng xứ định thì bày cá đùa giỡn ở bờ biển làm gây tiếng động rì rào, khiến cho vị tu hành không thể nào nhập định được. Vị tu hành mở mắt nhìn thì cá lập tức bơi đi chỗ khác. Vị tu hành vẫn tiếp tục ngồi thiền, khi sắp nhập định thì cá lại bơi đến. Như thế nhiều lần khiến vị tu hành buồn bực sinh tâm sân hận. Tự nghĩ rằng : "Ta tốt nhất là biến thành con chim ưng, sẽ ăn sạch hết cá trong nước". Ông ta sinh tâm sân hận như thế, dọa nạt cá không dám đến. Vị tu hành cuối cùng chứng

nhập phi phi tướng xứ định mà sinh lên cõi trời Phi Phi Tướng Xứ, hưởng thọ phước trời tám vạn đại kiếp.

Vị tu hành đã khởi tâm sân hận, muốn biến thành chim ưng, ăn sạch hết cá. Đợi khi phước trời hưởng hết thì đọa lạc vào đường súc sinh, đọa làm chim ưng, ngày ngày ăn cá. Đợi khi Phật Thích Ca thành Phật rồi, vì ông ta mà thuyết pháp, mới thoát khỏi thân chim ưng, chuyển sinh làm người. Theo Phật tu đạo, sau chứng quả A La Hán, cho nên tu đạo không thể tùy ý sinh tâm sân hận, khởi vọng tưởng tất sẽ thọ quả báo.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có vị Tôn Giả Nguyệt Quang Đồng Tử. Ngài chuyên tu "Thủy định". Quán tưởng nước mà nhập "Thủy quang định". Thân thể của Ngài cũng biến thành nước. Có một lần Tôn Giả Nguyệt Quang Đồng Tử, nhập thủy quang định thì vị đệ tử của Tôn Giả muốn yết kiến tôn giả. Y liền đến phòng, chỉ thấy trong phòng có một vũng nước, vị đệ tử liền lấy một hòn đá nhỏ để trên vũng nước. Tôn Giả Nguyệt Quang Đồng Tử xuất định rồi cảm giác trong bụng khó chịu, bèn quán sát thấy trong bụng mình có một hòn đá nhỏ, mới kêu vị đệ tử, tra hỏi nguyên nhân, thì biết lúc Ngài nhập định, vị đệ tử lấy hòn đá nhỏ bỏ vào vũng nước. Liền dặn vị đệ tử, đợi ngài nhập định thì đến phòng lấy hòn đá ra. Do đó có thể thấy tu hành chỉ cần chuyên tâm nhất chí, tất sẽ thành tựu. Tu hành chuyên nhất tắc linh. Nếu có tâm kiên cố khẩn thiết, tất có thể tương ưng với pháp.

Tôi nhớ lại một câu chuyện. Lúc tôi tại Đông Bắc Trung Quốc, có một vị đạo hữu đồng tham (bạn). Ông ta vốn là một tướng cướp. Có một lần trộm cướp của cải một nhà nọ bị đánh trọng thương cánh tay. Thọ thương hơn nửa năm cũng không lành. Lúc đó ông ta sinh tâm sám hối. Giác ngộ việc làm trước kia đều sai lầm, bèn cải ác hướng thiện, liền phát nguyện : "Nếu vết thương của tôi nội trong một tuần lễ lành lại, thì tôi sẽ đến bên mộ của cha mẹ thủ hiếu ba năm".

Một tuần lễ sau quả nhiên vết thương lành lại. Ông ta giữ lời hứa đến bên mộ cha mẹ thủ hiếu ba năm. Vì ông ta ăn năn, sám hối, cho nên sư phụ của ông ta gọi ông ta là Vu huệ tử (hiếu tử nhà họ Vu). Vu huệ tử lúc chưa thủ hiếu, có lấy Pháp Sư Tông Nhất làm thầy. Vị Pháp sư này rất có đức hạnh, được mọi người kính ngưỡng, lại cũng có thần thông. Vu huệ tử bắt đầu tập dụng công ngồi thiền, thì ma chướng hóa làm hỏa long (rồng lửa) trối chặt lưng Vu huệ tử và thiêu đốt ông ta vừa đỏ lại đau. Lúc ông ta bị ma quấy nhiễu, sư phụ của ông ta lập tức hàng phục được hỏa long, hỏa long chịu quy y và làm hộ pháp cho Vu huệ tử.

Vu huệ tử thủ hiếu khoảng hai năm rưỡi thì gặp nạn mưa, bị lụt lội mùa màng thất thu. Vu huệ tử liền phát nguyện : "Nếu nội trong ba ngày mà trời hết mưa thì tôi sẽ cắt thịt thân mình để tế trời". Quả nhiên trời theo tâm nguyện của người, chưa đến ba ngày, trời đã ngừng

mưa. Vưu hiếu tử liền cắt thịt tế trời. Dân làng và huyện quan vùng phụ cận nghe nói Vưu hiếu tử cắt thịt tế trời, bèn đua nhau đến tán thán ca ngợi không ngớt.

Lúc đó có con chim bay đến kêu "Làm phước cho nhiều, làm phước cho nhiều, càng nhiều càng tốt". Con chim này bay quanh Vưu hiếu tử khoảng ba vòng rồi bay đi. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Vưu hiếu tử thủ mộ tròn ba năm. Sau đó tham gia giảng đạo lý tại hội đạo đức, giáo hóa chúng sinh, hành Bồ Tát đạo. Vưu hiếu tử hai mươi một tuổi thì phát tâm vì cha mẹ thủ hiếu, đương thời tôi mới hơn mười tuổi cũng thủ hiếu tại mộ phần của mẹ.

Một ngày nọ chúng tôi vừa mới gặp mặt nhau, nhìn nhau thật lâu trong yên lặng. Vưu hiếu tử hỏi : "Bạn là ai ?" Tôi đáp : "Đại khái bạn biết bạn là ai, nhưng tôi không biết tôi là ai". Vưu hiếu tử lại hỏi : "Bạn từ đâu đến ?" Tôi đáp : "Tôi từng đến chỗ đến". Tôi hỏi ông ta : "Bạn đi đâu ?" Ông ta đáp : "Không có nơi nào để đi".

Không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi, lại không đến không đi, cũng đến cũng đi, đến là từng đến chỗ đến, đi cũng từng đi chỗ đi. Một trong mười danh hiệu của Phật là Như Lai. Trong Kinh Kim Cang có nói :

*"Như Lai chẳng từ đâu đến,
Chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai".*

Tôi đọc Kinh Kim Cang, còn Vưu hiếu tử cũng nghiên cứu Kinh Kim Cang. Cho nên chúng tôi gặp nhau,

hỗ tương nhìn nhau trong yên lặng, thời anh ta bèn khởi vọng tưởng. Cho nên đã mở miệng hỏi trước rằng "Tôi từ đâu đến". Do đó "Mở miệng liền sai, phát ngôn liền trái". Phàm có lời nói đều là không thật nghĩa, chẳng phải là pháp cứu kính. Không nói không truyền, nên quán như thế.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn có một đoạn, nội dung đại ý như sau : Huệ Minh Đại Sư nói : "Hành giả ! Hành giả ! Tôi vì pháp mà đến, chứ không phải vì y bát mà đến". Tôi cảm thấy Huệ Minh Đại Sư nói dối. Nếu ông ta chân chánh vì pháp mà đến thì đừng đưng đến y bát, lúc chưa đưng đến y bát liền nói : "Hành Giả ! Hành Giả ! tôi vì pháp mà đến, chẳng phải vì y mà đến". Sao lại lúc giờ y bát lên không nổi thì mới nói ? Lục Tổ Đại Sư liền từ trong lùm cây đi ra. Đương thời Lục Tổ Đại Sư cũng biết Huệ Minh nói dối, nhưng nghĩ ông ta có một ý niệm hồi quang phản chiếu, cũng như nhiều người quy y với tôi không khác, thường làm việc điên đảo, tôi cũng không truy cứu.

Lục Tổ Đại Sư nói với Huệ Minh Đại Sư khai đạo rằng : "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, đó chính là bản lai diện mục của thượng tọa Huệ Minh". Huệ Minh Đại Sư nghe nói liền khai ngộ. Khai ngộ rồi nói "Ngoài lời nói và ý nghĩa trên ra, còn có ý gì bí mật nữa chăng ?" Lục Tổ đáp : "Với lời ông nói tức chẳng bí mật vậy. Nếu ông

phản chiếu, mật tại bên ông". Mật vốn là ở trong tự tính, nếu nói tức chẳng phải bí mật.

Một số người trầm mê mật tông. Mật tông chú trọng trì Chú, có Chú sao lại là mật ? Mật chân chính thì không âm thanh, lại không hình sắc. Không rơi vào sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp sáu trần mới là mật. Tôi nói với bạn tức chẳng phải mật. Một số người bị mật tông mê hoặc, cho mật tông là pháp trên hết. Cho nên : "Pháp thì bình đẳng, không có cao thấp". Pháp nào tương ứng với bạn tức là pháp diệu, không tương ứng với bạn tức chẳng phải pháp diệu. Đừng cho rằng pháp đó không phải pháp diệu, mà là không hợp cơ với bạn mà thôi.

Căn tính của con người có chỗ không đồng, thiện ác cũng không đồng. Bạn hoan hỉ vật gì thì diệu, ngược lại thì chẳng diệu. Người thích tham thiền, thì cảm thấy thiền là diệu ; người không hoan hỉ thì cho rằng không diệu. Có người cảm thấy tham thiền là lãng phí thời giờ, vô sở kiến thiết. Có những người thấy những người đó mê mà không tỉnh, thực là do nghiệp chướng quá nặng, cầu mười phương Chư Phật gia hộ, hy vọng cho họ sớm khai ngộ, phổ độ chúng sinh, bỏ mê quay về bốn góc, không còn hủy báng người ta nữa.

Do đó có thể thấy, phạm việc gì có người cảm thấy là diệu, cũng có người cảm thấy không diệu. Người phát tâm bồ đề độ chúng sinh thì cảm thấy tham thiền là diệu. Người cho rằng tham thiền là lãng phí thời giờ, tức cảm

thấy tham thiền là không diệu. Cứu kính thì diệu hoặc không diệu ? Diệu thì thế nào ? còn không diệu thì sao ? Đây là tướng điên đảo của chúng sinh. Tướng điên đảo của chúng sinh là diệu, không điên đảo cũng diệu. Cho nên tham thiền là diệu, không tham thiền cũng diệu. Mỗi cái đều có cái diệu của nó, chỗ diệu không giống nhau. Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, ngang cũng diệu mà dọc cũng diệu. Tham thiền lại càng diệu. Mỗi người có thể tự thể nghiệm sự diệu dụng, cảm thọ sở đắc. Như người uống nước, nóng lạnh tự biết. "Sinh tử của mình tự mình lo, ai ăn thì no". Nếu muốn dứt sinh tử thì phải tự mình hạ thủ công phu một phen.

Hôm nay là ngày thứ sáu của khóa thiền. Ngày mai nếu có ai muốn tắm thì có thể tắm. Vốn là người dụng công thì không có tướng ta, cho nên tắm hay không, không cần. Người dụng công không biết mình dụng công đến giai đoạn nào ! Thật ra trong tự tính đã phát hiện không ít quang minh và trí huệ Bát Nhã. Bất quá tự mình không biết mà thôi.

Tham thiền là tu định, tham thiền là pháp môn vô vi mà vô bất vi. Biểu hiện thấy sự tham thiền là vô sở tác vi. Thực tế một người tham thiền thì có một người trong pháp giới giúp cho chánh khí tăng trưởng. Nếu mỗi người đều tham thiền thì trên thế giới này sẽ không còn chiến tranh.

Tuy nhiên nói là "Ngồi lâu có thiền", nhưng chân chính tham thiền, không những chỉ ngồi mới có thiền, mà đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể tham thiền. Người dụng công không phân biệt rảnh hoặc bận ; thời khắc đều chiếu cố thoai đầu "Niệm Phật là ai ?". Tham đến "*hết núi cạn nước, tham đến tột cùng*". Đi đứng nằm ngồi đều có oai nghi.

"Tọa như chung" (Ngồi như đại hồng chung). Không những ngồi không giao động mà phải ngay ngắn thẳng thẳng; mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm, lưỡi thì uốn cong lại để ở hàm trên, có nước dãi thì nuốt vào.

"Hành như phong" (đi như gió thoảng). Chạy hương thì như gió thoảng, gió thổi thì trên không thấy trời, dưới không thấy đất, giữa không thấy có người. Vì dụng công thì, không thấy có người, không thấy có tướng. Cho nên "trên không thấy trời, dưới không thấy đất, giữa không thấy có người". Đi chậm thì như gió mát thổi đến, như mặt hồ tĩnh lặng.

"Trạm như tùng" (đứng như cây tùng). Đứng thì thẳng lưng giống như cây đại tùng.

"Ngọa như cung" (nằm như cây cung). Ngủ thì duỗi thẳng nghiêng bên mặt, tay phải gối dưới đầu, tay trái duỗi thẳng để trên đùi chân trái ; nằm theo tư thế cát tường.

Vĩnh Gia Đại Sư có nói :

*"Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền,
Nói năng động tĩnh thể an nhiên,
Ngộ gặp đao nhọn thường thân nhiên,
Uống nhằm độc dược cũng nhàn nhàn".*

Đạt Ma Sư Tổ trải qua sáu lần bị kẻ ngoại đạo hạ độc. Ngài rõ biết là độc dược cũng uống vào trong bụng. Có thể thấy rằng Ngài không thấy có tướng ta, xem sự sinh tử rất thường tình.

Người dụng công thời kinh thiên, động địa, quỷ thần sầu, ma vương cũng hoảng sợ. Chúng ta nếu có thể hai mươi một giờ mỗi ngày, cước đạp thật địa (chân thật tham thiền). Luôn luôn tranh thủ dụng công, tất nhiên sẽ kinh thiên động địa.

Chúng ta tu hành pháp vô vi. Trước phải từ pháp hữu vi mà dụng công, không sợ chạy hương, ngồi hương. Chạy hương là hữu vi, ngồi hương là vô vi. Cho nên nói : "Vô vi hữu vi, hữu vi vô vi, tức hữu vi, tức vô vi. Hữu vi là vô vi, vô vi cũng là hữu vi".

Thiền thất thứ nhất đã trôi qua rồi. Hôm nay bắt đầu thất thứ hai. Pháp môn ngồi thiền phải từ chữ nhẫn mà nắm bắt. Phải nhẫn khổ, nhẫn đau, nhẫn đói, nhẫn khát. Nếu bạn thiếu sức nhẫn thì không thể ngồi thiền. Tâm như con vượn, ý như con ngựa, luôn hướng bên ngoài truy cầu, tóm lại là ngồi bất động.

Có những người ngày ngày dụng công thì toàn khởi vọng tưởng, tưởng đông tưởng tây, tưởng những việc

nhân sự không có ý nghĩa gì hết. Các vị phải hồi quang phản chiếu, phản tỉnh các bạn từ đâu đến ? Nếu là từ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường ác mà đến thường có những tâm tham, tâm sân, tâm si thì lập tức trừ khử ba độc. Mục đích chủ yếu ngồi thiền là tiêu diệt ác nghiệp trong quá khứ, khôi phục trí huệ, thành tựu thiện nghiệp. Cho nên ngồi thiền phải có sức nhẫn nại, tức là không sợ khổ. Người xưa ngồi thiền, một lần ngồi mấy ngàn năm. Bây giờ tôi kể một câu chuyện dùng để tham khảo.

Vào đời Đường, Đại Sư Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh Kinh. Trên đường đi thấy một vị tu hành đang ngồi nhập định, chim làm tổ trên đầu ông ta, y phục đều đã rách hết. Đại sư Huyền Trang bèn đánh thức ông ta dậy. Lão tu hành hỏi : "Ông từ đâu đến ?" Ngài Huyền Trang đáp : "Tôi từ Đường triều đến, đang đi Ấn Độ thỉnh Kinh, Ngài ở đây làm gì ?" Lão tu hành nói : "Tôi đợi Phật Thích Ca xuất thế, giúp Phật hoằng dương Phật pháp". Ngài Huyền Trang nói : "Sao Ngài còn đợi Phật xuất thế, Phật Thích Ca đã vào Niết Bàn hơn một ngàn năm rồi". Lão tu hành nói : "Thật chẳng ? Vậy tôi sẽ đợi Phật Di Lặc ra đời". Lão tu hành đang chuẩn bị nhập định trở lại thì Ngài Huyền Trang nói : "Tôi có việc muốn thương lượng với Ngài, đây không phải là việc riêng của tôi, tuy nhiên Phật Thích Ca đã nhập Niết Bàn, nhưng Phật pháp còn trụ thế, tôi muốn Ngài trợ giúp hoằng dương Phật pháp, tục Phật huệ mạng. Bây giờ Ngài đến Trung Hoa

đội tôi thỉnh Kinh trở về rồi cùng nhau hoằng dương Phật pháp. Ngài từ đây đi về hướng đông. Nhớ tái sinh vào nhà nào có nóc ngói bằng vàng lưu ly".

Ngài Huyền Trang lên đường thẳng đến Ấn Độ thỉnh Kinh, trước khi đi thỉnh Kinh, Ngài Huyền Trang nói trước với vua Đường Thái Tông rằng : "Chi nhánh cây tùng, hiện tại lớn lên ở hướng tây, đợi khi nào hướng về hướng đông mà phát triển thì tôi mang Kinh trở về". Một ngày nọ Đường Thái Tông nhìn thấy chi nhánh cây tùng hướng về phía đông phát triển, liền biết Ngài Huyền Trang sắp trở về.

Khi Ngài Huyền Trang về đến Trường An thì vua Thái Tông xuất lĩnh văn võ bá quan đến cửa tây nghinh tiếp, nghi thức tổ chức rất long trọng, Ngài Huyền Trang nhìn thấy Đường Thái Tông liền lập tức nói với vua Thái Tông : "Kính hỷ bệ hạ có thêm một vị hoàng tử". Thái Tông nói : "Ta không có thêm thái tử, chỉ có một vị thái tử". Ngài Huyền Trang lập tức quán sát sự việc cứu kính như thế nào ? Nguyên lai Ngài kêu lão tu hành thác sinh vào nhà vua. Lão tu hành tái sinh lộn nhà, sinh vào nhà ông thừa tướng, làm con của thừa tướng. Ngài Huyền Trang đến khuyên con trai ông thừa tướng xuất gia, nhưng bị từ chối. Phải chờ Đường Thái Tông hạ chiếu chỉ khiến cho xuất gia. Ngài Huyền Trang nói với Đường Thái Tông : "Chỉ cần ông ta xuất gia, bất cứ yêu cầu gì cũng đều đáp ứng". Đường Thái Tông lập tức hạ thánh

chỉ, khiến con trai ông thừa tướng xuất gia. Ông ta phụng chỉ xuất gia, liền hướng về hoàng đế yêu cầu ba điều kiện. Thứ nhất : " Phật giáo vốn cấm uống rượu, nhưng tôi không muốn giữ giới rượu. Tôi hy vọng bất cứ đi đến đâu phải có một xe rượu bên tôi". Hoàng đế biết trong năm giới có một giới không uống rượu, nhưng Huyền Trang Đại Sư đã nói bất cứ điều kiện gì của ông ta yêu cầu đều phải đáp ứng. Cho nên hoàng đế hứa khả yêu cầu thứ nhất. Điều kiện thứ hai là : "Tôi sinh vào nhà võ tướng, tập quán ăn thịt đã quen, mỗi ngày phải có thịt mới và tươi dâng cho tôi ăn". Vốn người xuất gia không ăn thịt, nhưng Ngài Huyền Trang đã nói rõ thỉnh hoàng thượng đáp ứng bất cứ điều kiện gì, cho nên Đường Thái Tông đáp ứng điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là : "Từ khi tôi sinh ra, vốn thích gái đẹp, bất luận đi đến đâu, phải có một xe gái đẹp đi theo". Đường Thái Tông đáp ứng điều kiện thứ ba.

Con trai của thừa tướng xuất gia, triều đình văn võ bá quan đều hộ tống anh ta đến Trường An xuất gia ở Đại Hưng Thiện Tự. Ngày ấy chuông trống trong chùa đánh vang lên, khi anh ta nghe đến tiếng chuông trống, tức khắc khai ngộ, mới nhớ ra mình vốn là lão tu hành vì giúp Ngài Huyền Trang hoằng dương Phật pháp mà đến, tự chứng đắc tức mạng thông rồi Ngài liền buông xả rượu, thịt, gái đẹp ba xe, cho nên Khuy Cơ Tổ Sư (pháp hiệu của Ngài) lại có biệt hiệu là "Tam Xa Tổ Sư".

Vị Tổ Sư này có thể đọc một lần cả chục hàng chữ. Tai thì nghe cả trăm người nói một lúc. Khuy Cơ Tổ Sư giúp Ngài Huyền Trang phiên dịch các luận Pháp Tướng Tông và các Kinh điển khác.

Lão tu hành một khi ngồi mấy ngàn năm, mà chúng ta mỗi ngày chỉ bất quá ngồi hai mươi một giờ. Cho nên phạm sự việc gì, đừng có chấp trước, phải chịu khổ chịu đau, chịu đau một thời mới có thể đắc được khoái lạc vĩnh viễn. Các vị muốn dũng mãnh tinh tấn, nỗ lực tu hành, thì tất cả chướng ngại đều phải tiếp nhận mà giải quyết. Tôi có một phương pháp trị đau chân, lúc các vị đau chân thì có thể nói gặt chân rằng : "Tôi mới ngồi một chút mà thôi, bất quá chỉ ngồi mười lăm phút". Đợi bạn ngồi hai mươi một giờ cũng ngắn giống như mười lăm phút, chân lúc này sẽ hết đau, nếu phương pháp này linh nghiệm thì đó là diệu pháp.

Khuy Cơ Tổ Sư sinh vào nhà võ tướng, tính tình hào phóng, thân thể to lớn, biểu hiện nhìn lại có điểm thô hào. Tuy nhiên ăn chay cũng rất mập mập, Ngài nghe nói ở núi Chung Nam có vị Đạo Tuyên luật sư (trì giới luật rất trong sạch) tinh tấn tu hành, nghiêm trì giới luật, đức hạnh cảm động đến chư thiên, hàng ngày dâng thức ăn cúng dường. Vị luật sư này đầy đủ bốn đại oai nghi cho nên :

"Hành như phong,
Lập như tùng,

Tọa như chung,
Ngọa như cung".

Nghĩa là :

*Đi như gió thoảng,
Đứng thẳng như cây tùng,
Ngồi thẳng như đại hồng chung,
Nằm tư thế cát tường như cung giường bắn.*

Ngài ăn một bữa, trì giới thanh tịnh, chư thiên hướng về Ngài cầu phúc báo, cho nên mỗi ngày đem thức ăn đến cúng dường Ngài.

Khuy Cơ Tổ Sư nghe được tin tức này, khởi một ý niệm, hy vọng có thể thưởng thức món ăn mùi vị của chư thiên, cho nên liền đến chỗ Ngài Đạo Tuyên Luật Sư. Quy cụ trong Phật giáo, nếu người xuất gia có cúng dường, tất nhiên phân chia cùng hưởng. Ngày đó chưa đến giờ ngọ thì, Khuy Cơ Tổ Sư đã đến núi Chung Nam. Đến chỗ lều tranh của Ngài Đạo Tuyên Luật Sư ở, nói rõ nguyên nhân đến. Đạo Tuyên Luật Sư biểu thị hoan nghênh, cùng nhau phân hưởng thức ăn của chư thiên. Nhưng ngày đó cho đến tối cũng không thấy ai mang thức ăn đến cúng dường, Khuy Cơ Tổ Sư rất thất vọng trách cứ Đạo Tuyên Luật Sư, Đạo Tuyên Luật Sư giữ giới luật, không có vấn đề gì hết.

Tối hôm đó ở trong lều tranh của Ngài Đạo Tuyên Luật sư, cả hai đều yên lặng. Khuy Cơ Tổ Sư không lâu liền ngủ, ngáy vang như sấm, làm Đạo Tuyên Luật Sư

khó có thể chịu đựng được. Tâm nghĩ : "Tu hành gì vậy, ngủ li bì còn ngáy như sấm, ồn ào khiến tôi không thể chuyên tâm tĩnh tọa, phải sớm biết như vậy, không lưu ở lại !" Đạo Tuyên Luật Sư tiếp tục ngồi thiền, đột nhiên cảm thấy trên thân có chỗ ngứa, lấy tay gãi chỗ ngứa thì gãi rớt xuống hai con rệp, vì giữ giới không sát sinh, nên bắt bỏ xuống đất, lại tiếp tục ngồi thiền.

Sáng sớm ngày mai, Đạo Tuyên Luật sư không vui vẻ, trách Khuy Cơ Tổ Sư : "Ngủ gì mà ngáy vang như sấm, tư cách tu hành một chút cũng không có, còn quấy nhiễu tôi không thể tĩnh tọa, vậy có tư cách làm luận sư chăng ?" Khuy Cơ Tổ Sư đáp : "Ngài đêm qua, trên thân ngứa, gãi làm rớt hai con rệp xuống đất, tuy nhiên không có giết chúng, nhưng một con gãy mất một chân, còn một con bị rớt xuống chết. Con bị rớt chết, xuống chỗ vua Diêm Vương kiện Thầy, nói Thầy phá giới làm rớt nó chết, tôi vì thầy mà biện bạch rằng thầy vô tâm làm lỡ chết con rệp đó".

Đạo Tuyên Luật Sư nghe rồi, cảm thấy thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vị Đại Sư này ngủ ngáy như sấm, mà lại biết sự việc trên thân mình gãi rớt có hai con rệp. Khuy Cơ Tổ Sư không đợi chư thiên đem thức ăn cúng dường, Ngài rời khỏi núi Chung Nam, trở về Trường An.

Trưa ngày hôm đó, chư thiên đem thức ăn đến, Đạo Tuyên Luật sư hỏi chư thiên : "Sao hôm qua không mang

thức ăn đến ?" Chư thiên lập tức quỳ xuống đáp : "Hôm qua con y chiếu thời gian mang đến cúng dường, nhưng thấy hào quang màu vàng rực rỡ chiếu sáng ngoài bốn mươi dặm, chiếu sáng đến nỗi không cách chi nhìn thấy rõ đường phía trước", con hỏi thần thổ địa : "Đây là duyên có gì ?" Thổ địa nói : "Có một vị nhục thân Bồ Tát đến lều tranh của Thầy", hào quang sáng rực, cho nên con không cách chi mang cơm đến cho thầy được, hôm nay hào quang hết rồi, con mới có thể mang thức ăn đến.

Đạo Tuyên Luật Sư nghe rồi, sinh tâm đại sám hối, sám hối mình gặp được nhục thân Bồ Tát mà không biết, ngược lại còn trách Bồ Tát ngủ ngáy như sấm. Từ đó về sau Đạo Tuyên Luật Sư nỗ lực tu hành, trở thành sơ Tổ Luật Sư ở núi Chung Nam, soạn cao tăng truyện lưu truyền cho tới ngày nay.

Trong các vị, ai là nhục thân Bồ Tát thì có thể ngủ, nếu không phải thì nỗ lực tu hành, không thể lãng phí thời gian. Trong thiền đường này, mọi người phải đề khởi tinh thần tham thoại đầu "niệm Phật là ai ?".

Những người tham gia trong thiền đường này phẩm lưu tham tạp (đủ hạng), có thể hỗ tương mượn quang (nương với đại chúng, nhờ sức đại chúng). Người nào thiếu quang minh thì mượn quang minh người khác chiếu một chiếu. Người có quang minh thì phóng đại quang minh, chiếu phá hết thủy đen tối. Đen tối tức là ngu si,

quang minh tức là trí huệ, người có trí huệ phải giúp đỡ người ám độn tu hành.

Thời đại mạt pháp, tâm người không như xưa. Học điều xấu thì dễ, học điều hay thì khó. Học tập Phật pháp thì trong tâm nghi hoặc, thường điên đảo thị phi. Thời đại chánh pháp thì giải thoát kiên cố, người người đều chứng quả. Thời đại tượng pháp thì thiền định kiên cố. Hiện nay là thời đại mạt pháp, là thời đại đấu tranh kiên cố. Trước thời kỳ đấu tranh kiên cố là đa văn kiên cố. Hiện tại giữa người với người đấu tranh với nhau. Thời đại mạt pháp này mà chúng ta có nhiều người học tập chánh pháp, tham thiền đả tọa, không sợ khổ, dụng công tu hành cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới không thể nghĩ bàn là từ trong sự thống khổ không thể nghĩ bàn mà luyện thành. Cho nên chúng ta phải đề khởi tinh thần tinh tấn tu hành, tác chiến triệt để mới mong thành công.

Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu đời thứ 37, Ngài là sơ Tổ của tông Quy Ngưỡng, quê ở Phước Châu Trường Khê. Ngài họ Triệu, Ngài sinh ra khác với người thường. Lúc thiếu thời, đi chơi với bạn thì thích đọc Kinh, lễ Phật làm tiêu khiển, cho nên một số người gọi Ngài là "tiểu hòa thượng".

Một ngày nọ, Ngài chơi ở trong Chùa, làm công quả, lễ Phật. Trong hư không bỗng xuất hiện một đám mây cát tường, đoan khí vây quanh không tan. Nhạc trời tấu ở trên không, có chân thân của Phật trong mây cát

tường năm sắc, lúc ẩn lúc hiện, khiến nhiều người đều thấy hiện tượng kỳ lạ này, mọi người đều cho rằng đó là điềm lành.

Lúc đó có một ông già đầu tóc bạc phơ không biết từ đâu đến, bèn nói với mọi người rằng : "Đây là mười phương chư Phật hiển Thánh, cho nên hiển hiện mây cát tường. Đứa trẻ này thực là con Phật, tương lai nhất định khiến cho Phật giáo phóng đại quang minh". Nói xong gảy móng tay bốn lần rồi biến mất không để lại tông tích.

Đứa trẻ đó đến mười lăm tuổi thì liền đến Chùa Phước Châu lạ Pháp Thường Luật Sư làm thầy. Cạo đầu xuất gia, chuyên tu khổ hạnh. Mỗi ngày siêng năng làm việc, công việc làm rất nhiều so với các chú Sa Di khác. Chịu cực, chịu khổ, không giải đãi cũng không phóng dật. Lúc hai mươi tuổi thì đến Chùa Long Hưng ở Hàng Châu thọ giới. Lúc đó Ngài theo một vị đại thiện tri thức học giới luật, sau đó đến núi Thiên Thai tu hành tại chùa Quốc Thanh.

Trên đường đi gặp Hàn Sơn Đại Sư nói với Ngài rằng : "Gặp đêm thì dừng, gặp quy thì trụ". Ngài nghe rồi, suy gẫm mấy câu trên. Đến chùa Quốc Thanh, hướng về Thập Đắc Đại Sư thỉnh giáo mấy câu trên có ý nghĩa gì ? Thập Đắc Đại Sư dạy Ngài từ từ dụng công tu hành, tương lai có ngày sẽ hiểu. Từ đó Ngài với Thập Đắc Đại Sư sớm tối ở với nhau, tham thiền thập định.

Khoảng 23 tuổi thì Ngài đến Tùng Lâm của Bách Trượng Thiền sư, Ngài quản lý chức vụ nhà bếp. Trong Chùa người nấu cơm gọi là phạn đầu (người nấu cơm). Người trách nhiệm đốt lửa gọi là hỏa đầu. Người trách nhiệm nấu trà gọi là trà đầu. Người trách nhiệm nấu nước gọi là thủy đầu, bất cứ ai công việc bận rộn Ngài đều giúp đỡ, không có tâm phân biệt.

Một ngày nọ, Bách Trượng Thiền Sư kêu Ngài xem trong lò còn lửa chăng ? Ngài dùng đũa bếp bới tro trong lò liền nói : "Không còn lửa", lúc đó Bách Trượng Thiền Sư tự mình đi bới thử xem, phát hiện một ít lửa than, liền chỉ cho Linh Hựu Thiền Sư xem : "Đây không phải lửa chăng ?" Linh Hựu Thiền Sư hốt nhiên đại ngộ.

Bách Trượng Thiền Sư lúc đó biết Linh Hựu Thiền Sư đã khai ngộ, liền bảo Ngài đến Hồ Nam Ngưỡng Sơn kiến lập đạo tràng, hoằng dương Phật pháp, truyền tông môn độ chúng sinh. Tin tức này bị thủ tòa Hoa Lâm Thiền Sư biết, tâm có ý không phục, liền đến trước tòa Bách Trượng Thiền Sư tranh giữ chức phương trượng, liền nói với Bách Trượng Thiền Sư : "Con là thủ tòa, nếu muốn phái người làm phương trượng thì phái con trước mới đúng, còn Linh Hựu Thiền Sư bất quá là một danh điển tòa mà thôi, có tư cách gì đến Ngưỡng Sơn làm phương trượng ?"

Bách Trượng Thiền Sư nói với thủ tòa Hoa Lâm Thiền Sư rằng : "Nếu người có thể khiến cho đại chúng

đều phục thì ta phái người đi làm phương trượng". Liền chỉ tịnh bình nói "Nếu không gọi cái tịnh bình này là tịnh bình thì gọi nó là cái gì ?" Thủ tòa đáp : "Tịnh bình này không phải làm bằng cây, bất cứ thế nào cũng không gọi đó là cây". Lúc đó Bách Trượng thiền sư quay qua hỏi Linh Hựu Thiền Sư : "Ông nói là cái gì ?" Linh Hựu Thiền Sư lấy chân đá tịnh bình rớt xuống rồi quay đầu bỏ đi. Bách Trượng Thiền Sư cười và nói : "Đệ nhất tòa thấu tức sơn tử dã". Đây là đạo lý gì ? Phàm là người khai ngộ, hiểu hết thấy đều không, vốn đều là không, còn gọi đó là cái gì ? cuối cùng thủ tòa bèn lạy Linh Hựu Thiền Sư. Sau đó Linh Hựu Thiền Sư đi thẳng đến núi Quy Sơn tạo Chùa Đồng Khánh, khai sáng phái Quy Ngưỡng Tông.

Linh Hựu Thiền Sư từ Giang Tây đến Hồ Nam Đại Quy Sơn, làm một cái lều tranh để ở tu. Loài thú cũng quây quần sống với nhau, hằng ngày khỉ hái trái cây mang đến cúng dường, thiền sư vì bày khỉ mà quy y cho chúng. Do việc này mà một vị quan lớn ở Hồ Nam nghe tin, bèn phát tâm làm Chùa và nói với Ngài rằng: "Thừa tướng Phỉ Hưu là một Phật tử, tôi sẽ thỉnh mời ông ta làm Chùa cho Ngài". Thừa tướng Phỉ Hưu nghe nói có vị cao Tăng đạo hạnh, cho nên đến Quy Sơn bái phỏng Linh Hựu Thiền Sư, liền phát tâm đem ba trăm lạng bạc để trên cỏ ngoài lều tranh rồi bỏ về.

Ba năm sau, thừa tướng Phỉ Hưu đến núi thăm hỏi Linh Hựu Thiền Sư thì, thấy thiền sư vẫn còn ở tại lều

tranh cũ, liền hỏi : "Thiền sư ! Tại sao vẫn chưa làm Chùa ?" Sau đó phát hiện nguyên lai ba trăm lạng bạc còn nguyên bất động tại chỗ cũ. Thừa tướng Phỉ Hưu cảm động đức hạnh thiền sư Linh Hựu lập tức khởi công kiến lập Chùa Đồng Khánh. Sau đó thừa tướng Phỉ Hưu viên tịch. Vị thừa tướng khác thay thế cũng phát tâm cúng dường ủng hộ Tam Bảo, giúp Linh Hựu Thiền Sư hoằng dương Phật pháp. Đến đời vua Đường Tuyên Tông khoảng năm 853 mùng 9 tháng giêng, Linh Hựu Thiền Sư hưởng đại chúng cáo biệt, ngồi kiết già viên tịch hưởng thọ 83 tuổi, húy là Đại Viên Thiền Sư, tháp hiệu là Thanh Tĩnh.

Linh Hựu Thiền Sư không vì ba trăm lạng bạc mà động tâm. Ba năm sau có thể thấy định lực của Ngài hơn người, đạo đức đầy đủ lại khiến cho bấy khỉ và dã thú quy phục, cho nên :

"Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng quỷ thần khâm".

Thừa tướng Phỉ Hưu thân thế địa vị cao, chỉ dưới một người mà trên hàng vạn người, giúp vua trị lý quốc chánh, cho nên không thể buông bỏ trọng trách đi xuất gia, liền cho con là Hàn Lâm học sĩ đến Chùa Đồng Khánh xuất gia, lạy Linh Hựu Thiền Sư làm thầy, pháp hiệu là Pháp Sư Pháp Hải. Trong Chùa giữ chức vụ gánh nước từ sáng đến tối, trong ba năm như một ngày, mồ hôi

chảy nhuộm nhại vì gánh nước cho Chùa cúng dường đại chúng.

Một ngày họ Pháp Sư Pháp Hải lên đến thiền đường nhìn xem thử, thì thấy rất nhiều người ngồi thiền, tâm nghĩ : "Tôi mỗi ngày khổ cực gánh nước, các vị ở trong thiền đường ngủ, tôi là người có học vấn mà gánh nước cho các vị, mà các vị chỉ biết ngủ". Nghĩ rồi liền rời khỏi thiền đường bèn nói với người bạn những gì vừa nghĩ, vừa nói hết, bị Linh Hựu Thiền Sư triệu đến nói : "Người sinh tâm cống cao ngã mạn, người không thể ở đây được", liền đuổi đi và cho tám đồng rưởi tiền nói rằng : "Khi nào dùng hết tám đồng rưởi tiền thì người lưu lại chỗ đó".

Pháp Sư Pháp Hải bèn rời khỏi Chùa Đồng Khánh, trở về Trường An, trên đường đi khát thực để độ qua ngày, không dám tiêu tiền, từ Hồ Nam Đại Quy Sơn đi đến Giang Tô trấn giang thì đi ngang qua trường giang tiền đồ quá đắt, chỉ có tám đồng rưởi không đủ qua đồ, liền thương lượng với chủ đồ, có thể lấy nửa số tiền qua đồ chăng ? Chủ đồ nói : "Tám đồng rưởi tiền, chỉ có thể đến hòn đảo giữa sông". Sau khi đến đảo rồi, lên núi tìm rễ cây, cỏ lá ăn thay cơm, sống ở trong hang động.

Một ngày họ, lúc vô ý phát hiện trong động có ba hũ vàng, Pháp Sư Pháp Hải dùng số vàng đó làm Chùa gọi là "Kim Sơn Giang Thiên Tự" (Chùa Kim Sơn), trở thành đại tùng lâm nổi tiếng trong thiền tông. Cho nên có

câu "Kim Sơn thối tử, Cao Mân hương", mọi người xa gần đều biết. Ở Chùa Kim Sơn, ngồi thiền thì ngồi kiết già, chân đau cũng không dám cử động bỏ xuống, một khi thân cử động, liền bị đánh hương bản. Cho nên quy cụ tham thiền ở Kim Sơn Giang Thiên Tự rất nghiêm khắc, cũng rất nổi danh. Chùa Cao Mân thì nổi danh về ngồi hương. Mỗi khi đốt một cây hương dài, ngồi cho đến khi nào cháy hết cây hương mới được bỏ chân xuống. Thời gian một chút cũng không thể khinh địch, rất có quy cụ. Kim Sơn Giang Thiên Tự kiến trúc rất hùng vĩ, có bảo tháp là một trong những đạo tràng quy mô của Trung Quốc. Cho nên có câu :

*"Kim Sơn thấy Chùa không thấy núi,
Cháy núi thấy núi không thấy Chùa".*

Hai hòn đảo tương đối xa xa, trở thành thắng địa của Phật giáo. Kim Sơn Tự nằm ngay Trấn Giang trong sông Trường Giang, hiện tại tương vận giao tiếp với bờ phía nam, trở thành bán đảo.

Lịch đại Trung quốc đến nay, đã trải qua nhiều lần thay triều đổi đại. Kim Sơn Giang Thiên Tự bị lửa thiêu hủy, sau do chính phủ trùng tu lại, nhưng sau cũng bị lửa thiêu hủy.

Người Trung Quốc xuất gia nếu chưa ở qua Kim Sơn Giang Thiên Tự hoặc chùa Cao Mân thì không thể xưng là Thiền Sư. Nếu người đã từng ở qua hai Chùa trên, hoặc ba năm, hoặc năm năm, mới có tư cách xưng là

thiền sư. Hoặ người ở đượ mười năm mới có thể xưng là đại Thiền sư. Một số người muốn cúng dường họ, vì những vị xuất gia đó đầy đủ oai nghi, bất cứ lúc nào, tại đạo tràng nào cũng đều là mặt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm, không thời khắc nào mà chẳng đoan nhiên chánh tọa, chiếu cứ thoai đầu, khiến cho Phật giáo đồ rất cung kính họ.

Người chân chánh tu hành thì mới xứng đáng chủ trì Phật giáo; gười không chân chánh tu hành thì là phá hoại Phật giáo. Tin chắc rằng bất cứ nơi nào cũng đều có hai loại người này tồn tại. Người chân chánh tu hành thường từ bi, nhẫn nại đối với những người không tu hành; nhưng người không tu hành thường sinh tâm đố kỵ chướng ngại với những người chân chánh tu hành, thậm chí còn hy vọng người chân chánh tu hành sinh tâm thối chuyển.

Bên ngoài có một số người, cho rằng hội Phật giáo Trung Mỹ (tiền thân Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới) tu hành khổ hạnh quá, nhưng cũng có người cho rằng những người tu hành ở đây mới là chân tu hành. Người có trí huệ, minh biện thị phi, người không có trí huệ, không có trạch pháp nhãn thì chẳng rõ thị phi.

Rất nhiều người bên ngoài đều không tin chúng ta mỗi ngày có thể ngồi thiền hai mươi một tiếng, cho rằng làm không đượ, cho nên trước khi mở thiền thất, có một số người nói với tôi là họ sợ, tôi khuyên họ đừng sợ, thử

thử xem, đến nay thiền thất đã bắt đầu, tuy nhiên có người cảm thấy khổ, cũng có người cảm thấy chịu được, lại cũng có người cảm thấy hai mươi một giờ không cho là dài. Cho nên mỗi người thọ dụng không giống nhau.

Người đạt được thiền duyệt vi thực (dùng sự an lạc của thiền làm thức ăn) thì không ăn vật gì cũng không cảm thấy đói. Người đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn thì hối tiếc sao không sớm tham thiền đả tọa. Người ngồi thiền không được chỗ diệu dụng, thì cảm thấy ngồi thiền không có ý nghĩa gì hết. Mỗi người đều có cảnh giới khác nhau, cho nên đắc được thọ dụng cũng không giống nhau. Bất cứ cảnh giới thế nào, mục đích tối hậu là khai đại trí huệ. Người đã đắc được diệu dụng phải tiếp tục dụng công, người chưa được lại tiếp tục dụng công hơn nữa, mới có thể đắc được chân chánh thọ dụng.

Chúng ta hiện nay đang kiến lập đạo tràng mới, mỗi người nếu muốn làm công đức có thể trợ giúp hoặc tham thiền hoặc làm công quả. Tham gia thiền thất là kiến lập công đức, làm công quả cũng kiến lập công đức, đây là cơ hội để cho mọi người đều đồng tâm nỗ lực đến kiến lập đạo tràng mới.

Phàm việc gì cũng không thể tốt hết hai mặt. Ví như trời mưa, người làm nông thì cảm thấy trời mưa thấm nhuần cây cỏ, hoa màu thu hoạch tốt đẹp. Người đi đường thì cảm thấy trời mưa bùn đất lầy lội rất bất tiện, do đó suy ra sự cảm giác của mỗi người đều không giống

nhau. Lúc trăng sáng tỏ, người biết thưởng thức trăng thì tâm rất vui vẻ phấn khởi, trăng sáng chiếu phá hết thảy đen tối, kẻ trộm không thể thừa lúc đen tối mà trộm cắp cho nên không cao hứng. Lại như đất màu mỡ phì nhiêu, hoa màu sinh trưởng tốt tươi, đồng thời cỏ cũng phát triển, nông dân phải bỏ công ra để tiêu diệt cỏ. Có nơi đến đâu là đá, người cần đá, thấy đá thì mừng, vì lợi dụng đá có thể kiến trúc nhà cửa, nông dân thấy trong ruộng rẫy có đá thì không thích, vì không thể cày cấy, cảm thấy đá không lợi ích gì.

Sự việc trên thế gian cũng lại như thế, đồng một sự việc nhưng cảm giác của mỗi người đều không giống nhau. Ví như thầy giáo tích cực dạy học, học sinh lười biếng thì cảm thấy thầy giáo quá tích cực, bài vở quá nhiều, nhưng học trò chăm học thì cho rằng thầy giáo giỏi, khéo giảng dạy rất hoan nghênh. Tại sao việc gì cũng đều thấy có pháp đối đãi ? Vì hiện tại là thời kỳ đấu tranh kiên cố, bất luận bạn làm gì cũng đều có người phá hoại, cho nên chúng ta không màng đến người khác phỉ báng, chỉ tích cực làm việc. Không những thời đại chúng ta như thế mà ngày xưa lúc Phật còn tại thế, cũng lại như thế.

Phật thì phước huệ đều viên mãn, là bậc Thánh nhân đầy đủ đức hạnh, mà còn có người phỉ báng, hướng chi bây giờ là thời đại mật pháp. Bên ngoài có rất nhiều người phê bình chúng ta, phỉ báng chúng ta vì chúng ta là

chánh, phản ảnh họ bất chánh, cho nên khiến cho người khác đổ ky.

Từ nay về sau nếu gặp người phê bình chúng ta thì, chúng ta phải xem họ là thiện tri thức, phải thường hồi quang phản chiếu, tiếp thọ sự phê bình. Chúng ta chỉ cần làm cho đúng, phải có con mắt chọn pháp, thì tự nhiên sẽ hiểu rõ thị phi. Cho nên :

"Thiện ngôn bất biện,
Biện ngôn bất thiện,
Trí giả bất bác,
Bác giả bất trí".

Nghĩa rằng :

*"Lời hay không cần biện luận,
Biện luận thì chẳng phải lời hay.
Kẻ trí thì chẳng lầm lẫn,
Lầm lẫn thì chẳng phải là kẻ trí".*

Chúng ta phải có "Nhược vô, nhược thật, nhược hư", không nên tự đại, không nên tự mãn, người khác phê bình chúng ta kiêu mạn, chúng ta phải hồi quang phản chiếu, phản tỉnh một phen. Nếu thật là kiêu mạn thì phải sửa đổi.

Lục Tổ Huệ Năng nói : "*Nếu người chân thật tu đạo thì không thấy lỗi thế gian*". Nếu chân chánh là người tu đạo thì thấy hết thấy chúng sinh tương lai đều có thể thành Phật, không thấy lỗi của thế gian. Đây là lời vàng thước ngọc, nên ghi khắc vào đá. Người khác phê bình

chúng ta thì chúng ta phải phản tỉnh lời phê bình là đúng hay sai ? Nếu là đúng thì phải tiếp thọ sự chỉ đạo, nếu phê bình không đúng thì chúng ta phải biện rõ thị phi. Không nên với người có kiến thức, người có trí huệ nói lời lý trí ; người ngu si nói lời ngu si, chúng ta phải y chiếu những gì Phật nói, những lời chân thật áp dụng thực hành.

Bất luận người ta nói lời trí huệ hoặc lời ngu si, chúng ta phải tâm bình khí hòa kiểm thảo lại, nhìn xem mình là trí huệ hay là ngu si ? Nếu là ngu si thì phải học trí huệ, nếu có trí huệ thì không thể bị kẻ ngu làm lay chuyển. Chúng ta phải có con mắt chọn pháp, biện rõ pháp đúng, pháp sai, không thể bị kẻ ngu mê hoặc. Thường có tâm khiêm cung hòa ái, xem hết thấy chúng sinh đều bình đẳng, người khác phê bình chúng ta như thế nào, hãy xem họ là thiện tri thức của chúng ta. Đem tấm lòng phóng rộng ra, xem hết thấy chúng sinh đều là thiện tri thức, nếu quán như thế thì tự nhiên tâm an lý đắc.

Thiện tri thức có hai loại, có người thiện và có kẻ ác, chúng ta phải bắt chước người pháp thiện, làm khuôn phép. Còn kẻ ác thì phải biết sợ và luôn cảnh tỉnh chớ gần gũi. Cho nên : "Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi". Chọn lựa nếu thiện thì theo, không thiện thì tránh.

*"Muốn biết kiếp trước mình làm gì,
Nhìn xem đời này mình đang hưởng thụ,*

*Muốn biết đời sau như thế nào,
Xem mình đời nay làm những gì" ?*

Chúng ta luân hồi trong sáu nẻo, thoát không khỏi luật nhân quả. Nếu muốn biết nhân quả kiếp trước như thế nào ? Hãy xem hiện tại bạn đang thọ lãnh. Ví dụ đời này bạn giàu có, là do kiếp trước bạn ưa thích bố thí; đời này bạn nghèo khổ là do kiếp trước bạn không bố thí. Nếu bạn muốn biết đời sau như thế nào ? Thì hãy xem hiện tại bạn đang làm những gì ? Cho nên :

*"Thiện có quả thiện, ác có quả ác,
Chẳng phải không quả, thời khắc chưa đến".*

Xã hội hiện nay, có người giàu sang, cũng có người nghèo khổ, rất là thù đặc. Vì sao ? Đều do luật nhân quả chiêu cảm. Bố thí thì giàu sang, san tham thì bần cùng, đều do trồng nhân gì được quả đó, tơ hào cũng không sai được. Nhân quả là định luật vĩnh viễn không thay đổi. Mọi người đều biết đạo lý trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đây là nói rõ trồng nhân gì thì kết quả đó. Tôi nhớ lại một câu chuyện, nói về chân lý nhân quả, đại ý như sau :

Vào thời Hậu Hán, tại Trung Đông có một quốc gia gọi là An Tức. Có vị Đại Đức tên là An Thanh, cũng gọi là An Thế Cao. Thiên tính thông minh khác lạ hơn người, học hành rất giỏi, tinh thông y học, chiêm tinh, bói quẻ, xem tướng, thậm chí còn nghe được tiếng cầm thú nói. Ngài kiếp trước là thái tử nước An Tức. Nhà vua qua đời,

Ngài kế thừa vương vị, nhưng Ngài bỏ ngôi vua, nhường lại cho người chú ruột, xuất gia làm Tỳ Kheo. Ngài có một người bạn đồng tu, thiên chất tuy thông minh, nhưng tâm sân hận quá nặng. Vị Tỳ Kheo này lúc trước chưa xuất gia, rất hoan hỉ bố thí, cứu giúp những người nghèo khổ, nhưng thường sinh nóng giận, xuất gia rồi cũng còn như thế, thậm chí có người cúng dường cho Ngài mà không xưng tên của Ngài, Ngài liền phát đại lời đanh.

Một ngày nợ An Thế Cao nói với người bạn đồng tu : " Sư đệ ! Thầy thông minh tài trí như tôi không khác, nhưng thầy quá sân hận, tương lai sợ thầy có thể đọa lạc. Khi tôi chứng quả đắc đạo, tôi sẽ độ thầy". Nói xong rồi, thời gian sau An Thế Cao đến Trung Quốc, đến tỉnh Quảng Châu để trả cho xong ân oán tiền kiếp, vì Ngài kiếp trước tu hành nghiêm trì giới luật, cho nên có túc mạng thông.

Đương thời cảm thấy bất an, Ngài từ An Túc đến Quảng Châu, gặp một người thanh niên, người này nhìn thấy An Thế Cao, không hỏi gì hết, liền muốn giết An Thế Cao. An Thế Cao hỏi : " Anh có biết vì sao anh muốn giết tôi chăng ?" Người thanh niên đáp : " Tôi cũng không biết vì sao, chỉ là tôi thấy Thầy thì không vui, nhất định phải muốn giết Thầy". An Thế Cao liền đáp : " Vì trong kiếp trước, tôi đã giết anh, cho nên đời này anh muốn giết tôi, tôi đến đây là vì trả cho xong món nợ kiếp trước". Nói

xong không sợ sệt gì hết bèn đưa đầu ra, để cho vị thanh niên chém đầu.

Thần thức An Thế Cao lại thác sinh vào Vương quốc An Tức, lại làm thái tử tức là tiền thân An Thế Cao. Khoảng 15-16 tuổi lại xuất gia làm Tỳ Kheo, sau đó đến Trung Quốc dịch Kinh hoàng pháp, muốn độ người bạn đồng tu là vị thanh niên nói ở trên. Lúc đó vào thời Đông Hán, vua Linh Đế, Ngài đến Quảng Châu tìm vị thanh niên đó, hỏi : "Anh còn nhớ mấy chục năm về trước, đã giết chết một vị Sa Môn chăng ?" Người đó nói "Tôi nhớ, vô duyên vô cớ tôi đã giết chết một vị Sa Môn, có phải Ngài muốn vì ông ta mà báo thù chăng ?" An Thế Cao nói : "Tiền thân của tôi chính là vị Sa Môn đó, hiện tại tôi tìm anh vì mục đích không phải là báo thù, mà là muốn nói một chuyện nhân quả với anh. Nếu tôi giết anh nữa, thì anh lại giết tôi nữa, thì ân oán không khi nào dứt được. Tôi đến đây để độ anh, không phải đến để giết anh. Bây giờ chúng ta cùng nhau đến Giang Tây Động Đình Hồ, để độ bạn đồng tu của tôi trong kiếp trước". Người đó nghĩ : "Sự việc cách đã nhiều năm, việc này không ai biết rõ, nếu không phải vị Sa Môn đó tái sinh, sao lại nói đúng việc đó ?"

Sau đó, người đó và An Thế Cao cùng đi độ người bạn đồng tu. Những người cùng đi với nhau hơn mười người, ngồi thuyền đến Lư Sơn gần Động Đình Hồ. Bên ven hồ có một ngôi miếu, đồn rằng miếu này rất linh,

người muốn ngồi đò qua hồ thì trước phải đến miếu thấp hương tế thần, mặt hồ mới sóng yên gió lặng, đến bờ bình an, bằng không thì sóng gió ba đào, làm lật thuyền chết người.

Có một lần, một người thương nhân từ trong miếu cầm ra một cây trúc, chưa được Thần miếu hứa khả, lên thuyền đi ra giữa hồ hốt nhiên bị chìm thuyền, cây trúc đó tự động trở lại trong miếu, chuyện này truyền ra rồi dân làng gần đó càng tin Thần miếu, nhiều người đều đi cúng tế một phen, để gia hộ cho được bình an. Những người đi với An Thế Cao đến nơi cũng vào miếu lễ tạ. Thần miếu bèn nói : "Có vị Sa Môn cùng đi với quý vị, mời Ngài vào gặp tôi". Những người đó nghĩ, vị Thần này thật có thần thông, nếu không, làm sao biết có vị Sa Môn cùng đi với chúng ta, sau đó nói lại với An Thế Cao : "Vị Thần đó muốn gặp Ngài". An Thế Cao nói : "Mục đích tôi đến đây là để độ vị Thần đó". An Thế Cao vào trong miếu liền nói với vị Thần : "Bạn đồng tu ! Đến hôm nay bạn còn tâm sân hận quá nặng, có người cung kính bạn thì bạn hoan hỉ, nếu không cung kính bạn thì bạn liền lật thuyền làm cho chìm". Sau đó An Thế Cao vì thần miếu thuyết pháp, độ được giải thoát.

Lúc đó Thần miếu ngáp ngừng nói : "Tôi hiện tại cũng không biết làm thế nào mới đúng, hiện nay tôi dọa lạc làm thần, tuy nhiên quản lý người địa phương một ngàn dặm, nhưng kiếp này tôi tạo nhiều tội nghiệp, đời

sau nhất định đọa địa ngục". An Thế Cao an ủi Thần miếu, nói : "Đừng buồn rầu, tôi đến đây để cứu bạn, bây giờ bạn hãy hiện nguyên hình". Thần miếu nói : "Nếu hiện nguyên hình xấu xí, sợ có thể làm cho người sợ hãi mà chết". An Thế Cao cứ muốn hiện nguyên hình, cuối cùng Thần miếu hiện ra một cái đầu mãng xà khổng lồ. An Thế Cao vì Thần miếu tụng Kinh trì Chú, mãng xà cảm động chảy nước mắt nói : "Thọ mạng của tôi đã hết, nếu chết ở đây, hiển lộ thân hình xấu ác, làm cho người ta sợ, tôi sẽ chết tại Sơn Tây trong một cái đầm lớn". An Thế Cao đã hoàn thành mục đích, đã độ bạn đồng tu trong tiền kiếp được vãng sinh.

Một ngày nọ, có một vị thanh niên, đến trên thuyền hướng về An Thế Cao đánh lễ, An Thế Cao vì anh ta thuyết pháp, thuyết pháp rồi, không thấy vị thanh niên nữa, An Thế Cao nói với những người trên thuyền : "Vị thanh niên đó là Thần miếu xưa kia, hôm nay đến để cảm tạ". Từ đó về sau miếu không còn linh nữa. Tại hướng tây núi Lư Sơn có một cái đầm, trong đầm quả nhiên có xác của đại mãng xà, ngày sau địa phương đó gọi là xà thôn. Việc An Thế Cao độ Thần miếu lưu truyền về sau khiến cho rất nhiều người tin Phật.

Một ngày nọ, An Thế Cao nói với vị thanh niên trước kia giết mình rằng : "Tôi muốn đến Hội Kê, cũng là để trả ân oán tiền kiếp". Trước khi đi thời đem một cái thùng đã đóng kín giao lại cho vị thanh niên đó nói

: "Bốn năm sau, mới được mở thùng ra, nên nhớ ! nên nhớ "!

An Thế Cao đến chợ Hội Kê, thấy hai người đánh lộn, Ngài liền đến chỗ hai người đó, có một người lấy thanh sắt đánh lên đầu Ngài An Thế Cao bể đầu, chảy máu rồi chết. Vị thanh niên đó biết lời tiên đoán của An Thế Cao, sẽ phát sinh việc như thế liền đến Hội Kê thu liệm thi thể, làm hoàn tất rồi trở về Quảng Châu. Nghĩ đến cái thùng đóng kín bèn mở ra xem chỉ có hai câu rằng :

*"Người tôn kính ta là Trần Huệ,
Người hộ ta là Tăng Huệ".*

Về sau quả nhiên có Trần Huệ, rất sùng bái đức hạnh của Ngài An Thế Cao, lại có một vị xuất gia gọi là Tăng Huệ, cực lực hoằng dương Kinh điển của Ngài An Thế Cao dịch. Ước khoảng trên ba mươi bộ, phần nhiều thuộc Kinh điển tiểu thừa. An Thế Cao là một vị cao Tăng cũng phải trả ân oán tiền kiếp, do đó có thể biết nhân quả trong Phật giáo, tơ hào cũng không sai. An Thế Cao rất chí hiếu với cha mẹ, nước An Túc đều biết Ngài là một người rất hiếu thảo, rất nhiều người từ nước An Túc sang buôn bán bên Trung Quốc đều tôn An Thế Cao là An hầu.

Trong khóa thiền, nếu tôi giảng triết lý cao quá sợ một số người không hiểu, nếu giảng quá cạn, các vị cảm thấy không có ý nghĩa, cho nên mới giảng sự tích Đại Đức, Cao Tăng, làm phương châm cho người hậu học.

DIỆU DỤNG CỦA SỰ NHẪN NHỤC

"Dung thứ ngã tội Từ Thị nhẫn
Nguyên lượng tha phi đại bi tâm
Bình đẳng nguyện lực tinh tấn hành
Trí huệ thiền định giới châu minh".

"Dung thứ ngã tội từ thị nhẫn"

Bất luận người nào có tội lỗi, đều có thể tha thứ khoan hồng, không phải đợi người khác thỉnh cầu mới tha thứ, lúc không có người thỉnh cầu cũng tha thứ không khác. "Dung thứ ngã tội" : Ý nói bất cứ tội của người nào cũng đều có thể tha thứ, hoặc bất cứ tội của ai cũng như tội của mình. "Từ Thị nhẫn" : Từ Thị là Bồ Tát Di Lặc. Bụng của Ngài rất mập mạp, ai có lỗi làm gì Ngài cũng đều tha thứ, Ngài luôn cười hì hì. Cho nên nói :

"Bụng to hay chứa,

Chứa những chuyện thiên hạ khó chứa".

Ai không thể dung nhẫn, Ngài đều dung nhẫn.

*"Mở miệng liền cười,
Cười người thế gian có thể cười".*

Ngài nhìn người thế gian đều dính mắc trong vòng danh lợi, tài, sắc, danh, ăn và ngủ.

Bồ Tát Di Lặc lại nói bài thơ rằng :

*"Lão quê mặc áo vá,
Cơm lạc no đầy bụng,
Áo vá che đỡ lạnh,
Vạn sự tùy duyên đến,
Có người mắng lão quê
Lão quê chỉ nói tốt,
Có người đánh lão quê,
Lão quê nằm lăn ra,
Nhỏ dãi vào mặt lão,
Để nó tự nhiên khô,
Ta cũng chẳng mệt nhọc,
Người cũng không phiền não,
Đây là Ba La Mật,
Tức là báu vô giá,
Nếu hành được như thế,
Lo gì đạo chẳng thành".*

Bạn thấy Ngài nói mấy câu đơn giản mà thật là vi diệu, có thể hình dung ra sự độ lượng của Bồ Tát Di Lặc. Kệ nói : "Tôi là một lão què ngu si không có trí huệ, mặc thì toàn là đồ rách rưới, ăn thì không màng ngon hoặc dở, ăn no bụng thì thôi. Y phục rách thì vá, để che cho đỡ lạnh thì tốt rồi. Việc gì cũng đều tùy duyên mà đến, không có vấn đề gì hết".

"Có người mắng lão què". Thật ra không có ai mắng chửi Ngài, Ngài chỉ là đa sự, cố ý không đau mà rên rỉ. Sự thật không có bệnh hoạn mà Ngài than thở : "Tôi chịu không thấu, khổ quá đi thôi, làm sao đây ?" Bạn xem Ngài mở miệng liền cười, ai lại mắng chửi Ngài ! Nhưng Ngài muốn nói khéo mà thôi. Ngài nói : "Có người mắng lão què, lão què chỉ nói tốt". Đương nhiên không có người mắng Ngài, tự nhiên Ngài nói tốt. Nếu thật có người mắng Ngài, Ngài cũng nói tốt, không thể không nói tốt vì độ lượng của Ngài quá rộng lớn. Giả như có người muốn đến đánh Ngài, Ngài liền nằm lăn ra, nếu người khác nhỏ nước dãi vào mặt Ngài, Ngài để nó tự nhiên khô đi, giống như không có chuyện gì xảy ra. Nếu bạn có thể nhỏ thêm vài lần, thì Ngài dùng nước dãi để rửa mặt, rửa sạch bụi bặm, bạn xem diệu hay không diệu ! Ngài cũng không cần dùng sức lực để lau chùi nước dãi. Bạn không thể tìm được vấn đề để sinh sự, phiền não cũng chạy mất không để lại dấu vết. Đó là Ba La Mật

(đến bờ kia). Thật là báu vô giá, nếu hành được như thế, lo gì đạo chẳng thành ? Trên đây là mấy câu kệ nói rõ "Từ Thị nhẫn".

"Nguyên lượng tha phi đại bi tâm".

Đại bi tâm là gì ? Là rộng lượng tha thứ, bất luận người khác có gì không đúng, đều cảm thấy giống như mình không đúng, đều tha thứ cho người, không thấy lỗi lầm của chúng sinh, để người có cơ hội sửa lỗi lầm mới lại, đó là đại bi tâm.

"Bình đẳng nguyện lực tinh tấn hành".

Nếu bạn có nguyện lực đại từ bình đẳng, thì đó chính là pháp môn tinh tấn đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

"Trí huệ thiên định giới châu minh".

Nếu được như thế thì có trí huệ, cũng có thiên định, giới luật cũng giữ rất viên mãn, giới châu phóng đại quang minh, chiếu sáng thế giới.

*"Dung nhẫn ngã tội hứa tự tân,
Đại từ hóa vật cảm ứng chân,
Phổ độ hữu tình thành chánh quả,
Trí quang thường chiếu soi cổ kim".*

"Dung nhẫn ngã tội hứa tự tân".

Chư Phật Bồ Tát đều từ bi, không thấy lỗi lầm chúng sinh, bất luận chúng sinh có bất cứ lỗi lầm gì, chỉ cần sửa đổi thì chư Phật Bồ Tát đều bao dung, tha thứ.

Nếu không ăn năn hối cải thì Phật, Bồ Tát cũng không có biện pháp gì. Hứa tự tâm là cơ hội sửa đổi lỗi lầm làm con người mới.

"Đại từ hóa vật cảm ứng chân".

Tâm chân thì sự thật? nếu tâm thành thật sửa đổi lỗi lầm thì Phật tự nhiên sẽ biết. Phật thì đại từ đại bi giáo hóa hết thảy chúng sinh, ai thấy được chân tâm, thì người đó liền có cảnh giới cảm ứng đạo giao hiện tiền. Nhưng khi cảnh giới đến, trước hết bạn phải nghĩ cảnh giới này là chánh hay tà ? Nếu là chánh tức là Phật, Bồ Tát thị hiện ; nếu tà là ma nhiều loạn, khiến cho bạn tu hành không được tam muội. Muốn đầy đủ trạch pháp nhãn, phải nhận chân thật, thấy rõ ràng, biện rõ thị phi, chọn lựa chánh tà. Thế nào là chánh ? Thế nào là tà ? Nếu là đại công vô tư thì là chánh pháp, nếu là ích kỷ, tự lợi thì là tà pháp. Nếu do tâm tham mà được cảnh giới, tức là ma vương đến nhiễu loạn bạn, khiến bạn tu hành không được thành tựu, khiến bạn đọa lạc. Vì bạn đọa lạc thì trở thành quyến thuộc của ma vương. Bạn tu hành thành công, ra khỏi ba cõi thì là quyến thuộc của Phật. Chúng ta người tu hành phải nhận thức cảnh giới, nhận thức được cảnh giới thì không bị ma vương gạt được. Đoạn trước có nói qua Phật thì từ bi độ chúng sinh. Nếu bạn có chân tâm thì được cảm ứng đạo giao, nếu bạn tu hành không có chân tâm, thì không có cảm ứng. Cho nên muốn đem chân tâm ra thì không nên tranh, không tham, không cầu, không ích

kỷ, không tư lợi, không nói dối. Chân tâm phải tìm ở bên trong, chẳng phải ở bên ngoài, cũng do tự tính trí huệ sinh ra, cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói :

*"Không ngờ tự tính vốn thanh tịnh,
Không ngờ tự tính vốn không giao động,
Không ngờ tự tính vốn tự đầy đủ,
Không ngờ tự tính thường sinh trí huệ".*

Nhận ra được tự tính vốn thanh tịnh, một chút nhiễm ô cũng không có, tự tính vốn không giao động, không đến, không đi, không quá, không ngại, không hình, không tướng. Tự tính vốn tự đầy đủ hết thảy vạn pháp. Từ trong tự tính bèn sinh ra trí huệ, người có trí huệ thì không đem so sánh với kẻ khác, không cho mình là hơn người. Phàm là cho rằng giỏi hơn người khác, đều là ma vương đến nhiễu, cho bạn một vố ma khí, khiến bạn sinh tà tri tà kiến. Ma vương lợi dụng pháp dụ đến nhiễu loạn bạn, biết bạn tham chút tiện nghi. Nếu bạn có thể sửa đổi, không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tư lợi, không nói dối, thì ma vương không cách chi làm được, bằng không ma vương biết bạn ham thần thông, quý thông, yêu thông, thất thông, bát thông, nó liền gạt bạn.

Tu hành tuyệt đối đừng tham phương tiện, tham lợi nhỏ, tham quả vị, hoặc tham ăn ngon, những thứ đó chẳng có giá trị gì. Cho nên Phật tại thế thì, người tu hành

tá túc dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, không tham người đời cúng dường, thường hành cước tham phương các nơi, ở một chỗ không quá ba ngày. Vì sao ? Vì quá ba đêm, sợ người ta biết mà đến cúng dường. Không thể nói với người ta đến cúng dường cho mình, để tự hào rằng : "Nhìn xem rất nhiều người cúng dường tôi", không biết có nhiều người cúng dường cho bạn chăng, nếu có thái độ như thế thì phúc báo của bạn bị tiêu hao, nguy hiểm liền đến. Người không có phước báu thọ cúng dường là một việc rất nguy hiểm, cho nên ngày xưa Đại Đức cao Tăng một chút tâm tham cũng không có, tuyệt đối thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm. Không được ăn nói bậy bạ, sai nhân quả, khẩu nghiệp không thanh tịnh thì thân nghiệp không thanh tịnh và ý nghiệp cũng không thanh tịnh, ba nghiệp đều không thanh tịnh. Cho nên muốn được cảm ứng đạo giao, phải dùng chơn tâm để tu đạo.

"Phổ độ hữu tình thành chánh quả".

Phật nguyện độ hết thủy loài hữu tình có huyết, có khí đều thành chánh quả, không phải tà quả, hoặc ma quả.

"Trí quang thường chiếu soi cổ kim".

Người có đại trí đại huệ thì luôn luôn đều có trí huệ hiện tiền, không thể bị cảnh giới yêu ma quỷ quái giao động. Vì sao không bị giao động ? Vì không có tâm tham, tức là trên con đường đạo nghiệp cũng không sinh tâm tham. Cho nên tu đạo phải triệt để hiểu rõ, đừng vì tham

đồ người khác cúng dường. Tu đạo là vì khai phát trí huệ chân chánh, tiêu diệt tà ma ngoại đạo. Hiển lộ chánh pháp, chánh giáo, khiến cho chánh pháp vĩnh viễn trụ thế. Không thể tin vào một quyển sách nói làm thế nào để đắc được thần thông, liền mê quyển sách đó. Nếu bạn tìm Phật pháp trong quyển sách đó thì chắc chắn sẽ không có Phật pháp, trong sách nói chỉ là một đạo lý, bạn không nên bị sách mê hoặc. Cho nên nói người không có trí huệ thì mê nơi sách vở, người có trí huệ thì giác ngộ nơi sách vở, nhìn xem đến đâu thì giác ngộ đến đó, không thể bị sách mê hoặc. Tại sao không bị sách mê hoặc ? Vì có trí huệ quang minh chiếu sáng thế gian, chiếu cổ soi kim.



BẠN CÓ NGHĨ CHÂN CHÁNH TU HÀNH CHẴNG ?

Giảng tại Vạn Phật Thánh Thành

Ngày 5 tháng 2 năm 1975

Hiện tại chính là thời kỳ mạt pháp, pháp đã đến đoạn cuối của nó. Phần đông không chú trọng vào sự tu hành, mà chuyên môn hưởng thụ, dụng công phu trên danh văn lợi dưỡng. Người tu hành chân chánh như là lông phụng sừng lân, như vàng lộn trong cát.

Đặc biệt ngày nay có rất nhiều người xuất gia, vì không thoả mãn hiện thực, hoặc vì lý do không chánh đáng, trốn vào "cửa không", sau đó lại không chịu được đời sống thanh tu, cảm giác khô héo vô vị, cho nên nhiều người đã trở về đời sống thế tục. Việc này đối với chánh pháp thì phát triển. Than ôi ! Sự trở ngại rất trầm trọng, phải xem trọng việc xuất gia là sinh tử đại sự, không thể xem như trò chơi trẻ con. Cho nên việc xuất gia là đại trượng phu, chẳng phải là tầm thường ai cũng làm được. Được xuất gia tu đạo là do căn lành tích lũy trong kiếp trước mà thành, chẳng phải căn lành nhu nhược của phàm phu tục tử mà làm được.

Hiện tại là thời đại nghiên cứu khoa học, phần đông có tư tưởng tây phương, cũng xu hướng theo tuổi trẻ. Đủ thấy rằng đầu não chúng xuất gia ngoan cố, cổ lão vô tri thức, trốn tránh hiện thực, đủ thấy người ngày nay phiền não, nghiệp chướng sâu dày, không dễ sửa đổi, cho nên phần đông không thấu hiểu Phật pháp. Lúc tôi tại chùa Kim Luân có nói với đại chúng rằng : "Về sau nếu có ai muốn xuất gia với tôi, không những học thuộc Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm, luật Sa Di và 53 tiểu chú, còn phải học thuộc Kinh Lăng Nghiêm". Đây là điều kiện tối cơ bản để thu đệ tử, còn phải học thuộc Kinh Phạm Võng (Giới Bồ Tát) luật Tứ Phần Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni.

Phật có nói rằng : "Thời đại mạt pháp, Phật pháp sẽ bị tiêu diệt ; Kinh Lăng Nghiêm sẽ bị tiêu diệt trước nhất". Hiện tại có nhiều người cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả. Vì bộ Kinh này giảng quá chân thật, hiển lộ bộ mặt thật của bọn yêu ma quỷ quái, khiến cho bọn yêu ma không chỗ độn hình. Cho nên con cháu của bọn ma hóa hiện giả làm kẻ học đạo, chuyên môn đến phá hoại Kinh Lăng Nghiêm, nay đã có người muốn sửa đổi Kinh Lăng Nghiêm. Ăn cắp lời lẽ ý nghĩa lại hòa trộn với mật tông để bàn luận. Nếu Phật tử chân chánh, nhìn thấy tình hình như thế, phải phát khởi tâm hộ pháp thâm sâu. Chúng ta đang trong thời kỳ mạt pháp, phải hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, đọc tụng Kinh

Lăng Nghiêm, giảng giải Kinh Lăng Nghiêm, lưu truyền Kinh Lăng Nghiêm, đừng để tiêu diệt mất.

Cho nên tại Vạn Phật Thành, đệ tử xuất gia phải có trọng trách về vấn đề này, phải có cốt khí, đem hết tinh thần làm tướng hộ pháp văn võ song toàn, mỗi người đều phải đầu đội trời chân đạp đất, quay chuyển năng lực càn khôn, đều phải có chí khí hào kiệt. Mỗi người phải vì Phật giáo hết mình tận tụy. Người xuất gia không thiết thân mạng, mỗi người đều là "Tân huyết luân" của Phật giáo.

Tông chỉ của Vạn Phật Thành là :

"Lạnh chết không phan duyên,

Đói chết không hóa duyên,

Nghèo chết không cầu duyên.

Tùy duyên không đổi,

không đổi mà tùy duyên,

Giữ vững ba đại tông chỉ.

Xả mạng làm Phật sự,

tạo mạng là bốn phận,

chánh mạng là việc Tăng .

Sự việc đều hiểu lý, hiểu lý nơi sự việc,

Giữ hạnh Tổ Sư một mạch tâm truyền".

Chúng xuất gia tại Vạn Phật Thành phải có đủ tư lịch tốt nghiệp đại học pháp giới. Hơn nữa có văn bằng đại học cũng phải nhập học đại học pháp giới. Cũng

phải phụ tham gia đại học pháp giới ban huấn luyện Tăng già, trải qua ba năm huấn luyện rồi mới có tư cách trở thành đệ tử xuất gia tại Vạn Phật Thành. Vì xuất gia không phải tìm chỗ ăn bám, thành ký sinh trùng của xã hội. Người xuất gia ăn của thập phương, tiếp thọ sự cúng dường của thập phương thí chủ, để có thể an tâm tu đạo. Xuất gia rồi, nếu không tu đạo, tụng Kinh tham thiền, mà tham đồ nướng Phật ăn cơm, nướng Phật mặc y. Như vậy quả báo tương lai không thể nghĩ bàn. Cho nên có câu :

*"Hạt gạo thí chủ cho,
Nặng như núi Tu Di,
Ăn xong chẳng tu đạo,
Mang sừng đội công trả".*

Cho nên vì để tránh khỏi sự suy đồi Phật pháp trong thời kỳ mạt pháp, một khi đã suy đồi thì khó mà khôi phục lại, hơn nữa vì tiếp nối huệ mạng của Phật. Muốn làm một người xuất gia chân chánh phải chịu khổ, chịu cực, không sợ đói, lạnh, nóng. Không sợ không có cơm ăn, không sợ không có y mặc, cho nên :

*"Bạc thượng thì nhẹ như gió,
Bạc trung thì như vác cái bao,
Bạc hạ thì như gánh nặng".*

Chúng ta tuy nhiên tạm thời tu chưa đến bậc thượng phẩm, nhẹ như gió thoảng, không còn chấp trước, nhưng chúng ta cũng đừng giống như hạ phẩm mang một gánh nặng; ăn, mặc, bao lớn, bao nhỏ, giống như lúc dọn nhà.

Đã xuất gia nhưng còn chấp trước ngoài thân, lại còn buông bỏ không đặng, vậy thì xuất gia (nhà) gì đây ? Người thật tâm muốn tu hành, điều quan trọng nhất phải "nhìn thủng, buông xả". Tâm tu đạo phải kiên cố và lâu dài vĩnh viễn, mới có thể thành tựu pháp khí, "Thế Phật chuyển bánh xe pháp, nghiêm tịnh giới luật, hoằng dương và làm mô phạm cho ba cõi, ứng hiện vô lượng thân, độ thoát hết thấy chúng sinh, cứu tế vị lai, vượt khỏi trần lao". Ngõ hầu đừng cô phụ trở lại thế giới Ta Bà một phen.



KHÔNG CẢI QUỐC TỊCH

Giảng ngày 14/02/1985

Hôm nay tôi nhớ lại, có rất nhiều người quan tâm đến tôi và khuyên tôi nên vào quốc tịch Mỹ, vì vào quốc tịch Mỹ có nhiều quyền lợi, tôi cũng không có ý kiến cụ thể. Nay tôi làm một bài thơ, biểu hiện tâm chí, trả lời vấn đề những người quan tâm đến tôi. Bài thơ này tựa đề là "Không vào quốc tịch khác" :

"Trung Hoa hỗn loạn số thập niên,
Thương thời cảm sự lệ thành tuyền,
Thử sinh quý cụ hồi thiên thủ,
Vãng tích nan đạn lạc Nhật huyền,
Thế đồ khi khu nhân quỷ trá,
Hoạn hải phù trầm bỉ thử tiên,
Xuất gia mạc vong trung trinh chí,
Bảo trì quốc tịch tổ bốn nguyên".

"Trung Hoa hỗn loạn số thập niên"

Tôi sinh tại Trung Hoa dân quốc, vào thời hỗn loạn đã có hàng chục năm, trong thời gian đó quốc nạn rất nghiêm trọng, chiến hỏa đầy đồng, nhân dân lầm than, cha con không gặp nhau, anh em chị em ly tán, chính phủ với chính phủ đánh nhau, làm thiệt hại tài sản của cải của nhân dân. Đó là mở đầu cuộc cách mạng, cải chế độ, giết người vô số. Tôi cảm thương như thế cho nên nói : "Thương thời cảm sự lệ thành tuyền" (Thương cảm thời cuộc lệ thành sông). Đau thương rơi lệ chảy thành sông.

"Thử sinh quý cụ hồi thiên tử".

Tôi một đời rất hổ thẹn, không cách chi khiến cho Trung Quốc thái bình để cho dân chúng an cư lạc nghiệp, cho nên dân chúng lầm than khổ cực, tôi rất di cảm, không thể làm tiêu tai nạn trong vô hình, biến chuyển thiên tâm, không thể khiến cho nhân dân Trung Quốc có được : "Thương đao nhập khổ, mã phóng nam sơn" (Bỏ đao, thương vào kho, ngựa thì thả ra ngoài đồng). Cảnh tượng thái bình thịnh vượng.

"Vãng tích nan đạn lạc Nhật huyền".

Lúc tôi còn trẻ nghĩ muốn đánh Nhật Bản, không để cho họ tiêu diệt Trung Quốc, khinh khi, đàn áp nhân dân, cũng muốn đứng dậy lãnh đạo trị quốc, nhưng tôi chưa thể làm đến.

"Thế đồ khi khu nhân quỷ trá". Thiếu điều tôi chưa thành tựu nguyện vọng, vì thế đồ quá eo hẹp, người quỷ hồ tương khi dối, rất gian hiểm.

"Hoạn hải phù trầm bỉ thử tiên".

Làm chính trị được thì địa vị cao tột đỉnh, còn thua thì ở dưới thuộc loại vô danh tiểu tốt, kẻ trên người dưới đều trôi nổi không ngừng ; anh, tôi hồ tương giao bắn, lại có thể nói anh gian tôi dối trá, hồ tương gian dối lừa gạt.

"Xuất gia mặc vong trung trình chí".

Tuy tôi xuất gia, nhưng đối với Trung Quốc không bao giờ quên được. Tôi không thiên về quốc dân đảng hoặc đảng cộng sản, nhưng vì tôi sinh tại Trung Quốc, cốt cán người Trung Quốc, cho nên tôi hết lòng trung với quốc gia.

"Bảo trì quốc tịch tổ bản nguyên".

Tôi không muốn cải quốc tịch, vì không muốn "đầu cơ thủ sảo". Người Trung Quốc phải làm người Trung Quốc có cốt khí. Tuy nhập quốc tịch Mỹ có nhiều quyền lợi, vì Mỹ hiện nay là một cường quốc của thế giới, quốc tịch này quá quang vinh, mà tôi không quên đất nước mà tôi từng chịu khổ nạn. Tôi không muốn nhập quốc tịch Mỹ hoặc quốc tịch khác, vì tôi muốn luôn luôn nghĩ rằng tôi là người Trung Quốc, người Trung Quốc phải có cốt đầu, có chí khí, không thể cải biến khí tiết.

SINH MẠNG KHÔNG PHẢI LÀ TIỀN

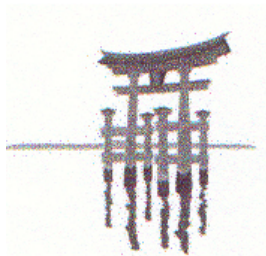
Giảng tại Vạn Phật Thành ngày 04/07/1986

Sinh mạng không phải là tiền, mà là bảo vật vô giá, không thể dùng vàng bạc để mua bán. Nhưng phần đông đem sinh mạng vô giá của mình bán một cách dễ tiện, vì tiền mà cam nguyện hy sinh tính mạng. Trong xã hội "Tam giáo cửu lưu, ngũ hoa bát môn", không có gì mà chẳng phải vì tiền, mà đành bán sinh mạng. Khổng Tử có nói rằng : "Thiên mạng gọi là tính, xuất tính gọi là đạo ; tu đạo gọi là giáo, là đạo vậy. Không thể rời một khắc, nếu rời, chẳng phải là đạo vậy". Xét theo thời thế có thể cải lại : "Thiên mạng gọi là tiền, xuất tính, tu đạo gọi là tiền, tiền vậy, không thể rời một khắc".

Hiện nay học sinh và thầy giáo đều vì tiền, thầy giáo nếu cảm thấy lương không đủ, liền bỏ lớp không dạy, khiến học sinh hấp thụ những thứ tư tưởng đó mà thọ nhiễm độc, cho đến xã hội cũng thọ nhiễm độc, cho đến xã hội cũng rối loạn bại hoại, xã hội tồi tệ thì giáo sư thầy giáo đều chịu trách nhiệm. Hiện nay có rất nhiều trường học phóng túng, hư hỏng ; cổ động học sinh hút sách và các thứ hành vi phi pháp khác. Thời đại chúng ta có thể so với thời đại "Xuân thu chiến quốc" thì tồi tệ hơn nhiều, càng ngày càng đi xuống, tâm người không như xưa, nhưng các thầy giáo đó lại cánh nhiên công khai phê bình nói : "Thánh nhân này không đúng, anh hùng nọ không tốt, vị tể tướng kia cũng không đúng". Nói tóm lại, họ cho rằng người khác đều không đúng, còn mình thì đúng. Tại sao lại như thế ? Nói thẳng còn không phải vì tiền thì là gì ? Giả như nếu chỉ có ý đúng, thì số tiền đó quy về y.

Người đời đều mê tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn và ngủ. Thứ nhất là tham tài như mạng sống vừa mới nói qua. Thứ hai là háo sắc. Trong nhiều gia đình làm chồng có không ít bạn gái ; làm vợ cũng kết giao với rất nhiều bạn trai ; kết quả đưa đến sự ly dị, bỏ con lại đều biến thành con mồ côi. Con cái này thấy cha mẹ không tốt như vậy liền học như thế, sau này hậu quả không thể tưởng được. Thứ ba là háo danh. Phần

đông cảm thấy mình danh vọng chưa đủ, cố ý đi vọng cầu làm cho danh tiếng lừng lẫy. Nhưng khi chữ danh đã nổi rồi, một khi hạ xuống thì mạng cũng chấm dứt. Dem Mao Trạch Đông ra mà nói. Có thể nói y nổi danh một thời, đầy đủ uy quyền, toàn nhân dân Trung Quốc đều phải chấn động về quyền sách Tiểu Hồng Sắc của y. Kế tiếp nói đến ăn, rất nhiều người phí hết công phu, chuyên hưởng thụ sơn hào hải vị hoặc đồ bỏ nhiều dinh dưỡng. Có nhiều người không tham tài, sắc, danh, ăn, nhưng thích ngủ, thường cảm thấy ngủ không đủ. Do đó năm dục làm cho con người hồ đồ.



NGỒI THIỀN THÌ AI ĐÁNH AI ?

Giảng tại Linh Sơn Thánh tự ngày 14/02/1987

(Tiếng Trung Hoa, ngồi thiền còn gọi là đả tọa).

"Đả", nghĩa là đánh, "Tọa", nghĩa là ngồi. Vậy "đả tọa" nghĩa là ngồi đánh. Vậy thì ai đánh ai ? Tức là mình đánh mình. Đánh như thế nào ? Chúng ta ngồi thiền không ngay thẳng hoặc nghiêng bên đông, nghiêng bên tây, uốn về phía trước, ngã về sau, ngồi không vững. Nhưng lúc này phải cố gắng làm chủ được thân mình, nghĩa là phải kêu nó ngồi cho vững, nó không muốn ngồi vững, bạn cũng phải quản nó, cũng giống như đánh nó ; tức là khiến cho tâm không chạy rong bên ngoài. Khi tâm chạy đi, bạn phải thu nói lại, đây cũng giống như bị người đánh, thật là khổ sở vô cùng. Do đó ngồi thiền trước tiên phải ném cái khổ, khổ này không phải to tát gì mà chịu không được, thực ra thì lưng ê và chân đau. Do đó "Đả tọa" căn cứ theo tên mà suy ra nghĩa của nó chẳng tốt lành gì. Nhưng

nếu bạn không ngồi thiền thì, vĩnh viễn không bao giờ khai ngộ. Cho nên :

*"Không chịu một phen lạnh thấu xương,
Saoặng hoa mai thơm ngát mũi".*

Trên đất Mỹ, ai ai cũng đều nói tự do, trẻ em mặc kệ, không có người quản lý. Nhưng đây là hiểu lầm chữ tự do. Nếu bạn không chăm sóc dạy dỗ trẻ em, thì chúng nó không giữ quy củ. Song, trong đó có đứa phát triển tốt, nhưng cũng có lắm không tốt. Cho đến hút sách, giết người, phóng hỏa, không có chuyện gì mà chúng làm không được. Đây đều do hiểu lầm hai chữ tự do. Cha mẹ sinh con mà không dạy, giống như cây con, nếu không chăm sóc, thì cây đó chỉ dùng làm củi đốt, không dùng được vào việc gì. Nếu như cắt tỉa cành lá, chăm sóc chu đáo, thì cây đó tương lai thành hữu dụng, có thể dùng làm lầu cao nhà lớn, cho nên việc trẻ em phải chăm sóc dạy dỗ, phải hướng dẫn chúng đi trên con đường chánh, bằng không thì bậc cha mẹ, hoàn toàn chịu trách nhiệm. Quản lý trẻ con thì như thế. Thân chúng ta cũng có trẻ con, tức là "tâm", rất ấu trĩ như trẻ con, tâm này lúc thì trên trời, lúc dưới đất, lúc nghĩ tốt, lúc nghĩ xấu. Tham thiền thì phải từ chỗ này mà hạ thủ, không nghĩ thiện, không nghĩ ác thì tâm ngu si vọng tưởng, cuồng tâm dã tính thu hồi lại. Làm thế nào để thu hồi lại ?

1. Không tranh. Tâm tranh tuy nhiên mỗi người đều có, không thể tránh khỏi, nhưng phải làm cho giảm bớt.

2. Không tham. Không nên tham tài, sắc, vì chúng làm mê mà không ngộ.

3. Không cầu. Đừng hướng ngoại truy cầu.

4. Không ích kỷ. Ích kỷ là nguyên nhân của mọi phiền não. Nếu mọi người không ích kỷ, thì thiên hạ thái bình, tiêu trừ tai nạn, chiến tranh. Người tu đạo không nên tồn tại tâm ích kỷ, tuy nhiên không thể lập tức hoàn toàn không còn, nhưng cố gắng trừ khử.

5. Không tự lợi. Ngồi thiền không phải là tự lợi chăng ? Có thể nói là tự lợi, nhưng cũng là lợi tha. Chúng ta làm tốt như vậy thì sẽ ảnh hưởng người khác cũng làm theo. Vì sao thế giới không tốt ? Vì tôi chưa tốt. Nếu tôi tốt, thì mọi người cũng tốt. Đây là những điều kiện bí yếu để ngồi thiền, trước phải nhận thức rõ ràng. Giả sử nói về sự diệu dụng của việc ngồi thiền thì nói cũng không thể hết được. Giả sử muốn nói về sự tai hại của việc ngồi thiền thì nói cũng không hết. Vì đây là pháp tương đối. Sao lại nói có tốt có xấu ? Giống như chúng ta ban ngày làm việc thiện, lợi mình lợi người, đêm ngủ thì cái gì cũng không biết. Chỗ tốt của sự ngồi thiền, như người làm việc ban ngày, lợi mình lợi người, nếu ngồi không tốt, thì giống như ngủ ban đêm, gì cũng không làm được.

Nếu như ngồi thiền đạt được chỗ diệu dụng thì khiến thân tâm an lạc, mở đại trí huệ. Chỗ bất lợi như lưng thì ê, chân thì đau. Cho nên có câu :

*"Nếu người tĩnh tọa trong khoảnh khắc,
Hơn tạo Hằng sa tháp bảy báu".*

Nếu có thể ngồi thiền trong chốc lát, thời gian rất ngắn thì công đức còn hơn vạn tạo tháp bảy báu nhiều như cát sông Hằng. Vì sao ? Vì bạn ngồi thiền thì tạo ông Phật thiết, không phải là vật có hình tướng bên ngoài. Phật thiết thì không hình tướng tức là pháp thân huệ mạng, có thể trở về cội nguồn, bỏ mê về với giác. Nhận thức rõ bộ mặt thật của chính mình. Nếu bạn hiểu thật thì công đức so với tạo vạn tháp thù thắng hơn nhiều, nếu không hiểu thì có tạo bao nhiêu vạn tháp với tự tính của bạn cũng chẳng quan hệ gì.



NGỒI THIỀN NHƯ LUYỆN CÔNG PHU

Chân thật luyện công phu, không phải là đánh người, vậy thì ai đánh ai, luyện công phu là làm cho thân thể kiện khang, là mình tự đánh mình, không phải kêu bạn đi đánh người. Phải đem thân thể luyện thành như kim cang, đá, thép, không có cách chi phá hoại được. Luyện công phu "trong thì luyện khẩu khí, ngoài thì luyện gân, cốt, da". Luyện công phu và ngồi thiền rất quan hệ với nhau. Nếu thật hay ngồi thiền thì công phu liền có tiến bộ, nếu thật hay luyện võ thuật thì ngồi thiền cũng không sợ đau.

Cơ bản tư thế ngồi thiền, thân thể phải thẳng, đoan nhiên chánh tọa, không nghiêng, không dựa, không ngã, không uốn, nhưng không cần tạo tác, phải rất tự nhiên. Đầu lưỡi uốn lên hàm trên, có nước dãi thì nuốt vào, nước dãi vào đến bụng, có thể điều hòa khí huyết, hôm nay trước hết nói về căn bản ngồi thiền. Từ nay về sau mọi người phải luyện tập, theo thân tự thể hội mới có tiến bộ.

QUỶ BÚC THIỀN SƯ

Giảng ngày 15/02/1987

Ngồi thiền trước tiên phải học nhẫn nại, phải giữ gìn quy cụ. Cho nên "Vô quy cụ bất thành phương viên". Nếu không giữ quy cụ thì làm bất cứ việc gì cũng không thành tựu, phải nhẫn chịu đau chân, lưng ê. Trong lúc tâm bạn không bình tĩnh thì cũng phải làm cho vọng tưởng lắng xuống. Tốt nhất là có thể ngồi kiết già, còn gọi là "kim cương tọa". Tư thế ngồi kim cương rất dễ nhập định. Ma quỷ thấy bạn nhập kim cương định này sẽ khởi tâm cung kính, không dám nhiễu loạn.

Khi nghe đánh ba tiếng mõ thì đó là lúc "Chỉ tĩnh". Lúc này không thể nói chuyện hoặc gây ồn ào. Đừng nói chi đến người, hộ pháp, quỷ thần cũng không dám làm ồn. Lúc này phải tâm bình khí hòa, nếu ngồi được tư thế kiết già thì tốt nhất. Bây giờ xin kể về chuyện Quỷ Búc Thiền Sư.

Quỷ Búc Thiền Sư vốn là một Hòa Thượng chuyên đi tụng đám, tụng Kinh cho người chết. Ngày ngày siêu độ vong linh, vì làm như thế thì kiếm được tiền. Nếu ngồi thiền thì không có người cúng tiền. Một đêm nọ, Ngài vừa độ đám xong, trên đường về đi qua

nhà người nọ, bị chó sủa, Ngài nghe người đàn bà trong phòng nói : "Mau ra nhìn xem, phải chăng là kẻ trộm ?" Lại nghe tiếng đàn ông trong phòng nói : "Đó là con quỷ đi tụng đám chứ ai". Ngài nghe rồi suy nghĩ : "Làm gì mà cho tôi một cái tên khó nghe như thế ? Tôi vì người chết tụng Kinh, họ kêu tôi là quỷ !" Lúc đó trời đang mưa, Ngài bèn chạy đến dưới cầu núp mưa, thuận tiện cũng tập ngồi thiền, ngồi tư thế kiết già. Lúc đó có hai con quỷ đến, một con nói : "Chỗ này sao lại có tháp bằng vàng ?" Con quỷ kia nói : "Trong tháp vàng có Phật xá lợi, chúng ta đánh lễ mau lên !" Hai con quỷ đánh lễ không ngừng. Ngài ngồi được một lúc, chân bắt đầu đau, bèn bỏ một chân xuống, ngồi bán già. Một con quỷ nói : "Sao tháp vàng hốt nhiên biến thành tháp bạc ?" con quỷ kia nói : "Bất cứ tháp vàng, hay tháp bạc, đều có Phật xá lợi bên trong, chúng ta phải đánh lễ", lại tiếp tục đánh lễ.

Vị Hòa thượng đó lại ngồi thêm một lúc thì cảm thấy chân đau, không chịu được nữa, cho nên hai chân duỗi ra, ngồi tùy tiện. Lúc đó hai con quỷ đồng thanh nói : "Sao tháp bạc lại biến thành đồng bùn ? chúng ta mau đá nó". Hòa thượng nghe được lập tức liền thu chân lại, ngồi kiết già. Hai con quỷ liền kêu lên : "Bây giờ không phải là bùn, mà đã biến thành tháp vàng", hai con quỷ tiếp tục lay.

Lúc đó trời còn mưa, vị Hòa thượng tự nghĩ : "Ta ngồi kiết già thì là tháp vàng, ngồi bán già thì là tháp bạc, tùy tiện ngồi thì biến thành bùn, quái lạ !" Từ đó về sau, Ngài không đi đám nữa, chỉ chuyên tu hành, không lâu liền khai ngộ, tự hiệu là "Quỷ Bức", nhân vì quỷ bức Ngài tu hành.

Do đó chúng ta ngồi thiền phải có tâm nhẫn nại, đừng sợ khổ. Lúc tâm không bình tĩnh, phiền toái thì cũng làm cho bình tĩnh lại, đừng bị vọng tưởng làm lay chuyển.

Bạn ngồi được kiết già thì đủ thấy bạn có công phu, ngồi không được, tức không có công phu. Công phu thì "Nước trong trăng hiện". Nước không trong thì trăng không thể hiện ; nước lắng trong thì trăng mới hiện. Cũng đồng lý ấy, trong tâm chúng ta lắng trong thì trí huệ quang liên hiện tiền. Tại sao chúng ta ngu si ? Vì trí huệ quang chúng ta vốn có không hiện tiền. Chúng ta không biết dùng trí huệ vốn có, suốt ngày chỉ dùng phiền não vô minh, đố kỵ chướng ngại, cho nên không có trí huệ. Nếu muốn mở trí huệ thì phải tĩnh tọa, hiểu biết bộ mặt thật của ta trước khi cha mẹ sinh ra. Nhận thức được bộ mặt thật liền có trí huệ.

Tại Vạn Phật Thành, mọi người đều ngồi kiết già, trừ khi quá mập. Nhưng rất ít người mập béo. Vì mỗi ngày chỉ ăn một bữa, có mập cũng không thể mập tới mức đó. Tại Vạn Phật Thành có những người có thể

ngồi kiết già suốt hai mươi tiếng mà không đổi chân. Có người có thể ngồi một hơi mười tám tiếng, còn như một lần năm, sáu tiếng rất bình thường. Chúng ta đang âm thầm gieo giống. Hiện tại vì phương tiện kiêu bào và người Mỹ, cho nên mới mở khóa thiền. Cơ hội này có bao nhiêu tiền cũng mua không được, không giống như hiện nay trước mặt các siêu thị quảng cáo các lớp khí công, lớp phong thủy .v.v., để chiêu học sinh, đều viết rõ học phí bao nhiêu. Tại đây mở khóa "Tọa thiền khí công", không thu học phí, nghe Kinh cũng không cần tiền. Nếu từ sáng đến tối nói về tiền thì có thể gọi là "Khóa tiền". Thứ này đa số thuộc tính chất thế gian, mục đích là làm ăn.

Gia phong của Vạn Phật Thành, không đi độ đám, nếu có người muốn siêu độ cha mẹ, lục thân quyến thuộc. Nếu có hiếu tâm thành kính, thì chùa có thể thế người đó làm công đức, nhưng không nói giá tiền. Vậy thì cứ kính cần bao nhiêu tiền để làm "Một đường pháp sự ? (cúng giỗ)".

"Nói với bạn, một đồng cũng không phải ít, một trăm vạn cũng không hiếm nhiều". Tại sao lại nói như thế ? Vì phần đông muốn làm công đức, nhưng họ không có tiền, nhưng nếu không làm tức không thỏa mãn tâm nguyện. Ngược lại có những người có tiền, nếu nói với họ giá tiền ít, thì họ cho công đức này không đáng tiền, do đó mà khinh thường. Do đó tùy

khả năng phát tâm của các vị, quan trọng nhất là có tâm thành, nếu không thành tâm thì có cúng một trăm vạn cũng không làm. Vạn Phật Thành là chân chánh hành trì Phật pháp, đạo tràng hoàng dương chánh pháp. Tác phong không giống một số người xuất gia khác.

Nói về thiền, người đến trước thì ngồi phía trước, đến sau thì ngồi phía sau, không nên trước trước sau sau, không trật tự. Ngồi thiền thì không nhất định phải dùng bồ đoàn. Phải luyện tập đến giai đoạn tùy thời tùy lúc đều có thể ngồi được, tương lai bạn đi đâu không nhất thiết phải mang theo mình cái bồ đoàn, tùy thời tùy nơi hoặc trên đá, trên cây, trên đất, đều có thể ngồi được. Hiện tại bắt đầu luyện, tương lai nếu ngồi trên đá, khiến đá cũng mềm ; ngồi trên đỉnh, đỉnh cũng không thể đóng vào được. Luyện đến "Gân đồng cốt sắt", cái gì cũng không sợ, đó là công phu. Ngồi thiền với luyện võ thuật không khác mấy. Đại hiệp khách ngày xưa, đều ngồi thiền luyện khí. Cho nên "Trong thì luyện hơi thở, ngoài thì luyện gân cốt da". Luyện đến dao đâm không thủng, không sợ người đánh. Giống như Hải Đăng Pháp Sư, toàn võ thuật Trung Quốc đều biết danh, tức là đem công phu tham thiền và võ thuật nung tại một lò, luyện đến mức võ thuật tinh thâm, không sợ người đánh, đồ đệ cũng lại như thế.

ĐẠT MA SƯ TỔ ĐỘ CHIM OANH VŨ

Giảng ngày 23/02/1987

Phật Thích Ca "niêm hoa thị chúng" trên pháp hội Linh Sơn, truyền pháp môn tâm ấn vi diệu. Tổ Sư Ca Diếp đương thời hiểu ý chỉ của Phật, thỏa thích phá lên cười. Từ đó pháp môn Phật Tổ tâm ấn bắt đầu truyền thừa. Tổ Sư Ca Diếp vốn đã hơn trăm tuổi. Ngài tu hạnh đầu đà, thường tinh tấn dụng công, không tùy tiện cười, lần này cười là vì Ngài biểu thị tâm ấn tâm của Phật.

Phật Thích Ca đem pháp môn này truyền trao cho sơ Tổ Ca Diếp. Ngài Ca Diếp lại truyền cho Ngài A Nan. Ngài A Nan truyền cho Tổ Thương Na Hòa Tu. Tổ Thương Na Hòa Tu lại truyền cho Tổ Ưu Bà Cúc Đa. Các vị Tổ Sư đời đời truyền với nhau, truyền đến đời thứ 28, tức Bồ Đề Đạt Ma Tổ Sư. Đạt Ma Tổ Sư thấy đương thời người Ấn Độ căn tính chưa thành thực, mà căn tính người Trung Hoa đã chín mùi, có thể tiếp thọ pháp đại thừa, cho nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ đi bằng đường biển đến cửa Quảng Châu. Cho nên Quảng Châu có câu : "Tây lai sơ địa" (mảnh đất đầu

tiên mà Tổ Sư Đạt Ma đến). Nhưng lúc đó người Quảng Châu, chưa có thể tiếp thọ pháp đại thừa, không nhận ra Đạt Ma Tổ Sư, gọi Ngài là "Ma La Xoa". Đạt Ma Tổ Sư mới lên đường đi Nam Kinh. Ngài vốn muốn độ Ngài Thần Quang trước. Ngài Thần Quang lúc đó đang ngồi giảng Kinh thuyết pháp, biện tài vô ngại, giảng đến nổi trời rải hoa, đất vọt hoa sen. Đạt Ma Tổ Sư hỏi Ngài : "Tại sao ông giảng Kinh ?" Ngài Thần Quang đáp : "Tôi dạy người liễu sinh thoát tử". Tổ Đạt Ma lại hỏi : "Kinh toàn giấy trắng mực đen, ông làm sao liễu sinh thoát tử ?" Thần Quang nghe rồi, nổi giận, cho rằng Tổ Đạt Ma hủy báng Tam Bảo, liền cưỡi sâu chuối bằng sắt ở cổ ra đánh Tổ Đạt Ma, làm Ngài rụng hết hai cái răng. Người xưa đa số hiểu biết võ thuật, nhưng người xuất gia không thể mang vũ khí tùy thân, chỉ mang một sâu chuối bằng sắt rất nặng, nếu Hòa Thượng nóng giận, tùy lúc có thể cầm đánh người.

Cứ theo truyền thuyết rằng, nếu răng Thánh nhân rơi xuống đất, thì xứ đó sẽ hạn hán ba năm, khiến chết đói nhiều người. Đạt Ma Tổ Sư tuy nhiên bị đánh rụng hai cái răng, nhưng vì từ bi không muốn chúng sinh thọ khổ, cho nên không để răng rơi xuống đất, mà nuốt vào bụng. Cho nên Trung Quốc có câu tục ngữ : "Đánh gãy răng, nuốt vào bụng" tức bắt nguồn từ đó.

Đạt Ma Tổ Sư thấy lúc đó không khế cơ với Ngài Thần Quang, liền hướng về núi Nam Tung đi,

trên đường đi gặp con chim oanh vũ, chim hỏi Ngài : "Tây lai ý, tây lai ý ! Xin Ngài dạy tôi kế xuất lồng". Đạt Ma Tổ Sư đáp : "Kế xuất lồng, kế xuất lồng, hai chân duỗi thẳng, hai mắt nhắm, đó là kế xuất lồng".

Chim Oanh vũ nghe rồi liền hiểu, bèn duỗi thẳng hai chân, nhắm hai mắt lại, nằm trong lồng giả chết. Chủ nhân trở lại xem : "Ê ! Chim oanh vũ thế nào rồi ?", bèn mở lồng ra, cầm chim oanh vũ lên, để trong tay, nhìn qua nhìn lại, chủ nhân nghĩ, chim oanh vũ không cử động gì hết, chắc đã chết rồi, nhưng tại sao thân còn ấm ? Trong lúc do dự, bèn xòe bàn tay ra. Chim oanh vũ thấy cơ hội đã đến, lập tức vỗ cánh bay đi, do đó mà thoát được tự do.

Từ câu chuyện đó, quán rộng ra, chúng ta ngày ngày chẳng giống như chim oanh vũ ở trong lồng chẳng ? Tuy nhiên có người hằng ngày chăn nuôi

+chúng ta, nhưng sinh tử không được tự do. Sinh ra trong hồ đồ, chết đi cũng hồ đồ, chưa thật biết được bộ mặt thật. Muốn được sinh tử tự do, trước hết lúc còn sống phải giả như người chết, cho nên : "Nếu muốn người không chết, phải hạ thủ công phu", chân chánh tu hành, đến lúc chết cũng biết, mà đi cũng biết, phải biết mình từ đâu sinh ra ? Chết sẽ đi về đâu ? Tại sao mình không làm chủ được ? Nếu nói "Thân thể này của tôi", tại sao không thể khiến nó trẻ mãi ? Người từ nhỏ rồi trưởng thành, trưởng thành rồi đến già, già rồi thì

chết. Tại sao bạn không thể khiến thân thể không già ? Đến lúc bệnh thì bạn không làm chủ được, đến chết thì buông xuôi tất cả. Do đó phải thấy rõ vấn đề sinh tử. Cho nên có câu :

*"Đến thì u mê, đi thì sầu,
Uổng tại nhân gian đi một vòng,
Chẳng như đừng đến cũng đừng đi,
Cũng không vui vẻ cũng không sầu".*

Người sinh ra thì u mê, chết đi cũng u mê. Chết thì ưu bi khổ não, nếu bị cảnh giới chuyển thì làm người thật không có ý nghĩa. Nếu không đến không đi, thì chẳng phải tốt chăng ? Như vậy thì không vui không sầu, đắc được tự tại.

Con người không nên bị nhốt ở trong lòng, như chim oanh vũ không thể xuất lồng. Bây giờ bạn nghĩ muốn xuất lồng, phải học vô quái ngại, không sầu, không buồn, không phiền, không não, tức là phải có định lực, cho nên phải ngồi thiền. Mỗi người phải tự mình chấm dứt sinh tử, người khác không thể thay thế làm cho bạn, chỉ có thể chỉ rõ con đường, nhưng phải tự bạn đi, nếu thật muốn xuất lồng, phải tự mình nỗ lực, hạ một phen khổ công phu.

TỌA THIỀN VÌ NHIẾP TÂM

Giảng ngày 07/03/1987

Tọa thiền là một pháp môn người mới tu hành phải đi qua con đường này. Thiền là gì ? "Thiền" không phải là tiếng Tàu, mà là tiếng Phạn gọi là "Dhyana". Dịch nghĩa là "Tư duy tu", cũng gọi là "Tĩnh lự". Vì người Trung Hoa thích gọi tắt, chỉ gọi "Thiền". Ngoài ra còn có những danh từ "Tọa thiền", hoặc "Đả tọa" (ngồi thiền). Cứ theo tên mà suy ra nghĩa. "Đả tọa" là phải ngồi. Tại sao phải ngồi ? Vì nhiếp tâm. Phần đông tuy nhiên ngồi chỗ đó, nhưng tâm không ở đó, tâm chạy đi đâu ? Đi khỏi vọng tưởng. Lúc đông, lúc tây, lúc nam, lúc bắc, không cần tiền mua vé mà đi hỏa tiễn chơi các nơi. Vọng tưởng phân tán, không dễ gì mà khống chế được. Tại sao người không có trí huệ ? Vì tâm chạy khắp nơi. Tại sao người càng ngày càng già ? Vì tâm chạy lăng xăng các nơi. Ví như chiếc xe mới, bạn chạy quá nhanh thì nhất định uống dầu nhiều, mà còn lãng phí rất nhiều dầu. Kết quả thân xe và máy đều sinh ra rất nhiều thứ bệnh, làm cho

xe hư. Thân thể của con người cũng giống như thế. Nếu bạn không biết giữ gìn nó, để nó (tâm) tự ý chạy khắp nơi, nhất định cũng lãng phí rất nhiều đầu, đầu là gì ? tức là tinh thần quý báu của bạn, không cần biết bạn thêm bao nhiêu đầu, cũng đều hao phí. Giống như người hằng ngày ăn đồ bổ dưỡng, nói có dinh dưỡng bổ giúp thân thể, nhưng nếu bạn không biết trân trọng tinh thần của mình, theo đuổi bên ngoài, thì ăn bao nhiêu đồ bổ cũng bổ không đặng tinh thần đã mất đi. Cho nên ngạn ngữ nói :

*"Chế tâm một chỗ,
Không việc gì mà chẳng xong".*

Cho nên phải thu nhiếp tâm lại, khiến định một chỗ, mới không lãng phí tinh thần, thấu triệt tinh thần. Đây cũng ví như bạn biết lái xe, giữ gìn cẩn thận, tức không thể xảy ra tai nạn thì xe dùng được lâu. Cũng vậy thân thể con người nếu biết tu dưỡng, thì thân không thể già, lại không thể chết.

Có người nói : "Nói lời như thế, tôi không tin, mọi người đều chết, cho đến Phật Thích Ca cũng phải nhập Niết Bàn, sao lại nói không chết ?" Phải biết Phật nhập Niết Bàn, không giống như người thế gian chết, mà là nhập vào cảnh không sinh không diệt, viên mãn tịch diệt. Phật đã khai mở đại trí huệ, giải thoát sinh tử, đến đi tự tại, Phật không giống như đa số nhiều người vì bệnh mà chết, mà là "Những gì cần làm đã xong,

những chúng sinh có duyên đã độ hết", mới thị hiện nhập Niết Bàn. Lúc Phật nhập diệt thì chiêu tập Bồ Tát trong mười phương, Thánh hiền Tăng, La Hán, Tỳ Kheo, hết thầy trời, người và chúng sinh đồng đến pháp hội gặp mặt lần cuối cùng, đủ thấy Phật đi rất rõ ràng, sáng suốt, mọi người muốn biết tường tận thì tham khảo Kinh Niết Bàn.

Ngồi thiền tức là nhiếp tâm, tức cũng nhiếp thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh, nghĩa là thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không nói dối, nói lời thù dật, hai lưỡi, chưởi mắng. Tâm không phạm tham sân si. Ý niệm không theo đuổi bên ngoài, tức thân tâm bình an. Như vậy thì ngồi thiền sẽ có cơ hội khai ngộ. Ngồi thiền tức là điều thân, điều tâm, khiến cho thân của bạn không đau bệnh, miệng không nói lời ác, ý không tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, nói dối. Ba nghiệp thanh tịnh thì trí huệ sẽ hiện tiền. Ngồi thiền tức là trở về nguồn gốc, tìm tự tính trí huệ vốn có, phóng đại quang minh.

Mọi người đến học Phật pháp phải đem chân tâm ra mới có cảm ứng, nếu như bạn xem ăn cơm quan trọng hơn học Phật pháp, kiếm tiền quan trọng hơn học Phật pháp, thì vĩnh viễn không thể học được Phật pháp, phải xem Phật pháp quan trọng hơn bất cứ việc gì, đây là thái độ Phật giáo đồ phải có.

THU THẬP NHÂN TÂM

Giảng ngày 08/03/1987

Chúng ta ngồi thiền phải hiểu tại sao phải ngồi thiền ? Thiền, cứu kính là gì ? Thiền là "tư duy tu", "tĩnh lự". Vì bình thường chúng ta không nghĩ tu hành, bị sáu căn, sáu trần, sáu thức mê hoặc, do đó mà quên tu. Hiện nay ngồi thiền là muốn quay trở lại bên trong, không tìm kiếm bên ngoài, phải thu thập sạch sẽ bên trong, tức là thu thập cuồng tâm đã tính, tạp niệm tư dục, đây là những thứ chướng ngại sự tu hành của chúng ta. Giả như có người cuồng vọng tự đại, vô duyên với người khác, hoặc chỉ nghĩ phát tài, nghĩ hưởng thụ, ích kỷ lợi mình, nói láo, hướng ngoại truy cầu, tham lam, tranh giành .v.v., đó đều là cuồng tâm.

Nếu ngồi một phen, quay trở lại bên trong, chiếu thấu thất tình, lục dục, sáu căn và sáu trần, thì tại chỗ này phải suy nghĩ, tôi hằng ngày hướng ngoại truy cầu chẳng ? Hay là cầu tại nơi mình ? Phải soi gương tự tính, tức là đại viên cảnh trí. Đại viên cảnh trí này

vốn thông thiên triệt địa, nhưng tạm thời bị cảnh căn trần che lấp. Cho nên Thần Tú Đại Sư mới nói :

*"Thân như cây bồ đề,
Tâm như đài sáng chói,
Thời thời thường lau chùi,
Đừng để dính bụi bặm".*

Cây bồ đề tức dụ cho giác ngộ. Đài sáng chói là chỉ đại viên cảnh trí, phải luôn luôn thu thập sạch sẽ, đừng để dính bụi bặm. Đại viên cảnh trí vốn không có chỗ nào mà chẳng biết, không có chỗ nào mà chẳng giác, không có chỗ nào mà chẳng thấy, hiện nay bị sáu căn, sáu trần và giữa căn trần sinh ra sáu thức cảm nhiễm. Cho nên phan duyên theo đuổi bên ngoài, không biết hồi quang phản chiếu. Tư duy tu tức là quay trở lại lại bên trong, cầu nơi chính mình, không phải mỗi ngày mong thăng quan phát tài, công danh lợi lộc .v.v. Có người hỏi : "Như vậy làm người có ý nghĩa gì ?" Bạn nghĩ bạn làm người rất có ý nghĩa chẳng ? Việc của bạn làm, thật có giá trị chẳng ? Thật có giúp đỡ gì đối với trí tuệ của bạn chẳng ? Cũng chẳng thấy được.

Nếu có thể thu thập đại viên cảnh trí, tức chiếu thiên chiếu địa, ánh sáng chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, lại cũng không ngu si phiền não, như vậy không tốt chẳng ! Lúc sống như nhốt mình trong địa ngục như thế có tốt chẳng ? Tu hành là vì đoạn phiền

não. Hiện tại phiền não của bạn đầy dẫy, mỗi ngày xem nó như thức ăn, nếu một ngày không ăn phiền não thì cảm thấy không thể sống được, đời sống như vậy có giá trị gì ?

Do đó ! Tham thiền thì phải chế tâm một chỗ, lại không ưu sầu phiền não, thì dù cho động đất, đạn nguyên tử bùng nổ cũng tùy chúng mà mọi sự đều chuyển thành tốt, không cần phải lo. Đây không phải là không lo việc đời ? Bạn thật có thể lo được chăng ? Không cần nói bạn là người dân bình thường, mà các nguyên thủ các nước, có thể lo được chăng ? Có thể khiến cho mọi người không phiền não chăng ? Lãnh tụ của liên hiệp quốc, có thể quản lý tâm của mọi người được chăng ? Không cần nói họ không quản lý được tâm người khác, mà tâm của chính họ, họ quản lý cũng không được. Nếu bạn thật không có phiền não, thì có thể khiến cho người đời bình an, mới xứng đáng làm lãnh tụ của thế giới. Tức nhiên trước mắt bạn làm không được, thì phải từ thân của mình mà giữ, khiến cho mình đừng tranh, đừng tham, đừng cầu cạnh, đừng ích kỷ, đừng tự lợi, đừng nói dối. Như vậy tức không thể chế tạo thêm nhiều độc khí, lại làm ô nhiễm hoàn cảnh, ngược lại có thể bị chánh khí trời đất không đủ tiêu diệt độc khí trên thế giới ư vô hình.

Ngồi thiền là vì trừ tật bệnh, khử tham sân, nhưng bạn lại muốn ăn ngon, mặc đẹp, ở sang lại còn

muốn thành Phật, nói thẳng ra đó là phát cuồng ! Có người nói : "Hòa Thượng khi thuyết pháp thì chưởi người !" Tôi không phải chưởi người, mà là chưởi quý, vì trong bụng của bạn có quý, mới khiến cho thân bạn không an vui. Quý không vui vẻ thì kêu bạn đừng ngồi thiền ! Tóm lại, chúng ta có thể mượn cơ hội tốt này, từ từ thu thập lại đại viên cảnh trí. Bạn nói : "Tôi không thể thu thập". Bạn không thể thì phải học nhẫn nại một chút, chống cự một chút khi bị chưởi, từ từ sẽ học thu thập như thế nào.

Khi vị duy na đánh khánh khai tỉnh rồi, thì mọi người có thể từ từ đuổi chân ra, hoạt động cho máu huyết lưu thông, phải từ từ, đừng làm ồn ào. Tuy nhiên đây là việc nhỏ, nhưng phải dè dặt mới có thể học điều thân và điều tâm. Chân chánh ở trong thiền đường, bất cứ ngồi bao nhiêu người, cũng không thể có sự râm rì, mọi người đều phải chuyên tâm chiếu cố thoai đầu, từ từ dụng công.



PHẬT CĂN ĐỊA DỰ ÁN XÂY THIỀN ĐƯỜNG THẬP PHỦỞNG

Hiện nay còn một chút tin tức muốn nói với các vị. Hơn mười năm về trước, lúc tôi tại tiểu bang Oregon, mua một miếng đất, gọi là "Phật Căn Địa". Hiện nay dự bị xây thiền đường tại đó. Thiền đường xây xong, sẽ nhận 100 vị thiền sinh, 25 vị Tỳ Kheo, 25 vị Tỳ Kheo ni, 25 vị cư sĩ nam, 25 vị cư sĩ nữ, cùng nhau tham gia đả thất. Đả thất thì có ngòai hương, chạy hương. Hiện nay bốn hội càng ngày càng tăng, có rất nhiều người chân chánh phát tâm tu hành.

Do đó, mùa đông năm thứ nhất dự bị mở khóa thiền 49 ngày. Từ trước tại Phật Giáo Giảng Đường (1972), có mở khóa thiền 98 ngày. Nhưng trước hết phải nói rõ quy cụ cho mọi người biết. Mỗi ngày sáng sớm hai giờ rưỡi bắt đầu, ngòai đến mười hai giờ khuya, tức chỉ có hai tiếng rưỡi ngủ nghỉ. Buổi chiều từ bốn giờ đến năm giờ nghỉ một tiếng. Tổng cộng có 3 tiếng rưỡi được ngủ nghỉ. Muốn tham gia trước phải ghi danh, nếu muốn tham gia một thất (bảy ngày), thì trong thời gian bảy ngày, không rời khỏi thiền đường. Phải cố gắng dụng công. Nếu muốn tham gia hai thất, ba thất, bốn thất cho đến bảy thất đều được, duy nhất một điều kiện là phải giữ quy cụ của thiền đường, không được lơ là. Tại đây không thu tiền, nhưng muốn

bạn phải giữ quy cụ, mục đích bốn hội là thành tựu người tu đạo. Giả sử bạn không giữ quy cụ thì dù bạn cho tôi một trăm vạn, tôi cũng không hoan nghênh bạn đến đả thiền thất. Nếu bạn dụng công, thì sẽ chấp nhận ăn ngủ lưu lại ở Chùa. Ở đây không giới hạn người ở trong Vạn Phật Thành, cho đến bất cứ người nào trên thế giới chân chánh muốn dụng công, tôi cũng không thu tiền của họ. Mảnh đất này là muốn liễu sinh thoát tử, là nơi tinh tấn tu đạo.

Tôi đến Mỹ đã hơn hai mươi năm, các vị có thể chú ý những việc tôi làm, có bao giờ tôi hướng quý vị, hoặc bất cứ người nào muốn qua tiền chẳng ? Làm khó chẳng ? Dùng thủ đoạn gạt các vị chẳng ? Nếu có, thì bạn có thể ra ngoài tuyên truyền, nếu không có, tức bạn phải hiểu tôi là người như thế nào ? Tôi là một người ngu si, không biết giá trị của đồng tiền, chính vì thế cho nên đặc tội không biết bao nhiêu người giàu có, nói tôi người xuất gia thấy người không hỏi thăm, nhưng đây là bản tính từ khi tôi sinh ra, bất cứ thế nào cũng không thể cúi đầu đối với những người giàu có.

Năm 1979, Vạn Phật Thánh Thành khai quang, từ Mã Lai đến năm sáu trăm tín đồ, lại thêm Hương Cảng, Đài Loan, Đông Nam Á và Mỹ, cộng hết thấy những người tham gia có hơn hai ngàn người. Ngày đó tôi thượng đài nói với đại chúng, câu đầu tiên là : "Những người có tiền xin chú ý ! Nay nói thật với các

vị, tôi là một Hòa Thượng nghèo, thật "xin lỗi" những người có tiền, tại sao ? Vì người có bao nhiêu tiền thì có bao nhiêu tội nghiệp. Tiền của bạn nếu chân chánh làm ra thì, không thể phát nhanh như thế. Nếu là bạo phát, không phải đánh bạc, mua rẻ bán đắt, trốn sâu lậu thuế thì, cũng dùng những mưu mô thủ đoạn. Tiền đó tức nhiên đến không hợp pháp, có gì mà bạn kiêu ngạo ? Đó đều là mảnh khoe cả".

Tại sao tôi nghèo ? Vì tôi không hiểu những thứ đó (tiền bạc). Có người nói : "Hòa Thượng, Ngài không nói lời thành thật, hiện tại Ngài có Chùa Kim Sơn, Vạn Phật Thành, Chùa Kim Luân, Chùa Kim Phong, Chùa Kim Phật, Chùa Tuyết Sơn, nhiều đạo tràng, sao Ngài nói Ngài nghèo ?" Những đạo tràng đó không phải của tôi, là của mọi người, ai đến thì người đó có phần, bạn có tâm thành đến đạo tràng học Phật pháp thì bạn như người nhà không khác, chỉ cần bạn giữ quy cụ của đạo tràng, không uống rượu, không ăn thịt, không hút thuốc, không đánh bạc, giới nam nữ phân chia rõ ràng, tức mọi người như đồng một nhà. Có người nói : "Không phải ! Ngài là người xuất gia, chúng tôi là người tại gia, sao lại nói một nhà ?" Bạn bây giờ tuy chưa xuất gia, nhưng tương lai bạn có thể xuất gia chăng ? Bạn nói : "Tôi vĩnh viễn không xuất gia !" Vậy thì không có vấn đề gì, không xuất gia, làm một vị hộ pháp tốt, cũng tốt vậy.

KIÊN NHẪN HẰNG TÂM LẠI THAM THIỀN

*"Tổn pháp tài, diệt công đức,
Mạc bất do tư tâm ý thức,
Thị dĩ thiền môn liễu khước tâm,
Đốn ngộ vô sinh tri kiến lực".*

Người tu hành vì sao không thành tựu ? Ngồi cũng không tương ưng, tu pháp gì cũng không tương ưng. Tại sao chúng ta muốn làm công đức, công đức lại không có ? Vì tâm ý thức của chúng ta tác quái. "Tâm" thì khởi vọng tưởng, "ý" thì so đo tính toán, "Thức" thì khởi phân biệt. Vì "niệm" không có chuyên nhất, cho nên không có tĩnh lực.

Tọa thiền gọi là "tĩnh lực". Tĩnh lực thì phải dẹp hết các vọng tưởng. Nhưng vọng tưởng chúng ta không

phải dễ mà đẹp hết được, nghiệp phong vô hình khi khởi thì nổi sóng bà đào, như sóng trong biển không khác, hết cái này rồi cái khác. Bạn nói vọng tưởng có hình tướng chăng ? Vọng tưởng không có hình tướng. Bạn cảm giác có vọng tưởng, nhưng truy cứu tỉ mỉ, thì nó không có gốc rễ. Chúng ta bình thì vọng tưởng rồi rít như sóng trong biển, liên tiếp không ngừng, có lúc thì nhiều một chút, có lúc ít một chút, bất quá chúng ta không phân biệt được, vì sự sinh sống cho nên không biết có vọng tưởng. Lúc bạn tĩnh tọa đôi chút thì sẽ biết trong tâm có rất nhiều vọng tưởng. Trong tâm nghĩ bất quá nhiều việc xảy đến, như sóng trong biển đếm không xuể.

"Tổn pháp tài, diệt công đức", "Đều do tâm ý thức ấy". Tâm niệm của chúng ta không chuyên nhất, tâm phân biệt quá nhiều, trong tám thức luôn luôn phân biệt phải quấy, dấy lên lặng xuống không cố định, tâm phân biệt của con người không có số lượng, trong tâm khởi vọng tưởng cũng không có số lượng, vì tâm, ý thức bận rộn khởi vọng tưởng. Do đó làm một chút công đức pháp tài cũng bị tổn, công đức cũng thiệt thời.

"Thị dĩ thiên môn liễu khước tâm". Thiền môn tức là pháp môn thiên tông, không dùng tâm ý thức để làm công đức, chỉ mong sao tâm được chuyên nhất, tâm được thanh tịnh, khiến cho tâm sạch sẽ, một bụi

trần cũng không nhiễm. Cho nên trong thiền tông tham thoại đầu có tham câu : "Bản lai diện mục của mình trước khi cha mẹ sinh ra như thế nào ?" Thực ra niệm câu thoại đầu này cũng là vọng tưởng. Vì sao lại muốn tìm ? Nếu trong tâm chúng ta không có một ý niệm thì cũng giống như không có vòng "cẩn cô" trên đầu Tôn Ngộ Không. Vì Tôn Ngộ Không chuyên chạy nhảy khắp nơi. Tôn Ngộ Không là một con khỉ, tâm của bạn cũng thế, nhảy nhót lung tung. Thiền tông cũng tham câu : "Niệm Phật là ai ?", tìm ai đang niệm "Nam mô A Di Đà Phật". Có người nói : "Tôi đang niệm". Bạn đang niệm ? Bạn đã thấy qua người niệm Phật chăng ? Bạn có nhận thức được mình chăng ? Thân của bạn chỉ là bốn đại hòa hợp mà thành. Đem đất, nước, gió, lửa phân tích ra thì ai là bạn ? Bạn lại như thế nào ? Cho nên tham câu "Niệm Phật là ai ?" cũng giống như khoan lỗ, khoan chừng nào xuyên qua thì thôi. Tham "Niệm Phật là ai ?" là một pháp môn, tham đến "Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ", lúc đó "Rõ ràng hoa liễu lại một thôn". Có thể cải câu nói lại rằng "Thiền môn không bị tâm, ý, thức chi phối".

"Đốn ngộ vô sinh tri kiến lực". Lúc đó bạn mới có thể hiểu giác ngộ trí huệ và kiến giải vô sinh. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, ngồi thiền cứ khởi vọng tưởng thì không thể khai ngộ. Muốn khai ngộ thì phải chuyên nhất, ngưng hết vọng tưởng trong tâm, thì chân

tâm mới hiển lộ, mới có thể đắc được chân chánh trí huệ. Khai ngộ là hiểu biết, không giống như lúc trước hồ đồ. Cho nên chúng ta tham thiền không nên sợ lúng ê, chân đau, phải đem chí nguyện sắt đá ra, phải dùng kiên nhẫn và tâm thường hằng để tham thiền, phải thường hằng không đổi, kiên cố bất khuất, thời thời khắc khắc đều nỗ lực dụng công. Đại đức cao Tăng xưa kia một khi ngồi mấy chục năm, có thể thấy rằng tu hành không giản đơn dễ dàng, hôm nay như thế này, mai như thế nọ, ngồi một ngày mà có thể khai ngộ. Cho nên mọi người phải đem tâm nhẫn nại ra, tham gia thiền thất.

Phải chuyên nhất như thế nào ? Ví như bạn gái tìm bạn trai, hoặc bạn trai tìm bạn gái, phải chuyên tâm nhất chí. Nếu có thể dùng tâm thành, tâm kiên cố, từ từ tham thiền, thì không có lý nào mà không thành công.



TIÊU DIỆT NGUỒN GỐC TẬT ÁC

Giảng ngày 28/03/1987

Ngôi thiên là điều thân điều tâm. Điều thân thì không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Điều tâm thì tiêu diệt tham sân si. Nếu thân phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm, thì chắc chắn thọ quả báo. Nếu tâm có tham sân si, thì phải đọa địa ngục. Nếu muốn tiêu diệt tham sân si, thì đừng phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm ; thì cũng không đọa địa ngục. Do đó trước hết phải điều tâm cho tốt, phải hàng phục tâm. Kinh Kim Cang có nói : "Không có chỗ trụ mà sinh tâm này". Không chỗ trụ tức là không trụ nơi tham, sân, si. Nếu chấp trước tham sân si, thì không thể tương ưng với đạo.

Tại sao chúng ta sát sinh ? Đều vì có tâm tham, vì tham khẩu vị, hoặc lợi ích việc khác mới sát sinh. Tại sao thế giới có chiến tranh ? Đều vì tâm tham tác quái, hoặc tham tài, sắc, danh, quyền lợi, muốn chiếm tài sản người khác làm sở hữu của riêng mình, cho nên mới phạm sát sinh. Sát sinh bao gồm nhân sát, duyên sát, pháp sát và nghiệp sát. Con người tại sao lại ăn cắp ? Vì có tâm sân, do có tâm sân, không vui vẻ, cho nên muốn cướp đoạt tài vật của người khác, không nhọc mà có, mới đi ăn cắp. Bạn nghĩ muốn chiếm tiện nghi của

người khác cũng phạm ăn cắp. Trộm cắp cũng bao quát nhân trộm, duyên trộm, pháp trộm, nghiệp trộm trong đó. Người tại sao dâm loạn ? Vì tâm ngu si tác quái. Ngu si tức là hồ đồ, cho rằng dâm loạn là tốt, thật ra tán mất đi tinh thần của mình, mất đi tự tính vô giá quý báu.

Nếu điều thân được thì không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Muốn không phạm ba nghiệp thì trước phải tiêu diệt tham sân si. Vọng tưởng trong tâm chúng ta như sóng trong biển cả, sóng trước kéo sóng sau. Cũng như vọng tưởng này đi, thì vọng tưởng khác đến. Nói chung tâm không thành thật, không nghe lời.

Hàng phục tâm thì tâm phải thành thật, như sự lấu lỉnh của trẻ con, biết nghe lời. Chúng ta ngồi thiền điều phục thân tâm, thì thân tâm không thể có bệnh. Vì sao con người có bệnh ? Vì thân tạo đủ thứ lỗi lầm, cho nên thân có bệnh. Nói rộng ra là do tâm con người bệnh trước, tâm phạm tham, sân, si, mới ảnh hưởng đến thân rồi sinh đủ thứ bệnh. Như chứng bệnh nhọt hiện nay, vì ăn thịt quá nhiều, mà trong thịt có rất nhiều độc tố. Hiện nay trong nước và trong không khí đầy dẫy chất độc tố hóa học. Chúng ta nhờ nương không khí và nước mà sinh tồn, trong vô hình hấp thụ rất nhiều loại chất ô nhiễm. Nước vốn đã có độc, dùng nước để làm và tạo thành các thứ thực vật, song, ăn vào cũng có độc. Nếu còn ăn thịt nữa tức là tăng thêm độc tố. Vì ngựa, bò, dê, heo, gà, chó .v.v., mỗi loài bên trong cơ thể đều có lực

lượng đề kháng, dùng để chống với độc tố từ bên ngoài, mà sức lực đề kháng này ở trong cơ thể động vật thường tác chiến tranh, hình thành lực lượng rất lớn. Chúng ta ăn thịt thì ăn vào những thứ độc tố đó, khiến cho chúng phát huy đủ thứ biến hóa trong cơ thể con người, liền hình thành chứng bệnh nhọt.

Hơn nữa hiện nay tính dục của con người không cấm đoán, dâm loạn bừa bãi, và đồng tính luyến ái, tích lũy trên thân thể đủ thứ độc tố cho nên "Ái tử bệnh" (AIDS), lưu hành khắp nơi. Thân thể chúng ta là một bộ máy hóa học nhỏ. Thế giới là một bộ máy hóa học vĩ đại. Nếu bạn phóng chất gì đi, liền hóa nghiệm ra sản phẩm chất đó. Hiện nay những thứ vứt bỏ đi đều là chất độc, cho nên hóa nghiệm ra một sức mạnh rất lớn còn lợi hại hơn nhiều so với tạc đạn hạt nhân.

Hiện nay tin tức trên báo chí đang đầy dẫy về "Ái tử bệnh" (AIDS), nhưng đã quá trễ. Làm thế nào để hàng phục thứ ác bệnh này ? Tức nhiên phải điều trị thân tâm. Thân tâm điều phục được thì thứ ác bệnh này cũng không có cách chi xâm nhập được. Người tham thiền, không cần phải sợ thứ bệnh này. Bạn hiểu đạo lý tham thiền thì từ từ dụng công, hy vọng có thể tiêu trừ hết thảy các tật bệnh trên thế giới. Do đó khóa thiền thất không phải là nhân duyên nhỏ, mà là nhân duyên lớn.

THU HỒI PHÓNG TÂM

Giảng tại Kim Sơn Tự ngày 04/04/1987

Con người mới sinh ra, đều không nghĩ gì hết, chỉ biết ăn. Do đó khi trẻ con đói, bạn không cho nó uống sữa, nó liền khóc lên. Con người lớn lên, từ từ học nghĩ, tức nhiên hình thành tập quán, bạn muốn nó không nghĩ cũng không dễ dàng được. Do đó, mục đích tham thiền là đừng khởi vọng tưởng. Cho nên "chế tâm một chỗ, không việc gì mà chẳng xong". Phải chế tâm lại một chỗ, thu hồi tâm lại.

Trước kia tâm phóng đi mà không biết trở về, bây giờ phải thu hồi nó lại, ngưng bậc tất cả vọng tưởng, nhưng không phải dễ. Bạn muốn nó đừng nghĩ, nhưng nó vẫn cứ nghĩ. Bình thường nghĩ đông nghĩ tây, tập quán thành tự nhiên. Khi có dịp ngồi tĩnh tọa, thì lúc đó bạn kêu nó đừng nghĩ tưởng thì khó vô cùng. Tuy nhiên khó cũng phải thu hồi "phóng tâm", khiến nó đừng tưởng nghĩ.

Nếu muốn tâm đừng nghĩ tưởng, trước phải tìm một vật gì cho nó. Vì tâm chúng ta cũng giống như con khỉ, chơi hết cái này lại chơi cái khác. Bạn muốn kêu nó đừng chơi, nhưng nó không thể dừng lại. Hiện tại muốn tìm một vật cho nó chơi thì hãy tham thoại đầu

"Niệm Phật là ai ?" phải dùng tâm đi nghiên cứu, niệm Phật là người nào ? Đây gọi là khởi "nghĩ tình". Cho nên "nghĩ ít ngộ ít, nghĩ nhiều ngộ nhiều, không nghĩ không ngộ", mà tham thiền thì phải khai ngộ.

Khai ngộ là gì ? Có một số bần môn ngoại đạo, tự cho mình khai ngộ, bèn đăng báo quảng cáo cho rằng đó là tin tức mới. Ngày xưa, không có báo chí, do đó chưa nghe qua Tổ Sư ngày xưa phát biểu tin tức, nói qua họ đã khai ngộ. Khai ngộ không phải là tự mình nói, phải nhờ vị thiện tri thức chứng minh mới đúng. Nhưng hãy mở mắt thật to mà xem, hiện tại có được mấy vị thiện tri thức đã khai ngộ ? Do đó tự cho mình khai ngộ là hoàn toàn sai lầm.

Lúc trước tôi có gặp qua một người, y nói y đã khai ngộ. Tôi nói với y rằng : "Bạn nói bạn khai ngộ, vì bạn cho rằng đây là danh từ tốt đẹp, cho nên bạn mới mạo xưng khai ngộ, nếu như là một danh từ xấu thì bạn không thể nói bạn khai ngộ". Nếu bạn nghĩ mang danh từ khai ngộ là tốt, thì nhất định phải thật khai ngộ mới đúng. Không thể giả mạo tự xưng đã khai ngộ.

Ngồi thiền thì thu hồi phóng tâm lại. Hiện tại không biết tâm chạy đi đâu, cho nên phải tham "Niệm Phật là ai ?" tham đến khi hiểu được, thì liền chân chánh thấu hiểu, mà có chỗ khai ngộ. Tuy nhiên thật sự thấu hiểu, cũng không thể tự mình chứng minh, phải

có vị thiện tri thức chứng minh con đường bạn đi là đúng, như thế mới có thể được.

Hiện tại mọi người đều luyện tập ngồi, tốt nhất là ngồi tư thế kiết già, nếu không thể ngồi kiết già được thì ngồi bán già. Phải ngồi đến hai chân chịu nghe lời, có thể ngồi một, hai đến năm, sáu giờ mà cũng không đau, thì lúc này tham thiền mới tiến bộ, mới có thể có chỗ lãnh hội, có sở khai ngộ. Khai ngộ không phải là chỉ dụng công một hai ngày. Cũng giống như đi học, phải học tiểu học mấy năm, rồi lên trung học. Xong trung học rồi mới đến đại học, xong đại học rồi đến bác sĩ, tiến sĩ, phải trải qua thời gian lâu dài. Tham thiền cũng thế. Do đó mọi người phải bỏ ra một phen thời gian dụng công tham thiền.

Có người nói : "Tôi không có nhiều thời gian". Tuy nhiên bạn không có nhiều thời gian, nếu bạn có thể ngồi trong chốc lát thì công đức cũng vô lượng. Kinh nói rằng :

*"Nếu người tĩnh tọa trong chốc lát,
Hơn xây Hằng sa tháp bảy báu".*

Bạn kéo tâm lại, không cho khởi vọng tưởng, trong chốc lát cũng được vô lượng công đức. Vì xây tháp bảy báu là công đức bên ngoài, còn tĩnh tọa, không khởi vọng tưởng là công đức vô lậu, cho nên so với công đức xây tháp thì thù thắng hơn. Do đó mọi người phải đem thời gian ra mà luyện tập ngồi thiền.

NGŨNG BẮC VỌNG TƯỚNG

Giảng ngày 05/04/87

Tham thiền tức là tĩnh lự, tĩnh đến cực điểm thì mọi vọng tưởng chẳng còn nữa. Cho nên "Tĩnh cực quang thông đạt", nhưng phải tĩnh đến cực điểm thì trí huệ quang minh mới hiển lộ, mà có thể khai ngộ. Tĩnh không đến cực điểm, thì quang không thể thông đạt, cũng không thể khai ngộ. Muốn tĩnh đến cực điểm thì phải giữ sáu đại tông chỉ.

1. Không tranh. Tại sao thế giới càng ngày càng suy sụp ? Vì người người đều tranh. Đây là bao quát tranh danh, tranh lợi, tranh quyền, tranh địa vị, nghiêm trọng nhất là tranh sắc. Trong tâm con người thường tranh với chính mình, có lúc thì nghĩ tu đạo, có lúc thì nghĩ phát tài, có lúc thì nghĩ đến ăn đồ ngon, tự mình với mình thường không được bình an, tức là trong tâm mình thường đấu tranh. Giữa người với người cũng hồ tương xung đột. Vì sao xung đột ? Vì tranh lợi, tại sao phải tranh lợi ? Vì muốn duy trì đời sống của mình, nuôi sống gia đình mình, mà cơ bản gia đình là sắc dục. Vì duy trì sắc dục, bảo hộ nhà mình cho nên đưa đến phân tranh giữa người với người, kể đó nhà với nhà tranh nhau, nước này tranh với nước kia, mà nguồn gốc

nguyên nhân là một. Sơ khởi là người nước này tranh với người nước kia, và nước này tranh với nước kia, dẫn đến thế giới này tranh với thế giới kia, tinh cầu này với tinh cầu kia, tạo thành cục diện nước và lửa không tương dung, trong vũ trụ nổi đại chiến, đều là do một tâm niệm tranh phát khởi. Do đó chúng ta ngồi thiền là trước phải làm cho tâm tranh ngưng bậc.

2. Không tham. Nghiên cứu sâu hơn một bước, sau tâm tranh có một quân sư, đó là tâm tham, tham danh, lợi, tài, sắc, ăn, ngủ. Tham không biết chán.

3. Không cầu. Con người vì sao có tham ? Vì sau tâm tham có tâm truy cầu sai khiến. Hướng ngoại truy cầu, thấy vật người khác, liền muốn chiếm làm của riêng mình.

4. Không ích kỷ. Con người tại sao hướng ngoại truy cầu ? Vì mặt sau có tâm ích kỷ tác quái, nơi nơi chốn chốn đều nghĩ riêng mình. Người có tâm ích kỷ thường hay sợ sệt, vì tâm địa đen tối không đủ quang minh lỗi lạc, lo sợ mình thiếu ăn.

5. Không tự lợi. Do tâm ích kỷ sai khiến, do đó chuyên thủ lợi về mình.

6. Không nói dối. Tức nhiên đã phạm tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi năm đại tông chỉ thì có thể nói dối. Vì bảo trì ích kỷ lợi mình, cho nên sinh ra những phương pháp gạt người. Người tu đạo phải ngưng bậc sáu thứ vọng tưởng này, mới đạt được tự tại. Nếu bạn có sáu thứ

tà kiến này thì ngày đêm sáu thời không thể an ổn đặng. Nếu có thể ngưng bậc, thì tâm được tự tại, thiên hạ thái bình, bất cứ phiền não gì cũng đều không có. Tại sao có phiền não ? Vì có sáu thứ tà kiến này. Cho nên "Sai một ly đi một dặm". Chỉ sai một chút mà suốt đời u sầu, ưu sầu đủ điều, đến nỗi mắt hoa răng rụng, tóc bạc, mặt nhăn, không biết lúc nào phải đi gặp vua Diêm Vương. Đó đều là làm người không hiểu đạo lý cơ bản, tu đạo phải hiểu sáu đại tông chỉ, thì trong tâm mới có đại trí huệ, đại an lạc, đại tự tại.

Hiện tại sẽ lần lượt giảng Khai Thị, tương lai mọi người hiểu đạo lý thì không cần giảng. Khi ngồi xong, xả thiền thì phải "đi hương", "chạy hương". Chạy hương thì bạn cũng không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối thì tự nhiên trì giới, bố thí (bố thí hết thấy mọi tật xấu), nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà đắc được trí huệ. Tham thiền thì đều tu lục độ, đều liên quan với nhau. Hiện tại mọi người chưa hiểu đạo lý, cho nên giảng nhiều một chút. Tương lai hiểu rồi, không cần giảng nhiều. Tham thiền thì phải thực hành, ví như bạn nói học giỏi, học giỏi nhưng bạn không học, thì cũng vô dụng. Bạn nói ngồi thiền tốt, ngồi thiền tốt, nếu không ngồi thì cũng không có ích lợi gì. Phải đem thời gian quý báu ra, tu pháp môn vi diệu này. Ai có thể tĩnh tọa cực điểm, khiến cho quang minh thông đạt thì người đó có thể khai mở đại trí huệ.

BẮT LẤY CON KHỈ

Giảng tại Kim Sơn Tự ngày 11/04/1987

Ngồi thiền phải bắt lấy con khỉ, tâm con người như ngựa hoang, ý như con khỉ. Nếu không bắt kéo lại, thì nó (tâm) luôn luôn chạy khắp nơi, tinh thần phân tán, sẽ làm hao phí nguồn gốc quý báu của tự tính. Nếu vô duyên, vô cố bị con khỉ không trị được thì nay phải khiến cho con khỉ (ý) lão lão thực thực, khiến con ngựa hoang (tâm) không thể không giữ quy cụ, phải bắt giữ tâm viên ý mã lại. Bắt giữ như thế nào ? Phải dùng "Vòng Kim Cô" trói lại, và niệm Chú "Khẩn Cô" như trong Tây Du Ký, Đường Tăng niệm Chú Khẩn Cô cho Tôn Ngộ Không khiến con khỉ mới lão thực.

Chú Khẩn Cô của chúng ta là cái gì ? Tức là niệm thoại đầu "Niệm Phật là ai ?", nghĩ tưởng tìm "Ai" ? Thì con khỉ liền lão thực. Vì nó không biết là "Ai", cho nên nó liền chuyên tâm nhất chí đi tìm, tức có thể tâm bình

khí hòa, chú mục nghi thần đi tìm, thì nó sẽ không chạy khắp nơi. Nếu bạn bắt lấy con khí, khiến cho nó lão thực rồi, thì công phu của bạn tiến bộ nhiều lắm.

Ngồi thiền cũng giống như người huấn luyện ngựa, huấn luyện khí, không phải dễ. Tuy nhiên không phải dễ, cũng cứ phải ngồi, cố gắng khắc phục. Trong lúc này, bạn phải đưa ra một điều kiện, thật không phải dễ, rất phí công sức. Ngồi thiền cũng lại như thế, tất phải phí một phen công phu. Bạn phải đem "cuồng tâm dã tính, si tâm vọng tưởng chế tại một chỗ, công phu càng ngày càng tăng, thì phiền não càng ngày càng giảm".

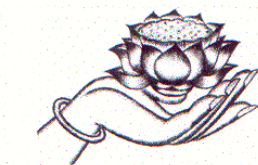
Mục đích tham thiền là phải khai mở trí huệ, có trí huệ rồi thì không thể điên đảo như lúc trước, nếu bạn ngồi tại đây mà thân không động, tâm không động, thì liền nhập định. Có định rồi, thì tự nhiên sẽ khai mở trí huệ, hết thấy mọi vấn đề cũng nghênh nhận mà giải quyết.

Phật không có chỗ nào bất đồng với chúng sinh, chỉ vì Phật có đại trí huệ, đại trí huệ cũng là thần thông, tinh thần thông đạt hết thấy. Trí huệ và thần thông là hai mà chẳng phải hai, nhưng đây không phải là quỷ thông. Quỷ thông thì dùng thức tâm của mình đo lường, tự cho là thông minh, thực ra chẳng phải thông minh. Trí huệ chân chánh thì không dùng sự suy nghĩ, mà tự nhiên biết, nhậm vận tự tại. Bạn có trí huệ thì thông đạt hết thấy. Nếu không có trí huệ thì mọi việc đều điên đảo, rõ ràng

là điên đảo mà tự mình còn không biết. Nếu làm sai mà biết sai thì có thể cứu được; nếu làm sai mà không biết sai thì khổ lắm.

Chúng ta nếu muốn "Lìa khổ được vui", thì chúng ta phải có trí huệ. Có trí huệ rồi thì không còn khổ nữa. Nếu hiểu đạo lý này thì không thể sinh phiền não. Thực ra, đạo lý này rất đơn giản, nhưng ngồi thiền tất phải đem thời gian ra. Cho nên "Ngồi lâu có thiền, ở lâu có duyên". Tham thiền tức là làm cho tâm thanh tịnh. Tĩnh lực là phải làm cho mọi tư lự lắng xuống, thu thập mọi tư lự sạch hết, cũng như Thần Tú Đại Sư có nói "Thời thời thường lau chùi, đừng để dính bụi bặm". Hiểu đạo lý này rồi thì lập chí tu thiền, phải đặc biệt nỗ lực bắt lấy con khi, niệm chú Khẩn Cô, niệm càng nhiều càng hữu hiệu. Các vị phải nỗ lực, phải đem tâm nhả nạy ra, chân đau, lưng ê, cũng phải nhả. Cho nên :

*"Không trải qua một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi".*



NƯỚC CAM LỒ LÀ THUỐC LIỄU SINH THOÁT TỬ

Giảng ngày 18/04/1987

Tham thiền không phải chỉ ngồi thiền mới là dụng công, mà là đi, đứng, nằm, ngồi đều phải dụng công, chỉ bất quá ngồi thiền thời gian phải chuyên nhất. Đi cũng tham "Niệm Phật là ai ?" Đứng cũng tham "Niệm Phật là ai ?" Ngồi, nằm cũng tham "Niệm Phật là ai ?" Cho nên "Đi đứng nằm ngồi, không rời niệm này, rời niệm này thì là sai lầm !" Niệm này là cái gì ? Tức là "Niệm Phật là ai ?" phải tham câu thoại đầu này.

Ngồi thiền thì uốn đầu lưỡi lên hàm trên, nếu có nhiều nước dãi thì nuốt vào. Đây là "Nước cam lồ". Vì sao ? Vì ngồi thiền, ngồi lâu rồi, nước dãi là vị ngọt. Tuy không nồng như đường, hoặc như mật, nhưng cũng là một vị ngọt đậm đậm. Người thường uống thứ nước cam lồ này, thì không ăn cơm cũng không đói, không uống nước cũng không khát, cho đến đi không biết đi, đứng không biết đứng, ngồi không biết ngồi, nằm không biết nằm, công phu đã đủ thành một khối, thời khắc đều ở trong định.

Nước cam lồ trị được bách bệnh, cường thân kiện thể, khai mở đại trí huệ, nhưng phải luôn luôn dụng công,

không nên gián đoạn. Vì sao người tu đạo không thích nói nhiều ? Vì họ muốn dụng công. Không luận là bữa cử gánh nước, hoặc làm bất cứ việc gì đều là dụng công. Công phu dụng được thành thực, miên miên mật mật, không nghĩ đến dụng công thì nó cũng tự động dụng công, không nghĩ tham "Niệm Phật là ai", nó cũng tự động tham. Tham đến gió thổi không động, mưa rơi không lọt, công phu thành khối thì mưa gió không làm gì đặng. Đương nhiên đạt đến trình độ công phu như thế, không phải một sớm một chiều mà luyện thành, cho nên phải thời thời khắc khắc, từ từ dụng công.

Nước cam lồ lại còn gọi là "Nước nhà mình". Ba chữ này hợp lại đọc thành chữ dược (thuốc). Thuốc này sống thọ lâu năm, thuốc liễu sinh thoát tử, thuốc thoát khỏi luân hồi lục đạo. Ai ai cũng đều có thuốc này, nhưng mọi người không dùng đến nó. Ai ai cũng bỏ gốc tìm ngọn, chạy đông chạy tây tìm kiếm bên ngoài. Thứ thuốc này là tự tính vốn sẵn có. Người nào thường dụng công thì nước dãi rất ngọt, thậm chí còn hơn mật, đường, đợi đến khi thuốc này công hiệu thì trong thân thể liền sinh sản biến hóa. Nếu chưa tu đến chỗ diệu dụng, thì không biết, nếu đến được rồi thì thời thời khắc khắc không thể buông bỏ công phu. Không thể gián đoạn, nhưng phải luôn giữ thường hằng. Không phải ba ngày đánh cá, hai ngày phơi lưới ; một ngày nóng, mười ngày lạnh, phải có

kiên, thành, hằng, thường thường dụng công mới có thể thành tựu.

Chạy hương thì phải đả khởi tinh thần lên, phải đi thật nhanh. Phải như "Long tinh hổ mãnh". Lúc nhập định thời như "Long bàn hổ ngọa" (rồng khoan, hổ nằm) ; xuất định rồi thì phải đả khởi tinh thần, không nên lờ thờ uể oải như ngủ không tỉnh. Chạy hương thì cũng là một thứ vận động, hoạt động lưu thông khí huyết, giống như năm xưa Đạt Ma Sư Tổ dạy chư Tăng tập định tại Thiếu Lâm Tự. Xuất định thời cũng dạy họ quyền thuật. Đó cũng là vì hoạt động gân cốt, điều hòa khí huyết.

Bạn muốn ngồi thiền được tương ưng thì trước hết phải khử trừ sáu thứ tư tưởng mâu thuẫn. Tại sao gọi là mâu thuẫn ? Bạn một mặt nghĩ muốn khai ngộ, khai mở đại trí huệ, nhưng lại cũng giống như lúc trước nào là : Tham, tranh, cầu, ích kỷ, lợi mình, nói láo, thì vĩnh viễn không đạt được mục đích. Vì sáu thứ tư tưởng này mâu thuẫn, trái với sự khai ngộ, cho nên trước phải giữ sáu đại tông chỉ cho vững chắc, vững chắc rồi thì có thể phá vô minh.

Tham thiền tức là vì phá vô minh. Vô minh tức là không hiểu. Nguồn gốc vô minh là ái dục. Do đó người tham thiền phải chú ý khử dục đoạn ái. Nếu bạn không khử dục đoạn ái, nghĩ muốn tham thiền cầu khai ngộ thì không có lý này. Đây là then chốt quan trọng, mọi người phải chú ý.

ĐỪNG MUỐN NHANH, MUỐN NHANH TỨC KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC

Giảng ngày 19/04/1987

Đa số các em học sinh mới vào học thì đều ôm ấp một mục tiêu. Dự bị học cho giỏi rồi tìm một việc làm. Hoặc học khoa học, học ngành điện toán, hoặc học những môn khác. Trong thời gian học nếu cứ đem mục tiêu để trong tâm mà không chuyên nhất học hành, thì học không giỏi được. Vì sao ? Vì trong tâm bạn có vật chướng ngại. Ví như bạn nghĩ muốn học đến bác sĩ, nhưng không chuyên tâm nhất chí học hành, cuối cùng sẽ không đạt được mục đích. Phải tạm thời buông bỏ ý nghĩ học bác sĩ, buông bỏ hết thảy những kỳ vọng, chỉ chuyên tâm học, mới có thể đạt được mục đích.

Đạo lý ngồi thiền cũng giống nhau. Ngồi thiền là vì khai ngộ, khai mở đại trí huệ, liễu sinh thoát tử. Nhưng bạn ngồi thì không nên nghĩ tới ý niệm này : "Tôi chừng nào khai ngộ ? Tôi làm sao khai đại trí huệ

? Làm thế nào liễu sinh thoát tử ?" Phải từ từ, tham câu "Niệm Phật là ai ?" Không cần lo khai ngộ hay không khai ngộ ; khai mở trí huệ hay không khai mở trí huệ ; liễu hay không liễu sinh tử. Nếu thường tồn tại những ý niệm như thế, thì không thể nào khai ngộ. Tại sao ? Vì trong tâm bạn có vật chướng ngại, phải buông bỏ thân tâm, vô câu vô thức, vô quái vô ngại, chuyên nhất tham "Niệm Phật là ai ?", tham đến "Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, liễu ám hoa minh lại nhất thôn", thì sẽ có một phen thiên kinh động địa. Nhưng bạn cũng không cần tồn tại cái tâm này. Khi công phu của bạn chín mùi, thì sẽ đến giai đoạn đó. Không nên tham nhanh, cho nên "Chớ muốn mau, muốn mau thì không đạt được, đừng thấy lợi nhỏ cho là đủ, thủ lợi nhỏ việc lớn tất không thành".

Ngồi thiền phải chế tâm tại một chỗ, đừng khởi vọng tưởng, chế tâm tại một chỗ thì không việc gì mà không xong, hết thấy mọi sự việc đều tương ứng, thì bạn có thể đạt được thành tích mà bạn có thể đạt đến. Đừng có tư tưởng không bỏ công sức mà được thu hoạch : "Mới ngồi xuống, liền nghĩ có cảm ứng". Không nên cầu cảm ứng, tham hiệu nghiệm. Nếu tham hiệu nghiệm, rất dễ bị tẩu hỏa nhập ma. Ma biết được bạn tham tiện nghi, liền khiến cửa tham dục của bạn mở ra, chúng liền xâm nhập. Nếu bạn không có tâm tham muốn nhanh, tâm tham tiện nghi, thì ma cũng

không có cách chi làm hại bạn được. Điểm này các bạn phải hết sức chú ý, mới đả tóa tham thiền, không nên xem thường.

Tại sao tôi đem ví dụ học hành ra nói ? Vì học với tham thiền cũng giống nhau, chẳng khác. Bất cứ làm việc gì, chỉ lo hướng tới trước mà làm, đừng có tâm tham thu hoạch xí đồ. Nếu tâm tham thu hoạch xí đồ của bạn tồn tại, thì mục tiêu của bạn cách ly càng ngày càng xa.

Lại có một ví dụ nữa dễ hiểu. Như mọi người hiểu biết việc ăn cơm. Bụng của bạn đói thì chỉ cần ăn cơm là no, nếu chỉ nghĩ tưởng bụng đói mà không ăn, thì cuối cùng không thể no được. Người mặc quần áo không đủ ấm, cảm thấy lạnh thì bạn mặc thêm đồ là đủ, nếu chỉ nghĩ lạnh mà không mặc thêm đồ thì sẽ bị lạnh. Ngồi thiền cũng như thế, chỉ cần ngồi là đủ rồi, không cần nghĩ tưởng bạn khai ngộ như thế nào ? Làm sao khai đại trí huệ, làm sao liễu sinh thoát tử. Chỉ cần chuyên tham thiền là đủ rồi, cho nên : "Đạo là do thực hành, không hành đạo do đâu mà có ; đức thì phải làm, không làm sao lại có đức ?", tất phải thực hành mới tương ứng được.

MƯỢN CÁI GIẢ TU CHÂN

Giảng ngày 25/04/1987

Thần Tú Đại Sư có làm bài kệ :

*"Thân là cây Bồ đề,
Tâm như đài gương sáng,
Thời thời siêng lau chùi,
Đừng để dính bụi bặm".*

Chúng ta muốn thành Phật, phải mượn cái giả mà tu cái chân. Thân thể giả này cũng phải dụng công phu. Tại sao nói thân thể là giả ? Thân thể của chúng ta là do bốn đại giả hợp mà thành. Bốn đại là đất, nước, gió, lửa. Những chất cứng trong thân thể như gân cốt, thuộc về đất, chất lỏng như máu mủ, nước dãi, thuộc về nước, nhiệt độ ấm thuộc về lửa, hơi thở thuộc về gió. Thân thể là do bốn đại giả hợp mà thành. Trong thân thể chúng ta, ngoài ra còn có Phật tánh. Phật tánh này tu cho tốt thì thành Phật, nếu không biết tu, thì thành quỷ. Thân con người cũng giống như bộ máy hóa học, xem bạn phóng khứ vật gì đi, nếu như phóng khứ đi vật tốt thì có được sản phẩm tốt, nếu phóng khứ đi vật không tốt thì có được sản phẩm không tốt.

Trên căn bản Phật tính có thể khống chế thân thể này, nhưng có lúc thân thể không nghe lời, không giữ quy củ, làm việc không hợp pháp. Bạn dạy nó đừng tu hành thì nó rất phấn khởi vui mừng, bạn dạy nó nhẫn nại thì nó không cảm thấy không dễ dàng làm được, bạn dạy nó nóng giận thì nó cảm thấy rất dễ dàng. Lại nói thêm một ví dụ đơn giản nữa, về nam nữ. Nếu bạn kêu nó xuất gia tu đạo thì nó không muốn, nếu bạn kêu nó mau đi tìm đối tượng thì nó rất phấn khởi vui mừng.

Phật tính ở trong thân thể bốn đại giả hợp, giống như người ở trong phòng. Phòng của con người ở cũng cần đất, nước, gió, lửa tạo thành phòng có tác dụng gì ? Là dùng để ở. Nếu không có người ở, phòng bỏ không thì sẽ hư hoại. Con người đến lúc chết, Phật tính rời khỏi thân thể, thì thân thể sẽ thối nát, tan rã, đất nước gió lửa, trả về cho bốn đại.

Nhưng con người muốn tu thành Phật, cũng phải nhờ thân thể bốn đại giả hợp này giúp đỡ Phật tính, cho nên Thần Tú Đại Sư làm kệ rằng : "Thân là cây bồ đề" ; bồ đề là giác, thân thể chúng ta giống như một thân cây "Giác". "Tâm như đài gương sáng". Chân tâm của chúng ta là Phật tính, Phật tính này vốn nhìn không thấy, nhưng bây giờ đặt cho một ví dụ, gọi nó là "Đài gương sáng". "Thời thời thường lau chùi", phải luôn luôn lau chùi Phật tính cho sạch sẽ, "Đừng để dính bụi bặm".

Bài kệ trên là đại biểu pháp môn tiệm ngộ, phải tuần tự đi lên, từng bước từng bước tu hướng tới trước, lúc trước chưa khai ngộ phải từ từ lần lượt, không thể vượt bậc mà tiến, nói : "Tôi một khi ngồi xuống liền khai ngộ". Đó gọi là "dã hồ thiên", mới có hiện tượng cổ quái. Người chân chánh dụng công thì tâm không tán loạn, như như bất động, thời thời khắc khắc không quên dụng công. Lúc trước có giảng qua, ngồi thiền thì đầu lưỡi uốn lên hàm trên, có nước dãi thì nuốt vào, vì nước dãi khiến cho thân thể điều hòa, trị được bách bệnh, cho nên gọi là "cam lồ thủy", nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng của bạn.

Trước đã nói xong bài kệ của Ngài Thần Tú. Bây giờ giảng bài kệ của Ngài Lục Tổ Huệ Năng : "Bồ đề vốn không thân", vì Lục Tổ là người đốn ngộ, Ngài thật sự đã hiểu bốn thể, cho nên nói giác vốn chẳng phải là một thân cây, không thể chấp vào hình tướng. "Gương sáng cũng không đài". Gương sáng dụ cho Phật tính quang minh, nhưng Phật tính này chẳng có cảnh đài ở trong đó. "Vốn không một vật". Phật tính vốn chẳng có vật gì, sạch sẽ thanh tịnh, lại "Chỗ nào dính bụi bặm"?

Hai bài kệ trên, đại biểu đốn và tiệm hai pháp môn, chúng ta không nên làm cho rằng Thần Tú nói sai, Lục Tổ nói mới đúng. Thực ra đây là hai giai đoạn mà người tu hành phải đi qua con đường này.

Chúng ta ngồi thiền cũng như tầm làm kén, bị thất tình (Hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ác, dục), lục dục trói chặt. Tuy nhiên thất tình không thể lập tức đoạn sạch, nhưng cũng được giảm bớt phần nào.

1. Hỷ : Không nên vui vẻ quá độ, cười đến phát cuồng.

2. Nộ : Không nên nóng giận, cho nên "Một chút lửa, có thể đốt hết rừng công đức" ; "Ngàn ngày nhật củi, cháy trong tích tắc". Bạn ngồi thiền thì tâm bình khí hòa. Nhưng khi nóng giận thì bách bệnh phát sinh, khắp mình gân cốt đau đốn, vì lửa sân đã thiêu cây bồ đề cháy sạch.

3. Ái : Không thể bi ai quá độ mà không tiết chế.

4. Cụ : Tâm sợ hãi tất không được chánh đáng.

5. Ái : Thấy sắc đẹp sinh tâm ái dục, thấy kẻ khác có đồ tốt đẹp liền muốn chiếm làm của mình.

6. Ác : Ác với ái ngược nhau, ái đến cực điểm thì chán ghét.

7. Dục : Bao quát hết thủy dục niệm đều không tương ưng với đạo.

Thất tình này phải giảm bớt, cho nên phải luôn luôn thường lau chùi, thất tình giảm xuống đến cực điểm thì không còn nữa, lúc này thường ở trong định, đi, đứng, nằm, ngồi đều là tham thiền, đều là dụng công. Lúc này đã nhận ra bộ mặt thật của chính mình.

TÂM THANH THỦY HIỆN NGUYỆT

Giảng ngày 26/04/1987

Thiền tức là tĩnh lự. Khi vị duy na đánh ba tiếng mõ thì chúng ta bắt đầu ngồi, phải ngưng bậc hết thấy mọi vọng niệm. Khi nước đục không lắng trong thì không cách chi nhìn thấy đáy được, khi bụi bặm lắng xuống, nước lắng trong, thì mới thấy được đáy.

Hằng ngày tư tưởng của chúng ta thường đầy dẫy các thứ tạp niệm, khiến chúng ta hồ đồ trong sự hồ đồ. Khởi vọng tưởng tốt cũng là hồ đồ trong sự hồ đồ ; khởi vọng tưởng xấu cũng là hồ đồ trong sự hồ đồ. Vì hồ đồ trong sự hồ đồ nên bị trần ai che lấp. Nửa tin nửa ngờ không thể quyết định. Tại sao không thể quyết định ? Vì trong tâm quá hôn mê, không nhận ra đâu là tà đâu là chánh, gì là đúng và gì là không đúng. Con người sống hồ đồ trong sự hồ đồ ngày qua ngày, chính mình còn không biết những gì không đúng.

Trước khi tĩnh tọa, mình không bao giờ chú ý đến có vọng tưởng, còn cho rằng mình rất thông minh.

Đợi đến lúc ngồi thiền thì vọng tưởng tạp niệm đều dấy lên. Lúc này bạn mới bắt đầu biết được, cho nên bạn mới biết có vọng tưởng. Thực ra trước khi chưa ngồi thiền, vọng tưởng của bạn mới nhiều, chỉ vì bạn không biết được mà thôi, cho nên bạn cho rằng không có vọng tưởng. Ngồi thiền đừng sợ có vọng tưởng, không nhận rõ nó là cảnh giới vọng tưởng thì chuyển theo nó.

Cho nên "Tĩnh cực quang thông đạt". Tĩnh đến cực điểm thì trí huệ quang minh liền hiện tiền, nhưng quang minh không phải là chân, bạn nhìn thấy quang minh, đó chỉ bất quá là bóng trăng mà thôi, không nên cho đó là chân. Chúng ta tu hành, có chút cảm ứng hoặc chút cảnh giới, không nên được nhỏ cho là đủ, phải tiếp tục nỗ lực, từ từ, mỗi ngày định thời ngồi thiền tập tĩnh ; ngày ngày dụng công, lâu dần công phu thuần thực thì thượng lộ, một khi công phu thượng lộ, thì thời khắc luôn luôn nghĩ muốn dụng công. Tại sao chúng ta không muốn dụng công ? Vì không có dưỡng thành tập quán.

Tu hành là tu tâm. Cho nên :

"Tâm thanh thủy hiện nguyệt,
Ý định thiên vô vân",

Nghĩa rằng :

*"Tâm thanh tịnh thì như mặt trăng hiện trong nước,
Ý định thì như bầu trời không mây".*

"Tâm bình bách nạn tán,
Ý định vạn sự cát".

Nghĩa rằng :

*"Tâm yên tĩnh thì trăm nạn tiêu trừ,
Ý định thì vạn sự đều tốt lành".*

Chúng ta tu hành phải có kiên, thành, hằng. Không những chỉ có tâm kiên cố mà cũng phải có tâm thành và tâm thường hằng. Nếu chỉ có tâm kiên cố mà không có tâm thành và tâm thường hằng thì chẳng làm gì được. Cho nên phải kiên cố lập chí tu thiền, phải kiên cố như kim cang. Thành tức là kiên thành, thành khẩn, không có tư hào tâm tán loạn. Lại thêm tâm hằng viễn, không phải một sớm một chiều mà là ngày ngày thời khắc luôn luôn như thế.

Bình thường không cần giảng nhiều ; Đầu lưỡi uốn cong lên hàm trên, có nước dãi thì nuốt vào, đó là nước nhà mình, cũng gọi là nước cam lồ, thường uống nước cam lồ, sẽ tiêu trừ bách bệnh, thân thể tự nhiên kiện khang.



BIẾN HÓA KHÍ CHẤT CẢI TẬP KHÍ TỐT

Giảng ngày 02/5/1987

Mọi người tụ lại đây tập ngồi thiền, thực tế không những chỉ ngồi mà đi, đứng, nằm đều là tham thiền. Cho nên "Đi đứng nằm ngồi, không rời cái này, rời cái này, liền sai lầm". Cái này là cái gì ? Tức là thiền, hoặc là tĩnh lực. Làm cho ý niệm quy về một, tức là tập trung tinh thần. Cho nên : "Chế tâm một chỗ, không chuyển gì mà chẳng xong". Tại sao người làm việc chẳng thành công ? Vì không có tập trung tinh thần. Nếu tập trung tinh thần, tức là có định lực, có định lực thì trí huệ sẽ phát sinh.

Ngồi thiền không nên cầu thần thông, hoặc cầu hiệu quả gì. Trước hết phải thu thập thân thể cho sạch sẽ, không có các bệnh tật, như thế thì bất cứ tà khí đều

không thể xâm nhập vào phạm vi của bạn. Nếu bạn thường có chánh khí thẳng thắn, đầu đội trời, chân đạp đất, thì tự nhiên sẽ phát sinh chánh tri chánh kiến, mà làm bất cứ việc gì không thể không hợp lý, đây là ngòi thiền được chỗ diệu dụng.

Tâm cảnh của bạn có lúc không có sóng nổi dậy, không có phiền não, không có thị phi, không ta không người, dụng công được như thế thì ngòi thiền có hiệu quả. Đến khi ngòi thiền có công hiệu, bạn tự mình có thể thí nghiệm, bạn có thể hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình : Phải chăng tôi vẫn còn tham ăn ? Có còn tham những thứ danh lợi không thật ? Đã sửa đổi những thói hư tật xấu chưa ? Nếu gặp những chuyện không hợp lý, không như ý, có còn nổi phiền não lên chăng ? Nếu như trả lời là "Phải", thì tôi có thể nói bạn ngòi thiền không có tiến bộ chút nào. Nếu như bạn giảm bớt những tập khí ở trên thì công phu tu hành có chút tiến bộ.

Bạn có thể tự kiểm soát : 1. Nói về việc ăn uống ! Nếu như giữa thức ăn ngon và dở, bạn đều ăn giống nhau, thì con quỷ tham ăn bị bạn đuổi chạy đi. 2. Làm việc : Phải chăng những việc đối với tôi có lợi ích, tôi đi làm, còn không ích lợi thì không đi làm ? Phải chăng tôi rất làm biếng ? Nếu như thế, công phu thiền định của bạn không có tiến bộ. Nếu có thể sửa đổi, phàm làm việc gì đối với người có lợi, tôi đều nguyện

ý đi làm, phục vụ cho mọi người. Việc đối với mình phạm vi nhỏ, không màng chú ý đến. Nếu bạn có thể như thế thì có thể đuổi con quỷ lười biếng phải chạy đi.

3. Nếu như tinh thần của bạn ngày càng sáng suốt hơn, không hôn trầm buồn ngủ, như thế thì con quỷ buồn ngủ bị bạn đuổi chạy đi. Bạn có thể đuổi con quỷ tham ăn, quỷ lười biếng, quỷ ngủ chạy đi rồi thì đó là sơ bộ công phu ngồi thiền. Từ đó tinh thần và khí chất của bạn nhất định sẽ khác với trước hơn nhiều, "Đại biến hoạt nhân", nghĩa rằng "Thay đổi con người sống". Cho nên : "Đồng ở một chùa, nhưng thần khí không giống". Cũng có thể nói : "Cùng ở một chùa, nhưng con quỷ không giống" ; trước kia là quỷ vương, hiện nay là Bồ Tát, hoặc là lúc trước tâm bạn rất độc cay, bây giờ tâm bạn là Bồ Tát.

Làm sao biết ngồi thiền có công phu ? Chỉ xem bạn ăn vật gì thì biết liền. Nếu bạn luyện ăn ngon thì ngồi thiền sẽ không đắc được diệu dụng, phải trừ khử hết tập khí mao bệnh, quan trọng nhất là phải trừ khử và sửa đổi phiền não và sân hận. Phiền não không có thì như cát bùn đã lắng xuống đáy, nước lắng trong vắt thì nhìn đặng thấy rõ. Lúc này trí huệ liền hiện tiền, nếu tâm thủy hỗn đục, tức chưa quét sạch vô minh phiền não, tức không có định lực, nếu không có định lực thì đừng nói tới huệ lực. Do đó chúng ta ngồi thiền phải có tâm nhẫn nại, những hành vi, thái độ và các

phương diện đều phải cải biến. "Thiền" không phải chỉ ngồi đó mới là tu hành, mà là thời khắc, không lúc nào mà chẳng dụng công. Lâu dần khí chất sẽ thay đổi. Nếu tôi nói đúng thì mọi người có thể chiếu theo làm, nếu nói không đúng thì đừng nghe, hãy quên nó đi. Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi.

Thiền không phải ngồi ở đây xong, về nhà thì khởi nóng giận. Nếu không có nóng giận thì giống như Phật. Nếu có nóng giận thì giống như quỷ. Bạn phải thường thường mở miệng liền cười, chuyển phiền não qua thì thành bồ đề, dễ như trở bàn tay ! Không cần tìm kiếm bên ngoài, hết thấy đều ở trong tự tính.



CỬA KHAI MỞ TRÍ HUỆ

Giảng ngày 16/05/1987

Mục đích chủ yếu ngồi thiền là khai mở trí huệ. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta vì không hiểu ngồi thiền, không hiểu tu trí huệ. Cho nên ngày càng ngu si, ngày càng nhiều vọng tưởng, phiền não. Vì sao ? Vì không tu hành, không ngồi thiền. Sự khai ngộ thì không có hình tướng, không có nhan sắc, không thể dùng nhãn quang phàm phu để đo lường cảnh giới đã khai ngộ. Cứu kính thì khai ngộ gì ? Tức là biết sinh từ đâu đến ? Chết đi về đâu ? Biết sinh như thế nào ? Chết như thế nào ? Hiểu biết rồi thì có thể phá vô minh, phá vô minh thì không còn phiền não. Không còn phiền não thì ít vọng tưởng tạp niệm. Tạp niệm ít thì tà niệm cũng ít. Tà niệm ít thì chánh niệm hiện tiền. Trí huệ liền càng ngày càng tăng trưởng. Như cây cỏ mùa xuân, ngày càng lớn nhanh, nhưng nhìn thì chẳng thấy

mỗi ngày lớn bao nhiêu. Trí huệ cũng lại như thế, chánh niệm tồn tại thì tà niệm bớt đi, trí huệ liền càng ngày càng tăng trưởng. Bạn nhìn thấy được chăng ? Nhìn chẳng thấy đặng. Vì trí huệ là việc thần Thánh không thể thấy được. Bạn có trí huệ chăng ? Bạn tự mình cảm giác được. Nếu như bạn không điên đảo, không hồ đồ như lúc trước, chuyên làm những việc nên làm thì bạn có trí huệ ; nhưng nếu bạn còn hồ đồ điên đảo, chuyên làm những việc không nên làm thì đó là ngu si.

Tu hành thì phải trở về cội nguồn, khai phát quặng mỏ trí huệ vốn có, khai quật ra thì liền hiểu biết chân chánh. Chân chánh hiểu biết đến cực điểm tức là Phật, Phật với phàm phu không khác gì cho lắm, chỗ bất đồng là Phật thì người có đại trí huệ. Chúng ta tin Phật không cần cầu thần thông diệu dụng, ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông. Chỉ cần bạn tin trí huệ của Phật, chúng ta ai ai cũng đầy đủ trí huệ, không riêng Phật mới có. Phật là người chỉ đường cho chúng ta, chúng ta tiếp nhận con đường mà đi, đi khai phát quặng mỏ trí huệ vốn có.

Hiện tại các nhà khoa học, nhà hóa học, nhà vật lý học, nhà triết học .v.v., đều hướng ngoại tìm đáp án. Thực ra hết thảy đều vốn có đủ trong tự tính chúng ta. Tham thiền là khai mở công xưởng hóa học của thân mình, làm đủ các thứ thí nghiệm. Tham thiền là thí

nghiệm hóa học, là mẹ của khoa học, là mẹ của triết lý, có thể khiến bạn khai mở đại trí huệ. Khai mở trí huệ rồi, thì hết thấy mọi vấn đề đều tự nhiên thấu hiểu.

Người thường tham thiền, thì thường phát quật đại viên cảnh trí, bình đẳng tính trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí vốn có. Nếu đắc được bốn trí này, thì năm nhãn, sáu thông không cầu mà tự được. Cho nên không cần hằng ngày đi tìm thần thông diệu dụng, những thứ này là tự tính của chúng ta vốn tự đầy đủ.

Nhưng bạn phải có tâm nhẫn nại, sớm tối ngồi thiền thì sẽ thanh tâm quả dục, tự tính thanh tịnh, trừ khử nhiễm ô, đây là lúc trong bộ máy hóa học làm thí nghiệm các loại, dùng nguyên liệu gì sẽ thu hoạch được sản phẩm đó. Do đó, ngồi thiền thì phải đề khởi chánh niệm. Cũng như cây cỏ mùa xuân từ từ phát triển. Nếu không tham thiền, không tu hành, cũng như đá mài dao, không thấy được sự mát mẻ, mà càng ngày càng mòn đi. Lúc chúng ta làm việc hồ đồ đã làm mất đi tinh thần quý báu, thân thể lại hư hoại, cuối cùng thì chết đi. Nếu trân tiết thân mình, giữ gìn tinh khiết thì có thể bảo trì thân thể kiện khang, thì trí huệ càng ngày càng tăng trưởng.

KHÔNG CHO RẰNG CHỨNG THÁNH MỚI LÀ CẢNH GIỚI TỐT

Giảng ngày 17/05/1987

Tham thiền là trong thì điều tâm, ngoài thì điều thân, thân tâm hợp mà làm một. Tức là lời nói, việc làm phải đi đôi, phối hợp với nhau. Ngồi thiền là thu thập tâm viên ý mã, đừng để chạy nhảy bên ngoài, khiến thân thể và cử chỉ hành động đều phải chánh đáng : Đi đường phải chánh đáng, ngồi, đứng, nằm cũng phải chánh đáng, hết thấy phải thứ tự như pháp. Cho nên :

"Hành như phong,
Trạm như tùng,
Tọa như chung,
Ngọa như cung".

Đi thì như gió thoảng, không nên như cuồng phong bạo vũ, đứng thì thẳng như cây tùng, ngồi thì vững như đại hồng chung, nằm thì nằm theo tư thế cát tường.

Nếu đi đứng nằm ngồi phối hợp với tham thiền thì công phu mới dễ tương ưng. Thế nào là công phu

tương ưng ? Tức là rất khinh an, có một thứ cảm giác nhẹ nhàng khoái lạc, không có vọng tưởng tạp niệm, như nước không có sóng. Vọng tưởng ví như sóng nước. Hãy nhìn sóng trong biển, hết cái này đến cái khác, sóng trong tự tâm cũng lại như thế. Nếu có định lực, trong thì nhiếp tâm, ngoài thì nhiếp thân, thân tâm đều phối hợp với nhau, thì đắc được khinh an. Đây là sơ bộ công phu. Ngồi thiền là "Định sinh hỷ lạc địa", một sự phương tiện đầu tiên mà tham thiền phải trải qua con đường này, cho nên đừng được ít cho là đủ. Lúc này phải hướng về trước cầu tiến bộ, không nên chấp trước cảnh giới gì. Nếu cảm thấy mình không phát khởi thì coi như xong rồi, không thể tiến bộ được nữa, con đường trung đạo tự vẽ, công phu từ trước phế bỏ hết, mà không thể thành tựu.

Cho nên Kinh Lăng Nghiêm có nói : "Đừng cho rằng chứng Thánh, thì là cảnh giới tốt, nếu cho rằng chứng Thánh, tức bị ma cám dỗ". Đừng cho rằng chứng Thánh, tức là đừng cho rằng công phu của mình đã đến nhà, tôi đã chứng quả khai ngộ, mà sinh tâm tự mãn. Khi sinh tâm tự mãn liền chiêu tà ma ngoại đạo đến, tà ma ngoại đạo tức là tham thân thông.

Nếu cho rằng mình chứng Thánh, tức bị ma cám dỗ, liền rất dễ bị tẩu hỏa nhập ma, nếu tham tiện nghi nhỏ, cảnh giới nhỏ, thì rất dễ lâm vào đường tà.

Do đó, tham thiền không nên chấp trước, không chấp thiện, không chấp ác. Cho nên có câu : "Phật đến chém Phật, ma đến chém ma". Phật hiện thân cũng đừng cho là tốt, đây chỉ là một giai đoạn của sự công phu, ma đến cũng đừng sợ, Phật đến cũng đừng mừng. Bạn sinh tâm mừng cũng dễ tẩu hỏa nhập ma ; sinh tâm kinh sợ cũng dễ tẩu hỏa nhập ma. Tóm lại, hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ác, dục, thất tình đều đừng động tâm. Nếu bạn sinh vui mừng, nóng giận, bi ai, kinh sợ, tham ái, ác độc hoặc dục niệm đều không chánh đáng. Cho nên phải quét cho sạch thất tình lục dục. Đi đứng nằm ngồi phải như nước không có sóng ; một khi động thất tình lục dục thì giống như nước nổi sóng, tâm vương liên không bình an. Nếu tâm vương không động thì tính an định, không ưu không sầu, bình bình tĩnh tĩnh, như nước không sóng thì trí huệ mới hiện tiền. Trong tâm không có tạp niệm, mới sinh trí huệ. Do đó, ngồi thiền phải phối hợp với hành động, không riêng ngồi mới là ngồi thiền, mà là đi đứng nằm ngồi đều phải luôn luôn dụng công.



TAM XA TỔ SỬ

Giảng tại Kim Sơn Tự ngày 22/05/1987

Chúng ta tham thiền là nghiên cứu vọng tưởng của tự tính sinh khởi như thế nào ? Diệt như thế nào ? Vọng tưởng sinh diệt, đảo để là ai chi phối ? Chúng ta tham thiền là muốn hiểu biết những việc không hiểu biết, muốn thấu triệt được phải tĩnh tọa. Ngồi thiền thì đau, như đánh đòn tức nhiên đau cũng phải nhẫn. Nhẫn được mới hiểu biết được niệm niệm sinh diệt, tại sao bạn không thể quản lý được ? Bạn kêu vọng tưởng đừng sinh ra, nó vẫn cứ sinh ra ; bạn kêu nó đừng diệt, nó cũng cứ diệt. Nếu như niệm đầu này là "tôi", tại sao tôi không thể làm chủ được ? Tức làm chủ không được, cho nên phải tu trí huệ. Muốn tu trí huệ thì phải tĩnh tọa, cho nên "Tĩnh cực quang thông đạt", có thể tĩnh đến cực điểm thì trí huệ quang liên thông đạt, hoàn toàn thấu triệt.

Nhưng thời kỳ tham thiền, ngàn vạn đừng "đam không chấp tịch". Nếu trầm mê về lý "Không" thì đọa vào lý không đoạn thường, như giết người cũng là không, phóng hỏa, trộm cắp, hút sách .v.v., hết thấy đều không, như vậy là làm những việc hồ đồ. Nếu chấp trước cảnh vắng lặng, chấp trước sự khoái lạc, định cảnh hiện tiền khinh an hoặc tương tốt hiện tiền đều là đắm

trước vị thiền. Nếu như "đam không chấp tịch" thì cuối cùng không thể vượt qua cửa ải được. Sau đây là một câu chuyện dùng làm sáng tỏ nghĩa này. Pháp Sư Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh Kinh, đi qua núi nọ, trong động có một vị tu hành, đã nhập định, không biết nhập định đã bao lâu rồi. Ngài Huyền Trang bèn đánh thức dậy, vị tu hành liền xuất định, trên đầu Ngài chim làm tổ trên đó, đẻ trứng, ấp trứng, đủ thấy định lực của lão tu hành. Lão tu hành từ từ mở mắt ra hoạt động một lúc mới có thể nói được. Ngài Huyền Trang hỏi Lão tu hành : "Ngài nhập định để làm gì ?" Đáp : "Tôi đợi Phật Thích Ca xuất thế". Ngài Huyền Trang nói : "Phật Thích Ca đã xuất thế và đã nhập Niết Bàn rồi". Lão tu hành nói : "Nếu vậy thì tôi tiếp tục nhập định, đợi tương lai Phật Di Lặc sẽ xuất thế !" Ngài Huyền Trang nói : "Ngài không cần nhập định, tuy Phật Thích Ca đã nhập Niết Bàn, nhưng Phật pháp còn tồn tại trên thế gian. Ngài hãy theo tôi đến Trung Hoa, cùng nhau hoằng dương Phật pháp, không tốt chăng ? Nhưng thân thể của Ngài đã già rồi, Ngài hãy đổi thân khác đi". Lão tu hành nói : "Đổi thân khác như thế nào ?" Ngài Huyền Trang nói : "Ngài đến Trường An, thấy nóc nhà nào màu vàng lưu ly thì đầu thai vào. Đợi tôi từ Ấn Độ về cùng với Ngài hoằng dương Phật pháp". Lão tu hành trong quá khứ đều đuổi theo nhưng không gặp cơ hội. Phật Thích Ca ra đời, Ngài còn đang nhập định mà bỏ qua cơ hội. Hiện nay

Ngài nghe nói nóc nhà màu vàng lưu ly, lại rối loạn không rõ ràng mà đầu thai lộn. Đầu thai vào nóc nhà màu lục lưu ly, làm con quan tể tướng. Từ điểm này liền biết Ngài nhận không rõ ràng, cho nên đầu thai lộn.

Ngài Huyền Trang ở tại Ấn Độ mười bảy năm sau mới trở về Trường An. Trước tiên hướng Đường Thái Tông chúc mừng : "Chúc mừng bệ hạ ! Chúc mừng Ngài sinh được thái tử ! Vị đó do tôi phái đến, có thể sẽ xuất gia !" Vua Thái Tông nói : "Tôi không có sinh được Thái Tử". Ngài Huyền Trang quán sát trong định, phát giác lão tu hành đầu thai lộn, sinh vào nhà tể tướng, thân thể cường tráng, có khí khái anh hùng, nhưng không nghe lời, lại uống rượu, ăn thịt, thích gái, cậy thế lực gia đình hoành hành không sợ.

Ngài Huyền Trang đi tìm quan tể tướng, nói rõ đầu đuôi câu chuyện, quan tể tướng nói : "Thằng con này không giữ quy củ, tôi cũng khuyên không được. Ngài gọi nó xuất gia, đó là việc tốt". Sau đó thương lượng với đứa con, nhưng đứa con trợn mắt trừng : "Con không xuất gia, cha đi xuất gia đi". Quan tể tướng không còn cách nào khác.

Ngài Huyền Trang chỉ còn thương lượng với vua Thái Tông, thỉnh hoàng đế hạ chỉ, khiến cho vị thanh niên đó xuất gia. Vị thanh niên đó tiếp được chiếu thư liền nói : "Bệ hạ ép tôi xuất gia, nhưng tôi phải ra điều kiện". Trước đó Ngài Huyền Trang đã nói với Đường

Thái Tông : "Bất cứ vị thanh niên này ra điều kiện gì, đều phải đáp ứng, chỉ cần y xuất gia là tốt". Cho nên vị thanh niên ra ba điều kiện rằng : "Thứ nhất, tôi không giữ giới rượu, phải cần có một xe rượu bên tôi, thứ hai là một xe gái đẹp và thứ ba là một xe thịt. Nếu chấp nhận thì tôi mới xuất gia".

Thái Tông nói : "Chấp nhận nguyện vọng nhà người". Do đó, có ba xe đi theo con trai ông tể tướng đến Đại Hưng Thiện Tự đi xuất gia. Trong Chùa thấy con trai ông tể tướng đến xuất gia, liền nổi chuông trống lên. Vị thanh niên nghe tiếng chuông trống liền khai ngộ : "Nguyên lai tiền thân của tôi là lão tu hành, tôi cần những xe này để làm gì ? Các vị hãy trở về". Sau đó người xưng là "Tam Xa Tổ Sư".

Từ câu chuyện này, thấy Lão tu hành cũng đi sai đường, gặp được thiện tri thức chỉ ra khỏi đường mê. Sau này Ngài chính là Khuy Cơ Đại Sư, đệ tử học thức của Ngài Huyền Trang, đại tri thức của Tông Duy Thức. Nhưng, ban đầu Ngài cũng đi lộn đường, đầu thai lộn. Từ đây nhìn lại, chúng ta ngồi thiền không nên tham tiện nghi, tham thần thông, tự tại, không nên tham trước vị thiền, phải luôn luôn đề cao cảnh giác, không nên được ít cho là đủ, tự vẽ con đường trung đạo.

TRÌ GIỚI THANH TỊNH NHƯ TRĂNG RẪM

Giảng ngày 24/05/1987

Hôm nay là ngày kỷ niệm năm mươi năm cầu Kim Môn (Cầu Goldengate ở San Francisco). Bình thường người đến ngồi thiền, phần đông chạy đến bên cầu để nhìn núi ngấm biển. Tham thiền như thế, tức là không hiểu được chữ tham. Tham là phải nhìn thẳng vào ý niệm của mình, không ra, không vào, không sinh không diệt, mới là công phu tham thiền. Người tham thiền, trước tiên phải trì giới :

1. Không sát sinh : Phải bồi dưỡng tâm từ bi, phạm là nhân sát, pháp sát, duyên sát, nghiệp sát đều phải đoạn trừ.

2. Không trộm cắp : Không phạm nhân trộm, duyên trộm, pháp trộm và nghiệp trộm.

3. Không tà dâm : Nhân dâm, duyên dâm, pháp dâm, nghiệp dâm cũng phải đoạn trừ.

4. Vọng ngữ : Khó nhất là trì giới này, không trì không giác thì dễ vi phạm.

5. Uống rượu : Tất cả nhân, duyên, pháp, nghiệp đều phải đoạn trừ.

Có người hỏi : "Tôi chưa thọ năm giới, tại sao phải giữ ?" Năm giới này là giới tự tính, không biết bạn có thọ hay không thọ, cũng phải giữ. Thọ giới là sự tướng, giữ giới là lý. Bạn nhất định phải giữ giới thanh tịnh, trên sự tướng mới được viên mãn, phải trì giới thanh tịnh như trăng rằm, tơ hào không thiếu khuyết, mới là bốn phạm tham thiền. Nếu thói hư tật xấu quá nhiều, lại không sửa đổi, còn muốn tham thiền cũng như nấu cát muốn thành cơm, không bao giờ có được. Không đoạn trừ sát, đạo, dâm, vọng, tửu thì tình hình rất nghiêm trọng. Hiện tại phạm một chút, tương lai lại phạm nhiều, nhất định lời nói việc làm phải đi đôi, nếu như nói được mà làm không được đó là kẻ làm loạn trong Phật giáo, nếu chưa nói mà làm được mới là chân Phật tử. Phải cung hành thực tiễn, lấy thân làm khuôn phép, mới có thành tựu. Bằng không bịt tai ăn cắp chuông thì tự mình dối gạt mình.

THAM THIỀN KHÔNG NÊN BỊ CẢNH CHUYỂN

Giảng ngày 07/06/1987

Ngồi thiền là tập định, tập định tức là ngồi thiền. Có người hỏi : "Đả tọa tham thiền là một hay là hai ?" Thực ra đả tọa và tham thiền tuy danh từ không giống, nhưng ý nghĩa là một. Tham thiền là phải thật hiểu biết, sáng suốt không còn hồ đồ nữa, sở dĩ người hồ đồ là vì tâm chuyển theo cảnh. Cảnh giới đến không nhận thức được, cảnh giới tốt đến thì bị cảnh giới tốt chuyển ; cảnh giới xấu lại cũng bị cảnh giới xấu chuyển. Mỗi ngày chúng ta tiếp xúc đều là cảnh giới. Mắt thấy sắc đẹp liền động tâm ; mũi ngửi hương cũng bị động ; lưỡi nếm vị cũng bị động, thân xúc giác cũng bị động ; ý duyên pháp cũng bị động. Đó đều là chuyển theo cảnh, biểu hiện không có định lực. Nếu có định lực thì luôn luôn sáng suốt. Không phải nghe người khen thì bạn cảm giác như mật ngọt ; nghe người chê thì bạn

cảm giác đấng như "huỳnh liên", đó đều là bị cảnh chuyển.

Nếu có trí huệ chân thật thì không bị cảnh chuyển. Nếu không bị sáu căn, sáu trần, năm dục chuyển thì đó là có định lực, mới là chân chánh đả tọa tham thiền. Nếu ngồi thiền rồi, sau lại có nhiều tâm tham, tâm tranh, tâm cầu, tâm ích kỷ, tự lợi và nói dối. Đây là sáu thứ bệnh, không những không giảm bớt, mà lại tăng thêm, tức chưa hiểu cách thức dụng công, như vậy rất dễ bị ngoại duyên cảm nhiễm.

Hiện nay trên thế giới có chứng "Ái tử bệnh" (AIDS) truyền nhiễm, không thuốc chữa, rất dễ truyền nhiễm. Tại sao truyền nhiễm một cách nhanh chóng ? Vì người thế gian không có định lực. Nếu người có định lực thì tự nhiên có lực đề kháng (chống lại), sinh ra tinh thần đại vô úy, cái gì cũng không sợ. Định lực có thể trị hết thủy bệnh tật, nếu có định lực thì cảnh giới bên ngoài không thể cảm nhiễm bạn được. Đây không phải là nói có thần thông gì hết, mà là có một thứ sức lực vô hình, có thể tiêu trừ hết thủy tai nạn. Tại sao con người bị cảnh giới làm ô nhiễm ? đều vì không có định lực, mà bị truyền nhiễm. Hiện tại con người chỉ biết có "Ái tử bệnh" nhưng không biết chỉ có định lực mới trị được gốc của nó. Trong Chứng Đạo Ca có nói rằng :

*"Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền,
Nói năng động tĩnh thể an nhiên,
Ngộ gặp đao bén thường thảo nhiên,
Uống nhằm thuốc độc cũng nhàn nhàn".*

"Thể an nhiên" tức là biểu hiện của định lực. Cho nên Tăng Triệu Pháp Sư trước khi bị lâm hình chém đầu, Ngài nói bài kệ rằng :

*"Tứ đại vốn không,
Ngũ ấm nguyên vô ngã,
Tương đầu lâm bạch nhận,
Do như trăm xuân phong".*

Nghĩa rằng :

*"Bốn đại vốn là không,
Năm ấm không thật ngã,
Đưa đầu kề đao nhọn,
Cũng như chém gió xuân".*

Đến lúc này thì bạn còn sợ cái gì ? Chánh khí thảo nhiên đề kháng hết thủy cảnh giới bên ngoài đến, các vị tham thiền đả tọa, đem thân thể này tu kiện khang, thì hết thủy bệnh tật cũng không thể xâm nhập bạn được.

THUẬN NGHỊCH ĐỀU TINH TẤN

Giảng ngày 13/06/1987

Phần đông những người tập ngồi thiền, chỉ trong một tuần lễ thì cảm giác rất có tiến bộ, thân thể kiện khang, tinh thần cũng khoái lạc, phiền não càng ngày càng ít, trí huệ càng ngày càng tăng trưởng, cũng không có ưu sầu, sân hận, đây là biểu hiện công phu ngồi thiền tương ưng.

Có người lại ngồi thiền mà tâm bấn loạn, vọng tưởng lăng xăng, càng ngồi càng áy náy, ngồi không yên. Vốn không có phiền não, nhưng nay ngồi lại sinh phiền não, vốn không ưu sầu, nhưng khi ngồi lại sinh ưu sầu, thậm chí có người ngồi ở đây mà vọng tưởng về tiền bạc, vọng tưởng về dục niệm hoặc là nghĩ

:"Ngồi thiền chẳng ích lợi gì, không thể khiến cho tôi được tiếng tăm", hoặc nghĩ : "Ngồi thiền không bằng đến nhà hàng ăn đồ ngon vật lạ". Phần đông lại nghĩ : "Không bằng ở nhà mình ngủ nhiều hơn một chút, thoải mái hơn ở đây".

Người có hai loại, một là người có căn lành phát hiện, nghĩ muốn tu hành, buông xả mọi thứ, đợi đến khi căn lành thành thực liền thành Phật. Riêng có một hạng người nghiệp chướng sâu nặng, cho nên có câu :

*"Muốn học giỏi, oan nghiệt tìm ;
Muốn thành Phật, trước thọ ma".*

Ma đến nhiều loạn tính của bạn, xem ý chí của bạn có kiên cố chăng, có thật muốn ngồi thiền chăng, đến để khảo nghiệm bạn. Lúc đó bạn không nên bị cảnh chuyển, gặp thuận cảnh, nghịch cảnh đều tinh tấn. Gặp thuận cảnh, phải cầu tiến về trước ; gặp nghịch cảnh cũng phải cầu tiến về trước. Tức nhiên đã biết ngồi thiền là tốt, bất luận là vọng tưởng gì, ngồi xuống rồi cũng phải nhẫn, đây là công phu có tiến bộ, phải phát đại Bồ đề tâm, tương lai nhất định thành Phật. Phải dùng kiên, thành, hằng ba điều kiện này để khắc phục bất cứ cảnh giới nào.

1. Kiên : Phải có tâm kiên cố, bất cứ cảnh giới nào trước mặt, cũng phải khắc phục.

2. Thành : Cẩn thận sự việc, đối với tham thiền phải chí thành khẩn thiết, đừng có tâm hư ngụy.

3. Hằng : Thường hằng không đổi, nếu muốn làm việc gì phải trước sau như một. Khi bắt đầu ngồi thiền, phải quán triệt thủy chung, hiểu biết triệt để, nhận thức bản lai diện mục, như thế mới liễu sinh thoát tử, mới đạt được quả Phật bồ đề.

Mọi người đừng quên ba điều kiện này và không nên quên "Thuận nghịch đều tinh tấn". Đây là tư tưởng và vốn liếng đến cõi Phật, khiến bạn nhất định đạt được mục đích.



TỪ BỎ TÂM Ý THỨC

Giảng ngày 14/06/1987

Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia Đại Sư có nói :

"Tổn pháp tài, diệt công đức,
Đều do tâm ý thức ấy,
Phải dùng cửa thiền liễu tâm này,
Sớm ngộ vô sinh tri kiến lực".

Người tu đạo, không thể tổn pháp tài, diệt công đức. Nếu tổn pháp tài thì không có phước, không có huệ. Nếu diệt công đức, thì căn lành diệt mất. Pháp tài phải càng ngày càng thâm hậu, công đức phải càng ngày càng tăng trưởng, thì sự tu đạo mới tương ưng. Tại sao pháp tài lại tổn ? Công đức bị diệt ? Vì bạn chuyên dùng tâm ý thức. Dùng tâm để tính toán, dùng ý để đo lường, dùng thức để phân biệt, bận rộn tối ngày, tính toán, đo lường, phân biệt không ngừng, chuyên môn dụng công phu trên tâm ý thức, do đó mà tổn pháp tài, diệt công đức.

Tham thiền là tĩnh lực, tức là tâm niệm bất động cho nên gọi là tĩnh. Thiền môn là một pháp môn hướng thượng, đơn đao vào thẳng, từ bỏ tâm ý thức, cho nên nói "Liễu khước tâm". Tâm này cũng bao quát sự hoạt động của ý thức, phải làm cho các thứ vọng tâm hoạt động ngưng bặt, mới gọi là tĩnh lực. Từ đó mới "Đốn ngộ vô

sinh tri kiến lực", chúng được vô sinh pháp nhẫn, chúng được noãn, đỉnh, nhẫn, thế đệ nhất, bốn gia hạnh.

1. Noãn : Là ngồi được có chút hơi ấm.

2. Đỉnh : Là công phu đã đạt đến điểm trên đỉnh.

3. Nhẫn : Là lúc này rất khó nhẫn, nhưng cũng phải cố gắng nhẫn.

4. Thế đệ nhất : Là trở thành đại trượng phu trong thế gian và xuất thế gian. Muốn chúng được bốn địa vị này, trước phải hiểu thế nào là tĩnh lực, tức là tâm ý thức bất động, ý nghĩ của chúng ta như sóng nước, không thể ngưng bậc. Ngồi thiền là muốn những ý nghĩ của tâm ý thức không giao động, khiến nó tự nhiên ngưng bậc, ngưng rồi tức là tĩnh lực, tĩnh đến cực điểm, liền sinh trí huệ, sinh trí huệ liền phát quang. Cho nên "Tĩnh cực quang thông đạt" tức cũng là "Đốn ngộ vô sinh tri kiến lực", có thể từ bỏ tâm ý thức, đắc được vô sinh tri kiến lực, mới khai mở đại trí huệ.

Do đó dụng công không nên tìm huyền diệu, cầu thần thông. Khi bạn đến được "Tĩnh cực quang thông đạt" thì có đại trí huệ, đối với vấn đề gì đều có thể ngang nhiên mà giải, không phí sức. Nếu thật có đại trí huệ thì không còn điên đảo nữa. Đây là công phu tọa thiền sơ bộ, do đó, mọi người ngồi thiền không nên khởi vọng tưởng, phải ngưng bậc hết thấy mọi vọng niệm mới đúng.

TÁM GIÓ THỎI KHÔNG LAY

Giảng ngày 20/06/1987

Ngồi thiền tức là "Tư duy tu". Từ ba chữ này quán ra thì thấy rằng ngồi thiền không thể không có vọng tưởng, nhất định có vọng tưởng, cũng giống như sóng nước. Tại sao trong nước lại có sóng ? Vì có gió. Tại sao chúng ta ngồi thiền lại khởi vọng tưởng ? Vì trong tự tính tồn tại hư vọng, hư vọng này như gió, còn vọng tưởng thì như sóng trong nước.

Hiện tại ngồi thiền phải tĩnh lự, tức là phải ngưng bậc vọng phong (gió vọng tưởng). "Tư duy tu" tức là phải giảm bớt vọng tưởng, ngưng bậc sóng trong tâm. "Tĩnh" tức là khiến cho tâm bất động. "Lự" tức niệm lự. Niệm lự không khởi thì sinh định lực, định lực phát sinh thì trí huệ hiện tiền, có trí huệ rồi, thì thấy rõ thật tướng của các pháp, tức "Một niệm không sinh toàn thể hiện". Tĩnh lự đến cực điểm, một tơ hào vọng

tướng cũng không có, thì liền nhập định, trí huệ vốn có sẽ hiện tiền, mới thật hiểu biết đạo lý căn bản làm người, mà không bị vật bên ngoài làm giao động tâm của bạn, mới cho rằng : "Như như bất động, liễu liễu thường minh". Lúc này tám gió : Khen, chê, khổ, vui, được, mất, được khen, bị chê không thể lay động tâm của bạn.

Nếu người khen bạn, chê bạn hoặc gặp cảnh khổ (nghịch) hoặc cảnh vui (thuận), hãy thản nhiên giữ thái độ "thuận nghịch đều tinh tấn, khổ vui tâm không động". Lợi là việc lợi ích cho mình, mất là khiến bạn tổn thất ; bị chê là hủy báng ; được khen là tán thán. Nếu được "Tám gió thổi không lay thì ngồi thẳng trên hoa sen". Không bị tám gió thổi lay động thì là biểu hiện "Tư duy tu", "Tĩnh lự", không vì vật bên ngoài làm lung lay, mới hiểu rõ ngồi thiền như thế nào.

Chúng ta ngồi thiền phải càng ngày càng tinh tấn, không thể lâu ngày rồi sinh ra giải đãi, nếu giải đãi thì không thể nào thành tựu. Cũng như đi học, phải sớm tối cố gắng, trải qua mười năm "Trước cửa lạnh" nhưng vẫn thản nhiên. Cho nên :

*"Mười năm khổ nhọc không người hỏi,
Khi thành danh rồi thiên hạ biết".*

Người xưa lại nói rằng :

*"Không thọ một phen luyện khổ công,
Sao được hương thơm ngát lỗ mũi".*

"Mười năm khổ nhọc không người hỏi", phải chăng nghĩ rằng mình tương lai một khi thành danh thiên hạ đều biết ? Không phải, họ luôn luôn tha thiết mài dũa kinh sử, không nghĩ rằng phải làm cho thiên hạ đều biết, nếu có ý nghĩa như thế tức là sai lầm.

Người tu "luyện khổ công" cũng không nghĩ tương lai "hương thơm ngát lỗ mũi". Tuy nhiên họ hiểu rõ ý nghĩa này, nhưng cũng không khởi vọng tưởng như vậy. Nếu khởi vọng tưởng như thế thì vĩnh viễn không được thiên hạ biết, cũng không được thơm ngát lỗ mũi. Do đó chúng ta làm việc phải chân thật, phải đập vũng trên mặt đất, không thể cho rằng do may mắn mà được, không làm mà mong thu hoạch, đây đều là tư tưởng sai lầm. Muốn làm việc được thành công thì không thể ngồi đợi. Làm việc không phải là không phí công phu, không làm mà mong thu hoạch. Ví như ăn cơm, đói thì phải từ từ ăn vào mới no. Không thể nuốt vào mà không nhai kỹ, không nhúng không thể trị bệnh đói mà còn khó tiêu hóa.

Chúng ta ngồi thiền phải càng ngày càng tinh tấn, như thế mới đúng là tư duy tu, là tĩnh lực.

Mộng Huyền Bọt Bóng

Giảng ngày 21/06/1987

Kinh Kim Cang có nói :

*"Hết thấy pháp hữu vi,
N như mộng huyền bọt bóng,
N như sương cũng như điện,
Nên quán sát như thế".*

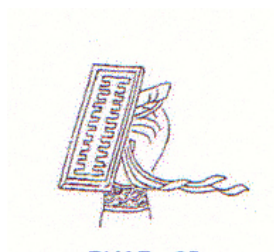
Hữu vi là chỉ sự vật có hình tướng, sự tướng không cứu kính, tướng này chẳng phải thật, nhưng phần đông đều bị tướng giả này mê hoặc, không thể phân biệt được thật hay giả, bỏ giác hợp trần, nhận giác làm con. Do đó nguồn gốc tâm tính vốn thanh tịnh, nhưng bị pháp ô nhiễm che lấp, cũng giống như tấm gương bỏ lâu không dùng, bụi bặm dính quá dày, không thể chiếu rõ hết thấy tướng bên ngoài. Đối với thật, giả không nhận thức rõ ràng, cho nên hồ đồ để cho thời gian trôi qua lãng phí.

"Hết thấy pháp hữu vi". Bao quát hết thấy sự vật hữu hình, có biểu hiện sự tương đều là hư vọng không thật. "Như mộng huyễn bọt bóng", những pháp hữu vi này như nằm mộng không chân thật, ảnh tượng như huyễn hóa, muôn hình ngàn trạng ; lại như bọt nước, thấy thì có, nhưng thực chất vốn không, vì tự tính nó vốn không, cũng như hình bóng, căn bản thể tính không chân thật. "Như sương cũng như điện". Sương vào lúc sáng sớm khi mặt trời mọc chiếu vào thì khô ráo ; điện cũng chỉ trong nháy mắt, đều không thực tại, nhưng con người không nhận thức để bị tướng bên ngoài mê hoặc.

Có những người bị tiền tài mê hoặc, thậm chí bất chấp thủ đoạn để kiếm tiền, có những người bị sắc mê hoặc, ngày đêm truy cầu mãi tức sắc dục, có những người tham háo danh, bị danh sai khiến mà điên đảo, có những người buông xả không được vấn đề ăn, cả ngày chỉ nhớ ăn ngon, mặc đẹp (thực dục cũng bao quát quần áo trong đó). Còn có những người đối với tài, sắc, danh, ăn, họ có thể buông xả nhưng không thể nào buông xả được sự ngủ. Ngủ ít một chút thì cảm giác mình ăn quá thiếu, nhất định phải ngủ cho đủ. Tài sắc danh ăn và ngủ là địa ngục năm căn, đều là pháp hữu vi. Vậy thì làm thế nào để giải quyết vấn đề này ? Phải nhận thức hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện. "Như" tức là giống

như. Bạn có thể quán chúng như thế, nhìn thấu triệt chúng, giác ngộ chúng đều không thực tại.

Nhìn xem trong lịch sử, từ xưa đến nay, có ai vĩnh viễn giữ được tiền tài chẳng ? Vĩnh viễn giữ được sắc đẹp chẳng ? Vĩnh viễn giữ được danh tốt chẳng ? Vĩnh viễn ăn đồ cao lương mỹ vị chẳng ? Vĩnh viễn ngủ không tỉnh dậy chẳng ? Tức nhiên quá khứ không ai có thể ôm giữ vĩnh viễn năm dục này. Tại sao bạn phải vì vấn đề này mà điên đảo ? Nếu muốn không điên đảo, thì phải học trí huệ. Học trí huệ thì phải từ giới luật mà thực hành. Trì giới tất sẽ sinh định, từ định mà phát huệ. Đó là một công thức rất đơn giản.



TĨNH TỌA TRONG CHỐC LÁT

Giảng ngày 27/06/1987

*"Nếu có người tĩnh tọa trong chốc lát,
Còn hơn xây Hằng sa tháp bảy báu".*

Trong chốc lát, bao gồm vô lượng đại kiếp. Vô lượng đại kiếp không rời một niệm hiện tiền. Một niệm hiện tiền không ra ngoài vô lượng đại kiếp. Nếu tĩnh tọa trong chốc lát, lúc này không thấy có tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng, không một tơ hào vọng tưởng, một niệm không sinh, vạn duyên buông xả, thì lúc này dung nạp vô lượng đại kiếp làm một niệm, phóng một niệm làm vô lượng kiếp. Nếu tĩnh tọa trong chốc lát, hoặc nửa giờ, hoặc ba giờ, hoặc năm giờ, hoặc bảy ngày đêm. Lúc này thật sẽ đạt được : "Trong thì không có thân tâm, ngoài thì không có thế giới". Loại công đức này so với bạn xây tháp Phật bằng bảy báu nhiều như số cát sông Hằng hãy còn lớn hơn. Tại sao ? Vì công đức kiến tạo tháp có hình tướng, cho nên cuối cùng sẽ đoạn diệt. Nếu đạt

đến không có thân tâm, không có thế giới, thì lúc này trí huệ Bát Nhã của bạn sẽ hiện tiền, thứ công đức này nhìn không thấy, nghe không được, ngửi không có mùi vị, nhưng tính giác bồ đề rõ nhiên tồn tại.

Nếu trong khoảnh khắc, trong thời gian rất ngắn, không thấy có tướng người, không tướng ta, không tướng chúng sinh, không tướng thọ mạng thì tương ưng với Phật tính. Phật tính vốn có chiếu rõ thật tướng của các pháp, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, nhưng vì bị vô minh che lấp, ánh sáng mặt trời (trí huệ) vốn có không hiện tiền, bị mây che lấp, trời đất tối đen, cho nên phân biệt không rõ, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, nhận giặc làm con, vọng tưởng điên đảo cho nên luân hồi sinh tử.

Vào đời Đường, Ngài Ngưỡng Sơn tu tại Hồ Nam, đắc được định lực tĩnh tọa trong chốc lát. Ngài không màng đến vàng bạc châu báu, thân nhân bạn bè và hết thảy năm dục. Ngài Ngưỡng Sơn, tuy không cầu danh lợi, nhưng thời gian lâu rồi, ai ai cũng đều biết Ngài, rất nhiều người lên núi cúng dường, thân cận Ngài để cầu phước, cầu huệ. Tin đồn này truyền đến thừa tướng Phỉ Hưu. Do đó thừa tướng cũng lên núi lễ bái, thấy trên núi chỉ có vồn vện một lều tranh, không giường chiếu chi hết, chỉ có cái bồ đoàn, Ngài thường thường dùng để ngồi. Người đến Ngài cũng không động, người đi Ngài cũng không màng, không ngênh

đón cũng không tiễn đưa khách. Thừa tướng Phỉ Hưu lại nghĩ : "Vị tu hành này không có chùa, hiện tại mình có tiền, thôi thì làm một ngôi chùa cúng dường cho Ngài tu". Do đó sai bọn tùy tùng lấy ra ba trăm lạng bạc nhưng Ngài Ngưỡng Sơn cũng không tiếp thọ, cũng không từ chối, thừa tướng Phỉ Hưu bỏ bạc trên đám cỏ rồi đi, ba trăm lạng bạc hồi đó tương đương với ba triệu bây giờ.

Cách ba năm sau, thừa tướng Phỉ Hưu nghĩ : "Chùa chắc đã làm xong rồi, đi xem cho biết". Lên đến núi, phát giác lều tranh vẫn còn, Chùa thì chẳng thấy, thừa tướng Phỉ Hưu nghĩ : "Tôi cúng dường tiền, tại sao Ngài không làm Chùa, vẫn còn chịu khổ như cũ, không biết tiền đem đi đâu ?" Do đó bèn hỏi Ngài Ngưỡng Sơn : "Thiền Sư, con cúng tiền cho Ngài làm Chùa, Ngài để đâu ?" Ngài Ngưỡng Sơn nói : " Trước kia ông để ở đâu thì lại đó tìm". Thừa tướng Phỉ Hưu đi lại chỗ cũ xem thì số tiền bạc vẫn còn nguyên. Thừa tướng Phỉ Hưu lại nghĩ : "Vị tu hành này thật là lười biếng, cúng tiền Ngài cũng không dùng, tại sao càng tu càng ngu si ?" Lúc này Ngài Ngưỡng Sơn nói với thừa tướng : " Tức nhiên ông cho rằng tôi không biết dùng tiền, ông hãy mang về dùng làm việc khác, tôi không nghĩ làm Chùa có hình tướng".

Thừa tướng sớm đã biết lai lịch của Ngài, mới phát tâm vì Ngài xây chùa. Tuy nhiên tạo Chùa xong,

không biết bồi dưỡng trí tuệ của mình, thì không như Ngài Ngưỡng Sơn ở tại đó tạo "Chùa trí huệ". Nếu ai không động vọng niệm, không khởi vọng tưởng năm dục đó mới là chân tu đạo. Người ngồi thiền phải học Ngài Ngưỡng Sơn, đối với tiền bạc không động tâm, đừng ngồi tại đó khởi vọng tưởng : "Tôi ngồi xong đi làm nghề gì, kiếm bao nhiêu tiền", hoặc ở tại đó tính tiền đậu hũ, ai còn thiếu tiền mấy miếng đậu hũ .v.v. Nếu muốn làm như thế, thì thà ở nhà làm, đừng đến Chùa làm. Do đó người muốn kiếm tiền, từ nay về sau phải kiểm điểm, đừng mang những thứ vọng tưởng lãng xãng ấy vào chùa.



LÃO TĂNG MỘT KHI NGỒI, TIÊU HẾT VẠN LẠNG VÀNG

Giảng ngày 04/7/1987

Ngưỡng Sơn Lão Nhân có nói rằng :

*"Lão Tăng một khi ngồi,
Tiêu hết vạn lạng vàng".*

Ý nghĩa nói đến thừa tướng Phỉ Hưu, tuy nhiên ông ta biết xuất gia là tốt, nhưng vì làm thừa tướng không thể xuất gia. Bèn xây một ngôi Chùa lớn, chứa khoảng hơn hai ngàn vị tăng. Lúc đó có rất nhiều người xuất gia nghe tin Ngài Ngưỡng Sơn ở Hồ Nam xây một đạo tràng lớn, đều đến để tu học, thân cận Ngài Ngưỡng Sơn, ngày ngày ngồi thiền tập định, nghiêm trì giới luật.

Thừa tướng Phỉ Hưu thấy mình không có phần xuất gia, bèn cho con lên Chùa xuất gia. Đứa con này là hàn lâm học sĩ, tức là tốt nghiệp quốc lập học viện tối cao. Ngài Ngưỡng Sơn thấy vị Hàn Lâm xuất gia, cho pháp danh là Pháp Sư Pháp Hải, giao cho công

việc gánh nước. Đương thời số người ở tu hơn ngàn người, phân công việc này cũng không nhẹ. Lúc đó không có nước "robinet" như ngày nay, phải xuống giếng gánh về, từ sáng đến tối không có thời gian nghỉ ngơi. Sáng sớm ba giờ dậy, đại chúng lên khóa lễ sáng, còn Pháp Sư Pháp Hải đã bắt đầu gánh nước. Như vậy trải qua mấy năm gánh nước mà không có làm việc gì khác, thậm chí tụng Kinh, ngồi thiền cũng chưa tham gia. Một vị Hàn Lâm mà phải vì đại chúng gánh nước, thật giống như bị thiệt thòi, nhưng Pháp Sư Pháp Hải cũng không từ nan, cố gắng đi làm.

Một ngày nọ, vị Pháp Sư Pháp Hải có chút nhàn rỗi, từ khi về Chùa không biết người xuất gia tu cái gì, cho nên Pháp Sư Pháp Hải đi lên đến thiền đường nhìn trộm, nhìn thấy trong thiền đường có một số người ngồi thiền ngay ngắn, có một số đầu gục lên gục xuống vì ngủ gục, riêng một số mở mắt nhìn đông nhìn tây. Pháp Sư Pháp Hải tự nghĩ "Mình hằng ngày gánh nước, làm đầu tắt mặt tối, các vị chỉ ngồi ngủ gục, hoặc mở mắt nhìn khắp nơi, làm sao được sự cúng dường của tôi !" Do đó trong tâm buồn bực phiền não, ôm lòng oán giận. Pháp Sư Pháp Hải chỉ nghĩ như thế chứ không nói ra, nhưng Ngài Ngưỡng Sơn đã biết rồi, bèn gọi vào phòng phương trượng nói : "Nhà người ở đây đã được mấy năm, hiện tại ôm lòng oán giận, cho rằng những người xuất gia không đủ tư cách tiếp thọ sự

cúng dường của nhà người, nay không cho người ở đây nữa, người hãy thu thập hành lý đi ngay". Pháp Sư Pháp Hải bị Chùa đuổi đi, liền từ giã Sư Phụ Linh Hựu Thiên Sư nói : "Sư Phụ, con không có tiền không biết nên đi đâu ?" Linh Hựu Thiên Sư liền cho tám đồng rưỡi tiền nói rằng : "Người muốn đi đâu cũng được, nhưng khi tiêu hết số tiền này thì dừng lại, nếu dùng chưa hết thì dừng dừng lại". Tám đồng rưỡi tiền lúc đó bằng tám mươi lăm đồng bây giờ, cũng không nhiều.

Pháp Sư Pháp Hải trên đường đi không dám tiêu tiền, dọc đường chỉ đi khát thực, từ Hồ Nam đi đến Giang Tô, đi qua trấn giang nhìn thấy cạnh trường giang có một hòn đảo nhỏ, trên đảo có núi. Pháp Sư Pháp Hải muốn ghé đi dạo núi, giơ tay kêu người chèo đò lại, hỏi phải tốn bao nhiêu tiền. Người chèo đò không muốn nhiều, cũng không muốn ít, chỉ muốn tám đồng rưỡi thôi. Pháp Sư Pháp Hải đến núi đó, phát giác núi không cao lắm, rất u tĩnh cho nên đã lưu lại. Sau đó tìm được một hang động trên núi, phát hiện trong động có mấy hũ vàng, cho nên tên núi đổi là Kim Sơn. Pháp Sư Pháp Hải bèn đem vàng ra làm Chùa, chuyên tâm tu thiền. Từ đó đến nay đạo phong Chùa Kim Sơn đặc biệt nổi danh. Trong quyển Bạch Xà truyện, có nói về phương trượng Pháp Sư Pháp Hải. Lúc đó Pháp Sư Pháp Hải chưa thọ giới cụ túc, còn là sa di, nhưng Ngài đã là một vị Tổ Sư khai sơn Chùa Kim Sơn.

Vừa mới nói về Ngài Ngưỡng Sơn : "Lão Tăng một khi ngồi, tiêu hết vạn lạng vàng". Đây là đối với Pháp Sư Pháp Hải mà nói. Pháp Sư Pháp Hải vọng tưởng cho rằng những người xuất gia không đủ tư cách thọ sự cúng dường của Pháp Sư Pháp Hải, thực ra không phải vậy. Tại sao ? Vì nếu có người hay tĩnh tọa, "Tĩnh cực quang thông đạt". Lại rằng : "Nếu có người tĩnh tọa trong chốc lát, hơn tạo Hằng sa tháp bảy báu", cho nên vạn lạng vàng cũng tiêu hết. Do đó, chúng ta tham thiền đừng xem nhẹ việc ngồi thiền. Người học Phật muốn thành Phật, tất phải tham thiền đả tọa, phải dụng công, đừng sợ chân đau, lưng ê, mới thành tựu. Cho nên cổ nhân nói rằng :

*"Không thọ một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi".*



NHẬN RÕ TRÁCH NHIỆM LÀM NGƯỜI

Giảng ngày 05/7/1987

*"Không thọ một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi"*

Người ở đời, phải biết trách nhiệm làm người như thế nào ? Trách nhiệm con người là phục vụ cho kẻ khác, lợi ích cho kẻ khác. Xem hết thấy phúc lợi của người như phúc lợi của mình, xem hết thấy thống khổ của người như thống khổ của chính mình. Đó là vì một số người nguyện ý, phúc lợi vậy, một số người kém may mắn, thống khổ vậy. Vì có quan hệ như thế cho nên phúc lợi của mình có thể nhường lại cho kẻ khác, còn thống khổ của kẻ khác cho rằng của chính mình. Nếu làm được như thế thì biết rõ trách nhiệm của mình. Mỗi lời nói cử chỉ hành động phải vì người phục vụ, tổn mình lợi người. Nhưng hiện tại con người lại làm ngược lại, họ chỉ biết vì mình mà phục vụ, tổn người lợi mình với thiên thức vốn có và trách nhiệm tương phản. Vua đời nhà Thương lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình. Khi thấy một người đói như chính

mình chưa chiếu cứ tốt người này, khiến cho họ đói, thấy một người thọ lạnh, như chính mình chưa chiếu cứ tốt người này, khiến cho họ lạnh. Vua kia như vậy đó, lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình. Nếu có người chưa được an lạc hạnh phúc tức là như chính mình không làm tốt, chưa tận trách nhiệm. Cho nên vua kia là hiền tướng. Nếu chúng ta đều có thể nghĩ làm như thế, thì trên thế giới hết thấy tai nạn đều không. Hiện tại vì sao có kiếp vận ? Vì tâm người không công bằng, không hiểu cách làm người, cho nên gây thành tai nạn nhân họa, và các thứ việc không như ý. Người đã quên mất nguồn gốc, từ sáng đến tối sống trong cơn say, chết trong ảo mộng, bận rộn chỉ vì mình mà tính toán chứ không phải vì người. Cho nên thế giới càng ngày càng thảm tệ. Truyền thống cố hữu đạo đức Trung Quốc là phải lợi ích kẻ khác mà xem mình bé nhỏ. Cho nên thời xưa thái bình thịnh vượng. Hiện nay chúng ta cũng đừng đòi bại theo thế giới, đồng lưu hợp ô. Tư tưởng phải thuần chánh, hành vi cao thượng, đầu đội trời, chân đạp đất, chánh đại quang minh, là người làm lợi ích cho thế giới. Như vậy công phu bạn ngồi thiền cũng tương ứng, mỗi cử chỉ hành động cũng được hộ pháp thiện thần đến ủng hộ. Tại sao hiện nay không được thiện thần đến ủng hộ ? Vì chúng ta còn chưa hiểu trách nhiệm của mình. Người học Phật phải nhận thức rõ ràng một chút về chỗ này.

THANH TÂM QUẢ DỤC

Giảng ngày 22/8/1987

Lý Bạch có nói rằng : "Trong trời đất, vạn vật chỉ sống tạm trú. Thời gian trăm đời như khách qua đường. Phù sinh như giấc mộng, vui sướng được bao lâu ? ".

Con người sống trong khoảng giữa trời đất, là một trong tam tài. Tam tài là : Thiên, địa, nhân (trời, đất và con người). Tam quang là : Nhật, nguyệt, tinh (mặt trời, mặt trăng và sao). Chữ trời do chữ nhị và chữ nhân hợp thành, chữ nhị đại biểu cho âm dương hai khí, chữ nhân có hai phẩy cũng tượng trưng cho âm dương hai khí. Cho nên cổ nhân nói : "Thiên là một đại thiên, người là một tiểu thiên". Trời và người tương thông với nhau. Nếu có thể hợp đức với thiên địa, thì nhật (mặt trời), nguyệt (mặt trăng) hợp thành minh (sáng). Tứ thời hợp tự, quỷ thần hợp cát hung, liền là Thánh nhân. Tại sao chúng ta hiện tại chưa hợp đức với thiên địa, nhật nguyệt hợp minh, tứ thời hợp tự, quỷ

thần hợp cát hung ? Vì bị khách trần phiền não chướng ngại.

Khách trần là gì ? Khách trần là đến từ bên ngoài, cho nên nói là "Khách", nếu là chủ nhân, thì không gọi là khách. Từ bên ngoài vào, lại muốn chiếm đoạt ông chủ, nhiễu loạn chủ nhân, khiến làm mất đi chủ tể, không có trí huệ. Khách trần tổng cộng có năm thứ : Tài, sắc, danh, ăn và ngủ. Dục là thứ nhiễm ô. Tự tính chúng ta vốn sáng suốt như như bất động, liễu liễu thường minh, nhưng hiện tại bị dục niệm năm dục làm nhiễm ô, chi phối con người trở thành hồ đồ, thấy sắc thì tham sắc, thấy tài thì tham tài, thấy danh thì tham danh, thấy thức ăn ngon liền sinh tâm tham ăn đồ ngon, hoặc đã no, hoặc chưa no, lại cảm thấy mệt, liền muốn đi ngủ. Con người ở trong trần năm dục thoát ra không được, đánh không vỡ. Ngủ vẫn còn tưởng nhớ năm dục, tỉnh dậy lại cũng vì năm dục mà bận rộn, không được nghỉ ngơi, bận rộn đủ rồi thì ngủ, ngủ tỉnh rồi lại bận rộn nữa. Cổ nhân có nói : "Tri túc thường lạc", nếu không biết tri túc (biết đủ) thì khổ mãi. "Năng nhẫn tự an", nếu không thể nhẫn nại được thì thường không được an lạc.

Ngồi thiền thì phải thanh tâm quả dục, đây là bước đầu của việc công phu tu hành. Thanh tâm là làm cho khách trần trầm tĩnh xuống. Giống như một chén nước đục, nếu bạn khuấy động lên thì nước sẽ đục,

không thể nhìn rõ được, nhưng nếu để yên một lúc thì bụi bặm từ từ lắng xuống đáy. Đây là công phu bước đầu hàng phục khách trần phiến não. Thân thể chúng ta ngồi trong chốc lát, hơn tạo Hằng sa tháp bảy báu. Vì trong lúc tĩnh tọa trong một sát na, có thể hàng phục khách trần, khiến năm dục bụi trần lắng xuống đáy. Cho nên có câu :

*"Tâm tịnh nước hiện trăng,
Ý định trời trong xanh".*

Lại nói rằng :

*"Tâm bình, trăm nạn tiêu,
Ý định vạn điều tốt".
"Tâm ngừng bậc niệm giàu sang thật,
Tư dục đoạn sạch ruộng phước thật".*

Nếu còn một phần tư dục thì vẫn còn là kẻ nghèo, vẫn còn lòng tham ! Tại sao con người lại tham ? Vì cảm thấy mình không đủ, nếu cảm thấy đủ thì không tham. Không tham mới là chân khoái lạc, cho nên "Tri túc thường lạc". Không biết tri túc thì thường khổ, thường lo lắng. Bạn ôm giữ những gì đã có nhưng lại sợ mất, còn những gì chưa có, lại trăm phương ngàn kế muốn đoạt được. Suốt ngày đến tối phiến não đầy dẫy, đó là nhiều khổ. Người sống thì tham cái này, tham cái kia, đến chết rồi thì làm thế nào đây ? Cho nên cổ nhân nói :

*"Nếu người muốn đừng chết,
Hãy hạ thủ công phu".*

Chúng ta ngồi thiền là vì việc gì ? Là vì "giả chết", phải thanh tâm quả dục, làm người sống như đã chết, mới được lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

Mọi người hãy nhìn xem, người đi học thì có phiền não của người đi học, người làm việc thì có phiền não của người làm việc, nông phu thì có phiền não của người nông phu, làm quan thì có phiền não của người làm quan, đừng cho rằng làm quan thì rất đặc ý. Mỗi người đều có phiền não riêng, nhưng lại vui chơi say đắm trong phiền não, còn cảm thấy rằng quá sung sướng thật là đáng thương xót !

Chúng ta sinh ra trong hồ đồ, chết đi cũng hồ đồ, ngủ cũng hồ đồ, tỉnh lại cũng hồ đồ. Sống như thế có giá trị gì ? Đó có phải là không muốn làm người chăng ? Không phải, nhưng bạn có muốn biết sinh từ đâu đến ? Chết đi về đâu chăng ? Có người nói : "Tôi biết làm thế nào để chết đi, hoặc uống thuốc độc, hoặc nhảy xuống sông, hoặc thắt cổ. Không biết phải vậy chăng ?". Đó gọi là tự tử, không những không được giải thoát mà còn tăng thêm tội nghiệp. Do đó, ngồi thiền phải nghĩ tưởng biện pháp, tương lai lâm chung thì thân đừng bệnh khổ, tâm không tham luyến (Tài, sắc, danh, ăn, ngủ), ý không điên đảo, như nhập thiền định, hoặc

cười mà đi, hoặc tự nhiên mà đi, hoặc thấy Phật Di Đà tay cầm hoa sen đến tiếp dẫn, biết trước giờ phút lâm chung, biết trong cuộc đời những gì đáng làm đã làm xong. Tu hành thì phải vì như thế, nếu không biết những sự việc như thế thì hồ đồ cả một đời, cũng không được nói chết rồi thì hết. Một đời hồ đồ đã qua, đời sau tái sinh lại hồ đồ nữa, như vậy thì vĩnh viễn vẫn hồ đồ, thật là đáng thương xót !

Chúng ta ngồi thiền, học Phật là muốn không hồ đồ, muốn chân chính hiểu biết về bản thân bộ máy hóa học này, làm thế nào kiến lập lại bộ hóa học, nghiên cứu chân khoa học sở dĩ nhiên. Bạn đi tìm khoa học bên ngoài là bỏ gốc theo ngọn. Nếu bạn hiểu bản thân rồi thì đắc được trí huệ. Học Phật tức là học đại trí huệ, làm bậc đại trượng phu trong nhân gian.



ĐIỀU PHỤC CON KHỈ

Giảng ngày 29/08/1987

Tu hành, ai cũng đều có vọng tưởng, trong tâm ai cũng đều có con khỉ. Cho nên "Tâm viên ý mã". Tại sao đem tâm so sánh với con khỉ ? Vì con khỉ hay nhảy nhót, không khi nào yên được. Vọng tưởng con người cũng lăng xăng, không có lúc nào ngừng, chạy đông tây nam bắc, không ở lại khoảng giữa, vì không ở lại khoảng giữa cho nên hướng ngoại truy cầu, mà quên mất chính mình. Có người hỏi Khổng Tử : "Ví như có người dọn nhà, mà quên mang theo vợ con đi, việc này có thể chăng ?" Khổng Tử đáp : "Không những quên mất vợ con mà chính thân mình cũng quên luôn". Người ngày nay cũng đều quên thân, cũng quên tâm luôn. Không đếm xỉa đến tự tính, như vậy tâm luôn chạy bên ngoài, không biết thu hồi lại, suốt ngày bận rộn, bôn ba, từ sáng đến tối cũng không biết bận chuyện gì. Đây là quay lưng với giác ngộ mà hợp với trần lao, nhận giấc làm con, quên mất bổn phận của mình, Phật tính vốn có cũng không nhớ tới, từ khi sinh ra đến khi chết, cả một đời cũng không nhận ra, đều sống trong mộng huyễn bọt bóng, sống trong sự say sưa chết đi trong giấc mộng, tìm không được ông chủ nhân của chính mình.

Hiện tại ngồi thiền là vì hàng phục tâm. Kinh Kim Cang có nói : "Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", tức là dạy bạn đừng chấp trước, mà hãy điều phục tâm viên ý mã của bạn, thì đó là sơ bộ đi trên con đường giác ngộ. Nếu hàng phục không được, thì dù trải qua số kiếp nhiều như bụi, cũng khó mà ra khỏi luân hồi, ví như nấu cát mà muốn thành cơm, không có lý vậy. Do đó, chúng ta tu hành sống với đại chúng thì giữ khẩu nghiệp, ngồi một mình thì nhiếp tâm, nếu cùng với đại chúng thì không nên nói nhiều. Nếu một mình thì phải đề phòng tư tâm vọng tưởng. Lâu dần thì tâm từ từ sẽ chuyên nhất. Cho nên : "Trụ tâm một chỗ, không việc gì mà chẳng xong".

Đến lúc, đại trượng phu sẽ hoàn tất mọi sự, những gì cần làm đã làm xong, phạm hạnh đã vững, không thọ thân sau nữa, liền thoát khỏi luân hồi, dứt sinh tử. Tại sao bạn chưa dứt sinh tử ? Vì bạn không chế tâm tại một chỗ, còn tham đồ hư danh, chấp trước cảnh bên ngoài, cho nên thường thường dụng công phu không tiến bộ. Có chân công phu thì không lo không sâu, không nghĩ, không biết. Cho nên có câu :

"Dưỡng thành đại chuyết phương vi xảo,
Học đáo như ngu thi kiến kỳ".

Nghĩa rằng :

*"Luyện thành khờ khạo mới là khéo,
Học đến như ngu mới thấy kỳ".*

CÔNG ĐỨC TĨNH TỌA

Giảng ngày 17/9/1987

"Nhược nhân tĩnh tọa nhất tu du,
Thắng tạo Hằng sa thất bảo tháp".

Nếu có người tĩnh tọa trong thời gian rất ngắn khoảng một Sát na mà như như bất động, liễu liễu thường minh. Hết thấy trần lao, vọng tưởng tạp niệm đều ngưng bậc thì hết thấy trí huệ liền phát sinh. Lúc đó nhận rõ pháp vốn không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Hiểu rõ pháp tự tính vốn thanh tịnh bất động, liền trở về cội nguồn. Tháp bảy báu như số cát sông Hằng là pháp hữu vi, có hình tướng, còn tĩnh tọa là pháp vô vi. Vô vi mà vô bất vi. "Tĩnh cực quang thông đạt". Tĩnh đến cực điểm, thì trí huệ quang liền hiện tiền, không còn điên đảo. Lúc này liền hành đạo bồ đề, phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do đó so với tạo tháp bằng bảy báu

thì thù thắng hơn. Lúc đó mới thật bố thí, thật trì giới, thật nhẫn nhục, thật tinh tấn, thật thiền định, thật trí huệ, đều tu lục độ, đầy đủ vạn hạnh. Tại sao chúng ta không có trí huệ ? Vì từ sáng đến tối chuyên truy cầu bên ngoài, chưa hồi quang phản chiếu, phản cầu chính mình, cho nên làm việc thì hồ đồ, bỏ lìa tự tính ngày càng xa, không biết quay đầu cho nên :

*"Biển khổ không bờ,
Quay đầu sẽ thấy bến".*

Biển khổ là biển thế gian, tuy nhiên không có bờ mé, nếu hiểu mà biết quay đầu lại thì sẽ lìa khổ được vui.

Người thế gian thì cầu danh cầu lợi, mệt tâm nhọc sức, ngày càng thêm ngu si. Vì bị năm dục trói buộc, nhìn không thấu, buông chẳngặng. Cho nên không được tự tại, chạy đi tìm bên ngoài. Nếu nhìn thấu suốt, buông xả đặng thì đắc được tự tại, sẽ không chạy lăng xăng bên ngoài. Cho nên bản tính không lay động, không lấy không bỏ, không thiếu không thừa, không ta không người. Lúc này chứng được vô sinh pháp nhẫn, quay đầu chuyển mình, mới biết trời cao đất rộng. Tại sao con người bị sáu căn, sáu trần, sáu thức câu thúc ? Tại vì bỏ quên nguồn gốc tự tính, chưa phá được nguồn gốc vô minh. Nguồn gốc vô minh tức là dục niệm, tổng cộng có năm thứ : Tài, sắc, danh, ăn

và ngủ. Năm dục này bám chặt lấy chúng ta, tháo gỡ không ra. Nếu thoát khỏi tài dục thì vướng vào sắc dục, nếu thoát được sắc dục thì vướng vào danh dục, thậm chí tài sắc danh và ăn có thể thoát ly được, nhưng lại vướng vào ngủ. Mỗi ngày mà ngủ không đủ tám tiếng thì chịu không được, bằng không thì cảm thấy ăn nuốt không vào. Tại sao ? Vì bạn chấp trước về sự ngủ. Nếu không chấp trước thì không biết mình đã ngủ hay chưa, đều không thành vấn đề. Tài, sắc, danh, thực dục cũng lại như thế. Bạn buông xả được thì đắc được tự tại. Khởi niệm thì việc theo đó mà phát sinh, bậc niệm thì việc theo đó mà diệt. Cho nên có câu :

*"Tâm bậc niệm dùng thật giàu có,
Lòng dục đoạn sạch ruộng phước thật".*

Nếu bạn không khởi vọng tưởng thì là đại phú quý. Đoạn hết lòng tư dục mới là thật sự hưởng phước. Nếu còn chút tơ hào tư dục thì còn bần cùng. Bạn muốn có phước chăng ? Nếu muốn thì đừng khởi nhiều vọng tưởng, đừng bị năm dục trói buộc, nếu không thì chẳng được tự tại.

TỨ THIỀN KHÔNG PHẢI LÀ TỨ QUẢ

Giảng ngày 04/10/1987 tại Kim Sơn Tự

Tỳ Kheo Vô Văn, tu hành đắc được cảnh giới tứ thiền, cho rằng đã chứng được tứ quả A La Hán. Nói dối là chứng Thánh, tự đi sai đường cho nên đọa vào địa ngục vô gián.

Cảnh giới tứ thiền :

1. Sơ thiền : "Ly sinh hỷ lạc địa". Các mạch máu đều ngừng lại.

2. Nhị thiền : "Định sinh hỷ lạc địa". Hơi thở ngừng lại.

3. Tam thiền : "Ly hỷ diệu lạc địa". Niệm trụ rồi nhưng chưa xả hết.

4. Tứ thiền : "Xả niệm thanh tịnh địa". Niệm cũng xả hết thì bất cứ xuất định nhập định vọng tưởng cũng không sinh.

Tứ Thiền Thiên này là phương tiện ngồi thiền, chẳng phải là pháp cứu kính. Tỳ Kheo Vô Văn cho rằng cảnh giới này là chứng quả La Hán, đó là vì thiếu trí huệ, nói dối, kiêu ngạo, chưa chứng mà nói là chứng.

Ngồi thiền đạt đến Tứ thiền xả niệm thanh tịnh địa rồi, quán tâm bên trong, tâm chẳng thấy tâm ; quán hình bên ngoài, hình chẳng thấy hình ; quán vật từ xa, vật chẳng thấy vật. Tam phẩm tức ngộ, chỉ thấy nơi không. Quán không cũng không, sở không cũng không. Không không cũng không. Dục (niệm) há sinh chẳng ? Dục tức không sinh, tức là chân tĩnh, thường ứng thường tĩnh, thường thanh tĩnh vậy. Nếu được như thế thì với Phật tính hợp mà làm một thể. Đây là một thứ cảnh giới khinh an, chớ đừng được ít cho là đủ. Trung đạo tự vẽ, phải tiếp tục nỗ lực, không ngừng tu tập, mới chứng sơ quả.

Sơ quả gọi là Nhập Lưu, nghĩa là nhập vào dòng Thánh, ngược dòng với phàm phu, trần lưu phần đông đều bị sáu căn sáu trần làm ô nhiễm sáu căn : Mắt tai mũi lưỡi thân ý. Sáu trần : Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn cộng với sáu trần là mười hai xứ. Giữa sáu căn và sáu trần sinh ra sáu thức cộng thành mười tám giới. Trong Kinh Lăng Nghiêm phân tích rất rõ ràng. Nếu không chấp trước mười tám giới thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, trở về cội nguồn. Tu thiền thì phải hiểu rõ đạo lý này, không thể lầm lẫn, nhận giặc làm con, mọi người phải cẩn thận.

TẠI SAO VỌNG TƯỚNG ĐIÊN ĐẢO ?

Giảng ngày 10/10/1987 tại Chùa Kim Sơn

*"Nếu người nhận được tâm,
Đại địa không tác đất".
"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hết động bị mây che".*

Tham thiền đả tọa phải nhận rõ bốn tâm của mình, thấy tự tính mình. Phải từ tâm tính mình mà dụng công. Tại sao hết thấy chúng sinh khởi vọng tưởng điên đảo ? Bạn muốn không điên đảo, nhưng vẫn cứ điên đảo. Bạn không muốn khởi vọng tưởng, nhưng vọng tưởng vẫn cứ lăng xăng, không làm chủ được chính mình. Tại sao ? Vì bị tất cả cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, bên trong không có định lực, cho nên

mới bị cảnh vật bên ngoài làm lay động. Đối với cảnh giới bên ngoài đến, tin cho là thật, nhận giặc làm con, nhận khổ cho là vui, suốt ngày bận rộn bên ba, nghĩ kỹ càng thì cũng không biết cứu kính là vì cái gì ? Từ sinh ra cho đến chết, cuối cùng cũng không minh tâm kiến tánh. Vì chưa rõ bản tâm thấy bản tính, cho nên mới hướng ngoại truy cầu, lưu chuyển sinh tử, trôi nổi trong biển nghiệp, lúc lên lúc xuống, phiêu lưu không cố định. Cuối cùng quay lưng với giác ngộ mà hợp với trần lao, truy cầu danh lợi. Đó là bị vọng tưởng chi phối, bị sáu trần mê hoặc. Cho nên : "Một niệm không sinh toàn thể hiện". Ngồi thiền tập định, ngồi đến "Tĩnh cực quang thông đạt", thì sẽ khai mở trí huệ. Nếu tiến thêm một bước nữa thì "Một niệm không sinh". Như vậy sẽ khoát nhiên quán thông, vạn sự vạn vật, không có gì mà chẳng hiểu biết, không có gì mà mắt nhìn không thấu suốt.

Hiểu biết hết thấy vạn sự vạn vật trên thế gian, mà không bị cảnh giới làm lay chuyển, ngược lại chuyển biến được hết thấy cảnh giới. "Tám gió thổi không động", thì dù ngàn đao vạn mũi tên bắn đến thân bạn, cũng giống như bắn vào hư không, vì bạn đã hợp với hư không mà làm một, đồng thể với pháp giới. "Túng ngộ phong đao thường đản đản, giả nhiều độc được dã nhàn nhàn". Là hết thấy khổ, đắc được hết thấy vui thì dù ở trong khổ, cũng chuyển khổ thành

vui, trong tâm không còn khổ tồn tại. Lúc này bạn muốn đến địa ngục thì địa ngục cũng biến thành hoa sen, đến ngạ quỷ thì ngạ quỷ cũng sinh về thế giới Cực Lạc. Hết thấy súc sinh đều thoát khỏi súc sinh, được sinh về thế giới Cực Lạc. Tại sao lại như thế ? Vì bạn có oai lực và cảm ứng.

Trong Đại Bi Sám có nói :

*"Nếu tôi đến núi đao, núi đao tự sụp đổ.
Nếu tôi đến hầm lửa, hầm lửa tự tắt hết.
Nếu tôi đến địa ngục, địa ngục tự tiêu diệt.
Nếu tôi đến ngạ quỷ, ngạ quỷ tự no đủ.
Nếu tôi đến Tu La, ác tâm tự điều phục.
Nếu tôi đến súc sinh, tự đắc đại trí huệ".*

Nếu tâm có thể chuyên nhất, niệm Chú Đại Bi, "một niệm không sinh", thì đến núi đao, núi đao liền sụp đổ, hầm lửa cũng tắt hết. "Một niệm không sinh" thì không còn vọng tưởng. Niệm Chú Đại Bi, địa ngục cũng tiêu diệt, ngạ quỷ cũng đều no đủ. Nếu có lòng nóng giận, vì có tính A Tu La, nếu hướng về A Tu La niệm Chú Đại Bi, thì A Tu La cũng cải ác hướng thiện, không còn nóng giận. Súc sinh thì ngu si, nếu hướng về súc sinh niệm Chú Đại Bi, thì súc sinh sẽ khai mở đại trí huệ. Nếu người nào tu được tam muội định lực, thì chuyển biến được hết thấy tai nạn, gặp xấu hóa thành tốt, gặp rủi ro thành may mắn.

"Sáu căn hốt động bị mây che". Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý. Mắt thấy sắc vì sắc mà động, tai nghe tiếng, vì tiếng mà động, mũi ngửi mùi, vì mùi mà động, lưỡi nếm vị, vì vị mà động, thân giác xúc vì xúc mà động, ý duyên pháp vì pháp mà động. Nếu sáu căn không động thì hóa thành sáu vị hộ pháp bảo vệ tự tính, tự tính không giao động thì sáu căn không bị sáu trần : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp làm lay động, cho nên có đại định lực. Nếu sáu căn hốt động thì giống như mây phủ che lấp trí huệ quang minh. Mọi người phải tu pháp bất động, cho nên phải tu thiền tập định.



NHỊN THỬNG CẢNH GIỚI SÁU TRẦN

Giảng tại Kim Sơn Tự ngày 11/10/1987

*"Đạo trước mắt mà cầu chi xa
Việc dễ dàng mà cầu chi khó"*

Sơ quả A La Hán, tiếng Phạn là Tu Đà Hoàn, dịch là "Nhập lưu" hoặc "Nghịch lưu". "Nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính, ngược với dòng phàm phu sáu trần ". Hiện tại phần đông cũng "Nhập lưu", nhập vào dòng sáu trần vậy. Cho nên sáu trần tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

1. Sắc trần : Phàm là có sắc tướng đều là trần ; không sắc tướng tức là tịnh.

2. Thanh trần : Tai nghe chuyện đời tâm bị nhiễm ô, tự tính không trong sạch.

3. Hương trần : Phụ nữ thích thoa đầu thơm, thời gian lâu đầu thơm biến thành đầu thối. Bên ngoài thì thơm mà bên trong thì hôi thối. Hiện nay phái nam cũng thoa đầu thơm, bắt chước phụ nữ. Vì thấy phụ nữ thoa đầu thơm, làm mê hoặc phái nam. Phái nam muốn

làm mê phụ nữ, cho nên cũng làm như thế. Bây giờ chỉ chưa có sơn môi đỏ. Tin chắc rằng tương lai không lâu phái nam cũng sẽ vẽ mắt sửa lông mi, tô môi đỏ, dũa móng tay. Đó là nam nữ đôi bên hổ tương lòng gạt, đội mặt giả hổ tương lợi dụng. Bạn nói đây không phải là trần thì là cái gì ? Phiền phức quá ! Con người vốn là sạch sẽ mà lại tô vẽ làm vẻ mặt bướng bỉnh.

4. Vị trần : Tức là tham ăn ngon. Vì muốn đầy miệng bụng, nên tưởng hết phương pháp mời người nấu những món sơn trân hải vị. Nếu không ngon thì nuốt chẳng xuống.

5. Xúc trần : Tức là tham trơn nhẵn, khi tiếp xúc liền sinh ra trần.

6. Pháp trần : Trong tâm duyên pháp. Tâm pháp có 8, sắc pháp có 11, tâm sở pháp có 51, pháp bất tương ưng có 24, vô vi pháp có 6, cộng thành 100 pháp. Tâm duyên pháp trần khiến tự tính không được thanh tịnh.

"Đạo trước mắt mà cầu chi xa". Đây là những cảnh giới sáu trần, đều ở trước mắt, hằng ngày tiếp xúc trong đời sống. Nếu tâm thanh tịnh không bị sáu trần ô nhiễm, thì hiển lộ tự tính quang minh trí huệ tịch chiếu. Chẳng qua phần đông không nỗ lực dụng công phu, ngược lại hướng ngoại truy cầu, bỏ gốc tìm ngọn.

"Việc dễ dàng mà cầu việc khó". Sự việc vốn rất dễ dàng, nên "bỏ trần mà hợp giác", mà chuyển thành

"bỏ giặc mà hợp trần". Dễ như trở bàn tay, nhưng chúng ta cứ nhận giặc làm con, tránh chết đuối mà lại nhảy vào lửa, cuối cùng không bị chết đuối thì cũng bị chết thiêu. Chẳng qua chết đuối không thống khổ lắm, nhưng chết thiêu thì thống khổ khó tả. Thế nào là chết đuối ? Chết thiêu ? Tham tài thì bị tài sản chôn vùi, giống như chết đuối. Tham sắc : Do lòng tham muốn cho nên bị lửa thiêu thân, giống như lửa thiêu. Nước, lửa tức là ví dụ tài và sắc.

Sơ quả A La Hán thì không còn bị sáu trần làm giao động. Hồ tương dùng sáu căn biến thành hộ pháp. Đây cũng giống như bốn thân của bạn thiết lập trường thành, không thể bị lục tặc xâm lược. Tục ngữ có câu : "Bất đao trường thành phi hảo hán". Hiện tại trong thân của bạn có vạn lý trường thành tức là anh hùng hảo hán.

Lại có người nói : "Tôi không muốn làm hảo hán, tôi muốn làm người nhẵn nài". Câu này tôi không tin. Nếu thật tại sao có người đánh bạn bạt tai, bạn lại nổi giận ? Do đó mọi người hãy xét lại, phải thật sự làm chủ được mới gọi là hảo hán. Nhưng phải hòa hợp với mọi người, đừng cống cao ngã mạn, tiêu kỳ lập dị.

CẢNH GIỚI NHỊ QUẢ A LA HÁN

Giảng tại Kim Sơn Tự ngày 14/10/1987

Sơ quả A La Hán gọi là "Nhập lưu". Có sơ nhập cũng có chánh nhập. Sơ nhập là mới đắc được một chút tin tức tốt. Hiểu rõ duyên cảnh của sáu trần, hư vọng không thật, cho nên không chấp trước, không nhập sắc thanh hương vị xúc pháp, mà nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính. Sơ đắc được trí Thánh nhân tức là sơ đắc, trí huệ chưa thâm hậu. Cho nên phải tiếp tục tu hành dụng công. Người chứng được sơ quả khi đi thì chân không đụng đất, nhưng vì chưa hoàn toàn rời khỏi đất cho nên còn bảy lần sinh tử, nhưng đã đoạn được tám mươi tám sử kiến hoặc của ba cõi gọi là "nhập học vị".

Nhị quả Tư Đà Hàm, gọi là "Nhất Lai", còn một lần sinh lên trời, một lần sinh xuống nhân gian. Đi thì như gió. Những thô hoặc đã đoạn, nhưng tế hoặc còn

chưa đoạn hết. Đã đoạn dục giới trước sáu phẩm tư hoặc, gọi là "hữu học vị". Cho nên không thể bỏ dở giữa đường, con đường trung đạo tự vẽ, được ít cho là đủ, dừng ở hóa thành, đến không được chỗ "Bảo Sở". Phải từ từ, đừng quên dụng công tu hành, nhưng đừng miễn cưỡng lâu dài. Đừng giống như có một người Tống nhỏ mồm giúp mau lớn. Mỗi rễ mồm nhỏ lên một tác, trốc gốc bầy rễ, lỏng đất mồm khô, muốn giúp cho lớn nhanh nhưng ngược lại mồm chết khô. Nhị Quả La Hán phải từng bước từng bước hướng về trước dụng công, nhưng đừng tham nhanh, phải có tâm nhẫn nại : Sinh nhẫn và pháp nhẫn. Có sức nhẫn nại thì công phu ngày càng tiến bộ, được phần tương ưng mới chứng nhị quả. Sơ quả Thánh nhân đi bộ thì chân hồng mặt đất, khoảng một cái đầu tóc không dính đất. Nhị quả Thánh nhân công phu lại cao hơn một chút. Đến đi không có âm thanh. Đi thì như gió, thông thả mà đi nhưng rất nhanh, cho nên chứng quả đều có chứng cứ, không thể mạo xưng.

Việc "khai ngộ". Ai ai cũng đều có thể khai ngộ. Có tiểu ngộ và đại ngộ. Tiểu ngộ thì cánh nhiên hiểu biết một chút. Chưa hoàn toàn hiểu biết. Khai đại ngộ thì biết từ đâu đến ? Chết đi về đâu ? Sinh như thế nào ? Chết như thế nào ? Sinh tử tự do, muốn sinh thì sinh, muốn chết thì chết, không câu thúc quái ngại, thấy rõ như chỉ tay, không còn kéo bùn mang nước, buông

không đặng, nhìn không thủng, suốt ngày đến tối đã chuyển trong mê hồn trận. Không mê tức là khai ngộ. Theo lý tức là đón ngộ nhưng trên sự tướng phải tu hành. Cho nên : " Lý thì đón ngộ, sự phải tiệm tu". Luôn luôn hồi quang phản chiếu. Thế nào là chiếu ? Cũng giống như ánh sáng mặt trời mặt trăng, chiếu xuống thì màn đen hắc ám liền tiêu trừ. Tự tính quang minh bị dục niệm vô minh che đậy như núi Tu Di đè lên trí quang, không thể hiển lộ. Cho nên mắt nhìn sự vật không rõ ràng. Gọi là "tán quang" (quang minh trí huệ bị phân tán).

Tu hành thì phải hồi quang phản chiếu. Thu thập "tán quang" lại. Chiếu trong tâm có bao nhiêu rác rến phải khử trừ ? Có bao nhiêu bảo bối phải giữ gìn. Nếu hồi quang phản chiếu thì phiền não ngày càng giảm, vô minh ngày càng rõ thì trí huệ vốn có sớm sẽ hiện tiền.



PHÁP THÂN Y, THỰC, THÙY

Giảng ngày 31/10/1987 tại Kim Sơn Tự.

Tọa thiền tu định là cho pháp thân chúng ta lương thực. Nhục thân của chúng ta hằng ngày phải ăn cơm, mặc quần áo, ngủ nghỉ, bận rộn bốn ba cũng vì y, thực, thùy (quần áo, ăn uống, ngủ nghỉ). Một ngày không ăn cũng không đứng, một ngày không mặc đồ cũng không đứng, một ngày mà không ngủ nghỉ cũng không đứng. Ba điều này đều không thể thiếu được. Ai ai cũng đều như thế, thiếu một không thể được. Nhưng pháp thân cũng phải ăn, mặc và ngủ. Ngồi thiền là cho pháp thân ăn uống thiên nhiên, hấp thụ chất dinh dưỡng trong hư không, khiến cho pháp thân tăng trưởng khoẻ mạnh. Ngồi thiền nếu nhập định rồi tức là pháp thân đang ngủ nghỉ. Nếu không nhập định thì pháp thân không ngủ nghỉ. Y phục của pháp thân là nhẫn nại. Hay nhập định thì pháp thân sống lại, tỉnh tọa lâu thì pháp thân sẽ đắc được pháp vị, hấp thụ chân chánh dinh dưỡng trong hư không. Chúng ta

tu hành, hằng ngày cần mặc y nhẩn nhục, vào nhà Như Lai (nhập định), ngồi tòa Như Lai. Đây là những thứ mà hằng ngày pháp thân không thể không từ dưỡng.

*"Bớt một lời thị phi,
Thêm một câu niệm Phật,
Đánh niệm đầu chết rồi,
Pháp thân mới sống lại".*

Hiện tại pháp thân bị vô minh phiền não che đậy, cho nên không thể hiện tiền. Nhưng nhục thân chẳng phải chân thật. Pháp thân mới là chân thật với pháp thân chư Phật không phân biệt. Như vậy đi tìm pháp thân ở đâu ? Pháp thân không rời khỏi nhục thân, nhục thân chúng ta đã có đủ pháp thân. Nhưng người chỉ biết nhục thân mà không biết có pháp thân, cho nên lãng quên. Ví như bầu trời vốn trong xanh tốt đẹp, hốt nhiên có một đám mây che lấp mặt trời. Người chưa thấy qua mặt trời, thì cho rằng trời vốn là âm khí trầm trầm. Đồng với lý ấy, người không biết có pháp thân thì cho rằng chỉ có nhục thân tồn tại.

Ngày và đêm vốn vận hành với nhau, cùng nhau tan trường, ban ngày có lúc dài thêm một chút, ban đêm có lúc cũng dài thêm một chút. Khi tâm tính con người bùng sáng thì tự tính thái dương hiển lộ. Nếu như suốt ngày phiền phiền não não, thì pháp thân trong nhục thân bị vùi lấp, không thể hiển lộ thì không có ánh sáng mặt

trời. Nếu người ít phiền não thì trí huệ tự nhiên hiện tiền, như mặt trời trên không, không thêm tư tác, nghênh nhận mà giải. Trí huệ thì không cần suy nghĩ tưởng tượng, nhưng rất sáng suốt, việc đến thì ứng, việc đi thì tĩnh. Giống như gương soi khi cảnh giới đến thì hiện ở trong gương ; khi cảnh giới đi thì trong gương không lưu lại dấu vết. Cho nên Phật có "Đại viên cảnh trí", không chỗ nào mà không chiếu, không chỗ nào mà không rõ.

Chúng ta thường đả tọa tập định, thì pháp thân huệ mạng hiện tiền. Nếu chúng ta không thường đả tọa nhập định, thì như mây mù ngày càng dày, che lấp trí huệ vốn có. Trí huệ vốn có tức là không điên đảo, không vì năm dục vật bên ngoài làm mê hoặc. Sáng suốt thanh tịnh như trời xanh, vạn dặm không một bọt mây. Nếu như muốn đạt đến trình độ như vậy, thì phải từ từ ngày ngày chuyên nhất, tu thiền định công phu, không phải mới ngồi một chút, liền đi ra ăn uống, dạo cảnh. Cho nên :

"Nhãn quán hình sắc nội vô hữu,
Nhĩ thính trần sự tâm bất tri"

Nghĩa là :

*Mắt thấy hình sắc chẳng dính mắc,
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.*

MỌI SỰ NHẪN NHỤC ĐỀU CHỊU ĐƯỢC

Giảng ngày 25/02/1987 tại Seattle Kim Phong Tự

Trước hết chúc các vị năm mới khoái lạc !

Tôi vốn muốn đến đây rất sớm, nhưng Chùa Kim Sơn làm lễ khai quang, cũng có rất nhiều người xin hẹn gặp tôi, cho nên mỗi ngày đều có người đến gặp tôi, do đó không có thì giờ đến đây được. Lần này nhàn rồi trong sự bận rộn. Tôi trước đến đây (ở Seattle), ngày mai sáng sớm phải đi Gia Nã Đại, Ôn Ta Hoa. Từ Ôn Ta Hoa lại đến Gia Cát Lý, thứ hai từ Gia Cát Lý lại đến Áo Châu Vuư Kim Thị. Vì đại học Vuư Kim Thị có một số mời tôi thuyết giảng.

Đến đây thấy các vị đều rất thành tâm lễ Phật, niệm Phật, lại còn lễ lạy sớm. Như vậy thật quá tốt. Nhưng tôi nói với các bạn : "Bất luận bạn lạy Phật cũng tốt, lễ sám cũng tốt, tụng Kinh cũng tốt, tức là làm cho

tính nóng giận thay đổi bất". Người có tính nóng giận thì khổ, người không có tính nóng giận thì an vui. Người có tính nóng giận thì có phiền não, người không có tính nóng giận thì thường hoan hỷ. Sự nóng giận này là kẻ địch lợi hại nhất của chúng ta, giống như người sinh ra các thứ bệnh. Tại sao lại sinh ra ? Vì có nóng giận. Hết thấy mọi sự đều không thuận lợi. Tại sao ? Cũng vì có tính nóng giận, do đó nếu người không có nóng giận thì luôn luôn khoái lạc, đều yên ổn. Nhưng không ai chú ý điểm này, cho rằng tùy tiện nổi nóng thì sẽ giúp cho sự việc. Trên thực tế, việc gì tốt, khi bạn nóng giận thì cũng xấu. Cho nên điều quan trọng nhất là đừng có nóng giận, đừng có phiền não.

Người học Phật pháp phải có tâm nhẫn nại, nếu có người chưởi mắng chúng ta, thì chúng ta xem như họ đang ca hát, hoặc họ đang nói với chúng ta một ngôn ngữ khác mà chúng ta không hiểu. Vì tôi không chưởi người, nếu kẻ khác chưởi tôi, tôi cũng không hiểu, cũng không biết. Song, có người chưởi mắng chúng ta đó là cho chúng ta thêm phân, khiến mảnh đất của bạn tốt thêm. Do đó chúng ta là người học Phật pháp phải có tâm nhẫn nại thì mới có đức hạnh, nhẫn được thì là đạo. Nhẫn không được cũng phải nhẫn, nếu chịu không được thì có phiền não. Nhẫn được thì bất cứ cảnh giới gì đến cũng đều nhẫn thọ được. Đây là thấu hiểu được Phật pháp. Nếu bạn

không thể nhẫn, không thể chịu được thì bạn không hiểu Phật pháp.

Bởi vậy chúng ta phải "Đừng sinh phiền não, tâm chớ nghi". Luôn luôn đừng sinh phiền não, cũng đừng sinh tâm hoài nghi. Thường thường phải lo cho chính mình, đừng lo cho người khác. Thường phải nhận mình không đúng, đừng có tranh biện. "An nhiên thanh tịnh trí huệ sinh". Bạn luôn luôn bình an thì sẽ phát sinh trí tuệ. "Minh tâm tức là tâm của bạn hiểu biết sáng suốt. Bất cứ sự việc gì cũng đều không khó khăn. "Thấy tánh chẳng còn tâm ưu sầu". Người kiến tánh thì không biết tâm ưu sầu là gì. "Phật quang không chỗ nào mà chẳng chiếu đến". Cho nên có câu :

*"Nước tâm trong trăng hiện,
Ý định trời không mây ;
Tâm bình trăm nạn tiêu,
Ý định vạn sự tốt".*

Quang minh của Phật không phải là không chiếu đến bạn, nhưng nếu tâm của bạn như nước đục, cái bản thì mặt trăng không thể hiện được. Nếu tâm của chúng ta thanh tịnh, thì như mặt trăng hiện trong nước, Phật tính liền hiện tiền. "Ý định trời không mây". Ý của bạn có định lực, thì giống như bầu trời không có mây. Tại sao quang minh của Phật không chiếu đến chúng ta ? Vì "Ưu tư sân hận tâm vẫn đục". Bạn lại có ưu sầu, có phiền não,

có oán, có hận, đủ thứ trong tâm cho nên trong tâm vẫn đục, thì chẳng có trí huệ. Chúng ta ai không có phiền não thì người đó không nóng giận, chắc chắn sẽ sinh đại trí huệ, khai mở đại trí huệ.

Học Phật pháp không cần học nhiều, nếu học được không nóng giận, không sân hận thì đó là Phật pháp. Cho nên nói :

*"Mọi việc đều tốt đẹp,
Nóng giận khó chuyển hóa,
Nếu thật không nóng giận,
Thì được báu vô giá,
Lại không có oán người,
Mọi việc đều như ý,
Phiền não quyết không sinh,
Oan nghiệt làm gì có ?
Hết thấy người không đúng,
Khổ mình chẳng còn nữa".*

Chúng ta thọ khổ thì hết khổ, hưởng phước thì tiêu phước, đây rất là đơn giản, rất hiện thực. Nếu hiểu rõ thì hiểu được Phật pháp, không cần đi tìm đâu cho xa, chỉ ở ngay trước mắt hằng ngày của bạn. Đó là cảnh giới bạn phải chuyển nó, nếu không nó sẽ chuyển bạn, phải luôn luôn như như bất động, liễu liễu thường minh. Như thế thì sẽ hiểu biết Phật pháp.

KHAI QUANG THÁNH TƯỢNG BỒ TÁT VĂN THÙ VÀ PHỔ HIỀN

Giảng tại Chùa Kim Phật ngày 10/5/1987

Các vị thiện tri thức ! Hôm nay là ngày rất cát tường. Chúng ta cùng tham gia lễ khai quang Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền, thật là may mắn. Người học Phật phải lão lão thực thực mà học tập, chớ tạo tội nghiệp trong Phật giáo. Tại sao người không thành Phật ? Vì làm các việc thiện, việc ác hỗn tạp, có lúc nghĩ muốn làm việc thiện, nhưng bên trong lại xen một chút ác, có lúc trong ác lại có thiện, cho nên thị phi hỗn tạp, thị phi không rõ ràng.

Chúng ta làm việc trong Phật giáo phải phân minh, nhân quả thiện ác rõ ràng. Nếu biết mà cố phạm tội thì tăng gấp ba. Trên thế giới vì sao có những người mới sinh ra mà mắt đã mù, tai điếc, không tai, không chân, hoặc sinh ra rất ám độn ? Là vì họ làm Phật giáo đồ thì thiện ác không phân biệt rõ ràng, không rõ nhân quả, cho nên làm nhiều việc sai lầm. Tuy nhiên Phật từ bi cũng không cách chi cứu họ được, cho nên đừng phỉ báng Phật pháp

Tăng Tam bảo trong Phật giáo, nếu không tương lai sẽ đọa địa ngục, không thể thoát ra được. Nếu có ngày ra thì khi thọ quả báo trong địa ngục rồi, sẽ đầu thai làm ngựa, trâu, dê, gà, chó, heo .v.v., thọ khổ trong đường súc sinh rồi mới có thể tái sinh làm người. Tuy làm người nhưng sáu căn không đủ, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều không linh thông, ngu si đến cực điểm. Những kẻ điếc, mù, câm trên thế giới đều là những kẻ trong quá khứ phỉ báng Tam Bảo. Cho nên chúng ta ở trong Phật giáo nhất định phải :

"Đừng làm các điều ác,

Hãy làm các việc lành".

Đó mới là chân chánh Phật giáo đồ. Nếu không thể "chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành", tuy nhiên tin Phật, nhưng còn nhiều tâm tham, tâm sân, tâm cầu, tâm ích kỷ, tâm tự lợi, tâm lường gạt, sẽ không có cảm ứng với đạo. Chúng ta hôm nay tham gia lễ khai quang của Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền. Từ nay đem những thói hư tật xấu từ trước đốt sạch hết, sau này tiếp tục làm những việc thiện, bỏ những điều ác. Những người tham gia lễ khai quang phải khai mở tâm quang minh, hiện tại phải quang minh, từ trước hồ đồ, hiện tại không hồ đồ nữa. Nếu hiểu nhân quả thì phi thì có trí huệ. Nếu bạn có trí huệ thì làm người mới đem nhân cách kiến lập lại. Sau cùng, hy vọng những người tham gia điển lễ, hết thấy đều cát tường như ý, thân thể kiện khang, vạn sự toại tâm, tinh thần vui vẻ.

CHÂN LINH DUNG HỘI GIÁO CHỦ

Ngày 11/08/1987

Bài này giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo hỗ tương vấn đáp. Hoà thượng Tuyên Hoá Vạn Phật Thành và Đại Vệ Thần Phụ Thiên Chúa giáo.

Giảng tại Gia Châu Bách Gia Lai Tông Giáo và học giả liên nghị hội.

1. Thiên Chúa giáo Đại Vệ Thần Phụ :

Mục đích hôm nay thảo luận là cầu nguyện. Cầu nguyện là một thứ cảm kích gốc ở trong thân tâm. Tuy tôi đứng về lập trường Cơ Đốc giáo để thảo luận cầu nguyện, nhưng những lời nói và bản thân kinh nghiệm thể hội, hy vọng với thánh chúng trong hội, bao quát hết thấy các tông giáo đều đều sản sinh tác dụng. Cầu nguyện là tự nhiên nhất trong tâm con người, là một thứ phản ứng thành thực nhất, thấu qua sự cầu nguyện tiếp cận với thần chân linh. Ta, người cầu nguyện phải dùng hết thần lực, không thể bán tín bán nghi, phô trương bề ngoài, mà phải đạt thẳng nguồn gốc của tâm thì có thể đồng gốc với thiên hạ, đồng thể với vạn vật.

Trong quá trình nhân sinh trong linh tính, hay phát sinh một số thể hội siêu thường, khiến chúng ta tất sinh khó quên. Nhà tâm lý học có nói : "Điền phong kinh lịch". Những năm gần đây giới khoa học và nhà tâm lý học tây phương, nỗ lực phát quật lĩnh vực tính linh nhân loại, mới nhảy vào lĩnh vực tôn giáo linh tính. Thứ "Điền phong kinh lịch" này có thể đề thăng tâm linh và hào quang Thượng đế là tâm thái hoạt động rất sùng cao. Trong khoảng sát na khiến chúng ta đối với vấn đề nhân sinh suốt nhiên quán thông ! Lúc này không ta, không người, nhìn thấy hết thấy sự tướng bản thể, không điều kiện tiếp nạp chân lý bản lai diện mục, liền có thể tiếp linh quang với Thượng đế. Nếu không cầu nguyện, tôi dám đoán định, không thể biết Thượng đế. Do đó, cầu nguyện là hướng chân lý giác tính, không đoán thâm nhập tìm tới một quá trình. Một vị Thiền sư có nói : "Các tôn giáo hổ tương học tập, mục đích không phải là so sánh chỗ tương đồng của hết thấy tôn giáo, mà là tìm đến một cảnh địa thật cứu kính, nguyện hết thấy tôn giáo bắt tay hợp tác, trở về cội nguồn đạt đến nguồn gốc tự tính chân tâm của chúng ta".

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng : "Các vị thiện tri thức ! Vị Thần phụ này vừa mới nói đạo lý cầu nguyện tận thiện tận mỹ, là trên vấn đề tiếp linh với Thượng đế, khiến tôi nghe rồi tâm tính sung mãn hoan hỉ, mà tôi biết các bạn cũng rất vui vẻ, cho nên hiện tại phải giảng vài

câu khiến các vị trong tâm không được cao hứng. Vì quá cao hứng mới không hợp với đạo lý cầu nguyện. Cầu nguyện thì phải trang nghiêm yên tĩnh, tất cung tất kính, như vị bạn hữu này nói phải đem ra vạn phần khẩn thiết chí thành, như đối với Phật Trời, như Lâm sư bảo.

Cầu nguyện tức cũng là hối cải, sửa lỗi làm mới. Trước khi chưa cầu nguyện thì trong tâm phải quét cho thật sạch tham sân si. Nếu dùng tâm tham để cầu nguyện thì không thể có cảm ứng đạo giao. Nếu dùng tâm sân để cầu nguyện cũng không có cảm ứng. Nếu dùng tâm si để cầu nguyện thì đừng nói đến cảm ứng. Cho nên trước khi chưa cầu nguyện phải trừ khử tâm kiêu ngạo, tâm đồ kỵ .v.v. Giống như lòng bác ái của Gia Tô, "ái địch", quét sạch hết thầy niệm ác, sau đó bạn mới tiếp quang với Gia Tô. Lúc này bạn nói cái gì Thượng đế cũng tiếp nạp (thính chúng vỗ tay). Nếu người dùng tâm đồ kỵ chướng ngại và tổn người lợi mình để cầu nguyện thì dù hết hơi mỗi cổ cũng không có thể cảm ứng ! Duy chỉ có phương pháp cải ác hướng thiện, mới có thể tiếp cận với chân thần (với Phật). Người nếu muốn thấy chân thần, chân Phật, hoặc chân Thánh nhân, thì trước phải khử trừ nội tâm đen tối, báo ân các vị Thánh Hiền dạy dỗ chúng ta. Cho nên các đệ tử tốt, các môn đồ tốt của các giáo chủ phải cung kính và làm lợi ích cho kẻ khác mà chẳng lợi ích cho chính mình. Quan trọng nhất là "Thôi công lâm tội", không tự mãn, đừng cho rằng mình làm những việc

tốt đó mà sinh tâm kiêu ngạo, cho đến luôn luôn đừng có tâm tự mãn hoặc tâm kiêu ngạo.

Không luận là bạn tin Thiên Chúa, Gia Tô, tin Phật hoặc tin Hồi giáo, đều phải hiểu rõ tinh thần phán giáo của đức giáo chủ, nếu hiểu rõ mới là chân chánh cầu nguyện. Nếu bạn có thể "Thôi công lăm tội" tức là hóa thân của giáo chủ, là người đại biểu. Thế nào là "Thôi công lăm tội" ? Trong lúc cầu nguyện hoặc đối với Phật hoặc đối với Thánh nhân khác thế rằng : "Tội của hết thầy chúng sinh, tôi nguyện ý lãnh chịu, ngược lại tôi có bao nhiêu lợi ích và công đức, tôi đều hoàn toàn hồi hướng cho hết thầy chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, đắc đại an lạc, đại thọ mạng, đại trí huệ". Phải quên mình mà vì chúng sinh cầu nguyện. Không những chỉ vì chúng sinh ở thế giới này mà cho đến chúng sinh tận hư không biến pháp giới đều bao quát ở trong đó. Nếu cầu nguyện như thế thì tôi tin rằng, không những Gia Tô Thiên Chúa, mà cho đến Phật hoặc Mặc Hãn Mặc Đức (Hồi giáo) cũng đều hoan hỉ (thỉnh chúng vỗ tay).

Các vị hân hoan mà vỗ tay như thế cũng vì linh quang các giáo chủ phổ chiếu, khiến cho các vị đều đại hoan hỉ, nhưng các vị nên nhớ từ bi của Phật, bác ái của Gia Tô, thanh chân nhân chủ của Mặc Hãn Mặc Đức, không luận bạn là tôn giáo đồ nào, đều phải làm con cho tốt của giáo chủ ấy, đừng khiến cho giáo chủ vì chúng ta

mà tháo tâm, đừng quên sự khốn khổ gian nan của vị giáo chủ đương thời phán giáo, phải nhớ báo ân. Bất luận tin phụng một tôn giáo nào, đều phải làm theo giáo chủ, y giáo phụng hành.

Trước kia Vu-Bân Xu-Cơ, chủ tịch hội Thiên Chúa giáo của Trung Quốc, viếng thăm Chùa Kim Sơn ở San Francisco, lần đầu gặp mặt, tôi nói : "Vu-Bân Xu-Cơ, bạn có thể làm một vị Phật giáo đồ trong Thiên Chúa giáo chẳng !" Ông ta nghe rồi rất kinh dị. Sau đó tôi lại nói : "Vu-Bân Xu-Cơ, bạn đừng kinh dị, tôi nguyện ý làm một vị Thiên Chúa giáo đồ trong Phật giáo (thính chúng vỗ tay). Chúng ta hai người hỗ tương liễu giải, minh bạch mục đích phán giáo của giáo chủ chúng ta, không phải vì tranh chấp với tôn giáo khác mới thành lập. Chúng ta hai tôn giáo không tranh, thì nhân loại thế gian sẽ không có chiến tranh, thì thế giới sẽ có hòa bình, bạn nói như vậy tốt hay chẳng ?".

Vu-Bân Xu-Cơ nghĩ một lát rồi nói : "Tốt ! Chúng ta hãy làm như thế ". Vốn ông ta ngược lên chẳng thấy có cửa nẻo, do đó về sau liền mở cửa, đến Vạn Phật Thành ở một tuần.

Tôi nói với Vu-Bân Xu-Cơ ! Tương lai Vạn Phật Thành sẽ thành lập một viện nghiên cứu tôn giáo thế giới, chỉ là tính chất nghiên cứu, mà chẳng phải là so sánh các sở trường của tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có sở đoạn của nó. Chúng ta phải thủ trường bổ đoạn (giữ cái hay, sửa

cái dở), hổ tương cung kính thương nhau, đó đây khuyên gắng. Lại mời ông ta làm viện trưởng viện nghiên cứu tôn giáo, không biết ông ta là ép nói thật hay là cười chơi, ông ta đáp : "Ở đây vốn là chỗ của bạn, nay lại đem ra làm viện tôn giáo thế giới. Tốt ! Những viện khác có thể có như Thiên Chúa, Gia Tô, Do Thái giáo ..., đều có thể thành lập, duy độc không cho bạn làm Phật đường, ngài cảm thấy thế nào ?". Tôi nói : "Tôi tuyệt đối y giáo phụng hành ! Không có Phật giáo trong đạo tràng Phật giáo, tốt !" Ông ta kinh kỳ nói : "Bạn là Phật giáo đồ, tại sao không vì Phật giáo mà tranh địa vị ?" Tôi nói : "Địa vị tôi không cần tranh, có địa vị hay không đối với tôi mà nói đều giống nhau !" Đây tức là đương thời tôi và Vu-Bân Xu-Cơ một phen đối thoại, hôm nay mượn cơ hội này, hướng mọi người báo cáo (thính chúng vỗ tay).

Sau đây là hai vị chủ giảng hổ tương đối đáp.

Đại Vệ Thần Phụ : Tôi rất cảm kích Hoà Thượng ban cho một thời pháp. Hoà Thượng vì chúng sinh mà thọ khổ, thứ tâm này thật là quảng đại không thể so sánh được ! Tôi nhớ một vị Thầy Do Thái nói : "Ai cách ly Thượng đế gần hơn tôi, hy vọng họ mau đến chỗ Thượng đế. Ai cách ly Thượng đế xa hơn tôi, cũng hy vọng họ sớm đến chỗ Thượng đế ". Lời Hòa Thượng nói phải chăng đồng với lý này ? Thứ cầu nguyện này so với sự cảm kích thù thắng hơn, tâm lượng rộng lớn hơn !

Hòa Thượng Tuyên Hóa : Ông ta là người Do Thái, tôi là người Trung Quốc, rõ ràng chúng ta đều ở trong hư không, tôi cũng không nhất định phải phúc đáp ông ta phải hoặc không phải.

Thần phụ : Hòa Thượng nói chịu khổ thế cho hết thấy chúng sinh, đem tội khổ của kẻ khác làm tội khổ của chính mình, tức là dùng lực lượng một người đề cao hết thấy mọi người. Đây mới là vì người mà phục vụ trách nhiệm, khiến tôi thâm cảm bái phục, đây là thái độ thương người như mình, vì thương mình mà thương người khác. Hiện tại tôi muốn biết ngoài việc cầu nguyện của Phật giáo đồ, phải chăng còn làm lợi ích chúng sinh bên ngoài, vì dân phục vụ ? Có tư tưởng như thế hay chăng ?

Hoà thượng Tuyên Hóa : Không những có tư tưởng này, còn phải chân chánh thực hành ! Cho nên tại Vạn Phật Thành, những người xuất gia và đa số các người tại gia cư sĩ đều ăn ngày một bữa, còn lại hai bữa ăn bố thí cho những kẻ đói trên thế gian.

Thần phụ rất cảm kích, Ngài trả lời: Nhưng vì thời gian không đủ, tôi chỉ còn một câu hỏi nữa sẽ hỏi sau.

Hoà Thượng Tuyên Hóa : Tôi hy vọng ông đừng hỏi nữa, vì tôi không hiểu tiếng Anh, giống như kẻ câm. Nếu hỏi một vị hiểu tiếng Anh so với hỏi tôi còn nhiều thời gian.

(Có một người hỏi Hoà Thượng, có vấn đề gì nữa hỏi Thần phụ chăng ?).

H.T. Tuyên Hóa : Nếu như tôi muốn làm đồ đệ hoặc giáo đồ của bạn, bạn muốn chăng ?

Thần phụ : Tôi đáp rất đơn giản, xin lỗi, tôi tuyệt đối không thể muốn !

H.T. Tuyên Hóa : Vậy tôi là một người dư thừa, không người muốn. (thính chúng cười to và vỗ tay).

(Thính chúng hỏi tự do)

Thính chúng hỏi : Trong một đạo tràng, vì có người xuất gia tu đạo, cho nên linh khí xung mãn. Câu hỏi của tôi tức nhiên là trong việc cầu nguyện đã có linh khí, lợi ích vạn vật, phải chăng còn phải cần làm thiện bên ngoài ?

H.T. Tuyên Hóa : Tu đạo phải nội công ngoại quả, không thiên về một bên. Lập công bên ngoài thì không chấp trước công bên ngoài có thể được ; bên trong tu đức phải thanh tâm quả dục ; tự tịnh kỳ ý, bớt dục vọng mới lợi mình. Nếu trừ khử đi tâm tham thì lợi người.

Thính chúng hỏi : Bác ái của Gia Tô và từ bi của Phật giáo có chỗ nào bất đồng ?

Thần phụ : Chân chánh cầu nguyện tức là phát từ bi trong nội tâm của mình, cho nên không cần phân biệt là bác ái của Gia Tô hoặc từ bi của Phật giáo. Nếu nói trên lập trường Cơ Đốc giáo thì vấn đề không ở trên thân giáo chủ Cơ Đốc, mà là tại bốn thân người cầu nguyện. Là ai đang cầu nguyện ? Chúng ta hướng người đó cầu nguyện ? Chúng ta và thần có quan hệ gì ? Nếu khiến chân tâm

và thần hợp làm một thể tức có thể thọ thần giáo hóa, cũng có thể giáo hóa kẻ khác. Đây tức là từ bi Cơ Đốc giáo, tinh thần bác ái vậy.

Thính chúng hỏi : Cầu nguyện và tham thiền đả tọa có gì bất đồng ?

H. T. Tuyên Hóa : Bạn nghĩ nó đồng thì đồng, nghĩ không đồng thì không đồng.

Thần Phụ : Đây là câu trả lời rất hay, nhưng tôi cũng muốn nói ra ý kiến của tôi : cầu nguyện và tham thiền giống nhau, cũng đồng thời xu hướng một mục đích.

Câu hỏi cuối cùng : Có người hỏi Phật tham thiền đả tọa như thế nào ? Làm một Phật giáo đồ như thế nào ? Phật nói : "Muốn lợi mình trước hết phải giúp người ; muốn lợi người tức phải tham thiền ". Như vậy phải tu trì như thế nào ?

H. T. Tuyên Hóa : Giữa ta và người phân biệt quá nhiều ; lợi người tức lợi mình, lợi mình tức cũng lợi người, công đức giống nhau. Cuối cùng chúc các vị, không luận bạn là giáo đồ của tôn giáo nào, đừng nên quên tâm ban đầu, phát nguyện làm một giáo đồ tốt. Đạo thì phải hành, không hành sao có đạo, đức thì phải làm, không làm sao có đức ! Hy vọng các vị dũng mãnh tinh tấn khiến cho các tôn giáo thế giới phát dương quang đại, người người thành Phật.

SÁU CON ĐƯỜNG VÀO CỬA PHẬT

Giảng ngày 23/8/1987
tại Giáo Hội Đại Học Thánh Hà Tây

Các vị thiện tri thức ! Mọi người tụ hội tại giảng đường này, đối với Phật giáo nhất định có hứng thú. Người có hứng thú, đối với Phật pháp nhất định có chỗ thấu hiểu. Nhưng còn có một vài bước đầu vào cửa.

Vì tình hình như vậy, tôi giảng Phật pháp rất nông cạn. Tuy nhiên nông cạn, nếu bạn chân thật hành trì thì rất cao thâm khó dò được. Nhưng tôi trước phải nói thẳng với các vị, vì những gì tôi nói ra sẽ có chỗ người không cao hứng, để các vị có tâm lý chuẩn bị. Chỗ đoản xứ của tôi là gì ? Thì khi thuyết giảng, người người không muốn nghe. Tuy nhiên người không muốn nghe, tôi vẫn cứ muốn nói, mọi người nếu không có tâm lý chuẩn bị, sợ đến lúc chịu không được thì phải chạy mất !

Tại sao những lời tôi nói, người không muốn nghe ? Vì ai ai cũng thích nghe lời hay ý đẹp. Nhưng tông chỉ của tôi là : "Người bỏ thì tôi giữ, người giữ tôi cũng vậy", không tranh với người. Do đó những lời người không muốn nói, thì tôi kiểm lại nói, những gì người muốn nói thì tôi để họ nói, không biết bạn hoan hỉ hay không ? Đây là tông chỉ của tôi. Tôi nguyện đối trị mao bệnh của con người. Ai có mao bệnh gì tôi đều nói ra, mà phần đông không thích nghe những mao bệnh. Vậy cứu kính thì người người có mao bệnh gì ? Đó là bệnh ích kỷ, bệnh ích kỷ này toàn nhân loại đều phạm. Nếu người không có tâm ích kỷ, thì thế giới không có vấn đề gì hết, người người đều đại công vô tư, chí chánh bất phiến, vì nhân loại mưu phúc lợi. Nhưng bạn tìm trên thế gian này, loại người như thế có được bao nhiêu ? Lời tôi nói tuyệt đối chính xác, tuyệt đối không phải uốn nắn tạo tác, nhưng không có người thừa nhận.

Không những phạm mao bệnh ích kỷ, người người còn phạm mao bệnh tranh, tham, hướng ngoại truy cầu, tự lợi và nói dối. Có người nói : "Hòa Thượng, Ngài giảng những thứ này tôi sớm đã hiểu rồi, nhưng tôi không tranh, thì người khác tranh ; tôi không tham, thì người khác tham ; cho đến tôi không nói dối, thì người khác cũng nói dối. Sao Ngài kêu tôi và người từ bỏ ? Người người tức nhiên làm như thế, tôi cũng làm như thế với họ !" Tôi hỏi bạn : "Nếu như những người này đều đi vào cầu tiêu, bạn

cũng đi vào cầu tiêu với họ chẳng ? Cho đến tương lai họ đều biến thành trùng phấn (trùng trong phân) bạn cũng muốn theo họ chẳng ? Trên thế gian đều phạm những mao bệnh không ngoài tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, nói dối. Nhất là nói dối, người người đều cảm thấy thiên công địa đạo là tiền vốn của họ. Một ngày mà họ không nói dối, thì cảm thấy ăn không ngon, ngủ không yên, nhất định phải làm cho được họ mới yên vui".

"Hòa Thượng ! Những lời Ngài nói hoàn toàn không hợp". Nếu như bạn đem lương tâm bạn ra, tâm công bình chánh trực để suy xét, những lời của ta là hợp với toàn thế giới nhất. Đề mục của chúng ta hôm nay là "Phật giáo nhập môn" (Vào cửa Phật). Từ chỗ nào mà vào ? Tức là từ sáu con đường ở trên. Người có sáu đường luân hồi. Nếu đi trên sáu con đường "Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối" này, thì nhất định sẽ đạt đến sự giác ngộ. Đây là con đường thành Phật phải đi qua. Mỗi người muốn học Phật, trước hết phải giảm bớt sáu tật bệnh này. Tôi không thể kêu bạn lập tức dừng tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, nói dối, nhưng bạn phải làm giảm bớt, ngày càng ít thì càng gần Phật, nếu mỗi ngày càng tăng thì rời Phật càng ngày càng xa !

Tại sao tôi nói với các vị những lời như thế ? Vì từ khi tôi sinh ra thì đi trên con đường này. Đây là con đường dài đằng đẵng, đến nay còn chưa đi hết. Cho nên

tôi muốn bày ra, đem kinh nghiệm và tâm đắc của tôi nói với mọi người, tin hay không tin đều do bạn. Nhưng tôi cảm giác rất có nhân duyên với các bạn, tôi xem các bạn từ vô lượng kiếp đến nay đều là cha mẹ tổ tiên, chư Phật vị lai, người nam là cha ta, người nữ là mẹ ta, chúng ta có một phần tinh thần bất khai. Do đó tôi không thể không nói lời thật, không biết các bạn nghe hay không, đây là thiên thức của tôi, trách nhiệm của tôi.

Mọi người nắm vững sáu đại tông chỉ này, thì trên con đường này lái xe cũng tốt, lái thuyền cũng tốt, đi máy bay cũng tốt, thậm chí đi bộ cũng tốt, mọi sự đều thuận lợi, cát tường như ý. Nhưng phải thêm dầu, thêm nhiên liệu. Trên thân của bạn đã có sẵn nguyên khoáng, không cần tìm kiếm bên ngoài. Nhiên liệu là gì ? Tức là đừng nóng giận, nếu không nóng giận thì trên sáu con đường này tơ hào không có tai nạn, đều bình an, bạn muốn đi đến đâu đều an toàn đạt được mục đích. Muốn đến thiên đường, liền đến thiên đường tái kiến Chúa Giê Su ; muốn đến Phật quốc, liền đến Phật quốc gặp Phật Di Đà, Phật Thích Ca, toại tâm sở nguyện mà không vượt ngoài khuôn phép. Tóm lại, bạn muốn đi trên sáu con đường này thì đầu tiên đừng có tâm sân hận.

"Hoà thượng, ngài càng giảng càng không hợp lý !" Đừng khấn cấp lắm, bạn nghe không hợp thì học từ từ sẽ hợp. Nếu không biết thế nào là không hợp thì làm sao biết thế nào là hợp ? Thử nghĩ xem, trẻ con càng ngày

càng lớn, cây cũng càng ngày càng cao lớn. Từ chỗ không hiểu, từ từ học rồi sẽ hiểu.

Cho nên tuy nhiên nói sự hiểu biết của tôi không nhiều, nhưng cũng không ít ! Cái hiểu biết mà tôi hiểu là gì ? Tức là nhiều thiệt thòi, không lợi dụng người ta. Nếu bạn thật minh bạch rồi thì biết thiệt thòi tức là được lợi, được lợi tức là thiệt thòi. Có người hỏi một vị thiện tri thức rằng : "Ăn chay đáo để thì có lợi ích gì ? Không ăn chay đáo để thì bất lợi chỗ nào ?" Vị thiện tri thức đáp : "Bạn ăn chay là người sống thiệt thòi, không ăn chay thì chết rồi thiệt thòi." Ý nghĩa như thế nào ? Ăn chay thì người sống thiệt thòi, vì chưa thể tràn đầy sự thèm muốn đồ ngon, không thể hưởng phước khẩu vị. Nhưng nếu không ăn chay, ăn rất nhiều thịt, chết rồi thì phải đến âm phủ tính sổ. Đến thời thì tính xem bạn một đời ăn bao nhiêu thịt heo ? Bao nhiêu thịt bò ? Nếu trong thân thể rỉ ra nhiều thành phần thịt heo thì đầu thai làm heo ; nếu rỉ ra nhiều thành phần thịt bò thì đầu thai làm bò. Phải xem hăng xướng của bạn là lỗ vốn ? Hay là lời ? Nếu lỗ vốn thì đầu thai làm heo, làm dê, làm bò để trả nợ. Nếu lời, vì lúc còn sống thì bạn không ăn thịt chúng sinh, nên không mắc nợ chúng, chết rồi thì không có liên quan gì với chúng.

"Hoà thượng, những lời ngài nói khiến tôi không vui vẻ !" Tôi nói những lời thật, cho nên bạn không vui, vậy thì bạn có thể đi nghe những lời giả dối. Bây giờ bạn

không muốn nghe. Đợi tương lai chết rồi mới ăn năn sao sớm không nghe tôi khuyên, nhưng đã quá muộn màng !

Bằng lương tâm của tôi nói lời thật với các bạn, mọi người đừng nên tham ngon miệng, tham hưởng thụ, chết rồi thì sẽ không bị lừa.

"Bất cứ Ngài nói gì, tôi cũng không thể làm được !" Vậy thì tốt, bạn tự lo liệu, cũng không sai ! Chân lý thì ai ai cũng không dễ gì tin. Vì con người u mê quá sâu nặng. Không ai muốn tin, cũng không muốn nghe. Bất quá thì pháp như thế. Nếu ai ai cũng tin chân lý thì mọi người sớm đã thành Phật, không thể có nhiều chúng sinh như thế.

Bây giờ thì nói về ý nghĩa chữ nhục (thịt). Có bài kệ rằng :

*"Trong chữ thịt có hai người,
Người bên trong chiếu người bên ngoài,
Chúng sinh lại ăn thịt chúng sinh,
Nghĩ kỹ thì người ăn người".*

"Trong chữ thịt có hai người". Một người ở trong bụng (người bị ăn, đời nay làm súc sinh, thịt bị người nuốt vào bụng) ; một người ở bên ngoài, thực ra chữ thịt vốn là từ chữ khẩu mà ra, nhìn xem người này ra hay là vào ? Có người nghe tôi nói như thế, cho rằng kỳ diệu. Đương nhiên ! Nếu như hiểu rõ kỳ diệu thì không thể trôi nổi trong biển nghiệp.

"Người bên trong chiêu người bên ngoài". Một người đang ăn thịt thì cảm giác quá ngon, còn người bị ăn thì cảm giác quá khổ. Người ăn thịt và người bị ăn chẳng ai biết ai. Cho nên người ăn thịt cảm giác thịt rất thơm ngon. Người bị ăn thì cảm giác khổ vô cùng. Đây là đạo lý mạnh hiếp yếu. Miếng thịt bị bạn nuốt vào bụng, chỉ tiếc rằng linh hồn không còn nữa, không thể chạy được, nếu không, nó nhất định sẽ chạy ra khỏi miệng của bạn.

"Chúng sinh lại ăn thịt chúng sinh". Kẻ mạnh thì ăn kẻ yếu. Tạm thời không nói đến vấn đề thiết thòi hay không thiết thòi. Mọi người nghĩ xem, chúng ta đều thương mạng sống, tại sao lại muốn đoạt mạng sống kẻ khác, để duy trì mạng sống của mình ? Có người nói "Vật dưỡng nhơn, con vật sinh ra để cho chúng ta ăn". Vậy cũng có thể nói ngược lại "Nhơn dưỡng vật". Con người cũng có thể làm môi cho loài thú, ví như sài lang, hổ báo gặp gỡ và cũng muốn ăn thịt chúng ta ? Thì các bạn nghĩ sao ?

"Suy nghĩ kỹ thì người ăn người". Tôi cho các bạn ăn thịt tôi, mọi người có thể ăn, nhưng bạn không dám ăn. Vì sao ? Vì tôi không phải heo, mà là người. Nếu mọi người cho tôi ăn thịt các vị tôi cũng không muốn ăn, vì mọi người cũng là người, cho nên không thể hổ tương cắn nuốt. Khi nào thay đầu đổi mặt, không nhận ra thì mới ăn. Tục ngữ có câu : "Những gì mình không muốn thì đừng cho người khác". Hiện nay, người lại nói rằng : "Những

gì mình không muốn hãy thí cho người khác". Cho nên họ đi ăn thịt mà lương tâm không hổ thẹn. Tôi hỏi mọi người : Bạn ăn hay không ăn tôi ? Mọi người không muốn ăn, vì tôi là người. Nếu không phải người, thì hổ tương ăn với nhau cũng không biết chừng. Vì tôi không muốn người ta ăn tôi nên tôi nhất định không ăn người. Tôi không muốn người ta ăn tôi nhưng tôi ăn người, bạn nói như vậy có đạo lý chăng ?

Mọi người nghe rồi hãy phân tích xem, phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi ; thiện thì theo, không thiện thì sửa, nếu cảm thấy vô dụng thì hãy quên đi ; nếu cảm thấy hữu dụng thì vĩnh viễn đừng quên những lời nói trên.



NGHIỆP VÀ TÌNH

Giảng tại Vạn Phật Thành ngày 24/10/87

*"Nghệp nặng tình mê là phạm phu,
Nghệp sạch tình không tức là Phật".*

Phật thì nghiệp đã hết sạch, tình thì cũng chẳng còn nữa. Thế nào là nghiệp sạch tình không ? Thật ra khó mà nói hết được, chỉ nói những ý chính là thanh tâm quả dục, không nổi nóng, cảnh giới nghịch đến thì thuận theo mà thọ. Nghiệp thì dần dần tiêu mất, tình cũng dần dần không còn tơ hào nữa. Chúng ta phần đông nghiệp lực rất nặng, tình cũng quá mê, ngày ngày bận bận rộn rộn, từ sáng đến tối cũng vì sinh hoạt mà bồn ba bận rộn.

Chúng ta nghĩ kỹ xem, từ xưa đến nay mọi người cũng đều vì đời sống sinh hoạt mà bận rộn. Từ nhỏ rồi lớn lên, lớn lên rồi già, già rồi thì chết. Đều ở trong khổ sinh, già, bệnh, chết làm lay chuyển. Tại sao ? Vì tình mê

hoặc mà không có trí huệ chân chánh. Có trí huệ chân thật thì không thể vì tình làm mê. Bạn nhìn xem tại sao trên thế gian quá nhiều khổ não ? Cũng vì chữ tình. Vì có tình cho nên có nghiệp chướng, nghiệp thì làm cho tăng thêm tình.

Nghiệp gọi là gì ? Nghiệp tức là y tựa vào trách nhiệm của con người, y tựa trách nhiệm trên sinh mạng, y tựa trách nhiệm trên tinh thần. Nghiệp thì không có hình tướng, cho nên nhìn không thấy, nghe khôngặng, ngửi không mùi. Nếu như nghiệp có hình tướng thì sớm đã đầy khắp hư không. Vì không có hình tướng cho nên nghiệp chướng của bạn nhiều, thì tự bạn lại y tựa gánh lấy trách nhiệm ; nghiệp chướng của ai nhiều thì người đó tự gánh lấy ; nghiệp chướng của tôi nhiều thì tôi tự gánh lấy. Mỗi người tạo nghiệp khác nhau, thu vào trong kho tàng của mỗi người, tức là thu vào trong ruộng thức thứ tám. Kho tàng này có thần thông, nghiệp nặng cũng buông xả đặng, nghiệp nhẹ cũng buông xả đặng. Đó là không lớn, không nhỏ cũng không có gì phân biệt, đó là của chính bạn chứ không phải kẻ khác, ai lấy cũng chẳng được, cướp đi cũng chẳng được.

Nghiệp có nghiệp thiện và nghiệp ác. Nghiệp thiện viên mãn thì thành Phật, nghiệp ác viên mãn thì đọa địa ngục, chuyển ngạ quỷ, làm súc sinh. Do đó, bạn có nghiệp thì thọ quả báo. Thọ quả báo thì oán trời trách đất nói : "Ông trời không công bằng", mà không nhận rằng

mình làm không tốt, cứ oán trách bên ngoài. Bạn phải minh bạch những gì mà mình thấy gặp, những gì mà mình có được, đều là do nhân đã tạo từ quá khứ. Hiện tại đã kết quả. Cho nên : "Trồng nhân gì thì được quả đó", trồng nhân lành thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả ác. Không thể trồng cam mà kết quả ớt, không thể trồng ớt mà kết quả dưa. Hiểu rõ : "Nhân nào quả đó", thì không thể oán trời trách đất, cũng không thể trách người. Cũng như bạn mượn tiền thì trả tiền, nếu không trả thì cuối cùng nhân đó vẫn tồn tại. Tuy nhiên tạm thời chưa trả xong, tương lai cũng phải trả. Cho nên : "Giết người thì đền mạng, thiếu nợ thì trả tiền". Không những quốc pháp như thế mà Phật pháp cũng như thế. Do đó, mỗi người phải tùy duyên mà tiêu nghiệp cũ, đừng tạo nghiệp mới.

Thế nào là tình không ? "Người chẳng phải là gỗ đá, ai mà chẳng có tình". Tình này có hình tướng thì bị tình mê hoặc. Một khi mê hoặc thì ai ai cũng bị nhiễm khổ cho là vui, không có phiền não thì tìm phiền não để thọ. Không phiền não thì tăng thêm một chút phiền não để thọ. Không khổ thì nghĩ tưởng một chút khổ để thọ. Tình không thì chính mình phải giảm bớt tham, sân, cầu, ích kỷ, tự lợi, nói dối. Bạn nhận chân "cước đạp thập địa", hiểu rõ sáu đại tông chỉ thì bạn sẽ dần dần tình không.

Phật Thích Ca "Ba A Tăng Kỳ tu phước tu huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt", không phải dễ dàng mà nghiệp sạch tình không được. Không phải một lần liền không

được, mà là phải thực hành. Chúng ta đều bỏ giác hợp trần, quên mất trí huệ, chấp trước để cho cảnh giới sáu trần làm lay chuyển. Muốn nghiệp sạch tình không thì đừng bị sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sáu trần làm giao động, được như thế thì có giới lực, có giới lực thì sinh định lực, có định lực thì có huệ lực. Có trí huệ thì không thể bị tình làm mê, không bị tình làm mê thì không thể bị nghiệp dắt đi. Nghiệp nhẹ thì sạch từng chút từng chút, nói thì dễ, nhưng làm thì khó. Tuy là khó, chúng ta cũng đừng cho là khó, hãy nỗ lực thực hành.



TRỞ VỀ CỘI NGUỒN DỨT SINH TỬ

Giảng tại Vạn Phật Thành ngày 25/10/87

Hết thầy chúng sinh đều muốn sống mà không muốn chết. Nhưng không có một chúng sinh nào sống mà không chết. Trừ khi bạn trở về cội nguồn, nhận thức được bản lai diện mục của bạn sinh thế nào và chết thế nào. Sinh thì cũng biết mà chết cũng biết. Biết không phải chỉ biết lý luận mà là phải biết chân chánh tôi sinh như thế nào, phải chăng do tôi làm chủ ? Tôi lại chết như thế nào ? Nếu bị tạo hóa khống chế, bị vật dục che lấp, không làm chủ được sinh tử, như vậy sinh thì hồ đồ sinh ra; chết thì hồ đồ chết đi, không quản lý được chính mình.

Mỗi người đều thương tiếc thân thể của mình, lạnh không chịu được, đói cũng không chịu được, ngủ không đủ cũng không chịu được, đủ thứ không chịu được. Chúng ta học Phật là vì cái gì ? Vì dứt sinh tử. Chúng ta phải đề cao vấn đề sinh tử. Phải biết bạn từ đâu đến? Bạn phải làm cho được không đến cũng không đi, như thế gọi là Như Lai.

Nay tôi nói về những năm về trước, lúc tôi khoảng mười mấy tuổi thì nghe qua môn lão cư sĩ (trước kia là

chủ nhiệm ban giảng tập hội đạo đức) giảng, lúc đó tôi cảm thấy rất thọ dụng. Lúc tôi thiếu thời thì, thích đến các nơi để nghe người ta giảng, có người giảng tôi rất hoan hỉ nghe, nghe người giảng cổ từ (từ ngữ xưa) ; chuyện kể, tôi nghe rồi đều nhớ hết. Nghe bao nhiêu thì nhớ bấy nhiêu. Tôi đọc sách thì cũng thế, như đọc thứ tự, đọc một câu, tôi bèn tự hỏi một câu : "Tương lai đối với câu đạo lý này, có thể làm được chăng ? Phải chăng tôi thực hành đạo lý này ?" Cho nên người tôi không tự lượng sức mình.

Tôi từ đông bắc ngồi thuyền đến Thượng Hải, trôi nổi trên biển, chút xíu nữa cũng làm mồi cho cá. Vốn từ Thiên Tân đi ba bốn ngày thì đến Thượng Hải. Nhưng lần đó thuyền từ Thiên Tân khởi hành một trăm hai mươi dặm, thuyền chuyển động trên biển, làm cách nào cũng không đi, chuyển tới chuyển lui, có hơn mười ngày, giống như bị gió lốc, đồ ăn uống trên thuyền không còn nữa, cơ hồ phải người ăn người. Lúc đó, tôi cũng không niệm Chú, nằm ở trên thuyền mưa ra mặt, bạn nói tôi có hồ đồ chăng ? Mười mấy ngày qua tôi còn rất cương cường, nhưng cuối cùng đã không thể đứng dậy được. Tôi bèn cầu cứu Quán Thế Âm Bồ Tát : "Hôm nay tôi gặp ma chướng muốn lật thuyền trên biển, làm chết tôi nhưng trên thuyền này có mấy trăm người. Nếu chỉ vì mình tôi mà làm chết nhiều người như thế, thì tôi cảm thấy trong tâm bất nhẫn. Tôi từ khi sinh ra, thì nghĩ muốn vì Phật

giáo làm chút việc, nếu Phật giáo không dùng tôi, thì tôi nhảy xuống biển, đừng khiến cho mấy trăm người vì tôi mà thọ tội. Tôi hy vọng Quán Âm Bồ Tát từ bi, khiến cho thuyền được bình an đến Thượng Hải". Tín hiệu cầu cứu này rất linh, khiến cho sóng yên gió lặng đến Hán Khẩu. Cho nên tôi biết tôi còn phải vì Phật giáo làm chút việc. Lúc trên biển gặp tai nạn quý, cá, rồng nhưng không kết thúc mạng của tôi. Cho nên nhất cử nhất động tôi phải vì Phật giáo mà gánh vác trách nhiệm. Do đó, tôi luôn luôn phải vì Phật giáo mà làm chút việc, còn ngoài ra việc khác tôi không nghĩ đến.

Hiện tại tôi mời vị ông thầy giáo cư sĩ của tôi lúc thiếu thời đến để giảng dạy quý vị, tôi cũng đã đi qua con đường này. Vương Lão Thiện nhân là người không biết chữ, nhưng "Thành mà mình, chí thành mình gọi là tín, chí mình thành gọi là giáo". Bận nhất cử nhất động vì lợi ích của mọi người, không lợi ích chính mình, thì với tâm Thánh nhân hợp mà làm một. Cho nên dùng một người không biết chữ mà có thể thông đạt tâm pháp cổ nhân Thánh hiền. Cho nên cổ nhân có nói : "Ai ai cũng đều có thể thành Nghiêu Thuấn". Chí tại Thánh Hiền thì làm Thánh Hiền, chí tại anh hùng hào kiệt thì làm anh hùng hào kiệt, chí tại Thần Thánh Tiên Phật thì làm Thần Thánh Tiên Phật. Chúng ta đừng để thời gian trôi qua lãng phí, một tất thời gian là một tất mạng sống, chúng ta phải trân tiết mạng sống.

LƯỢC NÓI PHẨM TỊNH HẠNH CỦA KINH HOA NGHIÊM

Giảng tại Kim Phong Tự ngày 01/11/87

Phẩm Tịnh Hạnh trong Kinh Hoa Nghiêm Đại
Phương Quảng Phật có nói rằng :

"Bồ Tát tại gia,
Xin nguyện chúng sinh,
Biết nhà tính không,
Không có bức bách".

Đây là nói phương pháp Bồ Tát tại gia tu hành. Bồ Tát ứng vô lượng thân, có thời thị hiện làm ông vua, trưởng giả, hoặc thân tể quan, có thời hiện thân Tỳ Khưu, Tỳ Khưu ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ. Có thể hiện đủ loại thân, quán sát căn cơ, vì người thuyết pháp. Hiện thân xuất gia thì độ người xuất gia ; hiện thân tại gia thì độ người tại gia.

"Nhà" vốn không có thực thể, là một giả danh, nhưng phần đông chấp vào cái nhà này. Không biết bốn tính của nhà là không, chỉ là một danh từ mà thôi. Nếu giảng theo chữ Trung Hoa, phân khai chữ "nhà" thì rất

khó nghe. Phía trên chữ "nhà" là bảo cái, phía dưới là chữ "thỉ", tức con heo. Có gia đình thì là chỗ đọa lạc, bên trong có thể là súc sinh, ngựa quý, địa ngục hợp mà làm một. "Không có bức bách". Các vị nghĩ xem trong nhà thì phiền não tranh giành ồn náo. Tục ngữ có nói : "Nhà nhà có tám màn kịch, có hội ca xướng, hội không ca xướng". Hội ca xướng thì không tạo tội nghiệp, không ca xướng thì tạo tội không ít. Hay làm kịch trường thì biết hết thấy đều là hư vọng không thật, không có chấp trước, bất quá gặp trường làm kịch. Cho nên không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, như vậy thì sẽ được sinh về ba đường lành là cõi trời, cõi người, cõi A Tu la.

Cõi trời, cõi người có thể nói là đường lành, A Tu La có lúc hợp với cõi trời, cõi người gọi là ba đường lành ; có lúc hợp với súc sinh, ngựa quý, địa ngục gọi là bốn đường ác. Tại sao nói A Tu la là một trong bốn đường ác ? Vì bản tính thích đấu tranh, tức là đấu tranh kiên cố. Trong nhân đạo, súc sinh, ngựa quý đều có A Tu la, như ngựa hại cả bầy, hoành hành xung đột, không giữ quy củ của ngựa tức là A Tu la trong loài ngựa. Tóm lại phạm là thích đấu tranh, một ngày không tranh với cái này thì cũng náo cái nọ, tức là tính bức bách.

Có tiền, thì có tính bức bách có tiền, không tiền thì có tính bức bách không tiền. Người không có tiền thì có vấn đề về ẩm thực, y phục, chỗ ở .v.v., đây là tính bức

bách. Người có tiền cũng có vấn đề, luôn thấy không công bình, hoặc nói "Phần của bạn to, phần tôi nhỏ" hoặc "Bạn dùng nhiều, tôi dùng ít". Đây cũng là tính bức bách. Cho nên đoạn trên có nói "Biết nhà tính không, không có bức bách". Vì người đối với hết thấy đều quá nhận chân, đối với tiền cũng nhận chân, một khi nhận chân thì phiền não đến. Thực ra chỉ muốn duy trì đời sống thì đủ rồi, nhưng tâm con người như hổ không đầy. Cổ nhân nói rất chí lý rằng :

*"Suốt ngày bận rộn chỉ vì đói,
Được ăn no rồi lại nghĩ đến y phục".*

Con người từ sáng đến tối bận ba chỉ vì tìm ba bữa ăn, sợ đói, ăn no rồi thì lại nghĩ đến y phục. Nếu y phục không đẹp thì kiếm thêm tiền mua đồ đẹp. Y thực đủ rồi thì lại tìm ý trung nhân, ngày đêm luôn chuyên tâm nhất chí đi nghĩ tưởng. Phải chi chúng ta lạy Phật được thành tâm như thế thì Phật nhất định gia bị cho chúng ta, tiếc thay không có ai lạy Phật thành tâm như thế !

*"Trong phòng còn thiếu người vợ đẹp"
(hoặc chồng tốt).*

Lúc này trăm phương ngàn kế đi tìm đối tượng. Làm sao dò xét sự vui thích của đối phương.

"Cưới xong vợ đẹp và thiếp xinh,

*Lại không quan chức bị người khinh,
Năm phẩm, bốn phẩm hiềm quan nhỏ,
Ba phẩm hai phẩm cũng hiềm thấp".*

Làm dân thì bị người khinh khi, nhưng quan nhỏ lại không muốn làm, vì không đủ quyền thế.

*"Nhất phẩm đương triều làm tể tướng,
Làm được tể tướng chê chưa đủ,
Khi được làm vua, lại nghĩ muốn đánh cờ với Thần Tiên".*

Khi làm được tể tướng thì còn cảm thấy không đủ, còn muốn làm hoàng đế, tổng thống. Khi được làm hoàng đế rồi lại nghĩ : "Ôi ! Nếu được đánh cờ với thần tiên thì vui biết mấy". Cho nên nói :

"Nhân tâm bất túc xà thôn tượng",
Nghĩa rằng :

"Tâm con người không biết đủ, như rắn nuốt voi".

Chúng ta nếu biết nhà tính vốn là không, vinh hoa phú quý đều như giấc mộng, thì hà tất ưu sầu phiền não như thế, ăn không ngon, ngủ không yên. Như vậy thì buồn lo không sao tả hết được. Đó là đạo lý rất bình thường, ai ai cũng biết, nhưng ai ai cũng sinh chấp trước, phá mê không được. Nếu phá được thì bỏ mê về với giác ngộ. Ngàn xưa đến nay gia đình vẫn trường cửu, tồn tại không có biến hóa ? Nếu hiểu được, còn có gì để chấp trước ? Cho nên nói : "Xin nguyện chúng sinh, biết nhà

tính không, không có bức bách". Nếu không hiểu thì thành ra tinh thần cô phụ trách nhiệm. Cho nên chúng ta phải biết vấn đề gia đình.

Nói như thế, không phải là không cần gia đình ! Không phải. Chỉ là đừng sinh tâm chấp trước, phạm việc gì qua được thì tốt. Tục ngữ có câu :

"Lông kê hữu thực thang oa cặn,
Dã hạc vô lương thiên địa khoan".

Nghĩa rằng : "Gà ở trong chuồng tuy có thức ăn nhưng gần nồi nước sôi (không biết chết lúc nào), con hạc ngoài đồng hoang tuy không có thức ăn nhưng trời đất rộng bao la (sống tự tại).

Phẩm Tịnh Hạnh lại nói :

*"Bồ Tát tại gia,
Xin nguyện chúng sinh,
Việc lành nơi Phật,
Hộ dưỡng hết thầy".*

Đây là nói về việc hiếu thuận cha mẹ. Bồ Tát tại gia biết hiếu thuận cha mẹ, do đó phát nguyện hết thầy chúng sinh cũng hiếu thuận với Phật, nhưng chúng sinh chưa thấy Phật, cho nên xem cha mẹ như Phật. Như vậy mới là hiếu thuận. Người xưa có nói "Cha mẹ như Phật sống", không hiếu thảo với cha mẹ mà muốn học Phật có sở thành tựu thì không có lý.

Cho nên hiếu thuận cha mẹ tức là tin Phật. Tin Phật thì phải từ căn bản mà dụng công. Hiếu thảo với cha mẹ tức là cho thêm phân, thêm xăng dầu cho con cháu đời sau. Nếu người không hiếu thảo thì đời sau sẽ khô héo. Cho nên có câu :

*"Trong trời đất,
chúng sinh lấy hiếu làm đầu,
Một chữ hiếu cả nhà yên,
Hiếu thuận thì sinh con hiếu thuận,
Người biết hiếu thuận tất người hiền".*

Điều quan trọng nhất là hiếu thuận với cha mẹ, đó mới là chân chánh thương yêu giúp đỡ gia đình. Có bài thơ rằng :

*"Thấy người sớm vào chợ,
Mua bánh lại mua kẹo,
Không nghe dâng cha mẹ,
Đều nói dụ bầy con".*

Người già nghe rồi đều ghen tương nói : "Con của tôi quyết thực là như thế, đều mua đồ vật cho con của nó mà không mua cho cha mẹ". Bạn muốn con cái mua đồ vật cho bạn chăng ? Vậy thì bạn biến thành con nít ! Nếu bạn biến thành con nít thì con của bạn cũng sẽ mua đồ vật lại dụ bạn. Bạn tối ngày không vui thừ mặt ra, thì con cái thấy bạn sẽ phát sợ, cũng không mua đồ vật cho bạn ăn. Có những người làm con nói với tôi : "Không phải con không muốn hiếu thuận với cha mẹ, nhưng thật ra cha mẹ

đều nặng mặt ra, con có nhìn cũng chẳng dám nhìn". Đây thật là ông nói ông có lý, bà nói bà có lý. Nếu không có ông, không có bà thì ai cũng chẳng có lý.

Trong Phẩm Tịnh Hạnh lại nói :

*"Bồ Tát tại gia,
Vợ con xum họp,
Nên nguyện chúng sinh,
Oán thân bình đẳng,
Vĩnh lìa tham trước".*

Người không thái quá thì là bất cập, đều không thể oán thân bình đẳng. Đa số đều dùng tình cảm để xử sự, thì chưa được kể oán người thân bình đẳng. Nếu như oán thân bình đẳng thì không thương không ghét, xem như đồng nhau, cho nên đại công vô tư. Tại sao phải vĩnh lìa tham trước ? Vì có tham dục cho nên sinh chấp trước. Nếu như oán thân bình đẳng tức không chấp trước, không chấp trước thì không phiền não. Phiền não do chấp trước mà đến. Cho nên Phật nói : "Tất cả chúng sinh đều có phật tính, đều có thể thành Phật". Điểm này là chỗ khác nhau giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, là dân chủ nhất. Bạn tu hành thì bạn thành Phật, tôi tu thì tôi thành Phật, ai tu thì người đó thành Phật, ai không tu thì người đó sẽ đọa lạc súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục ba đường ác.

Phật lại nói : "Đều vì vọng tưởng chấp trước cho nên không thể chứng đắc". Có chấp trước thì không thể

thành Phật. Người đều bôn ba mệt nhọc, khổ tâm kinh doanh, chấp quốc gia, chấp nhà cửa, chấp thân thể, thiệt thòi một chút cũng không chịu, cảm thấy chịu không được, do đó mà nhiều phiền não sinh ra.

Tôi thường nói, mình không nên cứ nói đạo lý của mình mà không nghĩ tưởng đến người khác. Mình nên nhận lỗi của mình, cho nên :

*"Nhận thật lỗi của mình,
Đừng nói lỗi của người".*

Đừng nói người đúng hay không đúng, phải hỏi chính mình đúng hay không đúng ? Phóng tư tưởng rộng lớn, thấy lỗi của người tức lỗi của mình. Lỗi sai của người là vì tôi chưa làm đúng.

*"Lỗi người tức lỗi ta,
Đồng thể gọi đại bi".*

Chúng ta nên thương người như thương mình, thậm chí thương người hơn so với mình, đó mới là đại bi tâm, không có tâm phân biệt. Làm được như thế thì chiến tranh cũng chẳng có.

Người và người không tranh thì liên hiệp quốc cũng sẽ tự tiêu mất, vì sợ người có tranh nên mới có liên hiệp quốc, cũng không thể nói làm thì thôi hưu, vì căn bản không có cơ hội, các nước cũng không dùng buộc giao hội phí.

NGƯỜI VÌ TÀI MÀ CHẾT, CHIM VÌ ĂN MÀ BỎ MẠNG

Giảng ngày 03/11/87 tại Kim Phong Tự

"Người chết vì tài, chim chết vì ăn". Cái nào đúng ? Trước khi trả lời vấn đề này, tôi muốn nói với mọi người, ngày mai tôi sẽ đi, các vị muốn tôi nói vài lời, cho nên tôi nói vài lời khuyên người ăn năn hối cải. Những lỗi gì ? Rất bình thường, tức là bất cứ tôi đến đâu, phạm là người đến nghe tôi thuyết pháp, tôi đều dụng tâm thành gia trì hồi hướng cho họ : "*Khiến cho họ ma chướng lớn biến thành nhỏ, ma chướng nhỏ biến thành không ; tai nạn lớn biến thành nạn nhỏ, tai nạn nhỏ hóa thành không ; bệnh nặng biến thành bệnh nhẹ, bệnh nhẹ biến thành không*". Đây là nguyện lực của tôi, nhưng tôi không muốn nói, hôm nay mới nói. Bất cứ ai đến nghe pháp, tôi đều đã gia bị, cho nên không cần gia bị nữa. Có người nói : "Sư phụ, sao Ngài không nói sớm !" Tôi không

nói sớm vì sợ các bạn đem nhiều vấn đề đến mà tôi không thể giúp bạn được. Hiện tại phải đi, có đến cũng không kịp ăn năn hối cải.

Người thành tâm với Phật sẽ có cảm ứng, người không thành tâm với Phật sẽ không có cảm ứng. Cho nên bất cứ là Chùa Kim Sơn, Chùa Kim Phong, Chùa Kim Phật, Chùa Kim Luân hoặc Vạn Phật Thành, mọi người đều thành tâm học Phật pháp, chỉ biết lão thực học Phật pháp cũng không mua danh chuộc tiếng khen, cũng không tranh danh đoạt lợi. Hoặc có người nói người xuất gia cũng tranh danh đoạt lợi. Không sai, là có nhưng tôi hỏi bạn họ làm như thế có đúng chăng ? Hay là không đúng ? Nếu đúng thì bạn học, còn nếu không đúng thì bạn đừng học.

Bây giờ trở về vấn đề chính. Tôi cảm thấy tục ngữ Trung Quốc có chỗ tự tương mâu thuẫn. Cho nên trưa hôm nay tôi đề ra thảo luận, hỏi :

*"Người chết vì tài,
Chim chết vì ăn".*

Hai câu này có đúng chăng ? Hay là không đúng ? Hai câu đúng hết hay là sai hết ? Hay là một câu đúng, một câu sai ? Kết quả còn phân vân. Có người nói một câu đúng, một câu sai. Tôi nói với các vị : "Người chết vì tài", câu này không đúng, người là vì sắc mà chết. "Chim chết vì ăn" là đúng. Chim vì sinh tồn, không thể không

tìm thức ăn. Nhưng con người so với chim có trí huệ hơn, nhưng hiện tại con người, không những so với chim không có trí huệ hơn mà so với chim còn ngu hơn.

Chim tìm vật ăn, trực tiếp ăn để duy trì sinh mạng, không thể dùng giấy bạc màu mè để mua. Người bây giờ không dùng vàng bạc mà dùng giấy bạc. Con người chấp trước vào những tờ giấy hoa hòe (giấy bạc), vì nó mà bận rộn.

Con người có thật vì tài mà chết chăng ? Không phải, mặt sau chữ tài có chữ sắc thúc đẩy. Con người vì sắc mà chết. Nếu tinh, khí, thần của con người không tổn thương thì sẽ trở về cội nguồn, minh tâm kiến tánh, khai đại trí huệ. Sinh tử sẽ do mình làm chủ. Vua Diêm Vương không thể quản bạn được, lúc đó muốn sống mấy ngàn năm thì có thể sống mấy ngàn năm. Nếu muốn chết lập tức liền vãng sinh.

Tôi lại hỏi : "Tại sao con người ăn cơm ? Bạn phản đối hay không phản đối, ăn cơm, mặc quần áo, ngủ, nghỉ ? Sống có ý nghĩa gì ? Và kiếm tiền lại có ý nghĩa gì ?". Nếu như con người chỉ tràn đầy dục vọng của mình thì người đó sống chẳng có ý nghĩa và giá trị gì hết. Tôi nói rõ là con người không phải vì ăn mà sống. Con người sống phải có công với đời, có đức với dân, có lợi cho thiên hạ. Không thể chỉ nghĩ riêng về phần mình. Như vậy không thể được. Như thế thì sống hồ đồ có ý nghĩa gì ? Con người phải :

*" Từ bi thế trời tuyên hóa,
Trung chánh vì nước cứu dân".*

Con người phải vì hạnh phúc của người khác, không phải vì mình tìm nhà đẹp, y phục tốt, ăn đồ thượng hạng. Con người chỉ cứ hưởng thụ thì ngu bất khổ cập. Tại sao ? Vì thân thể của bạn không phải là sở hữu của bạn, cũng không phải là "bạn".

Đối với thân thể của bạn, bạn làm chủ không được. Bạn hỏi : "Tại sao ? Thân thể của tôi sao không phải là của tôi ?" Thân thể của bạn nếu là của bạn, thì khi bạn già rồi mất phải đừng mờ, được chăng ? Tại phải đừng điếc, răng đừng rụng được chăng ? Bạn nói : "Mất tôi có bệnh thì mờ, răng rụng thì thế răng giả". Nhưng bạn đối với thân thể của bạn không làm chủ được, không thể kêu mất đừng mờ, tai đừng điếc, răng đừng rụng.

Con người do từ nhỏ rồi trưởng thành, trưởng thành rồi già, già rồi chết. Lưu chuyển trong vòng sinh tử luân hồi, giống như bánh xe. Bạn làm chủ không được thì bị luân hồi sai khiến, lưu chuyển trong vòng luân hồi. Cho nên con người không phải vì tài mà chết, tài bất quá là thứ bảo vệ sắc dục. Kết quả con người còn là vì sắc mà chết. Bị sắc mê rồi thì có sinh tử, không mê thì dứt sinh tử, khác biệt chỉ có chỗ này. Có người nói : "Ai ai cũng như thế". Đó là vì ai ai cũng hồ đồ, đều không biết mình từ đâu sinh ra ? Chết đi về đâu ?

Từ xưa đến nay con người đều lưu chuyển trong vòng sinh tử, không cách chi ra khỏi được. Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh.

Tục ngữ có câu : "Nhân sinh thất thập cổ lai hy". Con người hiện nay có thể sống tám, chín mươi tuổi. Người xưa sống đến bảy mươi tuổi đã rất hiếm. "Trước bỏ thiếu niên, sau bỏ già". Mười lăm năm đầu thông minh lanh lợi, có trí huệ cũng không thể làm gì được, mười năm đầu vốn là đứa con nít có thể làm được gì ? Mười lăm năm phần cuối cuộc đời cũng chẳng làm được gì vì quá già. Cho nên trừ bỏ trước mười lăm năm, sau mười lăm năm, còn lại bốn mươi năm. Trong bốn mươi năm, ngủ đã mất hết một nửa khoảng hai mươi năm, lại thêm mặc đồ, ăn cơm, đi cầu tiêu, nhảy đầm, xem ti vi .v.v. Bạn còn thừa lại bao nhiêu thời gian ? Còn không dùng thời gian này đến nghe pháp. Nếu như nghe mà hiểu một câu, thì pháp thân huệ mạng của bạn sống lại, trí huệ sẽ tăng trưởng.

Các bạn nghĩ xem. Tranh danh đoạt lợi có ý nghĩa gì ? Hiện tại nam nữ lại nói ái tình, đồng tính luyện ái cũng nói ái tình, đòi kết hôn hợp pháp. Kết quả xảy ra "Ái tử bệnh", ái thì phải chết. "Sắc" và "Ái", hai chữ này hợp lại, tức "Ái sắc" mà chết. Nói về đạo lý đồng tính luyện ái : Nếu bắt hai con chuột đực bỏ vào với nhau, lâu dần rồi cũng biến thành đồng tính luyện ái, hổ tương lậu dục. Nhưng bạn là con người, tại sao phải học loài súc sinh ?

Tôi vốn không muốn nói, nhưng hiện tại không thể không vạch áo bí mật "Người chết vì tài", khiến con người tránh khỏi đầu não mê hoặc. Con trai đến kỳ phải tìm cầu đối tượng, con gái đến thời kỳ cũng phải tìm đối tượng ; chưa trưởng thành thì đã tìm đối tượng.

Tôi không sợ người không vui, người đồng tình luyện ái vui hay không vui, tôi chẳng màng đến. Vì bạn muốn ái tử bệnh. Tôi thì đáng miệng, tâm tốt muốn cứu bạn, muốn bạn hiểu "biển khổ không bờ", nếu không thì bạn vĩnh viễn không sao hết khổ được.

Cho nên "Người chết vì tài" không đúng. Người Tàu không muốn nói toạc ra, biết rõ không đúng nhưng không nói, giống như bịt tai ăn cắp chuông, cho rằng bịt lỗ tai thì chuông không kêu. Tôi thì muốn nói những lời người không muốn nghe, nếu chỉ nói những lời mà người thích nghe thì đó là xiểm nịnh, cho nên :

*"Thuốc hay đáng miệng lợi cho bệnh,
Lời ngay khó nghe lợi thực hành".*

Tôi không nhẫn tâm thấy mọi người truyền nhiễm "Ái tử bệnh". Cho nên không thể không nói. Ái tử bệnh này giống như không khí bị ô nhiễm, khắp nơi đều có.

THAM THIỀN MINH BẠCH BỎ LẠI DIỆN MỤC

Giảng tại Vạn Phật Thành ngày 20/12/87

Đã thất gọi là "khắc kỳ thủ chứng", khí huyết con người trong bảy ngày phục lại, tinh khí thần trong bảy ngày có tuần hoàn. Cho nên trong bảy ngày này không thể lười biếng giải đãi, không tham ăn, cũng không tham ngủ. Như vậy trong bảy ngày nhất định có biến hóa lớn. Gì là biến hóa lớn ? Tức là khai ngộ. Khai ngộ tức là những việc từ trước không minh bạch, nay hoàn toàn thông đạt ; những việc từ trước buông xả không đặt, nay buông xả đặt, những việc từ trước không nghĩ ra, nay thì nghĩ ra được. Nghĩ ra được, buông xả đặt thì mới đắc được tự tại, mới chân chánh không tranh, chân chánh vô sở cầu, chân chánh không tham, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối. Tại sao ? Vì đã đắc được gốc

rẽ thì ngoài ra như : tài, sắc, danh, ăn, ngủ đều là ngọn ngành. Chúng ta mỗi năm cử hành đả Phật thất, đả thiên thất, khiến cho chúng ta buông xả tất cả, chuyên tâm dụng công.

Muốn dứt sinh tử, muốn trở về cội nguồn, muốn bỏ mê về với giác, thì phải tranh thủ trong thời kỳ đả thất. "Tranh thủ" nói theo thể tục tức là hướng thượng cầu tiến bộ, ý nghĩa trong Phật giáo là tinh tấn. Tuy nhiên chúng ta mỗi năm cử hành đả Phật thất, đả thiên thất. Mọi người trong thời kỳ này sợ ăn khổ, giải đãi, lười biếng, hoặc là một cây hương, hai cây hương, ba cây hương không tham gia thì làm sao đối với thường trụ, đối với đạo tràng, đối với tất cả mọi người. Đó là thành phần hỗn tạp trong đạo, là ma trong đạo.

Ở trong đạo mà không tu đạo là tạo nghiệp, vì tham sống một thời phóng dật mà lưu chuyển trong sinh tử, đọa lạc tam đồ, không biết phải trải qua bao lâu mới có thể làm được thân người lại. Đợi đến được thân người lại, muốn minh bạch Phật pháp thật không phải dễ.

*"Thân người khó được,
Phật pháp khó nghe,
Thiện tri thức khó gặp,
Sinh vào nước có Phật pháp rất khó".*

Có nhiều vấn đề khó khăn như vậy, mà chỉ vì một thời phóng dật mà chúng ta đời đời kiếp kiếp đến nay bỏ

qua không cứ cha mẹ, sư trưởng, lục thân quyến thuộc. Họ đang đợi chúng ta thành đạo, để độ họ. Chúng ta gánh vác trách nhiệm rất trọng đại. Cho nên "Một người đắc đạo, chín tổ sinh thiên".

Ở trong đạo tràng không tu đạo, ngày ngày để thời gian trôi qua lãng phí, không phải chấp trước trên danh thì cũng chấp trước trên lợi. Có vị pháp sư bế quan, không nhìn truyền hình, không nghe đài, không biên thư, xem thư, hoặc gọi điện thoại, nghe điện thoại .v.v. Chỉ chuyên môn đọc Kinh Lăng Nghiêm, đọc Kinh Lăng Nghiêm xong thì đọc Kinh Pháp Hoa, sống trong quốc gia thời đại khoa học phát đạt, thật là đáng quý. Còn chúng ta không bế quan du du đãng đãng bên ngoài, gặp cơ hội đả thất, lại không vì sinh tử, dụng một phen công phu, thật khiến cho cha mẹ, lục thân đều rơi lệ.

Chúng ta tuy nhiên, mỗi năm đả thất, nhưng trong quá khứ không có ai đả thất, cũng không lo liễu sinh tử, đều ở trong nhiễm khổ cho rằng vui sướng, nhận giặc làm con. Tức nhiên trong quá khứ không có đả thất, không chân chánh dụng công phu. Bây giờ các bạn có cơ hội, nếu bạn lại giải đãi lười biếng, không dụng công, bịt tai ăn cắp chuông, lại không nhận chân tu đạo thì bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nhất định phải bỏ cho được cái chết, bỏ cho được cái giả. Cho nên :

"Bỏ không được cái giả,

*Không thể được cái thật;
Bỏ không được cái chết,
Không thể được cái sống".*

Cứ chấp túi da hôi thối cho là bửu bối, cuối cùng không thể thoát ly thì tinh thần vĩnh viễn không thể khôi phục lại trí huệ vốn có.

Tuy nhiên Phật tính mỗi người với Phật giống nhau, không hai không khác, nhưng bạn mê thì là chúng sinh, giác ngộ thì là Phật. Hiện tại chúng ta mê mất trong biển khổ, lại không muốn tu, thì chẳng thể đến được bờ bên kia. "Biển khổ mênh mông, hồi đâu là bờ". Hồi đâu thì không tham đồ thế gian, phải chuyên tâm nhất chí, liễu sinh thoát tử, phải sớm sinh về thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật mới là mục đích đả thất.

Đả thất chẳng phải như tác chiến. Phần đông đả thất, thường đi hóa duyên các nơi, nói cúng dường thì có công đức, muốn kiếm tiền các nơi. Chúng ta đả thất ở đây, thậm chí người bên ngoài cũng không biết, vì tại quốc gia này, căn bản không có người hiểu việc đả thất, cho nên quốc gia to lớn như thế mà người lại tham gia đả thất chỉ bất quá đếm không quá đầu ngón tay. Chúng ta cũng không tuyên truyền, không hóa duyên các nơi. Chúng ta chỉ yên lặng dụng công, nếu không nỗ lực, lại giải đãi làm biếng, ăn ngủ li bì, thì đó là tạo tội nghiệp là đả thất ăn, chẳng phải là đả thiền thất.

Người xuất gia hoan hỉ đả thiền thất, tại sao ? Vì đả thiền thất, được ăn ngon, ăn bánh bao, buổi tối lại được ăn nữa. Cho nên đả thiền thất, đả thất mọi người đều đến. Như Chùa Kim Sơn, chùa Cao Môn, khi đả thiền thất thì "thiền hòa tử" các nơi tức là côn trùng các nơi đều đến. Nhưng trong côn trùng cũng có rờn, rần hỗn tạp. Buổi tối thì ăn bánh bao, cái bánh bao cân nặng khoảng nửa cân, ăn một cái thì đủ no. Nhân bánh bao thì tuyệt diệu, bấy nhiêu đó cũng khiến người khởi vọng tưởng mà bạn còn cảm giác ăn không ngon. Chúng ta ở đây tuy nhiên "Đả ăn" thì ít nhưng "Đả ngủ" thì nhiều, hy vọng những thứ mao bệnh này đều sửa đổi.



NĂM THÌN BIẾN HÓA KHÓ LƯỜNG

Giảng ngày 03/01/88

Năm mới đã qua rồi, hôm nay là ngày một tháng ba, năm mới âm lịch thì chưa đến. Hiện tại chúng ta sinh vào thời kỳ này, mỗi người một năm phải qua hai năm, một năm tăng thêm hai tuổi. Cho nên nay tôi chúc các vị "Năm mới khoái lạc ! Năm cũ khoái lạc, năm sắp tới khoái lạc, năm đã qua khoái lạc !" Năm mới 1988, không dễ gì qua được. Tuy không dễ qua được, có phải là không qua được ? Hay là phải qua.

Năm nay âm lịch là năm Thìn (rồng). Trong loài rồng cũng có rồng thiện và rồng ác. Rồng thiện thì bảo hộ người, rồng ác thì hại người vì chúng là rồng độc. Bạn làm thế nào để chế phục được rồng độc ? Tôi nói cho quý vị một phương pháp đó là đừng nóng giận. Trong năm nay bạn phải đừng nóng giận, như vậy thì rồng độc

không thể hại bạn được. Nếu bạn nóng giận thì rồng độc phun độc khí đến thân bạn, thì bạn không sinh chứng bệnh nhọt thì cũng sinh chứng ái tử bệnh. Cho nên các vị phải coi chừng rồng độc. Rồng thiện tức là rồng rưới nước cam lồ, chúng bảo hộ bạn. Bạn là người niệm Phật, người tu đạo, người làm việc thiện, người có thiện căn thì chúng bảo hộ bạn. Người làm mười điều ác, không làm lành, tuy chúng không hại bạn nhưng cũng không bảo hộ bạn.

Năm nay là năm rồng, rồng có lớn có nhỏ, có lúc có thể để cho bạn nhìn thấy, có lúc bạn không nhìn thấy. Như vậy giống cái gì ? Giống đánh bạc. Rồng độc thì chuyên môn dạy bạn đánh bạc. Rồng thiện thì dạy bạn đừng đi đánh bạc, đó là hai phương diện. Nhưng phương pháp rồng độc rất là hấp dẫn người, chúng dạy bạn đánh bạc thì kiếm được tiền. Còn rồng thiện thì nói : "Đánh bạc kiếm được tiền cũng không phải là của bạn". Nhưng, người chỉ tin lời rồng độc, mà không tin lời rồng thiện, cho nên trong năm nay tốt nhất là đừng tham tài bên ngoài, đừng uống rượu quá lượng, đừng nóng giận. Nếu bạn nóng giận tức là ký hợp đồng với rồng độc. Nếu bạn không nóng giận thì là ký hợp đồng với rồng thiện.

Người tin Phật phải ngừng tâm tranh, tâm tham. Người tin Phật còn tham xí đồ, còn hy vọng làm giàu phát tài thì đó chẳng khác nào như nằm mộng. Khổng Tử có nói :

*"Giàu sang là những thứ tham muốn của con người,
Nếu được một cách không chính đáng thì không
được lâu dài.*

*Bần tiện là những thứ con người không muốn,
Nếu không biết cách cải nó thì nó không chịu đi".*

Cho nên bạn phải làm hợp pháp, làm gì cũng đều tốt. Không hợp pháp ví như bạn trốn sâu lậu thuế, mua bán độc dược, hại người, như vậy kiếm tiền cũng không thể được.

Bạn lão lão thực thực đi làm việc, kiếm nhiều tiền thì dùng nhiều, kiếm ít tiền thì dùng ít, đừng tham mà không biết chán.

Năm nay là năm rồng, biến hóa thay đổi rất nhiều, có những việc không thể nghĩ bàn sẽ phát sinh, hy vọng năm nay mọi người đừng đi du lịch nhiều, đừng vô duyên vô cớ làm hao phí tiền bạc, đây là những lời rất quan trọng, phải có việc quan trọng mới có thể đi du lịch. Tại sao ? Bạn nhìn xem, tôi không biết năm nay thế nào, nhưng năm cũ xảy ra đủ thứ tai nạn, hại chết không biết bao nhiêu người mà nói. Năm nay có xảy ra như năm cũ chăng ? Tôi không biết.

TỬ HOÀNG THỆ NGUYỄN

Giảng ngày 07/5/88

Các vị thiện tri thức, quá khứ có một lần tôi ở tại Thái Lan, có một số Phật giáo đồ thỉnh mời tôi thuyết pháp. Pháp tòa thiết lập ở trước cửa lớn, thỉnh chúng tựa lưng vào tường còn tôi thuyết pháp thì mặt đối với phòng ngoài, quay lưng đối với họ. Những vị đệ tử người Mỹ theo tôi đi nhìn không quen những tập tục như thế cũng cố gắng trầm tịch. Đây là Kinh nghiệm của tôi. Hôm nay không phải như thế, mà tôi đối diện với quý vị thuyết pháp.

Nói đến Phật pháp, hết thầy đều là Phật pháp, đều bất khả đắc. Người tu hành học Phật, không nên trên pháp sinh chấp pháp. Có ngã chấp, pháp chấp thì đều không thể chứng quả. Chúng ta phải phá hết thầy chấp trước, phải học không nóng giận, lâu dần thì có thể tương ưng với Phật Pháp Tăng, sau đó mới tiến tới tu hành, mới

có tiến bộ. Chúng ta muốn tương ứng với Tam Bảo thì trước phải tẩy sạch vô minh phiền não và sự nóng giận. Nếu mỗi ngày giảm bớt vô minh phiền não thì trí huệ quang minh sẽ hiển lộ, ngược lại vô minh phiền não nhiều thì ngu si càng ngày càng tăng thêm. Đây là sự chướng ngại lớn nhất của người học Phật, cũng là nghiệp chướng. Làm thế nào để tu hành dứt được nghiệp chướng ? Trước hết phải phát tứ hoằng thệ nguyện.

Hoằng nguyện thứ nhất là : "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ". Mỗi người đều có trách nhiệm phổ độ. Tự xét hỏi lòng mình, chúng ta có tận trách nhiệm chăng ? Phải tự mình phản tỉnh lại. Nếu chỉ phát nguyện mà không thực hành thì việc độ chúng sinh chỉ nói ngoài miệng mà thôi.

Hoằng nguyện thứ hai : "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Đoạn phiền não và không đoạn đều tùy vào chúng ta. Nếu không cung hành thực tiến thì như nói món ăn mà không ăn hoặc đếm tiền dùm cho kẻ khác thì đối với mình tư hào chẳng lợi ích gì.

Hoằng nguyện thứ ba : "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học". Pháp môn vô lượng vô biên, luôn luôn phải học tập. Phát nguyện này rồi, chúng ta phải nghĩ : "Chúng ta có cống hiến gì cho Phật pháp ? Phải chăng đã làm Phật pháp phát đạt ?"

Hoằng thệ nguyện thứ tư : "Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành". Phật đạo thật cao thượng nhưng việc

chúng ta làm phải chăng việc của Phật làm ? Phật thì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chúng ta phải tự hỏi mình. Bốn tâm vô lượng có phải chăng là tâm của chúng ta, phải thực hành tứ vô lượng tâm của Phật mới có thể nói đến thành Phật đạo.

Tóm lại muốn thực hành bốn hoằng thệ nguyện, thì trước phải tuyển chọn tông chỉ của mình mà thực hành, tuyển chọn tông chỉ gì thì tự mình quyết định. Ví như Vạn Phật Thành có sáu đại tông chỉ, cũng là mục đích, hướng đi của mọi người trong Vạn Phật Thành.

Thứ nhất là "Không tranh". Bất cứ sự vật gì hoặc lợi ích, "người bỏ thì tôi giữ, người giữ tôi cũng vậy". Không vì lợi ích mà tranh đoạt với người.

Thứ hai là "Không tham". Các nơi trên thế giới có chiến tranh là vì người người đyu có tâm tham. Tham không biết đủ, tham mà không biết chán, vì tham dẫn đến có chiến tranh.

Thứ ba là "Không cầu". Không hướng ngoại truy cầu. Cầu tài, cầu sắc, cầu hưởng thụ. Đó đều là vì có tâm ích kỷ ẩn tàng bên trong. Muốn đạt thành tông chỉ không cầu thì phải thực hành, trừ sạch tham sân si của chính mình.

Thứ tư là "Không ích kỷ". Phần đông xả người vì mình, không màng đến sự khốn khổ của kẻ khác, chỉ muốn mình sung sướng.

Thứ năm là "Không tự lợi". Không tự lợi tức là lợi tha. Những kẻ trốn sâu lậu thuế, mua rẻ bán đắt đều là vì tự lợi. Nếu người người không có tâm ích kỷ tự lợi thì vấn đề xã hội có thể tiếp đón mà giải.

Thứ sáu là "Không vọng ngữ". Nhiều lúc con người chỉ vì lợi ích cá nhân mà không trung thực, phát sinh tư tưởng nói dối. Không nói dối thì không vướng mắc những điều nói ở trên là tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, năm nhược điểm.

Đạo thì phải hành. Thích Ca Mâu Ni Phật, sau khi nhìn thấy sao mai mọc liền ngộ đạo, sau đó Ngài nói :

*"Lành thay ! Lành thay !
Hết thấy chúng sinh đều có Phật tính,
Đều có thể thành Phật,
Chỉ vì vọng tưởng chấp trước,
Không thể chứng đắc".*

Tức nhiên Phật nói như thế, không phải Phật giáo đồ mới là chúng sinh, mà Thiên Chúa giáo đồ, Do Thái giáo đồ đều là chúng sinh, không thể riêng lập danh tự. Phật đã thọ ký cho chúng ta mấy ngàn năm về trước. Phật không có phân biệt ai tin Phật, ai tin Gia-Tô, tạn hư không biến pháp giới chúng sinh hữu tình có huyết khí, tin Phật hay không tin, không thành vấn đề, Phật không nói ai không phải Phật giáo đồ thì không thể thành Phật. Phật giáo thật là dân chủ nhất, bình đẳng công bình. Ai tu

thì người đó có phần, không tu thì không có phần. Mỗi người phải dừng mãnh tính tấn, đừng tự làm những gì trong quá khứ, mà tự cam đoạ lạc.

Sau khi thuyết pháp xong, Hòa Thượng kêu họ đặt câu hỏi : sau đây là vấn đáp.

Hỏi : Hòa Thượng, tôi muốn biết Phật tính quyết thực là gì ?

Đáp : Hiện nay bạn hỏi đó là Phật tính, bạn không có Phật tính thì không hỏi. Bạn không biết đây là Phật tính, tức là phải đánh một trăm hương bả.

Hỏi : Chúng tôi hôm nay rất vui.

Đáp : Tôi sớm biết các vị không có ai muốn nóng giận đối với tôi.

Hỏi : Hòa Thượng, tại Vạn Phật Thành nói cảm tạ như thế nào ?

Đáp : Người trong Vạn Phật Thành không nói cảm tạ. Ai nói cảm tạ liền phạt năm trăm đồng. Tôi không từng nói hai chữ cảm tạ, cho nên họ nói tôi chỉ muốn chuối người.

Hỏi : Nói tôn kính như thế nào ?

Đáp : Không cần nói, chỉ cần làm.

TRI TÚC THƯỜNG LẠC

Giảng tại Chùa Kim Phật ngày 05/6/88

Người xưa vọng tưởng ít, dục niệm cũng ít, cho nên tai nạn của họ cũng ít. Người hiện nay vọng tưởng quá nhiều, dục niệm cũng nhiều cho nên tai nạn cũng nhiều. Tai nạn từ đâu đến ? Vì người có tâm tham, có tâm không biết đủ. Nếu có tâm tham, tâm không biết đủ thì bất cứ thứ gì cũng đều cảm thấy không đủ. Một khi tham lam nhiều, thì tai họa phát sinh, không phải mao bệnh này phát sinh, thì mao bệnh khác phát sinh ; không phải khốn nạn này phát sinh, thì khốn nạn kia phát sinh. Tóm lại là rất nhiều phiền não khốn nạn đến nhiều loạn.

Vốn đời sống rất thanh bình, nhưng chuyên tìm những sự rắc rối, rắc rối càng nhiều thì bám chặt càng cứng. Muốn mở thoát cũng không thể mở thoát được, như bị sức mạnh keo bám chặt, bám chặt tay chân không thể động, chỉ còn đợi một sát na đến cuối cùng đó là tử vong. Tử vong đến còn không biết mao bệnh, phiền não từ đâu

đến ? đợi đến sát na này mà còn chưa giác ngộ. Xã hội ngày nay người người hồ tương tranh giành, lường gạt. Ai có thủ đoạn lường gạt cao minh thì người đó thắng. Ai có thủ đoạn thấp hơn thì người đó thất bại. Thế giới này là như thế. Người người sinh tồn trong phiền não tham dục, trên cảnh giới vọng tưởng lăng xăng. Cho nên tiêu hao vô lượng tinh thần của chính mình, cuối cùng thì cái gì cũng chẳng có. Đợi đến sát na cuối cùng mới hiểu rằng : "Ôi ! Ta muốn sớm biết như thế mà lại ngu si đến thế, ta hà tất sao lại như thế !" Như vậy tính không sai, có đến khi chết không ngộ, buông chẳngặng, mang theo cũng chẳng được. Thật khổ quá. Biết dừng lại thì không nhục, biết đủ thì không nguy, biết đủ thường lạc, nhàn nại thì an.

Bất cứ người nào học Phật, trước hết phải học nhĩn nhục Ba La Mật, nhìn hết thấy đều hư vọng không thật, không chấp trước bất cứ cái gì, khoái lạc tức là giải thoát, trí huệ liền hiện tiền. Hy vọng mọi người trí huệ đều hiện tiền.



NHÂN CHI SƠ TÍNH BỔN THIÊN

Giảng tại Chùa Kim Phật ngày 07/6/88

"Nhân chi sơ,
Tính bổn thiện,
Tính tương cận,
Tập tương viễn".

Nghĩa là : Con người lúc mới sinh ra thì không hấp thụ những thứ tập quán huân nhiễm xấu xa của thế giới. Tính vốn thiện, tốt. Tính thiện này tức là Phật tính chứ chẳng phải là nhân tính.

"Tính vốn thiện" không nói rõ là nhân tính hay Phật tính cho nên chúng ta đoạn định là Phật tính của con người mà không phải là nhân tính. Nếu là nhân tính thì giống như một số hạt giống, mùa xuân thì gieo giống, mùa thu thì thu hoạch, đến mùa đông thì làm thành gạo ăn. Mùa xuân lại gieo giống, mùa thu lại thu hoạch, năm

này năm nọ luân chuyển như thế. Phần đông hạt giống thực vật thì như thế. Là vô tình cho nên là vô tính không có Phật tính. Phật tính không riêng người mới có, mà hết thảy chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, cho nên "Tính vốn thiện".

"Tính tương cận, tập tương viễn". Con người làm người bản tính với Phật tính tương cận là thuận Phật tính mà sinh là nhờ trời đất tạo hóa, nhân duyên thai dục mà sinh. "Tính tương cận". Người nam trước mười sáu tuổi, con gái trước mười bốn tuổi, tập tính không thâm sâu, do đó hun đúc ô nhiễm cũng không thâm sâu. Cho nên gọi là đồng tử hoặc là xích tử, tức là tính hỗn độn, không thiện, không ác, không âm, không dương. Lúc này nam là "càn tam vận", nữ là "khôn lục đoạn", thuần âm thuần dương không có phức tạp. Bốn thân Phật tính không biến. Đây là vừa đúng lúc thành thực, thì "Gần chu thì đỏ, gần mực thì đen". Nếu chung quanh hàng xóm là thiện, thì nhiễm thiện ; nếu chung quanh thôn ấp là ác, thì nhiễm thành ác bá thổ hào. Cho nên gọi là "Tập tương viễn".

"Ấu bất giáo, tính nãi thiên". Nếu lúc này không giáo dục trẻ con, không giúp đỡ chúng thì chúng sẽ trở thành hạ lưu. Có những bậc cha mẹ bỏ bê trẻ con, cho rằng đó là để chúng nó được tự do. Thật ra đó là không hiểu tự do như thế nào. Chúng không có cơ hội phát huy Phật tính vốn có. Lúc đó chúng có thể lên thiên đường, đến Phật quốc, làm A Tu la, làm người, súc sinh, ngạ quỷ,

thậm chí đọa địa ngục. Cho nên phải có thầy tốt, bạn hiền, gia đình, trường học giáo dục chúng. Vấn đề giáo dục trẻ con rất quan trọng. "Giáo chi đạo, quy dĩ chuyên". Đạo là giáo dục, điểm quan trọng của việc giáo dục là chuyên nhất, phải có mục tiêu chuyên nhất, giúp đỡ, hướng dẫn chúng đi trên con đường chánh. Cho nên người học Phật, đối với gia đình phải giáo dục con cái trở thành người tốt.



NGUY CƠ VONG QUỐC DIỆT CHỦNG

Giảng tại Chùa Kim Phật ngày 08/6/88

Những năm gần đây thiên tai nhân họa luôn luôn phát sinh, tai nạn phi cơ, xe lửa, đủ thứ tai nạn vô số kể, người chết cũng không cách chi thống kê được vì tâm con người đã xu hướng diệt vong, người người đều không muốn sống, muốn chết sớm, cho nên tạo thành đủ thứ vũ khí giết người, hổ tương cạnh tranh làm hủy diệt địa cầu. Tại sao thế giới đến nông nỗi này, lâm vào trạng thái nguy hiểm này ? Người sống trên thế giới này, chẳng biết lúc nào chết sẽ đến, nào là "Ái tử bệnh (AIDS) và chứng Sida. Chứng Sida chủ yếu là vì con người ăn thịt, tàn sát sinh linh. Hiện nay đất, nước và không khí đều ô nhiễm, hết thủy vật chất cũng biến thành ô nhiễm. Thứ ô nhiễm này, nước chẳng thể rửa sạch được, vì nó từ trong mà ra ngoài. Không chỗ nào mà chẳng hại độc ô nhiễm, nào là động vật ăn các thứ chất hóa học hoặc bị chích những thứ thuốc hóa học rồi bị người giết ăn thịt. Thứ thịt này vào trong cơ thể con người thì sinh ra đủ thứ biến hóa chẳng tốt, cũng hổ tương thương hại, do đó sinh ra chứng Sida và các thứ quái bệnh khác mà chẳng có thuốc chữa trị.

Hãy nhìn những nhi đồng nhược trí trên thế giới hiện nay, càng ngày càng nhiều, vì quan hệ toàn địa cầu ô nhiễm, cha mẹ cũng hút sách, không giữ quy cụ mới tạo thành hậu quả nhi đồng nhi đồng.

Nguồn gốc ái tử bệnh (Aids) là từ đồng tính luyện ái, giữa trời đất có hai khí âm dương, hai khí này hòa hợp thì thiên hạ thái bình, nếu âm dương không đều, có âm không dương hoặc có dương không âm thì sẽ sinh ra trọng bệnh, khiến cho con người chết mau. Hiện tại phần đông không dám nói lời thật. Thật ra hết thảy bệnh trị không lành, đều do người tham hoan dục lạc, nông lão không kiêng sợ gì, do đó mà phát sinh. Hiện tại con người không bằng loài cầm thú. Cho nên : "Đồng tính tương kỵ, dị tính tương hấp". Trời đất vạn vật sống như vậy, mà nay trời đất đảo lộn, cho nên vạn vật cũng không còn nữa, sắp bị tiêu diệt ! Sao lại như vậy? Hiện tại đồng tính luyện ái lưu hành, là gốc rễ tai họa, vong quốc diệt chủng, khiến toàn nhân loại tuyệt chủng. Vì người đều có ý niệm tự muốn diệt vong mới có chuyện ái tử bệnh lan tràn. Nếu vẫn tiếp tục không giác ngộ thì cơ bản đạo đức phẩm cách làm người tương lai hậu quả không thể tưởng tượng được, muốn văn minh kiếp sống này, thiên đại họa này, thì người người đều phải khử dục đoạn ái, không lạm giao, không quấy rối đồng tính luyện ái mà phải tiết chế tự tôn tự trọng.

Hơn nữa phàm là trẻ con sinh ra phải giáo dục căn bản, khiến chúng không hút độc, không uống rượu, không cờ bạc rượu chè, lang thang chơi bời, ăn ngon lười làm. Phải giáo dục trẻ con, đừng để chúng hư hỏng, giết người phóng hỏa. Lúc còn trẻ phải giáo dục kỹ lưỡng. Vì sao thế giới hiện nay thanh niên phiếm loạn ? Đều vì bậc làm cha mẹ chỉ sinh con mà không biết dạy, cho nên có câu :

*"Nuôi không dạy lỗi tại cha,
Dạy không nghiêm lỗi tại thầy".*

Do đó phải từ gốc rễ mà giải quyết, không thể đề xướng hoặc cổ võ đồng tính luyến ái. Con người nếu không tiết dục thì tương lai nước này nước kia, cho đến toàn thế giới đều sẽ tuyệt chủng. Tại sao ? Vì đồng tính luyến ái thì không sinh con cái. Đồng tính tương kỵ : dương và dương tranh, hổ tương độc hại, sinh ra chúng bệnh không cứu chữa. Nhưng phần đông không thừa nhận, nói thẳng là bịt tai ăn cắp chuông. Có người nói rằng : Nếu đem hai con chuột dục bỏ vào lồng, lâu dần chúng sẽ phát sinh hành vi đồng tính luyến ái, nhưng người là thứ linh trong vạn vật, tại sao phải học súc sinh ?

Truyền thống giáo dục Á Châu mới là dạy nhi đồng cách thức làm người, hiếu, đễ, trung, tín, nghĩa, lễ, liêm, sỉ tám đức. Cho nên :

*"Lựa thiện mà theo, không thiện thì cải ;
Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi".*

Nhưng xã hội tây phương mê về tự do, hiểu lầm tự do, không đảm nhận tự do, thật có thể nói rằng trẻ mà không dạy, già mà không nuôi dưỡng, "Đạo hành nghịch thì". Trẻ con còn nhỏ mà không dạy vậy sinh ra làm gì ? Nếu cha mẹ sinh con ra mà không biết thương yêu dạy dỗ con cái, thì những bậc cha mẹ ấy chỉ tạo nghiệp. Tại xã hội tây phương, vứt bỏ những người già, không kính trọng, không ái hộ. Cho nên già mà không nuôi dưỡng. Vốn "Lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trường". Người già thì khoảng năm mươi tuổi mà không có vài lựa thì không ấm thân, khoảng bảy mươi tuổi mà không có thịt thì ăn không no. Thịt đương thời không như thịt bây giờ, đầy dẫy độc tố. Con người già rồi thì mất mờ, tai điếc, răng rụng, thật đáng thương xót. Phần đông nuôi con để nhờ về tuổi già, không phải là ích kỷ. Vì tuổi già thì nhờ con cái chiếu cố, nếu không tại sao sinh con rồi nuôi con ? Vì sao phải kết hôn ? Như vậy hoàn toàn không có ý nghĩa gì hết. Phần đông bậc cha mẹ hiểu lầm tự do, để con cái tùy ý phát triển, như thế thì trong vạn người chỉ có một hai người minh bạch. Không sai, có nhiều người khi sinh ra thì hiểu chân lý. Nhưng chẳng phải ai ai cũng lựa thiện mà theo, lựa không thiện mà cải. Trẻ con nếu sinh mà không dạy dỗ, nuôi dưỡng chúng, để

chúng tùy căn tính mà phát triển thì hậu quả "Gần mực thì đen, gần xích thì đỏ, nhiễm vàng thì vàng".

Tại sao thanh thiếu niên tây phương có vấn đề hút sách nghiêm trọng ? Vì từ lúc tiểu, trung học rất dễ tiếp cận những kẻ hút sách, xì ke, ma túy, tùy tiện dưỡng thành tập quán thói hư tật xấu. Còn phô trương rằng hút những thứ độc ấy khiến cho sau này biến thành thông minh, khoái lạc, thật ra đó là khiến người mau chết. Như càng quấy rối càng ngu si. Trẻ con hút độc được rồi giống như nhập vào tà định mà chẳng phải là định lực. Thực vì chất độc khống chế mà thôi. Thanh thiếu niên đi trên con đường tự do như thế, cuối cùng đi vào con đường tử vong. Đó là hiểu lầm tự do, mà hoàn toàn không đảm nhận tự do.

Hơn nữa hiện tại, tiểu, trung, đại học đều cổ súy tính hành vi, đây là một nguyên nhân lớn đưa đến nền giáo dục bị phá sản. Thật là hoàn toàn sai lầm ! Phải dạy trẻ con đừng lạm giao (không nên kết bè bạn mà không lựa chọn cả nam lẫn nữ), phải khiết thân tự ái, giữ thân như ngọc, đừng để chúng từ sáng đến tối nhìn truyền hình, bị yêu quái ăn mất. Trẻ con năm sáu tuổi suốt ngày xem truyền hình học hành vi nam nữ làm tình bĩ ỉ bản thủ. Đây là thế giới gì ? Tự do gì ?

Tại trường học, rất nhiều thầy giáo đối với học sinh chẳng có căn bản, phẩm đức làm người. Ngược lại còn cổ động chúng kiếm tiền càng nhiều càng tốt. Như ngành y

khoa, khoa học kiếm được nhiều tiền, ngoài ra hết thầy đều không cứ. Tại sao nói giáo dục bị phá sản ? Vì ai ai cũng bỏ gốc theo ngọn. Lúc trước người không hiểu thảo với cha mẹ, cho đó là quên gốc, hiện nay là bỏ gốc, không những quên mất mà gốc rễ cũng không cần. Con người chỉ biết xí đồ lợi dưỡng mà không biết báo ân, chỉ cứ ăn uống chơi bời hưởng thụ, mà không cung cấp cho cha mẹ. Một cây nếu không có gốc rễ thì sẽ khô chết. Con người nếu mất gốc rễ thì sẽ tử vong. Con người hiện nay giống như cục thịt biết đi. Lòng tham muốn cũng vì lợi, quên mất nhân cách, chỉ biết lợi mình mà không lợi người. Có bằng cấp học vị, dùng lợi ích dụ dỗ học sinh. Học sinh chuyên hướng thầy giáo tặng quà cáp, thì thầy giáo dạy họ thế nào để tranh đệ nhất, như thế nào để thủ đoạn, như thế nào để lường gạt người đời, mua danh chuộc tiếng khen. Đây không phải là giáo dục phá sản chăng ?

Lời tôi nói phần đông không thích nghe, nhưng tôi không thể không nói. Tôi là đại biểu Thiên Chúa, Gia Tô, Phật, A Lạp Thánh nhân nói những lời này. Nếu như những vấn đề trên chỉ quan hệ một mình tôi thì tôi không nói. Nhưng đây là then chốt sự tồn vong sinh tử của nhân loại. Cho nên không màng người thích hay không thích nghe, tôi cứ nói thẳng.

BIỆN PHÁP TỐT NHẤT TIÊU TRỪ CHIẾN TRANH

Giảng tại Chùa Hoa Nghiêm ngày 09/6/88

Các bạn muốn nghe cái gì, thì tôi nói cái đó, nhưng tôi không biết các bạn muốn nghe cái gì, cho nên tôi cũng không biết phải nói cái gì ?

Nay tôi nói về Việt-Nam tại sao đánh nhau, có một năm tôi đi Việt-Nam (1974), sau khi xuống máy bay, tôi nói với người tiếp đón : "Người Việt Nam khổ lắm, tương lai sẽ khổ lắm". Người tiếp đón tôi còn chưa hiểu rõ nói : "Việt-Nam tốt lắm, rất thái bình. Nguyễn văn Thiệu nói với chúng tôi còn có khoảng năm năm thái bình. Vì năm năm không phải là thời gian ngắn, có thể kiếm được rất nhiều tiền".

Tôi nói : "Sợ kiếm chưa được tiền thì vận mạng không còn". Năm 1975, Việt-Nam thất thủ, ngày 14 tháng 1, tôi từ Á Châu cũng từ Việt Nam trở về Mỹ, ngày 15 tháng 1, tôi điện thoại cho Phương Quả Ngộ, đương thời chỉ là chiến tranh ở miền trung (Sài Gòn chưa mất), tôi nói với cô ta : "Vợ chồng các con sớm thu thập tài sản và lo hết thầy mọi việc, sớm đi Mỹ, đừng có lưu lại ở Việt Nam". Phương Quả Ngộ thì chẳng hỏi, chẳng lo lắng gì, nhưng chồng của y thì bồn chồn lo lắng, đã điện thoại hỏi

tôi rằng : "Hòa Thượng muốn chúng con đến Mỹ sớm, vậy cứu kính có chuyện gì chẳng ?" Trong điện thoại không tiện nói, tôi chỉ nói là : "Không có việc gì, mau đến Mỹ, càng sớm càng tốt". Ngày 10 tháng 3, Phương Quả Ngộ, một mình đến Mỹ. Thật ra cô ta đến Mỹ, không phải là tôi gọi điện thoại kêu cô ta đến, mà là ngày 20 tháng 3, con gái của cô ta kết hôn, cô ta phải đến Mỹ làm chứng hôn. Chồng của cô ta còn ở tại Hương Cảng. Đến khoảng trung tuần tháng tư, chồng của cô ta gọi điện thoại tìm tôi, tìm tôi ba ngày, hỏi tôi : "Bây giờ con có thể về Việt Nam được không ?" Lúc đó Sài Gòn chưa thất thủ. Tôi nói : "Ba tuần sau nếu về được thì về, không thể về được thì đừng về". Kết quả hai tuần rưỡi sau, Việt Nam hoàn toàn biến sắc. Đương thời tôi xuống máy bay nói : "Người Việt Nam khổ lắm", là nguyên nhân đó vậy. Chúng ta cùng nhau nghiên cứu nguyên nhân đó. Người Việt Nam rất nhiều người tin Phật, tại sao lại chịu hoàn cảnh như thế, tôi nghe nói có rất nhiều người đi tị nạn thì bị chìm thuyền mất tích, nhưng cũng có người niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm cho nên đến nơi an toàn. Việt Nam vốn rất nhiều người tin Phật, tại sao có đại tai nạn như thế ? Nay tôi hoàn toàn nói hết sự quan hệ ấy, vì người Việt Nam sát khí rất nặng, tâm sát ai ai cũng mạnh cho nên tạo thành tai kiếp. Người Việt Nam sự nóng giận cũng vĩ đại, đây cũng là một phần tai họa. Nếu người không có nóng giận thì chẳng có tai nạn gì cả. Người học Phật

trước hết đừng có nóng giận, vì có nóng giận thì có chiến tranh.

Mới đây có người nói :

*"Trăm ngàn ức kiếp trong bát canh,
Oán sâu như biển hận khó tan,
Muốn biết vì sao có chiến tranh,
Hãy nghe lo thịt lúc nửa đêm".*

"Trăm ngàn ức kiếp trong bát canh, oán sâu như biển hận khó tan". Đây là vấn đề cừu hận không dễ gì giải quyết. Tôi cải hai, ba chữ hai câu sau :

*"Muốn dứt chiến tranh nước và lửa,
Thì mỗi người đừng có sát sinh".*

Xưa kia đánh nhau thì dùng thương, kiếm, kích, cung, giáo. Hiện nay là thời đại nguyên tử, dùng súng đạn nguyên tử để tác chiến. Súng đạn thuộc hỏa, nguyên tử thuộc thủy. Cho nên nói "Muốn dứt chiến tranh nước và lửa thì người người đừng có sát sinh". Chúng sinh không sát hại lẫn nhau, thì không có xảy ra chiến tranh. Nếu chúng sinh cứ tiếp tục giết nhau, thì chiến tranh vĩnh viễn không bao giờ dứt. Vì người ăn thịt quá nhiều, cho nên chúng đến đòi nợ, bạn thiếu tiền người ta quá nhiều, thì trả không xong, trả cái này còn cái kia. Cho nên phát sinh chiến tranh. Chúng ta là người học Phật, thứ nhất thì đừng nóng giận, thứ hai thì đừng sát sinh.

MẤT CHỖ NÀO THÌ TÌM CHỖ ĐÓ

Giảng tại Hoa Nghiêm Tự ngày 10/6/88

Mất chỗ nào thì đến chỗ đó tìm, rách chỗ nào thì vá chỗ đó. Con người qua những lúc túng thiếu nghèo cùng, thì tiết chế cần kiệm để duy trì sinh hoạt, người thế tục thì như thế, nhưng chúng ta là người học Phật pháp xuất thế cũng phải minh bạch đạo lý thế gian, nếu bạn minh bạch pháp thế gian thì cũng minh bạch Phật pháp. Nếu bạn không hiểu đạo lý thế gian thì pháp xuất thế bạn cũng hồ đồ, cho nên : "Phật pháp không rời thế gian pháp". Chúng ta tại thế giới này đã mất đi, mất đi rất nhiều, đời đời kiếp kiếp đánh mất đi vật vô cùng quý giá, tức nhiên mất đi từ chỗ này thì phải tìm nó trở lại, tức phải duy trì thân thể này kiện khang, vì thân thể này mất đi vật quý giá quá nhiều, cho nên mới sinh ra rất nhiều thứ bệnh. Nếu trong tự tính rỉ ra chất "hỏa dục" thì tự

tính chúng ta biến thành ngu si vì trong tự tính của chúng ta vốn là "Trí huệ hỏa".

Hỏa được là gì ? Là sự nóng giận, là sự vô minh phiền não của con người, ngày xưa người Trung Hoa gọi là "Đại thương được", cũng gọi là "Dương pháo", đây là thứ mà chúng ta không nên phóng vào bên trong "Dương pháo", vì nó sẽ rỉ ra trong tự tính, rỉ ra trong trí huệ, cho nên khiến cho trí huệ bị che mất. Chúng ta ở trong vô minh phiền não, đây là nơi đã mất đi rất nhiều, cho nên phải tiêu diệt "Hỏa được vô minh phiền não", khiến cho "Hỏa được" tiêu sạch, thì trí huệ hỏa quang vốn có mới hiện tiền. Đó gọi là "Mất chỗ nào thì tìm chỗ đó".

Chúng ta mặc đồ, chỗ nào rách thì vá chỗ đó. Từ vô lượng kiếp đến nay bỏ quên mất tự tính, tự tính ngày càng không được kiện Khang, trí huệ ngày càng giảm. Nếu vô minh nhiều thì trí tuệ ít, vô minh ít thì trí tuệ nhiều, cũng giống như cái cân, rất công bình, tơ hào không sai. Vô minh, phiền não, vọng niệm, tham niệm, tà niệm, tà kiến, dục vọng quá nhiều. Chúng ta phải đoạn dục khử ái, mới có thể hồi quang phản chiếu, mới có thể để cho chỗ thọ thương của tự tính khôi phục kiện Khang, khôi phục trí huệ. Đó gọi là "Rách chỗ nào thì vá chỗ đó".

VÍA BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM THÀNH ĐẠO

Giảng Tại Vạn Phật Thành ngày 19/6/88

Các vị thiện tri thức, có những người đến từ Mã Lai, có người đến từ Phi Luật Tân, có người đến từ Đài Loan, có người đến từ Gia Nã Đại, tôi cũng không nhớ nhiều. Hôm nay là ngày kỷ niệm vía Bồ Tát Quán Thế Âm thành đạo. Bồ Tát Quán Thế Âm trong quá khứ thực hành "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Vì Ngài đại từ với những kẻ không có duyên, cho nên ai ai cũng có duyên với Ngài. Ngài nhìn hết thấy thống khổ của chúng sinh, như thống khổ của chính mình, cho nên gọi là đồng thể đại bi. Ngài đồng thể đại bi và đại từ với kẻ không có duyên, cho nên Ngài đã gieo duyên vô tận vô biên. Ngài và chúng ta mỗi chúng sinh đều có tinh thần không thể phân biệt, cũng có thể nói Ngài luôn luôn nghĩ đến kẻ

khác, không có tâm ích kỷ, tâm tự lợi, không có tư hào tâm chỉ lo cho chính mình. Ngài vì lợi ích hết thầy chúng sinh mà tu hành, do đó hết thầy chúng sinh đặc biệt có duyên với Bồ Tát Quán Thế Âm.

Trong một năm, ngày 19 tháng 2, ngày 19 tháng 6 và ngày 19 tháng 9, trong ba ngày này phần đông đều đến Chùa lễ Bồ Tát Quán Thế Âm tối đa. Mặc dù rất nhiều người bận rộn, vẫn cố gắng đến Chùa lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm. Sự thành tâm như thế là do từ bi nguyện lực của Bồ Tát Quán Thế Âm tiếp dẫn.

Tức nhiên chúng ta tin sâu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì mỗi ngày phải thực hành theo hạnh của Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng ta phải học tâm bi của Bồ Tát Quán Thế Âm, lợi ích chúng sinh, thời thời khắc khắc tưởng nghĩ đến kẻ khác, đây mới là ngày chân chánh kỷ niệm vía Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm quán xem hết thầy thống khổ của thế gian, tầm thanh cứu khổ. Chúng ta thấy những chúng sinh khốn khổ gian nan thì cố gắng giúp đỡ họ, đó mới là chân chánh tin Bồ Tát Quán Thế Âm, lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, kỷ niệm Bồ Tát Quán Thế Âm. Chúng ta mỗi người đều phải học đồng thể đại từ, vô duyên đại bi, đầy đủ tâm từ bi để đại biểu Bồ Tát Quán Thế Âm, cứu độ chúng sinh gặp khổ gặp nạn, như thế mới là chân chánh kỷ niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, mới là chân chánh lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm. Về nhà rồi thì nổi nóng giận, nhìn cái này không tốt, cái kia cũng

không đúng. Chân chánh kỷ niệm Bồ Tát Quán Thế Âm là phải lợi người, không nên nổi nóng giận, không sinh phiền não, không có tham sân si, đó mới là chân chánh kỷ niệm Bồ Tát Quán Thế Âm. Các bạn đừng quên rằng Bồ Tát Quán Thế Âm, không nổi nóng giận với bất cứ ai. Bạn lễ bái Bồ Tát xong rồi, về nhà lại nóng giận như cũ thì Bồ Tát Quán Thế Âm lo lắng cho bạn, nói bạn không bỏ tính nóng giận, thì đến khi nào mới minh bạch Phật pháp ? Hy vọng mọi người đừng làm cho Bồ Tát Quán Thế Âm lo lắng, không an tâm.

Các bạn, hôm nay không biết thức ăn chay có ngon chẳng, tôi già rồi không còn biết mùi vị, các bạn ăn ngon hay không tôi không biết, tôi cũng không muốn các bạn biết, nếu ngon thì các bạn hoan hỉ, không ngon thì sinh phiền não. Tôi không muốn các bạn sinh phiền não. Không hoan hỉ cũng không phiền não, đó mới là mùi vị đạo chân chính. Hy vọng các bạn càng ngày càng tinh tấn, siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si.

TINH KHÍ THẦN LÀ TAM BẢO CỦA TỰ TÍNH

Giảng Tại Chùa Kim Luân ngày 20/6/88

Chúng ta là người học Phật, phải hiểu một chút Phật pháp, thấy các pháp thế gian chẳng ra thể thống gì, nói pháp thế gian hoàn toàn sai lầm. Thật ra, Phật pháp không rời pháp thế gian, chẳng phải là buông xả pháp thế gian mà học Phật pháp, mà là trong pháp thế gian bạn thông đạt rồi, hiểu biết rồi, thì sẽ minh bạch Phật pháp. Nếu không thông pháp thế gian, thì Phật pháp cũng không thể thông. Cho nên :

*"Tự tính như hư không,
Chân vọng đều trong đó,
Ngộ triệt bốn lai thể,
Một thông hết thấy thông".*

Hiểu biết một thì hiểu biết tất cả, tại sao bạn không hiểu biết tất cả ? Vì một còn chưa hiểu thì làm sao hiểu hết tất cả. Một đó là gì ? Thì mới vừa nói :

"Tinh đủ thì không lạnh,

*Khí đủ thì không đói,
Thần đủ thì không ngủ".*

Có người nghe nói đến rồi, cho rằng là Đạo giáo, Phật pháp không nói đến tinh, khí, thần. Nếu Phật giáo không nói đến tinh khí thần thì giống như Phật giáo Nhật Bản, không có người xuất gia, không thể xuất gia, đều hoàn tục hết. Xuất gia thì phải tu tinh, khí, thần. Tinh, khí, thần là Tam Bảo, giống như Phật, Pháp, Tăng. Thần của bạn mà tu đến viên mãn sung túc thì là Phật. Phật thì thần quang nội uẩn, trí huệ chiếu sáng, trí quang chiếu sáng thành người đại trí huệ. Thần mà đầy đủ thì thành Phật, nếu thần không đủ thì đừng nói đến thành Phật, cũng không thể chứng quả A La Hán. Chứng quả A La Hán cũng phải đầy đủ thần, tinh thần đầy đủ thì khí thế mạnh mẽ. Bạn nhìn A La Hán ngủ như chẳng phải ngủ, một ngày đến tối như âm chết dương sống, nhưng thần của họ đầy đủ. Bạn thấy họ nhắm mắt nhưng chẳng có vật gì mà không biết, chẳng có vật gì mà không thấy. Khí đủ thì không đói, khí đủ cũng là pháp, bạn có khí rồi thì có pháp, pháp là khí duy trì tại đó, pháp là khí biến hóa, bạn không có khí thì cũng không có pháp. Nếu bạn chết rồi thì còn học Phật pháp gì nữa ? Có khẩu khí mới học được. Cho nên khí là mẫu thể của pháp. Không có khí thì không có pháp. "Tinh đủ thì không lạnh, khí đủ thì không đói". Lúc tôi tại Đông Bắc (Trung Quốc), thời tiết lạnh như thế,

bất cứ mùa đông mùa hạ chỉ mặc ba lớp vải, không sợ lạnh, không sợ rét, đi chân không, không đội mũ, tai rét thì rét, đau chân cũng không màng đến, đây gọi là "Rét chết đứng hứng gió". Lạnh đến nỗi tai có thể đóng thành băng đá, đóng thành băng thì không đau. Nhưng đợi lúc bạn đi vào trong nhà, dùng tay sờ tai thì nó có thể rơi xuống, trở thành người không có tai. Vì nó đã đông lại nếu bạn dùng bàn tay nóng sờ nó thì nó liền rơi xuống mà bị thương tích. Nếu bạn dùng động nó, thì khí huyết từ từ lưu thông, mà không sao cả, đó đều là biểu hiện tinh đầy đủ. Nếu tinh của bạn không đủ thì không thể chịu rét lạnh, nếu khí không đủ, không ăn cơm thì chịu không được, nếu thần không đủ, ngủ không đủ thì không chịu được. Như một số thiếu nam thiếu nữ nói : "Tôi thêm ngủ quá", đó là vì thần không đủ, không dưỡng tinh chứa nhuệ, đây là điều hết sức quan trọng. Các bạn đừng nói : "Phật pháp không nói đến tinh khí thần". Đó là vì căn bản, bạn không hiểu Phật pháp. Nếu không có tinh khí thần thì không có Phật cũng không có Pháp cũng không có Tăng. Tại sao người xuất gia không kết hôn? Là vì "Bảo dương dục khôn". Không có tư tưởng dâm dục, không có dục niệm thì "Bảo dương dục khôn", bảo trì chân chánh quý báu của chính mình. "Bảo kỳ sở bảo, khứ kỳ sở khứ". Nghĩa rằng : "Giữ gìn những cái quý báu, trừ khử những cái đáng bỏ". Trừ khử những cái gì ? Là trừ khử những tập khí mao bệnh.

KÊ CẢNH CHÚNG

Giảng Tại Chùa Kim Luân ngày 26/6/88

Chúng ta mỗi ngày vào buổi tối đều đọc bài kê cảnh chúng (răn bảo chúng). Bài kê này do Bồ Tát Phổ Hiền nói. Tại Trung Quốc tỉnh Tứ Xuyên, Núi Nga Mi là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền. Núi Phổ Đà là đạo tràng của Bồ Tát Quán Thế Âm, núi Ngũ Đài là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, núi Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng. Đây là các sở trường của mỗi Bồ Tát. Nguyên lực và hạnh lực của Phổ Hiền Bồ Tát đều rất viên mãn. Nguyên lực của Ngài có mười nguyên vương. Đây là những nguyên lực không cùng tận trong Phật giáo.

Nguyên thứ nhất : "Lễ kính chư Phật". Lễ là đánh lễ, kính là cung kính, tức là đánh lễ cung kính tất cả chư Phật. Đánh lễ này của Ngài là đại biểu cho hết thảy pháp giới chúng sinh, để lễ kính chư Phật. Ngài biết hết thảy chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, cho nên Ngài trước hết thay thế chúng ta hết thảy chúng sinh

để đánh lễ tất cả chư Phật. Vì bạn thành Phật cho nên trước phải bắt đầu từ lễ Phật, cung kính Phật. Nếu bạn thấy Phật cũng không lay, cũng không cung kính thì vĩnh viễn không thể thành Phật. Phật làm thế nào mà được thành Phật ? Tức là :

*"Ba Tăng Kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt".*

Ngài thời thời khắc khắc, tâm tâm niệm niệm lễ kính chư Phật, cho nên Ngài đã thành Phật, hết thảy chúng sinh đều hướng Phật đánh lễ cung kính, đây cũng là trồng nhân gì được quả đó. Tại sao có nhiều chúng sinh hướng Phật đánh lễ ? Vì lúc Ngài chưa thành Phật, Ngài hướng tận hư không biến pháp giới, mười phương ba đời cung kính đánh lễ vô cùng vô tận các đức Phật. Cho nên Ngài thành Phật rồi, chúng sinh cũng hướng Ngài đánh lễ như thế, đây là gieo nhân gặt quả, "Nhân gì quả đó".

Chúng ta là người học Phật phải học thuộc Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên, y chiếu đạo lý chân chánh hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền mà thực hành, đó mới là chân chánh đệ tử của Phật, mới thật xứng là người học Phật. Cho nên chúng ta phải học những hạnh nguyện của Ngài Bồ Tát Phổ Hiền đã phát : Lễ kính chư Phật.

"Ngày đã qua rồi,

*Mạng cũng giảm dần,
Như cá thiếu nước,
Nào có vui gì ?
Đại chúng !
Chuyên cần tinh tấn,
Như cứu đầu cháy,
Phải nhớ vô thường,
Đừng có phóng dật".*

"Ngày đã qua rồi, mạng cũng giảm dần". Nghĩa là mỗi ngày trôi qua, thì sức lực mạng sống của chúng ta giảm đi một ngày, và thời gian mạng sống cũng giảm đi một ngày.

"Như cá thiếu nước". Cá nhờ nước để sống. Có nước thì cá mới sống. Nếu nước khô cạn thì cá sẽ chết. Các bạn nghĩ xem, cá trong nước, nước từ từ khô cạn dần, thì cá còn sống được chăng ? Người cũng như thế. Mạng sống của chúng ta giảm dần, cũng giống như cá trong nước, nước dần dần khô cạn.

"Nào có vui gì ?" Nghĩ đến chỗ này, cuộc đời của chúng ta cứu kính có gì vui ? Sao chúng ta không chân chánh phát bồ đề tâm, không chân chánh nhớ nghĩ sự thống khổ sinh tử ? Là vì chúng ta còn cảm thấy lưu luyến thế giới này, tất cả sự hưởng thụ, tất cả hoàn cảnh đều cảm thấy quá tốt. Nếu bạn cảm thấy người như cá trong nước, nước càng ngày càng cạn dần thì cứu kính có

gì vui, có gì lưu luyến ? Có gì tham trước ? Có gì mà buông không đặng ? Có gì để bạn chấp trước ? Vì vậy cho nên nói : "Đại chúng ! Chuyên cần tinh tấn". Hết thấy chúng sinh phải sớm dụng công tu hành đừng để thời gian trôi qua lãng phí, đừng chờ đợi nữa, phải thời thời khắc khắc đem chữ "Chết" treo giữa lòng mây, đừng tham trước những gì trên thế gian này.

"Như cứu đầu cháy" phải xem việc tu hành như có người muốn cắt đầu ta đi, chúng ta phải nghĩ phương pháp để bảo hộ cái đầu này, đó mới là quan trọng, nếu không bảo hộ thì có người muốn đến cắt đầu này đi, đây cũng có thể giải thích là bị lửa thiêu. Nhất định phải nghĩ phương pháp tiêu diệt ngọn lửa, phải thời thời khắc khắc đem chữ "Chết" treo giữa lòng mi, nhắm mắt cũng nhìn thấy chữ "Chết" này và mở mắt cũng nhìn thấy chữ "Chết" này. Ngủ cũng nhìn thấy chữ chết, cho đến nằm mộng cũng nhìn thấy chữ chết đương đầu. Bạn phải luôn luôn đừng quên sinh tử, thì bạn đâu còn thì giờ đi du lịch ? Đi tìm sự vui sướng ? Đi làm những việc không chánh đáng ? Bạn phải thật tình nhớ chữ "Chết" thì bạn mới tu hành.

"Hãy nhớ vô thường". Bạn phải luôn luôn đừng quên con quỷ vô thường không biết lúc nào đến tìm bạn. "Đừng có phóng dật". Bạn đừng khởi những vọng tưởng dâm dục, khởi vọng tưởng ăn uống, vọng tưởng tham, vọng tưởng tranh, vọng tưởng sát sinh, vọng tưởng ăn

cấp, vọng tưởng uống rượu. Tại sao bạn vọng tưởng quá nhiều ? Vì bạn quên mất đi chữ "Chết", bạn không cảm thấy tương lai sẽ chết, cho nên trong lúc còn sống, hồ đồ trong sự sống hồ đồ, đợi đến lúc già lại hồ đồ trong sự chết hồ đồ. Lúc chết thì ái tình của bạn chạy đi đâu ? Bạn tìm ái cũng không được, tình của bạn cũng nhìn không thấy, sự tham ăn của bạn cũng ăn không vào được, sự tham chơi cũng chẳng có tốt gì. Cho nên đừng giải đãi, đừng phóng dật, phải nhận chân, cước đạp thật địa mà tu hành. Đây là nguyên nhân Bồ Tát Phổ Hiền phát Mười Đại Nguyện Vương. Vì Ngài biết sinh tử của hết thấy chúng sinh chưa dứt. Tuy nhiên Ngài đã giác ngộ không nhãn nhìn chúng ta và hết thấy chúng sinh đang trầm mê không ngộ, sống trong cơn say, chết trong giấc mộng. Cho nên Ngài gián tiếp muốn chúng ta giác ngộ, muốn chúng ta sớm phát tâm tu đạo. Cho nên đừng lười biếng, đừng để phí thời gian trôi qua.



TỰ CHUỐC LẤY DIỆT VONG

Giảng Tại Chùa Kim Luân ngày 29/7/88

Người Á Châu đều biết việc hiếu thuận cha mẹ là tốt, nhưng cha mẹ có thể nuôi được mười người con, mà mười người con không thể nuôi được cha mẹ, đem cha mẹ vào dưỡng lão. Cha mẹ nuôi mười người con, không đem con vào cô nhi viện. Làm cha mẹ thật là ngu si đến cực điểm, làm con thì thông minh đến cực điểm. Một đằng thì quá ngu si, một đằng thì quá thông minh. Làm cha mẹ nên dưỡng già mà không dưỡng, làm con nên hiếu thuận mà không hiếu thuận. Người học Phật cần nhất là đừng nóng giận, đó là người biết đừng nóng giận, đừng động vô minh, nhưng vô minh là thứ mà họ thích nhất, nóng giận họ cũng thích nhất, sân hận họ cũng thích nhất. Học Phật pháp học tới học lui, đều muốn lợi ích chính mình. Không lợi đối với mình thì nổi giận, cá nhân mỗi người là như thế, nhà nhà cũng như thế, quốc gia cũng

như thế, muốn đoạt được lợi ích, thì chiến tranh cũng từ đó mà phát sinh. Có thể nói chiến tranh là nổi nóng giận, đạn nguyên tử do vật gì tạo thành ? Là do sự nóng giận. Nếu như không nóng giận thì không có đạn nguyên tử, có đạn nguyên tử rồi, một khi bạo phát thì toàn nhân loại sẽ hủy diệt.

Nếu con người nhiều vô minh thì sinh phiền não. Vì vô minh cho nên làm việc hồ đồ. Khi người phê bình bạn thì bạn sinh phiền não. Khi sinh phiền não thì vọng tưởng đến. Vọng tưởng gì ? Giết người phóng hỏa, cái gì cũng có thể làm được. Thế giới hiện nay phần đông đều biết đồng tính luyến ái nhưng đều húy kỵ, phải chăng không nói thì không có ? Bạn không nói cũng có, đó là sự bắt đầu vong quốc diệt chủng, là hành vi hủy diệt nhân loại. Hủy diệt nhân loại như thế nào ? Trên thế gian âm dương thành một pháp đối đãi, ngày đối với đêm, nam đối với nữ. Vì có pháp đối đãi này mới được sinh sinh không ngừng, hóa hóa vô cùng, đó chẳng phải là tuyệt đối, mà là tương đối. Đồng tính luyến ái, nam và nam, dương cương với dương cương tương chọi với nhau, tức là chọi anh chết tôi sống, đây là vô minh kêu bạn làm việc hồ đồ. Hồ đồ rồi quên mất việc sinh như thế nào, chết như thế nào, thậm chí nói không có sinh tử. Hồ đồ đến như thế đó, là tuyệt chứng lớn nhất của thế giới "Ái tử bệnh". Phần đông còn bịt tai ăn cắp chuông, họ không dám nói công khai, nhưng tôi phải nói vì tôi không nhẫn

tâm toàn nhân loại đồng quy ư tận. Tôi không nhẫn tâm toàn nhân loại của thế giới bị hủy diệt. Đồng tính luyện ái cũng giống như dùng hai thanh đao bằng thép chọi với nhau, một khi chọi, không đao này gãy thì đao kia gãy, vật như thế, người cũng như thế. Người không dám nói, còn nói muốn đem hai con chuột nhốt lại với nhau, chúng cũng sẽ phát sinh đồng tính luyện ái. Đây chẳng quan hệ gì. Tại sao bạn phải đi học loài chuột ? Loài chuột là bị người cưỡng bức, tại sao bạn lại học chúng ? Không có ai cưỡng bức bạn. Người là thứ linh trong vạn vật, tại sao phải đi học súc sinh ? Bạn muốn làm loài chuột thì chết sớm rồi đi làm loài chuột. Thật là hoang đường !

Học Phật pháp phải càng học càng thông minh, càng học càng làm những việc tốt có ý nghĩa mới đúng, đừng giống như vật vô tri vô giác. Một chút trí huệ cũng không có, không có phương kế làm người. Cho nên làm những việc hồ đồ, chẳng có ai thừa nhận, hỏi ai làm ? Không biết. Tu hành phải "đẩy công nhận lỗi", không phải có lỗi thì đẩy đi, có lỗi thì không biết, đây gọi là học Phật gì ? Tông chỉ làm người đều không hiểu. Câu này là nói bao quát người xuất gia và tại gia. Tại sao lại như thế ? Tôi biết, các bạn nói "Sư phụ cái gì cũng biết, chúng ta không nói họ cũng không quái chúng ta".

PHÁP ĐẠI TỐT NGHIỆP ĐIỂN LỄ

Giảng Tại Đại học pháp giới VPT ngày 20/8/88

Hoan nghênh các vị giáo sư, quan chức chính phủ, các vị cư sĩ, hôm nay là ngày tốt nghiệp điển lễ đại học Phật giáo pháp giới lần thứ hai, bao quát tốt nghiệp điển lễ huấn luyện ban Tăng già và huấn luyện ban cư sĩ. Đại học pháp giới có một đặc sắc, là bất cứ thầy giáo, học sinh đều không hút thuốc, không uống rượu, không nhảy đầm, không bài bạc, không hút sách, phải đi trên con đường chánh, không đi đường tà. Chúng ta gốc là tính thiện, đều có thể thành Thánh Hiền, thành Phật, làm Bồ Tát, nhưng vì không dụng tâm thiện, thân thiện ; cho nên tạo ra rất nhiều vấn đề không tốt. Vì sao ? Vì không tạo được một cơ sở tốt vững chắc ; giống như một căn nhà

được xây không bao lâu thì xiêu vẹo. Tại sao ? Vì kiến trúc không kiên cố mới bị như thế. Nếu cơ sở không tốt thì trí huệ vốn có, không phát quật được để giúp cho chính bản thân mình, giúp cho gia đình, giúp cho quốc gia, cho đến giúp cho toàn thế giới. Vốn muốn làm người tối thông minh toàn thế giới, kết quả làm những việc tối ngu si, dẫn đến người với người trên thế giới đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước này với nước kia đấu tranh, khiến cho xã hội không được bình an, đây là vì không kiến lập cơ sở cho tốt.

Đại học Phật giáo pháp giới không có đạo lý cao thâm gì để giáo hóa người, chỉ là khiến cho người đừng tranh, không cần tranh đệ nhất với bất cứ ai, không tham lợi ích của kẻ khác, không truy cầu lợi lộc bên ngoài, thấy kẻ khác được lợi ích như chính mình được lợi không khác, không tự lợi, không phải chỉ biết lợi ích cho chính mình, suốt ngày đến tối cầu danh cầu lợi, mà không biết tạo phước cho nhân gian, không biết vì người mưu hạnh phúc, mưu lợi ích. Chúng ta sống ở đời phải *có công với đời, có đức với dân, có lợi ích cho nhân loại*, đây là bốn phận làm người. Phải nghĩ đến trách nhiệm bốn phận làm người, thì trước hết *phải đừng tranh, đừng tham, đừng cầu, đừng ích kỷ, đừng tư lợi, đừng nói dối*. Song, trước phải kiến lập nhân cách của bạn, khiến cho cơ sở của bạn còn kiên cố hơn so với sắt đá. Không làm thương hại bất cứ ai, chuyên làm lợi ích cho người đó là bốn phận làm

người. Nếu hại người thì chẳng phải là bổn phận làm người, cũng có thể nói là không biết làm người như thế nào. Đại học Phật giáo pháp giới là khiến người người phát quật trí huệ vốn có, đạo đức vốn có, linh tính học vốn có. Phát quật trí tuệ vốn có của bạn thì không thể làm những việc điên đảo ngu si nguy hại thế giới. Đây là tông chỉ của đại học Phật giáo pháp giới. Trước hết, các trẻ con phải tận hiếu, học sinh trung học phải tận trung vì nước. sinh viên đại học phải trung hiếu nhân nghĩa. Đây là đạo lý gốc làm người. Hy vọng tương lai các em tốt nghiệp rồi, làm một người quang minh sáng lạng của thế gian, đừng làm người hắc ám. Làm một người ích lợi cho thế gian, đừng làm người có hại cho thế gian. Nói đơn giản, phải kiến lập cơ sở của các em, để tương lai giúp ích cho xã hội, cho thế giới. Hôm nay, nhân cơ hội điển lễ tốt nghiệp, cầu chúc nguyên thủ Trung Quốc, nguyên thủ Mỹ Quốc và các nguyên thủ của thế giới thân thể kiện khang, tinh thần vui vẻ, vì mưu hạnh phúc của toàn thể nhân loại trên thế giới, tạo đại đồng.

NGUYỄN NHÂN THẾ GIỚI HƯ HOẠI

Giảng Tại Vạn Phật Thành ngày 21/8/88

Có người nói thế giới này hư hoại, thật ra thế giới không có hư hoại. Vậy thì cái gì hư hoại ? Tâm con người hư hoại. Vì tâm con người hư hoại cho nên hết thấy đều không an vui, điểm này chúng ta phải nhận rõ. Vì sao tâm con người hư hoại ? Vì tâm con người xu hướng tham lam, tâm tranh, tâm truy cầu, ích kỷ, tự lợi, vọng ngữ. Vì hành vi không giữ quy cụ, cho nên tạo thành thế giới đại loạn. Không những đại loạn mà có thể hủy diệt. Muốn cứu vãn thế giới hủy diệt rất đơn giản. Là gì ? Tức là nhân viên chính phủ, các nhà tông giáo, các bậc cha mẹ, trước hết phải lấy thân làm khuôn phép, làm mô phạm. Làm quan thì không tham tiền tài, không háo sắc, lại có thể ăn chay, khắc khổ tự nương nhờ, làm khuôn phép cho tất cả, làm lãnh tụ mô phạm, chân chánh vì dân mưu hạnh phúc,

không vì cá nhân mình, không tham ô, không hối lộ, không nhận lễ vật của người, đừng có cửa trước đi không thông thì đi cửa sau. Nếu những vấn đề trên mà cải thiện thì thế giới sẽ tốt. Nhân sĩ tôn giáo, bất cứ tôn giáo nào, phải mở rộng cửa, kẻ đến không chống cự, kẻ đi không truy cứu. Không dùng bất cứ thủ đoạn gì, lôi kéo người đến tin tôn giáo của mình, mà phải để tự do cho họ tín ngưỡng. Như thế thì ai ai cũng đều có tự do và quyền lợi tuyển chọn, không dùng bất cứ thủ đoạn gì thì tôn giáo không có chiến tranh. Tại sao trong tôn giáo có chiến tranh ? Vì hổ tương lôi kéo tín đồ. Bạn muốn cướp đoạt tín đồ của tôi đi, tôi muốn cướp đoạt tín đồ của bạn lại. Cho đến cùng một tôn giáo mà có rất nhiều tông phái, hổ tương tranh tín đồ. Nhân sĩ tôn giáo tranh tín đồ như thế, chưa mất đi bản chất tôn giáo mà tôn giáo này bản thân đã có vấn đề này.

Ngoài ra, giáo sư cũng hổ tương bài xích, phiêu kì lập dị, lôi kéo học sinh xu hướng theo mình, kết bè kết đảng, đều có phái riêng, hổ tương công kích, không thể chân chánh nhìn rõ tinh thần đạo nghĩa, hổ tương tranh quyền đoạt lợi. Đây là nguyên nhân thế giới hư hoại, làm những việc không hợp, về nhà làm ảnh hưởng đến con cái, khiến chúng đi sai đường, đây cũng quan hệ đến sự hư hoại của thế giới. Tôi nói những lời này không phải là vì một quốc gia mà là vì thế giới mà nói. Chúng ta phải có biện pháp cứu vãn nguy cơ này, bất cứ người tây

phương, người đông phương không thể có quá nhiều sự ly dị, kết hôn rồi lại ly dị, ly dị rồi lại kết hôn. Trong một đời không biết kết hôn bao nhiêu lần, ly dị bao nhiêu lần, mình có bao nhiêu đứa con cũng không biết, nuôi con không dạy. Nếu không ly dị nhiều như thế, thì tin chắc thế giới vẫn đề nhi đồng không có nhiều. Việc này nói ra thì quá dài dòng, nói không hết được.



LÀM SAO CỨU VẤN NỀN GIÁO DỤC THẾ GIỚI ?

Giảng Tại Chùa Kim Luân ngày 20/9/88

Hiện nay chúng bệnh lớn nhất trên thế giới không dễ gì mà trị tuyệt chủng. Không phải ái tử bệnh (Aids), không phải bệnh nhọt, mà là nền giáo dục bị phá sản. Đây là bệnh lớn nhất của thế giới. Thử nghĩ xem, nếu nền giáo dục tốt, thì ai ai cũng giữ quy củ, giữ pháp luật, giữ giới, không thể phóng ra độc khí nhiều như thế, khiến cho nhân loại toàn thế giới tán tận lương tâm. Nguyên nhân tán tận lương tâm đều vì nền giáo dục bị phá sản. Người đi học không như người đi học, thầy giáo không giống thầy giáo, học sinh không giống học sinh. Trong mỗi trường học đều là "dương thang chỉ phát", chẳng có ai "phủ để trừu tâm".

"Dương thang chỉ phát" là gì ? Ví như học sinh nam nữ trong trường học không giữ quy củ, nghĩa là không tiết chế dục niệm của mình. Bèn túng dục tham lam, nhưng lại sợ sinh con cho nên uống thuốc ngừa thai. Đây gọi là "Dương thang chỉ phát" là biện pháp trị ngọn mà không trị cái gốc.

Phương pháp "Phũ để trừu tân" là nữ mộ trình khiết, nam hiệu tài lương, học sinh nam nữ khi chưa thành thực thì không thể quá thân mật với người khác giới tính, không thể lạm giao. Khi thành thực rồi cũng phải nhẫn nại một chút. Đợi khi chánh thức kết hôn rồi mới có quan hệ vợ chồng. Như thế thì không dùng uống thuốc ngừa thai, cũng không dùng thuốc phá thai, vì đây đều không phải là vấn đề giải quyết cứu kính. Thực ra mỗi trường học đều biết đạo lý này, nhưng không muốn "Phũ để trừu tân", mà chỉ dùng phương pháp "dương thang chỉ phát".

Nam nữ lạm giao trước khi chưa kết hôn, kết hôn rồi lại mau ly dị. Con cái sinh ra cũng không biết ai là cha, ai là mẹ ; khi sinh ra thì biến thành cô nhi, không có mái ấm gia đình, không có luân lý quan niệm xã hội, từ nhỏ đã lưu ly thất sở. Những trẻ em này ở với cha ba ngày, hoặc ở bốn ngày với mẹ. Ở với cha thì người cha tuổi độc lên em bé : "Tại sao ba lại ly hôn với má ? Vì má này không giữ quy củ như thế như thế, không tốt như thế như thế". Khi ở với người mẹ thì người mẹ cũng tuổi độc

lên em bé : "Ba của mày là người xấu nhất trên thế giới, cho nên má không ở với ba của con". Đứa trẻ quen tai quen mắt, nổi khí oán hận cừu địch. Thậm chí người cha chơi với bạn gái, mang bạn gái về nhà mà không chiếu cố con cái. Người mẹ ly dị rồi cũng chơi với bạn trai, mang bạn trai về nhà, cũng không lo cho con cái. Những đứa nhi đồng này chưa trải qua giáo dục tốt của gia đình, bèn trở thành vấn đề nhi đồng. Từ nhỏ đã chứa đầy phiền não oán hận, khi lớn lên không thể tưởng tượng được. Cha mẹ hư hỏng như thế, thì con cái càng thêm tệ hại. Vì trong gia đình không có nề nếp giáo dục và nhà trường không liên lạc với gia đình, cho nên học sinh đến trường thầy giáo cũng không cách chi quản lý được. Học sinh chẳng nghe lời thầy cô, thậm chí có những thầy giáo dạy trẻ con hư hỏng như thế, do đó vấn đề nhi đồng ngày càng nhiều.

Muốn văn hồi sự suy đồi của thế giới, trước phải bắt đầu từ gốc rễ mà làm, thanh niên nam nữ trước khi chưa thành thực không thể lạm giao. Thanh thiếu niên như mầm non, chưa trưởng thành đã nhổ lên rồi lại gieo giống xuống đất, hạ liệt một đời nhất định sẽ khẳng kheo thua kém đi. Đồng lý ấy, thanh thiếu niên chưa thành thực, sớm sinh dục rồi, thì hạt giống hạ liệt một đời không nẩy mầm tráng kiện. Như vậy cứ một đời truyền một đời, mỗi lúc càng hạ lưu, tức là một đời so với một đời ngu si. Đây là gốc rễ tai họa con đường đưa đến vong quốc diệt chủng.

Do đó, người thanh niên trước khi chưa trưởng thành, không thể lạm giao, khi trưởng thành rồi mới chính thức kết hôn. Không thể li dị, không thể dùng thuốc phá thai. Nhân khẩu thế giới bành trướng, mỗi cặp vợ chồng chỉ có thể sinh hai đứa, đó là pháp định tiết chế sinh dục. Nếu Mỹ có thể lãnh đạo áp dụng, kêu gọi toàn thế giới thì mỗi quốc gia có thể phụng hành, bằng không đến tương lai nhân khẩu bạo tác thì thế giới đi đến chỗ diệt vong.

Cha mẹ sinh con cái phải dạy dỗ cho tốt, dạy chúng tự ái hộ thân thể, gia đình, xã hội, quốc gia. Cha mẹ không nên để cho con cái tự ý phát triển, cho rằng đó là tự do. Thực ra đây là hiểu lầm tự do, mà chẳng phải chân chánh tự do. Không nên cho con cái xem truyền hình nhiều, tai hại đến vấn đề học hành. Một số tiết mục đầy dẫy hồng sắc, bạo lực, che mất trí năng của nhi đồng, dẫn đến tán tận thiên lương. Cha mẹ và thầy giáo phải cùng nhau dạy dỗ thanh thiếu niên, phải quan tâm, quan tâm đến vấn đề xã hội quốc gia, để lợi ích toàn nhân loại. Do đó mới có hy vọng văn minh tai kiếp thế gian, nếu không thì nhân loại nhất định đồng quy ư tận.

KỶ NIỆM NGÀY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM XUẤT GIA

Giảng tại Vạn Phật Thành ngày 20/10/1988

*"Tu giới tu định tu trí huệ,
Niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng già,
Nhất tâm ủng hộ thường tinh tấn,
Diệu giác Cực lạc hoa khai thật".*

Từ vô thủy kiếp đến nay, nhận giặc làm con, nhiễm khổ cho là vui, trôi nổi trong sinh tử luân hồi, không khi nào dừng. Cho đến hôm nay mới phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, sớm ra khỏi trầm luân, chấm dứt sinh tử. Nếu không giác ngộ thì vĩnh viễn trầm luân trong tam đồ. Nay có cư sĩ Lâm Quả Lạc, xa từ Hương Cảng đến núi, thỉnh mời thượng đường thuyết pháp, sơn Tăng vốn không có pháp gì để nói, chỉ dạy các vị niệm Phật, cầu sinh tịnh độ, hoa khai thấy Phật, ngộ vô sinh nhẫn, trở lại Ta Bà, đồng ra khỏi biển khổ luân hồi, thành vô thượng đạo, quả Phật diệu giác.

Hôm nay là ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia. Thực ra Bồ Tát đã thành Phật trong vô lượng kiếp quá khứ, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì lợi ích hết thảy chúng sinh cho nên dùng con thuyền từ bi, thị hiện thân Bồ Tát để cứu hộ chúng sinh, lìa khổ được vui. Người xuất gia tại Vạn Phật Thành phải phản tỉnh xuất gia để làm gì ? Là lợi ích chính mình hay lợi ích kẻ khác ? Phải chăng vào trong Phật giáo để kiếm cơm ăn, tức không phải là kiếm cơm ăn, thì phải làm những việc người xuất gia làm, tức là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, nghiêm trì năm giới. Nếu không giữ giới luật thì làm sao nhìn Phật, nhìn thí chủ, thiên địa quỷ thần, cha mẹ tổ tiên. Tại sao ? Vì cha mẹ sinh ra và dưỡng nuôi chúng ta, hy vọng chúng ta có ích với dân. Nếu chỉ biết lợi ích chính mình, thì không mặt mũi nào nhìn cha mẹ, trời đất.

Tất cả mọi người trên thế giới phải nhận rõ trách nhiệm chính mình, đừng làm cục thịt biết đi, phải tận trách nhiệm, tận thiên chức, phải tự hỏi mình, ta đối với quốc gia có tận trung chăng ? Hại người địa phương nhiều ? Hay là giúp đỡ người địa phương nhiều ? Mỗi vị xuất gia, tại gia đệ tử của Phật phải tự xét hỏi mình, ta đối với quốc gia có tận trung chăng ? Có những người đến Vạn Phật Thành, cho rằng không làm việc cũng có cơm ăn, có chỗ ở, đây là sai lầm ! Tông chỉ Vạn Phật Thành là lợi ích kẻ khác. Phàm có người mang mặt giả, gạt kẻ

khác, lường gạt kẻ khác, thì không dung chứa tồn tại. Tại sao thế giới hư hoại ? Vì ai ai cũng mang mặt giả, cho rằng mình rất thông minh, mới làm cho thế giới suy đồi. Hiện tại ai ai cũng phải sửa lỗi làm mới, giữ sáu đại tông chỉ : Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, dùng sáu đại tông chỉ này thâm nhập vào hành vi tư tưởng của mỗi người. Có sáu đại tông chỉ này tức là chủ trì chánh khí, đây tức là chánh khí của thế gian, là linh hồn của vũ trụ, là chân lý của trời đất.

Người chân chánh chủ trì chánh nghĩa, trên thế giới không có mấy người, ai ai cũng ỷ lời nói mạnh để đoạt lý, cho nên thế giới mới xu hướng diệt vong. Chánh nghĩa hoàn toàn nguy tận thì thế giới sẽ hủy diệt. Do đó chúng ta phải chân chánh hoằng dương Phật pháp, không thuận về nhân tình, không dùng giao tế thủ đoạn, không dụng nhân tâm mà dụng đạo tâm, mới có thể khiến cho Phật pháp phát dương quang đại. Cho nên "Người hoằng dương Phật pháp, chẳng phải Phật pháp hoằng dương người". Bất tất lên tiếng kêu gào, làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, trước phải từ sáu đại tông chỉ mà trước thủ.

HOA SEN MỘC TRONG BÙN

Giảng tại Đài Loan ngày 29/10/1988

"Pháp giới vi thể hữu hà ngại,
Hư không thị dụng vô bất dung
Vạn vật bình đẳng ly phân biệt,
Nhất niệm không sinh tuyệt ngôn tông".

Nghĩa rằng :

*"Pháp giới là thể có gì ngại,
Hư không là dụng dung hết thấy ;
Vạn vật bình đẳng không phân biệt,
Một niệm không sinh bậc lời lẽ".*

Tâm lượng của mỗi người là tận hư không khắp pháp giới, bao hết thấy, dung hết thấy. Cho nên "Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới". Chẳng phải chỉ riêng Phật mới có, mà mỗi chúng sinh đều có năng lượng, có trí huệ này. Nhưng lâu dần không dùng đến trí huệ này, nên bị trần ai che lấp. Cho nên chúng sinh với Phật là không

ngại không khác. Nhưng do "bỏ giác hợp trần", không dùng đến đại trí huệ của chúng ta, chỉ dùng vô minh, tựa như hiểu mà chẳng hiểu, tựa như sáng mà không sáng.

Chúng ta không làm cho trí huệ vốn có xuất hiện lại, ngày ngày dùng vô minh phiền não, cho rằng năng lực của chúng ta, động một chút thì nổi giận. Đây là gốc tội nghiệp tiền kiếp. Nếu không có tội nghiệp thì không có lửa vô minh, khi phát lửa vô minh thì tham, sân, si liền đến. Các bạn phải hồi quang phản chiếu, tự nhìn mình có phải như thế chẳng ? Chẳng phải riêng bạn như thế, có thể nói mỗi người đều phạm chứng bệnh này. Tuy nhiên nói mỗi người chúng ta đang tu hành Phật pháp, nhưng trên thực tế thì không cung hành thực tiễn. Cho nên từ sáng đến tối tranh tranh náo náo, phiền phiền não não, cho đến ngủ cũng không yên, bỏ gốc tìm ngọn, tìm phương pháp để làm cho ngủ yên, như uống thuốc ngủ, nhưng uống quá nhiều thì có thể ngủ không tỉnh lại, bạn nói đáng thương xót chẳng !

Phiền não này đều do vô minh mà ra. Vô minh tức là dục niệm : Tài dục, sắc dục, danh dục, thực dục, thù dục. Tài dục khiến cho người từ sáng tới tối chuyên nghĩ về tiền bạc, vô bốn thủ lợi, giàu như "phú khả địch quốc" còn chưa biết đủ. Sắc dục thì "quát cốt cang đao" làm cốt tủy đều hư hỏng bại hoại thì sinh ra bách bệnh, cho nên sắc dục thì "yếu mạng dục" (muốn chết sớm).

Phần đông cha mẹ sinh con cái rồi ngày đêm lo lắng. Sinh con trai rồi thì khẩn cấp muốn y hỏi vợ, sinh con gái rồi thì khẩn cấp muốn gả y cho người. Cho rằng hai việc này chưa xong thì đại sự chưa hoàn tất. Thực ra sinh con cái thì phải giáo dục chúng cho có học thức, có nghề nghiệp. Cho đến việc kết hôn hay không, bất tất quá bận tâm.

Nếu nhất định muốn chúng hỏi vợ gả chồng tức là muốn chúng đi vào con đường chết, không hy vọng chúng tu hành thành Phật. Hiện nay trên thế giới có rất nhiều hiện tượng kỳ quái, con cái nếu không kết hôn thì cha mẹ đều phản đối, nhưng nếu con cái hút sách thì không thấy cha mẹ phản đối. Cho nên nói con cái đi lên thì cha mẹ lại sợ ; còn con cái hạ lưu thì ngược lại mà cao hứng, đây là chỗ hồ đồ của bậc làm cha mẹ.

Tôi có một lối nhìn, Phật giáo thì "tố bốn cầu nguyên" phải gọi là "trí huệ giáo". Vì Phật là tiếng Phạn, nghĩa là "bậc đại trí huệ". Nghĩa bốn thân chữ Phật là "giác ngộ". Vì có người khi đề cập đến Phật giáo thì sinh tâm kiêu mạn. Như người tây phương cho rằng Phật giáo là mê tín, nhưng nếu bạn nói Phật giáo là trí huệ giáo thì bất cứ người nào cũng không dám nói trí huệ là mê tín, không thể bạn tin trí huệ là mê tín. Cho nên bạn học Phật là học trí huệ, bạn học trí huệ là học Phật. Có người hỏi tôi, đến tây phương hoàng pháp như thế nào ? Tôi nói với bạn rằng tôi nương cậy vào Quán Thế Âm Bồ Tát, Chú

Đại Bi và Chú Lăng Nghiêm. Chú Đại Bi là đại Chú Đại Bi tâm, có thể không thiên triệt địa. Nếu bạn kiên thành tụng Chú Đại Bi, mỗi ngày 108 biến, liên tục trong ba năm, lúc đó bạn dùng Chú Đại Bi để vì người mà trị bệnh thì, tay rời đến bệnh liền tiêu trừ. Tôi đã từng có trăm ngàn vạn ức lần cảm ứng khiến cho kẻ chết sống lại. Cho nên nói Chú Đại Bi là minh tâm kiến tánh, biến hóa khó lường, diệu dụng vô cùng. Lần này tôi đến Đài Loan, muốn dùng đến tâm thành, dùng Chú Đại Bi để hộ quốc, dùng Chú Đại Bi làm tiêu tai, dùng Chú Đại Bi làm tăng trưởng thiện căn và trí huệ của chúng sinh.

Chú Đại Bi và Bồ Tát Quán Âm là hai mà chẳng hai, không hai mà hai, hai mà không thể phân biệt. Tôi hy vọng các vị thiện tri thức đủ tâm thành tụng trì Chú Đại Bi, tất nhiên sẽ tiêu trừ tai nạn. Tôi đã đắc được chỗ diệu dụng của Chú Đại Bi, cho nên hôm nay mới bày hết ra.

Tôi hay nói công hiệu của Chú Đại Bi, hy vọng mỗi người dùng sức lực Chú Đại Bi để cứu vãn thế giới, khiến cho nhân loại vĩnh viễn không có tai nạn, khiến cho chánh pháp thường trụ thế gian.

NGƯ MỤC HỖN CHÂU

Giảng tại Đài Loan ngày 30/10/1988

Năm nay có thể nói là ngư mục hỗn châu (nhân mất cá làm hạt châu), là một năm rờng rần hỗn tạp. Tại sao ? Vì đương sơ ma vương thấy Đức Phật sắp thành Phật, liền dùng đủ thứ ma thuật để nhiễu loạn Đức Phật, nhưng tơ hào chẳng có cách chi làm giao động định lực của Phật, ma vương không còn kế gì nữa, bèn nói : "Nay ta phá không được Ngài, nhưng đến thời đại mạt pháp, ta sẽ kêu ma con ma cháu trà trộn vào trong Phật pháp, ăn cơm Phật giáo, mặc y phục Phật giáo, phá hoại Phật giáo". Phật nghe ma vương Ba Tuần phát nguyện ác độc như thế, Phật tuy nhiên nhẫn chịu được, nhưng Ngài ưu tư thời đại mạt pháp "pháp nhược ma cường", trong nhiều đạo tràng có quyến thuộc của ma vương, trên danh nghĩa là làm Phật sự, nhưng trên thực tế thì nhiễu loạn Phật giáo.

Hôm nay nhìn người trong Phật giáo, chỉ nói lời Phật pháp mà không hành Phật pháp, khiến rất nhiều tín đồ tín tâm giao động. Nay tôi dạy các bạn một con mắt chọn pháp. Các bạn có thể phân biệt cứu kính ai là đệ tử Phật, ai là đệ tử của ma. Đệ tử của Phật thì tu giữ giới luật, đệ tử của ma thì phá hoại giới luật. Chế độ của Phật

thì dạy người đừng tranh, đừng tham, đừng cầu, đừng ích kỷ, đừng tự lợi, đừng nói dối. Nếu tranh, tham, cầu, ích kỷ, tự lợi, nói dối, thì những người đó là con cháu của ma, hoặc làm không được "chúng thiện phụng hành, chư ác mạt tác" thì những người đó là con cháu của ma. Chúng ta làm sao phân biệt được đệ tử của Phật hoặc là con cháu của ma ? Chủ yếu là phải quán sát họ, nhìn họ phải chăng suốt ngày từ sáng đến tối tranh đoạt danh lợi, đấu tranh với người, nhìn họ phải chăng xiêm nịnh người có tiền ? Đối xử không tốt với người nghèo ? Hoặc là chuyên môn nghĩ kiếm tiền, cầu danh cầu lợi, hy vọng sinh hoạt mỗi ngày nhiệt náo, phồn hoa hơn.

Tại sao người cầu danh cầu lợi ? Vì ích kỷ. Tại sao ích kỷ ? Vì tự lợi. Vì ích kỷ tự lợi, cho nên hành vi trước mặt là Phật giáo, nhưng trên thực tế mục đích sau lưng là phá hoại Phật giáo, cho nên chúng ta phải biết đó là quyền thuộc của ma vương.

Những con cháu của ma vương mặc y Cà Sa, tuy nhiên là hiện thân đệ tử Phật giáo, nhưng hành vi rất thủ đoạn, do đó có thể biết họ phải chăng là đệ tử của Phật. Bạn muốn làm đệ tử chân chánh của Phật, thì phải có con mắt chọn pháp chân chánh, nhất định phải thận trọng.

Trong Phật giáo nói : "Người nam đều là cha ta, người nữ đều là mẹ ta". Chúng ta quán tưởng như thế thì hết thấy người nam người nữ với chúng ta không có phân biệt. Cho nên Bồ Tát Thường Bất Khinh nói : "Tôi không

dám khinh các vị, vì chúng sinh đều sẽ thành Phật". Tức nhiên như thế, chúng ta đều phải sinh một thứ tâm vô duyên đại từ, họ đối với ta vô duyên, ta cũng sinh tâm từ bi đối với họ, thống khổ của họ như thống khổ của mình. Do đó con ma cháu ma cũng phải xem như chúng là cha mẹ chúng ta, phải làm các việc thiện để cảm hóa họ. Tôi đối với Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo hoặc các tôn giáo khác đều không khinh thị họ, tôi không làm kẻ địch với họ mà làm bạn hữu. Trong Phật giáo vốn không có kẻ địch, vì người hủy báng chúng ta đều là thiện tri thức của chúng ta. Trước mặt họ hủy báng ta nhưng trên thực tế là họ muốn chúng ta sớm thành đạo, họ dùng mặt trái để dạy dỗ chúng ta, họ sợ chúng ta không tốt, chúng ta phải nghĩ như thế. Vì có người làm nghịch với chúng ta, họ hy vọng chúng ta tốt hơn nữa, lên thêm một tầng lầu nữa. Cho nên có câu :

*"Tiến thêm một bước đầu sào trăm trượng,
Mười phương thế giới hiện toàn thân".*

Đây là muốn chúng ta đừng được ít cho là đủ, chúng ta phải dũng mãnh tinh tấn đạt đến cảnh giới bất thối chuyển. Đó là tinh thần "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi", cũng là chân chánh hành Bồ Tát đạo".

NIỆM PHẬT CÓ THỂ KHIẾN CHO THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

Giảng tại Kim Sơn Tự, Canada, ngày 05/06/1988

Chúng ta sinh vào thời đại không có mặt trời, mặt trăng, và sao, cũng không có đèn sáng, tối không có ban ngày. Nhưng chúng ta đều không biết, nói còn có mặt trời, trăng, sao, đèn sáng. Phải biết không có chân lý tức là không có ánh sáng.

Trên thế giới này giữa người và người hễ tương lương gạt, giữa nhà này nhà kia hễ tương lương gạt, quốc gia này với quốc gia kia hễ tương lương gạt. Người đối với người không có gốc chân thành làm người, không dùng đạo đức nhân nghĩa đối đãi người. Tại sao ? Vì ai ai cũng đều hư ngụy, cho nên hễ tương đấu tranh, tương gạt tạo thành mối bất an cho thế giới.

Chúng ta học Phật pháp, học niệm Phật, nhất định phải trừ niệm sân. Làm thế nào để trừ niệm sân ? Tức là trong tâm của bạn đừng đố kỵ, không nóng giận. Dùng nhẫn nhục, trí huệ thì bạn có thể đạt đến bờ kia. Tại Vạn Phật Thành tôi có nói : "Thế nào là không sát sinh ? Tức

là trong tâm không có đồ kỵ sân hận, nhứt là Ba La Mật, một thật tất cả đều thật". Chúng ta làm bất cứ việc gì cũng đều phải nhận chân mà làm. Đừng thiện ác lộn xộn, không nên làm chút thiện lại làm chút ác ; trong thiện lại có hạt giống ác tồn tại, trong nhân thiện lại có mua danh chuộc tiếng khen, hoặc là làm không chân thật, cho nên "*không chân thật thì gặp quả quanh co*". Hiện tại chúng ta niệm Phật cũng phải niệm chân thật, phải nhiều nhứt nhứt, trong tự tính phải thường sinh trí huệ, đừng ngu si, bần sát sinh tức là ngu si, không sát sinh tức là có trí huệ. Bạn không niệm Phật là ngu si, bạn thường niệm Phật thì có trí huệ. Đừng có miệng niệm Phật, mà trong tâm khởi vọng tưởng, như vậy là hoá ra chẳng niệm Phật, khởi vọng tưởng gì ? Khởi vọng tưởng ăn ngon, khởi vọng tưởng kiếm tiền. Bạn gái thì khởi vọng tưởng bạn trai, bạn trai thì khởi vọng tưởng bạn gái, khởi vọng tưởng tương lai tôi thành như thế nào, thành công như thế nào, cuộc sống như thế nào ?

Niệm Phật tâm phải chuyên nhất. Niệm "Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật". Niệm được "gió thổi không vào, mưa rơi không lọt", trời mưa gió thổi cũng không biết, bất cứ cảnh giới bên ngoài cũng không thể nhiễu tâm của bạn thì sẽ đắc được niệm Phật Tam Muội, niệm Phật có định lực thì cuối cùng chứng được ba bất thối : Niệm bất thối, hạnh bất thối và vị bất thối. Niệm là thường niệm Phật, tu hành không thối tâm,

thường tại địa vị niệm Phật. Chúng ta đối với bất cứ người nào cũng đừng sinh tâm sân hận. Khi sinh tâm sân hận thì bạn niệm gì cũng không có cảm ứng. Cho nên có câu :

"Nhất niệm sân tâm khởi,
Bát vạn chương môn khai".

Nghĩa là :

*Một niệm sân nổi lên
Trăm vạn chương ngại đều xảy ra.*

Phải từ bi hỷ xả, phải có tâm tha thứ, bao dung hết thảy, phải biết trên thế gian không thể hoàn toàn là người tốt, người không tốt không biết là bao nhiêu. Phải học chư Phật Bồ Tát không thấy lỗi của chúng sinh. Chúng ta sinh ra trong thời kỳ mạt pháp là điều bất hạnh, nhưng hiện tại chúng ta có pháp môn niệm Phật, cũng có thể nói là rất may mắn. Chúng ta đang trong thời kỳ không bình an, mà gặp được pháp môn niệm Phật, đều là do trong quá khứ đã trồng căn lành. Hôm nay chúng ta có hơn ba mươi người tham gia Phật thất. Tôi nói đúng thì các bạn chiếu cố thực hành, nếu tôi nói không đúng thì hãy quên đi, xem như là tôi không nói. Hy vọng các bạn là tướng quân không xuống ngựa, mỗi người tự tiến về trước, nỗ lực tinh tấn đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, hẹn gặp lại.

CHÚNG TA PHẢI HỌC MÔ PHẠM CỦA ĐỨC PHẬT

Giảng tại Kim Sơn Tự, Canada, ngày 03/07/1989

Người học Phật phải chân chánh nhận thức mục đích của chúng ta là gì ? Người học Phật là vì tương lai muốn thành Phật. Nếu không muốn thành Phật thì đừng học Phật. Học Phật phải học nguyên lực của Phật, phải học hành vi của Phật, phải học tư tưởng của Phật. Nguyên lực của Phật là không riêng gì mình thành Phật, mà còn phải phổ độ hết thấy chúng sinh đều thành Phật đạo, vì hết thấy chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, cho nên từ bao nhiêu kiếp đến nay, cũng không thể nào thành Phật. Vọng tưởng là gì ? Vọng tưởng là tâm tham. Chúng ta nếu không có tâm tham thì không có vọng tưởng, không có tâm tham thì biết đủ, biết đủ thì khoái lạc, không biết đủ thì thống khổ, người biết đủ thì luôn luôn an lạc, người

không biết đủ thì luôn luôn thống khổ. Tại sao không biết đủ ? Vì có tâm tham. Tại sao lại biết đủ ? Vì không có tâm tham. Nói đơn giản "Biển khổ không bờ, quay đầu là bến". Tâm tham của chúng ta so với trời còn cao hơn, so với đất còn dày hơn, hồ không đáy thì không có khi nào lấp đầy được. Tâm tham gọi là gì ? Phàm là những gì bạn nghĩ muốn được, không thể đắc được bạn cũng muốn được, những gì có được bạn lại muốn thêm nhiều. Đây đều là tâm tham. Thứ tâm tham này khi sinh ra, thì nào là tâm tham tiền tài, tham sắc đẹp, tham danh vọng, tham ăn ngon, tham ngủ nhiều. Vì có tâm tham cho nên đầu óc suốt ngày không ngừng tạo tội lỗi, luôn luôn đều tính toán quanh co trong đầu não, nhưng tính đi tính lại vẫn cảm thấy không đủ. Cho nên phải nghĩ biện pháp lấp đầy hồ tham dục của chính mình, hồ tham dục mà không đầy, thì thấy cái này cũng cho là thật, thấy cái kia cũng cho là thật, thấy cái gì thì tham cái đó, thậm chí rác rến cũng muốn chất thành đống to, cảm thấy như vậy mới có ý nghĩa. Tại sao phải tham rác rến ? Vì sinh tâm chấp trước, thì vọng tưởng rác rến không thể nào quét sạch. Vọng tưởng tham tài là rác rến, vọng tưởng tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ, cũng đều là rác rến. Những thứ này đều là những thứ không trong sạch, cho nên gọi là rác rến, cũng vì thế mới nói "Tài sắc danh thực thùỵ, địa ngục ngũ điều căn", không thể phát tâm bồ đề. Người phát tâm bồ đề thì đối với năm dục này chẳng vương bận,

không tham tài, không tham sắc, không tham danh, không tham ăn, không tham ngủ, vật gì cũng không tham, cũng không chấp trước vật gì. Nhìn xem những người tham tài vật, xem tài như mạng sống, như cha mẹ của họ, thậm chí còn thân hơn so với cha mẹ, có tiền rồi thì không còn biết tới cha mẹ. Người tham sắc thì điên điên đảo đảo, một không đủ thì tham hai, hai không đủ thì tham ba. Người như thế chết rồi nhất định làm súc sinh, làm rồng. Vì rồng thì tâm dâm dục quá mạnh, cho nên người tham sắc thì đoạ làm rồng, tội nặng thì đoạ địa ngục. Cho đến tham ăn, tham ăn ngon, ăn ngon lại như thế nào ? Bất quá ăn no rồi thì không thể ăn được nữa, hơn nữa ăn đồ ngon khi ăn no rồi thì lại có phiền não. Ngủ thì ngủ nhiều, lại muốn ngủ nhiều, thậm chí ngủ không tỉnh dậy. Người vì chấp trước tài sắc danh thực thùỳ năm dục, cho nên ngày càng không có trí huệ, tự tính ngày càng không trong sạch, tham lam rác rến với pháp nhiễm ô, cho nên tự tính trí huệ quang minh không linh nghiệm. Nghĩ muốn lộ ra trí huệ quang minh thì đừng có tâm tham, đừng tham tài, đừng tham sắc, đừng tham danh, đừng tham ăn, đừng tham ngủ, có thể đoạn được năm dục này thì là nguyện lực của Phật. Phật tu phước tu huệ, tu ba đại A Tăng kỳ kiếp (một tăng một giảm là một kiếp, tuổi thọ con người cứ một trăm năm thì tăng một tuổi, cao thêm một tấc, từ mười tuổi tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi, và một trăm năm giảm xuống một

tuổi, lại từ tám vạn bốn ngàn tuổi giảm xuống đến mười tuổi gọi là một kiếp, một ngàn kiếp gọi là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp hợp thành một trung kiếp, bốn trung kiếp hợp lại thành một đại kiếp). A Tăng Kỳ kiếp là nhiều đại kiếp không có số lượng. Tu phước thì tận sức làm việc thiện, tu huệ thì học văn tự Bát Nhã, cũng có thể nói là làm các việc thiện là tu phước, đừng làm các điều ác là tu huệ, cho nên phải phước huệ viên mãn mới có thể thành Phật. Phật trong ba đại A Tăng kỳ kiếp và trong trăm kiếp tu phước tu huệ, việc thiện nhỏ nhất Ngài cũng làm, còn việc ác nhỏ nhất Ngài cũng không làm, trải qua thời gian lâu dài mới thành Phật. Do đó phàm là người tín ngưỡng Phật, tin pháp của Phật nói, cũng tin đệ tử của Phật và hết thảy chư Tăng. Chúng ta học Phật nhất định phải học nguyên lực của Phật. Nguyên lực của Phật là tự mình thành Phật rồi, lại muốn độ hết thảy chúng sinh đều thành Phật, mình đã đắc được quả bồ đề, đắc được đại trí huệ, đại an lạc. Cho nên cũng muốn hết thảy chúng sinh cùng hưởng đại trí huệ và đại an lạc. Chúng ta là người học Phật phải nhớ đừng tranh, đừng tham, đừng ích kỷ, đừng tự lợi, đừng nói dối, đừng hướng ngoại truy cầu, đây là bước sơ bộ trên đường đạo. Nguyên lực của Phật thì vô lượng vô biên, sâu rộng như biển cả. Nhưng chúng ta không thể nói biển cả quá sâu rộng, chúng ta học không được thì không học. Chúng ta phải học nguyên lực của Phật từng chút, từng chút. Chúng ta phải xả mình vì

người, phải học hạnh của Phật Thích Ca, xả thân cứu cộp đói, lóc thịt cứu chim ung, bị vua Ca Lợi chặt chân tay, trong tâm cũng không sinh tâm sân hận, phải có tinh thần nhẫn nhục, trì giới, tinh tấn, bố thí, thiền định, thì có thể sinh trí huệ Bát Nhã, đây là lục độ vạn hạnh, chỉ cần tiến về trước tu thì đồng thời sẽ đầy đủ.

Tuy nhiên nguyện lực của Phật rộng lớn, nhưng nguyện lực của chúng ta cũng không nhỏ. Chỉ cần phát nguyện lực của Phật, thì một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ thành công, sẽ đạt được mục đích.

Hành vi của Phật thì không làm các điều ác, mà chuyên làm các việc thiện, luôn luôn chiếu cố mình, không bao giờ phá hoại kẻ khác, đó là hành vi lợi người mà không hại người, là cứu người mà không giết người. Ngài khiến cho chúng sinh khai đại trí huệ, không phải dùng chính sách ngu si để lường gạt chúng sinh. Cho nên hành vi của Phật tối cao vô thượng. Tư tưởng của Phật là từ bi hỷ xả. Từ là ban vui cho chúng sinh. Bi là cứu khổ, lợi dụng tâm bi để giải trừ thống khổ của chúng sinh. Hỷ là hoan hỷ đối với hết thảy chúng sinh. Chúng sinh chưởi mắng Ngài cũng hoan hỷ, chúng sinh đánh Ngài cũng hoan hỷ, thậm chí giết Ngài, Ngài cũng hoan hỷ không sinh tâm sân hận. Xả là xả những gì chúng sinh không thể xả. Phần đông xả không đặng nhưng Ngài xả được, phần đông đều tham muốn nhưng Ngài không tham muốn. Cho nên Ngài thì không tranh, không tham, không cầu, không

ích kỷ, không tự lợi, cũng không nói dối. Vì Ngài không muốn lường gạt người, cho nên Ngài hết thầy đều đầy đủ, không hướng ngoại truy cầu, không làm những việc ngu si. Đó là nguyện lực, hành vi và tư tưởng của Phật. Chúng ta mỗi ngày tự suy nghĩ xem, nguyện lực của ta và nguyện lực của Phật như thế nào ? So sánh hành vi, tư tưởng của ta với Phật như thế nào ? Có thể mỗi ngày so sánh như thế, thấy thiện thì bắt chước làm theo, thấy không thiện thì tự cảnh tỉnh ; thấy kẻ tốt, người thiện, người đại trung, đại hiếu, đại tín thì làm theo ; thấy người không thiện thì tự mình hồi quang phản chiếu, mình có làm những việc hợp lý chăng ? Những việc ngu si chăng ? Suy nghĩ như thế thì có thể những gì mình không muốn thì không thí cho người, nếu được như thế thì là bồi phước bồi huệ bắt đầu phát tâm đại bồ đề.



Ý NGHĨA ĐẠO ĐỨC VÀ THỰC TIỄN

Giảng tại Đàn Hoa Tự Hạ Uy Di ngày 22/07/89

Luân lý tư tưởng đạo đức Trung Quốc, hoàn toàn bao quát ở trong đạo. Cho nên :

"Đạo năng sinh ngã,
Đức năng trưởng ngã"

Nghĩa là :

*"Đạo sinh ra tôi,
Đức nuôi lớn tôi".*

Đạo đức là chánh khí của trời đất, là cơ sở tính ưu phẩm nhất của nhân loại, đó là đức tính vốn đầy đủ của mỗi người. Chương thứ nhất trong Đạo Đức Kinh có nói :

"Đạo khả đạo, phi thường đạo,
Danh khả danh, phi thường danh.
Vô danh, thiên địa chi thủy,
Hữu danh vạn vật chi mẫu.
Cố thường vô dục dĩ quán kỳ diệu,
Thường hữu dục dĩ quán kỳ triệt."

Kỳ lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh đồng vị chi huyền.
Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn".

Đây là cái diệu vô danh tức là phỏng chiếu theo đạo. Đạo chân chánh không thể gọi là hình trạng, cho nên Thái Thượng Lão Quân lại nói :

"Đại đạo vô hình, sinh dục thiên địa ;
Đại đạo vô tình, vận hành nhật nguyệt ;
Đại đạo vô danh, trường dưỡng vạn vật,
Ngô bất tri kỳ danh, cường danh viết đạo".

Mẹ của vạn vật không có pháp để đặt tên, tuy miễn cưỡng gọi là "Đạo", nhưng cũng là bản tính của mọi người, nung vào đây thì có thể tu thành Phật. Cho nên Đức Phật nói :

*"Hết thấy chúng sinh,
Đều có phật tính,
Đều có thể thành Phật".*

Kết cấu chữ "Đạo", phía trên có hai điểm (' ') là chữ người biến thành. Hiền nhân tạo tự, thật là ảo diệu. Hai điểm này cũng là âm dương, tức là vô cực sinh thái cực, chiếu âm dương trong thái cực đồ. Trên thân người có hai con mắt, trên trời có nhật nguyệt. Cho nên trong Kinh Dịch có nói :

"Một âm một dương là đạo,

Lệch âm lệch dương là tậ'.

Đạo thì vô cùng vô tận, ngũ hành bát quái đều do đạo mà diễn biến ra. Gạch kẻ dưới là chữ nhất (_). Gốc là số 0. Số 0 là gốc của vạn hữu. Nó không có số mục, nhưng nó là bốn thể của tất cả số mục, không lớn không nhỏ không trong ngoài, tuần hoàn vô đoan. Bên cạnh số 0 thêm số 1 thì thành 10. 10 thêm số 0 thì thành 100. 100 thêm số 0 thì thành 1000. 1000 thêm số 0 thì thành 10000. Nếu cứ thêm mãi thì vô cùng vô tận. Cho nên :

"Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù lại quy về một gốc".

Nếu không thêm nữa thì trở về bốn hữu số 0. Tức là một số mục cũng chẳng có. Số 0 này tức là vô cực, từ vô cực sinh thái cực, từ thái cực tiếp tục sinh trời đất vạn vật.

Số 0 này nếu triển khai ra thì thành chữ nhất (-) .
Cho nên :

*"Trời được một là thanh,
Đất được một là yên,
Người được một là Thánh".*

Làm thế nào để được chữ nhất (-) ?

1. Đầu tiên phải cách vật, từ cách vật mới có thể tu thành nhất (-), lại từ nhất (-) biến trở lại số 0. Số 0 này trong Phật giáo gọi là đại quang minh tạng. Cách vật tức

là cách trừ vật dục, như tài sắc danh ăn ngủ nằm dục, đều phải cách trừ, mới có thể khôi phục linh minh giác tính vốn có, trở về cội nguồn.

2. Chí tri : Vật dục hết sạch thì trí huệ hiện tiền ; có thể xúc loại bằng thông, cũng giống như tắm gương, vật đến thì ứng, vật đi thì lặng.

3. Thành ý : Đối người tiếp vật phải chí kính tôn thành, khẩn thiết thành thực.

4. Chánh tâm : Không tồn tại tà niệm. Cho nên :

*"Chánh niệm thì Phật tại nhà,
Tà niệm thì ma tại đường".*

Người tu đạo không nên nói cười cầu thả, không nên coi thường cử chỉ hành động, phải giữ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, không thể đồng lưu hợp ô.

5. Tu thân : Phải thương tiếc thân thể của mình, tôn trọng nhân cách, từ vua cho đến dân, phải lấy việc tu thân làm gốc.

6. Tề gia : Tu thân rồi mới hòa mục gia đình, thuận nghĩa vợ chồng, cha từ con hiếu, huynh hữu đệ kính.

7. Trị quốc : Gia đình là đơn vị cơ bản của quốc gia, gia đình hòa mục thì tự nhiên quốc thái dân an.

8. Bình thiên hạ : Từ trị quốc rồi mới đến bình thiên hạ. Đây là tám điều mục phân minh, là con đường làm người xử thế phải tu. Nhất định phải tại chỗ này mà

hạ thủ công phu, cho nên đừng hướng ngoại truy cầu, phải cung hành thực tiễn. Cho nên :

*"Nghĩ muốn thiên hạ tốt,
Trước phải tự làm gương".*

Tôi là một phần tử của nhân loại, tự mình chưa làm tốt, làm sao khiến cho toàn nhân loại đều tốt ? Mọi người đừng giống như máy giặt đồ, chỉ biết giặt đồ cho người khác, trong khi đồ của mình dơ mà chẳng chịu giặt. Cũng đừng giống như máy nhiếp ảnh, ánh sáng chỉ chiếu bên ngoài mà không chiếu được bên trong của chính mình. Đó là máy móc, nhưng con người là thứ linh trong vạn vật, phải dung thân làm khuôn phép.

Nhan Hồi hỏi chữ nhân, Khổng Tử đáp : "Khắc kỷ phục lễ là nhân". Khắc kỷ tức là luật kỷ, tức là tâm không còn tà niệm, thân không làm việc tà, miệng không nói lời gạt người. Tất phải luật kỷ, mới có thể phục người. Cho nên "thân chánh trực, không bảo mà làm ; thân bất chánh tuy bảo mà không theo". Phải chánh mình rồi sau mới dạy người, giáo hóa người, giúp người.

"Nhân, nghĩa, lễ, trí, là gốc nơi tâm, từ đó mới sinh ra sắc tướng, mặt mày sáng sủa, vai nở rộng giúp cho tứ thể, tứ thể không nói mà bảo rõ". Nhân nghĩa lễ trí là gốc tự nhiên, thiên tính của con người, bạn phải phát dương từ trong nội tâm thì tự nhiên sẽ hiển lộ thứ quang trạch, đây mới là đức quang phổ chiếu, có duyên với mọi người, tùy thời tùy lúc,

từ hình thái, nghị biểu trong lời nói, tịch mặc động tĩnh đều hiển lộ thứ đức quang này. Cho nên có câu :

*"Hữu đức nhân nhân thân,
Hữu đạo người người kính ;
Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng quỷ thần khâm".*

Thứ đức tính này hợp với đức của trời đất, hợp với ánh sáng của mặt trời mặt trăng, hợp thuận với bốn mùa, hợp cát hung của quỷ thần. Lại rằng : "Đầy thật gọi là đẹp". Cái đẹp này chẳng phải là tô son đánh phấn mà là đạo đức tràn đầy mới gọi là thật đẹp của con người. "Đầy thật mà có quang chiếu gọi là đại, đại mà hóa gọi là Thánh, Thánh mà bất khả tri chi gọi là thần". Tại sao bạn có kẻ địch ? Vì đức hạnh của bạn chưa sung mãn, trong Phật giáo không có kẻ địch. Người đánh ta, ta không đánh người ; người mắng ta, ta không mắng người. Cho nên :

*"Không tham, không tranh, phước lộc vô biên ;
Tranh tham quá nhiều, tội nghiệp liên thành".*

Lại xem chữ "Đạo", phía dưới là chữ "Tự", tức là đạo tại chính mình, chẳng phải hướng ngoại truy cầu, cũng chẳng phải bằng vàng bạc hoặc thủ đoạn làm được, mà phải tự mình hạ công phu. Sai một ly đi ngàn dặm.

Hai phẩy (' '), chữ "Nhất" và chữ "Tự" hợp lại là chữ "Thủ", cũng là đầu. Tu đạo là một việc đại sự đầu tiên, nhưng tiếc thay, người đều quên mất bỏ gốc tìm ngọn.

*"Danh lợi việc nhỏ người người ham,
Sinh tử việc lớn chẳng ai màng ;
Thanh tịnh là phước chẳng ai hưởng,
Phiền não là tội ai cũng tham".*

Bên trái chữ "Đạo" là bộ "Sước" (đi). Ý nghĩa chữ "Đạo" là tự mình đi.

*"Đạo thì phải hành, không hành sao có đạo,
Đức thì phải làm, không làm sao có đức?"*

Do đó mọi người phải tự mình tạo đức hạnh. Không phải gọi người làm còn mình thì không làm, đây gọi là "xả mình vì người". Lại nữa, không hại người là "Đạo", giúp người là "Đức". Nếu tổn người lợi mình thì thiếu đạo khuyết đức.

Đạo quý tại cung hành thực tiễn. "Giàu nhuận phòng, đức nhuận thân". Bạn có tu hành thì quang diệu mỹ đại Thánh thần, có thể phát ra bên ngoài. Tôi không hiểu cao đàm khoát luận, chỉ giảng những lời lão lão thực thực này.

LÃO THỰC HỌC PHẬT, HÙNG THỊNH CHÁNH PHÁP

Giảng tại Chùa Kim Luân ngày 05/9/1989

Tôi Hy vọng các bạn những người học Phật, đều phải lão lão thực thực học Phật, đừng học những thứ kỳ kỳ quái quái. Tâm bình thường là đạo, trực tâm là đạo tràng ; tâm mà cong thì không phải là đạo tràng, tâm không bình thường cũng không phải đạo tràng. Cho nên đừng học thần thông, đừng tham thần thông. Vì một khi tham thì không tương ưng với thần thông. Thần thông tức là trí huệ, phải nghĩ học trí huệ thì trước phải học lão thực, lão lão thực thực niệm Phật, lão lão thực thực học giáo lý, lão lão thực thực trì Chú, lão lão thực thực nhìn rõ hành vi của mình. Đi, đứng, nằm, ngồi không trái với Phật pháp, giới luật, đó là đệ tử chân chánh của Phật. Nếu khẩu thị tâm phi, miệng thì niệm Phật, trong tâm khởi vọng tưởng : "Phải chi trúng vé số thì hay quá, trúng lô

độc đắc thì được mấy triệu". Như thế thì chẳng hiểu Phật pháp.

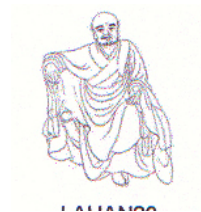
Người hiểu Phật pháp, thì không khởi vọng tưởng như thế, khởi vọng tưởng như thế thì mắc bệnh tham cầu. Còn muốn tranh, tại sao muốn tranh ? Vì có lợi xí đồ cho nên có tranh đoạt, nói rộng ra thì nước này với nước kia tranh lợi, cho đến chính mình tranh chính mình cũng vì lợi, phải xem nhẹ lợi lộc thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Danh lợi vốn là giả, nhưng ai ai cũng tham và lợi ai ai cũng xả chẳng đặng, phải nhìn thủng hai chữ danh lợi, buông đặng thì tự tại, không còn vọng tưởng. Người sở dĩ có vọng tưởng là vì bị danh lợi chi phối, giao động. Tại sao giao động ? Vì không có định lực, nhận không rõ ràng hai thứ danh lợi là giả. Ai ai cũng đi làm kiếm tiền, mà không có ai đi học Phật, vì học Phật không kiếm ra tiền, cho nên không ai chú trọng đến. Nếu học Phật mà kiếm ra tiền thì mọi người cũng sẽ đến học.

Nhưng phải biết, kiếm tiền là thứ hữu hình, có ngày sẽ hết, còn học Phật pháp là thứ giàu có vô hình vô tướng, là tư lương pháp thân huệ mạng, khiến cho bạn có đại trí huệ, vun bồi đại thiện căn của bạn tương lai sẽ thành Phật.

Lần này, tôi thỉnh các vị trưởng lão các nước thế giới vì những người tân học giới để truyền thọ giới pháp, việc này rất là quan trọng. Vì lúc Phật còn tại thế thì lấy Phật làm thầy. Phật nhập Niết Bàn rồi người xuất gia đều

phải lấy giới làm thầy. Cho nên ý nghĩa "tam đàn đại giới" này tương đối thâm viễn.

Ngoài ra tôi còn có mấy câu quan hệ với Phật giáo nên phải nói, đó là chúng ta phải "đĩ thân tắc tắc", làm mô phạm cho Phật giáo thế giới, làm cho chánh pháp hưng thịnh lại. Các bậc trưởng lão ngoài bảy mươi tuổi đều có thể về hưu, nhưng các vị tu sĩ trẻ phải dũng mãnh tinh tấn hoằng dương Phật pháp. Còn một điểm nữa là Phật giáo đồ phải kính lão tôn hiền. Tu sĩ trẻ đối với những bậc trưởng lão, hoặc những bậc trưởng lão có đức hạnh phải đặc biệt tôn kính, tôi tuy đã già nhưng tôi muốn làm người trẻ để làm những việc quan trọng, ý kiến này không biết mọi người cảm thấy thế nào ? Tôi rất quan tâm đối với Phật giáo cho nên nói như thế.



MẠNG NGƯỜI VÔ THƯỜNG TRONG HƠI THỞ

Giảng ngày 12/10/89 tại Hoa Liên Thị Đài Loan

Các vị Thiện tri thức !

"Nhân sinh thất thập cổ lai hy
Tiên trừ thiếu niên hậu trừ lão
Trung gian quang cảnh bất đa thời
Hựu hữu nhất bán thù trước liễu."

Tạm dịch :

*"Tuổi thọ bảy mươi xưa nay hiếm
Trước bỏ thiếu niên sau bỏ già
Thời gian còn lại chẳng là bao
Lại mất một nửa vì ngủ nghỉ."*

Người bây giờ hiểu rõ thuật sống lâu, thọ mạng tăng thêm rất nhiều. Người xưa sống đến bảy mươi tuổi

rất ít. Tôi nghĩ sự nóng giận người xưa đại khái rất lớn, không thể dưỡng sinh đạo. Đời người, tuổi niên thiếu bỏ đi mười lăm tuổi, vì mười lăm tuổi đầu là lúc học làm người. Tuổi già cũng bỏ đi hết mười lăm tuổi, vì tuổi già đầu óc đần độn, tai điếc mắt mờ, thân thể yếu kém. Khoảng giữa còn lại bốn mươi tuổi. Trong bốn mươi năm thì ngủ nghỉ chiếm hết phân nửa, ngoài ra còn ăn cơm, mặc quần áo, đi nhà cầu cũng mất khá nhiều thời gian. Thời gian còn lại để tu, làm việc thiện chẳng là bao.

Thời xưa có người lại nói :

"Nhân tâm bất túc xà thôn tượng".

Ý nghĩa là nói :

*"Suốt ngày bận rộn chỉ vì đói,
Hết đói lại nghĩ đến quần áo,
Cơm áo hai thứ đều đầy đủ,
Trong phòng lại thiếu cô vợ đẹp,
Cưới hỏi vợ đẹp và thiếp xinh
Ra vào không xe và phi cơ,
Có xe và phi cơ rồi,
Lại không quan chức bị người khinh,
Năm phẩm bốn phẩm hiềm quan nhỏ,
Ba phẩm hai phẩm cũng hiềm thấp,
Nhất phẩm làm tể tướng đương triều,
Lại muốn lên ngôi làm hoàng đế,*

*Một khi lên ngôi làm hoàng đế,
Lại muốn đánh cờ với Thần Tiên.*

Mộng đẹp của con người vĩnh viễn không thể mãn túc, cho nên nói "Nhân tâm bất túc xà thôn tượng" (Lòng người không đủ như rắn nuốt voi).

Thời xưa có ba người già, người trẻ nhất là sáu mươi tuổi, một người bảy mươi tuổi và một người tám mươi tuổi.

Người sáu mươi tuổi nói : "Năm nay qua rồi không biết năm tới có còn chăng ?"

Người bảy mươi tuổi nói : "Tối nay cởi giày ra rồi không biết ngày mai còn hay chăng ?"

Người tám mươi tuổi nói : "Hiện tại hơi thở thở ra, không biết có hít vào nữa không ?" Đủ thấy mạng người vô thường, ngắn ngủi tại hơi thở.

Có một bài kệ rằng :

"Nhân sinh nhất tràng mộng,
Nhân tử mộng nhất tràng,
Mộng lý hữu vinh quý,
Mộng tỉnh tại cùng hương,
Triều triều tại tác mộng,
Bất giác mộng hoàn lương,
Mộng trung nhược bất tỉnh,
Uổng tác mộng nhất tràng".

Nghĩa là :

*"Đời người một giấc mộng,
Chết đi một giấc mộng,
Trong mộng giàu vinh hoa,
Tỉnh mộng lại bần cùng,
Sớm tối đều nằm mộng,
Không giấc mộng hoàn lương,
Trong mộng nếu không tỉnh,
Uổng thay một giấc mộng."*

Nhân sinh chỉ có nhìn xuyên thủng, buông xả mới là chân chánh khoái lạc tự tại.

Trong Kinh Kim Cang có nói :

*"Hết thấy pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng,
Như sương cũng như điện,
Hãy quán chiếu như thế".*



Làm Thế Nào Cứu Văn Kiếp Vận ?

Giảng ngày 23/10/89 tại Đài Loan Phật giáo Tân Văn

*"Hết thủy pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán chiếu như thế".*

Hết thủy pháp hữu vi tức là hết thủy pháp có sở tác vi, có biểu hiện, có hình tướng, tức cũng là pháp thế gian. Hết thủy pháp thế gian đều gọi là pháp hữu vi. Pháp vô vi không phải như mộng huyễn bọt bóng, cũng chẳng phải như điện như sương. Pháp hữu vi thì không cứu kính, không triệt để, là vô thường nhưng pháp vô vi thì không sinh diệt, không bắt đầu cũng không kết thúc, không hình không tướng, pháp không thể biểu hiện. Pháp vô vi có nhiều loại. Đây là nói vô vi mà vô bất vi, đại tạo đại hóa,

thứ pháp vô vi này không dễ gì tu hành, cũng không dễ thấu hiểu.

Người phần đông đều chấp trước pháp hữu vi, cho nên từ sáng đến tối truy cầu danh lợi, trôi nổi trong biển nghiệp, một khi không cẩn thận thì bị biển nghiệp, gió nghiệp thổi không để lại hình ảnh dấu vết, mà không biết đọa lạc vào loài nào. Nhân loại trên thế gian rất nhiều, nhưng loại súc sinh cũng không ít, địa ngục ngạ quỷ cũng lắm. Cho nên trong nhân đạo không dễ gì mà đứng vững được. Vì biển nghiệp trôi nổi phiêu bạt, khiến cho chúng ta đầu não hôn mê, không phân biệt được đông tây nam bắc. Hiện tại thời kỳ chúng ta là thời đại mạt pháp. Cho nên "Mạt pháp" tức là pháp sớm không còn nữa, đã đến đoạn cuối mà ai ai cũng quên mất pháp gốc, kết quả càng truy tầm càng không được chân lý, tìm không được chân lý thì nghĩ muốn quơ lấy một thứ đồ, quơ lấy đồ giả đó là pháp hữu vi, mà không biết căn bản pháp vô vi, cho đến danh từ cũng quên luôn, cho nên thành mạt pháp.

Không chỉ Phật giáo là mạt pháp mà các tôn giáo khác cũng đi trên con đường mạt pháp. Thiên Chúa giáo từ năm 1963 có rất nhiều người truyền giáo đều không giữ quy cụ. Tu nữ thần phụ, Mục sư cũng đều biến thái. Phật giáo cũng như thế, đều chuyển theo thời đại. Một khi chuyển thì chuyển đến thời đại mạt pháp. Cho nên tôi thường nói thế giới đến thời kỳ mạt pháp, hết thầy nhân sĩ các tôn giáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, mà giáo

dục xã hội ngày nay, cũng đi trên con đường đó, không giống như trước, từ người giáo dục vì giáo dục mà giáo dục, muốn tạo thành những người hữu ích cho thế giới. Thời xưa những vị học giả luôn quan tâm lo lắng, vì nghiên cứu học vấn mà bạc đầu, không nghĩ làm sao để nổi danh trong xã hội, làm người học giả hoặc nhà giáo dục có danh vọng, họ hoàn toàn không có nghĩ như thế. Họ nghiên cứu làm thế nào để tạo đồng lương nhân tài, di phong dịch tục, cải tạo thế giới. Đây là tác phong và tinh thần của các vị học giả thời xưa.

Học giả và thầy giáo bây giờ, dạy học sinh làm thế nào để được danh vọng, lợi ích. Thời xưa học giả là vì minh lý tức là "Cách vật, trí tri, chánh tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Dùng tám hạng mục này khiến học sinh tài bồi giáo dục tư tưởng chánh đáng, có phẩm đức cao đẹp ; nhưng học giả và thầy giáo bây giờ cổ động người uống thuốc mê huyễn, cổ động học sinh uống thuốc ngừa thai, không hiểu thuận cha mẹ, tạo ra những thành phần xấu xa của xã hội. Xã hội một ngày không như một ngày, cho nên các vị thầy giáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Hiện tại trên truyền hình chiếu những tiết mục đều khiến cho người điên đảo, theo chiều hướng hạ lưu, từ đây nhìn lại tâm người không như xưa, quên mất đạo đức luân lý, đó là có nhân duyên. Thanh thiếu niên chân đứng không vững, không có định lực, đây chẳng phải là một nhân tố tạo thành, mà là do nhiều nhân

tổ tạo thành. Việc này thật là đáng thương xót. Cho nên phàm là tông giáo, giáo dục, nhân sĩ phải sớm thay đổi tư tưởng và hành vi, như thế thì tạo kiếp thế giới cũng có cơ hội văn minh, nếu dĩ vãng trường cửu mà không cải thiện thì ngày cuối của thế giới sớm sẽ lai lâm.

Như vậy có phương pháp cứu văn chăng ? Có. Vì hết thảm đều do tâm con người chuyển. Tâm con người tốt thì thế giới tốt, tâm con người xấu thì thế giới xấu, ngày cuối sẽ đến. Nếu muốn đừng có diệt pháp, ngày cuối lai lâm, thì mọi người phải đả khởi tinh thần từ việc cứu người trong cuồng phong bạo vũ, không phải bảo bạn xả bỏ thân mạng của bạn đi cứu người, mà là làm cho cuồng phong bạo vũ ngừng lại. Các vị nhìn xem, các nơi đều có thiên tai nhân họa, thủy tai, phong tai, hỏa tai, chiến tranh. Vì những tai nạn mà khiến cho vô số người chết. Những tai nạn nhỏ như tai nạn máy bay, xe lửa, xe hơi .v.v., cũng không biết bao nhiêu người chết. Những tai nạn như thế phát sinh, đều từ tâm con người tạo thành, nhưng mỗi người đều chưa giác ngộ, không nhận trách nhiệm mà đẩy lỗi sang người khác, chẳng một ai hồi quang phản chiếu nói : "Thế giới không tốt, là do tôi không tốt", không có ai nghĩ như thế, cho nên thế giới càng ngày càng tồi tệ, một ngày không như một ngày.

May thay có một biện pháp có thể cải biến, không những không phí sức, lại không tốn tiền, đó là tất cả mọi người trên thế giới đừng ăn thịt, nên ăn chay, không sát

sinh mà phóng sinh, như vậy thì các tai nạn trên thế giới sẽ tiêu diệt trong vô hình, cho nên việc ăn chay rất quan trọng. Các tai nạn xảy ra đều do sát sinh mà kết thành oán khí, đây khắp vũ trụ mới hình thành, đủ thứ tai nạn. Nếu ai ai cũng đừng sát sinh, hãy phóng sinh, không ăn thịt thì tư tưởng bạo lực của con người sẽ tiêu diệt. Tại sao con người lại táo bạo, nóng giận ? Đều vì ăn thịt. Ăn thịt sẽ tăng thêm dục niệm, khiến cho người sân hận, không có tâm từ bi. Cho nên muốn thế giới không có tai nạn thì phải sớm giũ giới sát sinh, hãy phóng sinh, không ăn thịt chúng sinh để văn hồi tạo kiếp sẽ lai lâm.



PHẬT PHÁP KHÔNG RỜI TÂM CỦA MỖI NGƯỜI

Giảng tại Hoa Liên Đông Tỉnh Từ ngày 10/10/89

Phật pháp không tách rời tâm của mỗi người, cho nên Phật pháp tức là tâm pháp, trong tâm của bạn không có tư tâm, vọng tưởng, cuồng tâm, dã tính, tập khí, mao bệnh thì là Phật pháp. Nếu tâm bạn có tập khí, mao bệnh, cuồng tâm, dã tính, vọng tưởng thì là ma pháp. Phật thì thuộc về niệm thiện, thanh tịnh. Ma thì thuộc về ác niệm, nhiễm ô, không thanh tịnh.

Cho nên cổ nhân có nói :

*"Thiện ác hai con đường,
Tu thì tu, tạo thì tạo".*

Hai con đường này rất dễ khiến người hồ đồ mê hoặc. Cho nên khi làm việc thiện, lại có ác trong thiện.

Khi làm việc ác, lại có thiện trong ác, không thể chuyên nhất, không có con mắt chọn pháp, không thể :

*"Phải đạo thì tiến,
Trái đạo thì lùi".*

Không thể :

*"Chọn thiện mà theo,
Không thiện thì đổi".*

Vì chúng ta đều ở trong mê tối, có lúc không đúng nhận là đúng, đúng lại cho là không đúng. Hồ đồ trong hồ đồ qua suốt cuộc đời. Có thể nói suốt đời để thời gian không qua, có thể nói sinh hoạt lãng phí.

Cổ nhân lại nói : "Trên thế gian chỉ có hai người. Một là cầu danh, một thì cầu lợi". Trừ hai loại người này ra, còn những người khác rất ít. Cho nên nói :

"Danh lợi là việc nhỏ, ai ai cũng ham".

Kể cả những người xuất gia cũng thích danh ham lợi. Tôi cử một ít ví dụ, các bạn hãy xem : Pháp Sư Hằng Thật tam bộ nhất bát. Tại sao gọi y là Hằng Thật ? Vì y không thật tại lâm, pháp danh gọi là Quả Chân, tức là kêu y nơi nơi đều phải làm chân thật. Nhưng y, trước khi đến không chân thật, tóm lại là phải làm giả giả, giống như viết văn chương, một sự kiện đều phải thêm một chút tài liệu, giống như lúc trước phiên dịch cho tôi, tôi nói : "Gió bão

thối càng mạnh càng tốt". Tôi không có nói : "Đừng lo lắng", nhưng y phiên dịch nói : "Don't Worry". Y muốn xuất lộ tài hoa của mình ra. Có người nghe tôi giảng đến chỗ này thì sinh hoài nghi.

Tam bộ nhất bái là việc rất tốt, hiếm có, toàn thế giới đều nghe danh. Vậy sao còn chưa chân thật tu hành ? Tôi lão lão thực thực nói với các bạn, vì tôi không thể dạy y, cho nên y không thể minh bạch. Thế nào ? Y từ Los Angeles Chùa Kim Luân lạy đến Vạn Phật Thành, nhưng mục đích tam bộ nhất bái không phải vì muốn thành Phật, mà là cầu cho thế giới hòa bình, thật ra trong tâm của y không có hòa bình. Khi y bắt đầu lạy thì trong tâm khởi vọng tưởng : "Tam bộ nhất bái, khi lạy xong rồi tôi là đệ nhất toàn thế giới, tôi sẽ thành danh".

Các bạn nghĩ xem, thành danh gì ? Tức là trên đường tam bộ nhất bái cầu cái danh này, cầu đệ nhất thế giới. Lạy nhiều lạy tới được đệ nhất, tôi một cái lạy cũng không có, vì tôi nhận thấy rằng y dụng tâm sai lầm. Còn nữa, khi y đến mỗi thành thị lớn, thì cầu phóng viên nhà báo đến, biên cho y một bài tin tức mới thì y xuất lộ phóng đầu, ai cũng đều biết y. Vì phóng viên nhà báo biên bài tam bộ nhất bái tuyên truyền. Nếu vì việc nhỏ thì cũng là lạy không. Sau đó y lạy đến Vạn Phật Thành, thì muốn xưng vương xưng bá tại Vạn Phật Thành, làm tiểu hoàng đế. Thế nào ? Khi y đến Vạn Phật Thành là lúc làm lễ khai quang. Tôi đến khai quang, trong tâm y chuỗi Sư

Phụ : "Chao ôi, Ngài là người quê mùa, một chữ tiếng Anh cũng không biết, Ngài làm hỏng việc của tôi rồi".

Y tam bộ nhất bá, lạy hai năm chín tháng, còn muốn tranh với Sư Phụ, đây là lạy cái gì ? Cho nên các bạn cho rằng Vạn Phật Thành có tam bộ nhất bá. Tam bộ nhất bá này giống như cầu danh cầu lợi. Cho nên :

*"Danh lợi việc nhỏ người người ham,
Sinh tử việc lớn chẳng ai màng".*

Sinh tử là việc lớn, nhưng chẳng ai nghĩ đến, còn muốn truy cầu danh lợi. "*Thanh tịnh là phước chẳng ai muốn*", việc tốt không bằng vô sự, "*Phiền não là tội người người tham*". Phiền não là tội nghiệp, bạn tu hành, tu được không còn phiền não đó mới là hiểu sự dụng công.

Nếu bạn ngày ngày ăn phiền não, dùng phiền não, ngồi cũng phiền não, đi cũng phiền não, đứng cũng phiền não, ngủ cũng phiền não. Đi đứng nằm ngồi chẳng lúc nào không có phiền não, như vậy tu cái gì ? Các bạn thử nghĩ xem.

Vừa mới nói đoạn này, các bạn có chú ý chẳng ? Phải chăng tôi quá tam bộ nhất bá, cầu danh cầu lợi ? Không phải, vậy thì oán ai ? Đây đều quy tội về Sư Phụ của y, lãnh trách nhiệm vì không dạy y minh bạch. Vì Sư Phụ của y là người quê mùa, không dạy đồ đệ cho nên tôi nói quá nhiều lời, điểm quan trọng là tại chỗ này, tôi hy

vọng người quê mùa không dạy ra người tiểu quê mùa, hy vọng đệ tử sẽ giỏi hơn thầy. Các bạn xem tôi đây là Sư Phụ, đừng nói không có tam bộ nhất bái, một lạy cũng không lạy, tôi cũng không dám lạy, té nhào xuống đây không được thì làm sao. Bất quá đây cũng không phải là lỗi lầm của Sư Phụ, đây là lỗi tại quốc gia này, quốc gia này có lỗi gì ?

Lúc ban đầu tôi đến nước Mỹ, tôi rất hâm mộ tự do phát triển của nước này, tôi cũng mặc theo mê tín tự do phát triển, hiểu lầm tự do, không có tự do lý trí, cho nên thu đồ đệ, tôi cũng không muốn quản chúng, tôi thường thường nói như thế, bạn muốn lên trời thì lên trời, bạn muốn xuống địa ngục thì xuống địa ngục, bạn muốn làm gì thì làm, do đó dưỡng thành thứ tư tưởng cầu danh cầu lợi. Đây không phải tự mình biện hộ, bất quá tuy nhiên tôi nói tôi một bước cũng không lạy, phương pháp tôi lạy không giống y.

Y thì tam bộ nhất bái, hy vọng người người biết, tôi thì đứng tại một chỗ lạy, từ mười hai tuổi bắt đầu, mỗi ngày sáng sớm tôi lạy hơn tám trăm ba chục lạy, tối cũng lạy hơn tám trăm ba chục lạy, tôi lạy thì không hoan hỉ cho người biết. Sáng sớm trước khi mọi người dậy, tôi ra ngoài trời lạy, buổi tối lúc mọi người ngủ rồi, cũng lạy hết thảy chúng sinh tận hư không biến pháp giới. Hết thảy chúng sinh bao quát hết thảy mười hai loài chúng sinh : Có sắc, không sắc, có tướng, không tướng .v.v., đều

hướng về hết thảy chúng sinh đó mà lay, hy vọng họ đều cải ác hướng thiện phát tâm bồ đề, nhưng tôi không muốn chúng sinh biết. Vì không muốn chúng sinh biết cho nên không có cách chi thành danh, bây giờ tôi già rồi, tôi không ngại đem phương pháp này truyền cho các bạn.

Bạn muốn tam bộ nhất bá thì nên lay vào buổi tối, không nên lay ban ngày, nếu không chẳng khác nào mua quảng cáo.

*"Thiện muốn người biết không phải là chân thiện,
Ác mà sợ người biết là đại ác".*

Những đồ đệ của tôi cũng có thiện trong ác, cũng có ác trong thiện.

Vừa rồi tôi có sự cảm xúc, mới giảng chân kinh chân điển, hoạt kinh hoạt điển cho các vị nghe, đây không phải là tử kinh tử điển.

Pháp Sư Hằng Kỳ bế quan được bốn năm ba tuần, năm nay mới xuất quan, xuất quan còn nói, bốn năm không được học tiếng Tàu, lúc y bế quan không xem thư, cũng không biên thư, người khác biên thư y cũng không xem, y cũng không biên thư cho người khác, y cũng không xem truyền hình, cũng không nghe đài, cũng không nói chuyện với bất cứ ai, bốn năm đọc Kinh Lăng Nghiêm, cho nên y nói tiếng Tàu không thông thạo. Nhưng y có thể ngồi mười bốn mười lăm tiếng.

Ngoài ra Pháp Sư Hằng Trường nói tiếng Việt, nói tiếng Anh, lại nói tiếng Tàu, y vốn cũng không biết nói tiếng Tàu, sống tại Vạn Phật Thành chín năm, tiếng Tàu học cũng khá, hiện tại ngồi thiền có thể ngồi tám, chín tiếng bất động, đệ tử của tôi đều là rồng rắn hỗn tạp, tu hành tốt thì là long tượng (rồng voi), tu hành không tốt thì là rắn rít. Cho nên tôi làm Sư Phụ đều giảng Kinh điển cho đồ đệ của tôi và các bạn nghe.

Tại sao chúng có long xà thiết trượng (rồng, rắn, bò cạp, voi) vì tôi không thể dạy, cho nên chúng ngày ngày theo tôi, ngày ngày tận khổ não, thời gian không qua.

Hoà thượng giảng xong, có người đưa ra vấn đề, thỉnh hoà thượng giải đáp.

Hỏi : Có sách nói "Ngàn ngày học huệ, không bằng một ngàn ngày học vô văn". Đây là ý nghĩa gì ?

Đáp : "Phân biệt danh tướng không biết dùng, vào biển đếm các đồ tự khốn". Ai ngàn ngày học huệ, ai một ngàn ngày học vô văn ? Đừng chuyên giặt đồ cho người.



PHẢI LẠY PHẬT TRONG NỘI TÂM

Giảng tại Hoa Liên Đông Tỉnh Từ ngày 11/10/89

"Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý,
Tư dục đoạn tận chân phước điền".

Nghĩa là :

*Tâm dùng niệm bậc giàu sang thật
Tư dục đoạn sạch ruộng phước thật.*

Chúng ta ngày ngày tu Phật, ngày ngày không biết học chân Phật, đều dụng công phu trên hình tướng bên ngoài, mà không biết tìm cầu Phật trong nguồn gốc tự tính. Nguồn gốc của Phật tức là đoạn sạch hết thảy lòng tư dục, mới hiển lộ trí huệ quang minh vốn có. Có lòng tư dục thì không có trí huệ, có trí huệ thì không có tư dục ; trí huệ không rời khỏi tư dục, tư dục không rời khỏi trí huệ. Phiền não tức là bồ đề, sinh tử tức Niết Bàn. Nếu bạn trên phiền não mà không có phiền não, thì bạn có tâm bồ đề. Bạn muốn dứt sinh tử thì bạn đừng tái tạo sinh tử, đó tức là Niết Bàn. Ai ai cũng có sinh thì có tử. Bạn đoạn sạch tư dục thì sinh tử cũng sẽ chấm dứt. Tư dục không đoạn sạch thì sinh tử không thể dứt.

"Tư" là việc mà chính mình biết, chứ người khác không biết. "Tư dục" là đem cái tốt hiện ra để người khác biết, còn cái xấu thì che dấu, hy vọng người khác có hảo cảm đối với họ, đây gọi là tư dục. Tư dục xui khiến bạn nói dối, điều xảo thị phi, không phân biệt cong thẳng, hỗn loạn trắng đen, vì tư dục chỉ phối bạn. Nếu bạn không có tư dục thì trí huệ quang minh vốn có của bạn sẽ hiển hiện, bất tất phải tìm kiếm bên ngoài, tự mình cầu nơi chính mình. Chúng ta sinh ra đời, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải phản tỉnh, phải cầu trở lại nơi chính mình.

Bạn phải : "*Những gì mình không muốn thì đừng thí cho người*". Chính bạn không hoan hỉ thì đừng đổ lên thân người khác. Cổ nhân có nói : "Nhân tuy chí ngu, trách nhân tức mình, thứ kỷ tức hôn", nghĩa là nói : Có người tuy nhiên ngu đến cực điểm, nhưng nhìn tật xấu mao bệnh của người khác thì thấy rõ ràng, có ngăn có nắp, nói dài nói ngắn chuyện thị phi của kẻ khác, thao thao bất tuyệt, biện tài vô ngại, nhưng đối với việc của chính mình thì mê mờ, tùy tùy tiện tiện, không biện rõ ràng, sai cũng chẳng quan hệ gì. Thậm chí "Nghe lỗi" thì che đây tội lỗi, đây là "tư dục" khiến cho bạn làm đủ thứ việc sai, khiến cho bạn tự mình luôn luôn tha thứ cho chính mình.

"Người thông minh, lấy tâm trách mình để trách người, lấy sự tha thứ chính mình để tha thứ người, sao

chẳng đạt được địa vị Thánh Hiền". Nếu như bạn thông minh tài trí "dùng tâm trách người như trách mình" thì phải phản tỉnh, phải cầu nơi chính mình, dùng tâm khoan dung tha thứ người như chính mình, những gì mình không muốn thì đừng thí cho người, thấy nghĩa thì dừng mãnh mà làm, như thế nhất định sẽ đạt được địa vị Thánh Hiền, thậm chí nếu bạn làm việc chân chánh cũng sẽ đạt được quả vị Phật.

Cho nên các bạn lay Phật bên ngoài, không bằng lay Phật của chính mình, bạn phải cung kính đối với chính mình, thời thời khắc khắc giống như Phật, giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, như thế thì bạn mới là thật lay Phật, thật bái sám, thật niệm Phật. Nếu bạn không như thế, chỉ học "khẩu đầu thiền" (thiền ngoài miệng), người sao mình cũng vậy, người lay Phật, tôi cũng lay Phật, người niệm Phật, tôi cũng niệm Phật, người ăn cơm, tôi cũng ăn cơm, nhưng sinh tử của mình thì không thể dứt.

Bạn phải "cước đạp thật địa" nhận chân thực hành. Lúc trước tại Đài Loan có một vị Tỳ Kheo ni Phước Huệ, vị Tỳ Kheo ni này hai mươi tuổi kết hôn, sinh được hai người con, hai mươi lăm tuổi thì chồng chết, cô ta nhìn thấu hồng trần mà đi xuất gia. Cô ta cũng không mặc đẹp, cũng không ăn ngon, cũng không ở nhà tốt, đến các Chùa làm công quả, tên pháp danh gì cũng không để cho người biết, cô ta bố thí nước "*đại bi thủy*" cho người trị bệnh, cũng không nói, cũng không nhận tiền, cứ tu hành như

thế. Các bạn tu hành như thế thì mới là chân tu hành, bằng không Chùa to, tiền nhiều, nhưng sinh tử chẳng dứt được. Cho nên các bạn phải dụng công phu trên bốn phạm, nhìn xem tâm tham của mình trừ khử chưa ? Tâm sân trừ khử chưa ? Tâm si trừ khử chưa ?

Chúng ta người xuất gia phải siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si, cứu kính bạn làm được chăng ? Nếu làm được, mới không phải sống vô ích, không xuất gia vô ích, không phải đệ tử vô ích của đức Phật. Chúng ta phải hồi quang phản chiếu, cầu ngược lại nơi chính mình. Quay ngược lại cầu công phu nơi chính mình thì phải :

*"Thật nhận mình sai,
Đừng nói lỗi người,
Lỗi người tức lỗi mình,
Đồng thể mới đại bi".*

Tại sao tôi nói như thế ? Vì tôi thấy rất nhiều người đều có tật bệnh, nhất là những tật bệnh kỳ kỳ quái quái. Khi người bệnh thì oán trời trách người, nói ông trời không công đạo, tại sao chỉ tôi có bệnh, tại sao không kêu người khác có bệnh, cho nên phần hận bất bình, mà họ không biết đây là tiền nhân hậu quả.

Trong tiền kiếp sát sinh quá nhiều hoặc là bắt chuột bắt cá, câu cá, giết gà, giết bò, giết dê, giết chó, giết quá nhiều, cho nên loại người này kiếp này có nhiều bệnh tật kỳ kỳ quái quái.

Lúc tôi tại Hương Cảng có gặp qua một bệnh nhân, bà ta là một đệ tử già của tôi hơn sáu mươi tuổi, không biết chữ, tai lại điếc, nhưng rất thích nghe tôi giảng Kinh, bà ta không nghe được mà vẫn muốn nghe, mỗi lần phải bò lên hơn ba trăm bậc thang cấp để nghe giảng Kinh.

Một năm nọ, vào ngày mùng 2 tháng 5, tôi mở pháp hội giảng Kinh A Di Đà, bà ta đột nhiên nghe được "Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát". Tại sao tai bị điếc ? Vì kiếp trước bà ta thích nghe trộm người nói, nên đời nay thọ quả báo, đại khái Bồ Tát cũng thương xót bà ta có tâm thành, tai điếc mà thích nghe Kinh, thì làm cho bà ta nghe được. Nhưng bà ta còn có một thứ nghiệp chướng. Kiếp trước bà ta thấy người khác có quái bệnh bà ta không tin, cho nên đời này chính bà ta phải nếm mùi vị cái bệnh đó. Bệnh đó là bệnh gì ? Tức là bà ta một ngày ăn không biết bao nhiêu bữa, cách một giờ thì phải ăn một bữa, không ăn thì đói, bác sĩ đông tây đều trị không hết.

Lúc đó cứ mỗi ngày thứ bảy, tôi từ Tây Lạc Viên mang ba chục kí lô gạo và đậu đến núi Đại Tự, cung cấp lương thực cho người trên núi, sáng sớm ngày thứ hai phải xuống núi, năm đó nhằm ngày 14 tháng 2, tôi trở lại pháp hội sớm, thì bà ta nhìn thấy tôi bèn nói với tôi : "Sư phụ ! Sư phụ ! Trong bụng của con có người nói chuyện". Các bạn thấy kỳ quái chăng ? Tôi nói : "Con tuổi đã già, bụng làm gì mà có con ? Hơn nữa con chưa sinh ra mà

biết nói ? Nó nói gì ?" Bà ta nói : "Sáng sớm con dùng bột mì, bột gạo làm bánh, không thêm dầu cũng không thêm gì, nướng chín rồi ăn. Khi con ăn vào, trong bụng liền nói : "Tôi không muốn ăn thứ này", con liền nói : "Người không muốn ăn thứ này, vậy người muốn ăn gì ? Ăn no thì tốt, còn đòi gì nữa". Y không nói gì hết.

Tôi nói : "Tốt, con đi về nhà ! Tối trước khi ngủ nhìn xem có cảnh giới gì chăng ?".

Trước khi ngủ chuyện kỳ quái đã xảy ra, bà ta nhìn thấy Bồ Tát Vi Đà đến, trong tay cầm một bát mì, đổ mì xuống, bà ta thấy ba đứa con nít đều mập mập từ trong bụng chạy ra cướp giật bát mì ăn, đương lúc giành giật ăn, thì Bồ Tát Vi Đà xách tai mấy đứa con nít chạy đi, con nít đi rồi, bụng bà ta trở lại bình thường, cũng không còn đói nữa.

Tại sao bà ta có chứng quái bệnh như vậy ? Vì lúc trước khi chưa mắc chứng bệnh này, có một lần nằm mộng, mộng thấy ba đứa nhỏ chạy vào trong bụng bà ta, từ đó sinh ra chứng quái bệnh này, đó là bệnh đói. Ba đứa nhỏ này cũng có thể nói là nga quỷ, cũng có thể nói là yêu quái, tại sao bà ta mắc chứng này ? Đó là vì quá khư bà ta thấy có người mắc chứng bệnh này, sau khi hết bà ta nghe kể lại chuyện này bèn nói : "Tôi không tin, không biết ai biên tạo ra chuyện này". Vì bà ta không tin, cho nên đời này bà ta mắc phải chứng bệnh ấy.

Danh sách Hùn phước ấn tống

(Bằng tiền Euros)

Chùa Hoa Nghiêm 400

Chùa Quán Âm 300

Đại Đức Thích Hằng Đạt U S \$1000

Đại Đức Thích Viên Mãn 50

Thích Nữ Đàm Liên 70

Thích Nữ Đàm Như 100

Thích Nữ Đàm Khiết 100

Thích Nữ Đàm Thiện 20

Quả Châu 20

Lê Thị Kim Lý (Diệu Hoa) 30

Diệu Nguyên 300

Đặng Thanh Dung 30

Ribal Thanh Tân 30

Cô Hạnh (Bỉ) 50

Nguyễn Văn Quý (Minh Trọng) 100

Nguyễn Văn Miên 20

Phan Ngọc Danh 100

Phan Ngọc Anh 100

Jacque Trang 10

Diệu Minh 10

Đỗ Lưu Vương Rose Shanker Nga 100

Casanova Thai Lan Nguyễn 100 Suisse

Trịnh Đức Khai 50

Fakine Fatma 20

Chú Giác Trí 50
 Bà Tước 10
 Nguyễn Hùng Cường 30
 Cô Hiền 10
 Bà Sancher 20
 Cô Kim Uyên 40
 Diệu Ngộ-Minh Đức 50
 Đỗ Lưu Vương 40
 Nguyễn Thị Nho 20
 Phạm Ngọc Thảo 20
 Nguyễn Thị Sóc 30
 Vũ Thị Nhâm 50
 Cô Thanh 15
 Các Phật tử Tàu 65
 Trần Lê Dung, pd Diệu Thông 20
 Nguyễn Thị Hồng 20
 Và những Phật tử vô danh . . .

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này đến nhị vị
 cố đại lão Hoà Thượng Tuyên Hoá, và cố đại lão Hoà Thượng
 Thích Trung Quán và toàn thể tất cả Phật tử hữu danh hoặc vô
 danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã
 quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn
 lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh
 pháp.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi hết báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.



**Các vị nào muốn thỉnh quyền
Nhân Sinh Yếu Nghĩa và
Chú Đại Bi giảng giải**
xin liên lạc về :

Chùa/Pagode Kim Quang

8 B rue Fontaine

93000 Bobigny-France

Tel./Fax : 01.48.50.98.66

kimquang@free.fr

kimquangtu@hotmail.com